

Dân Chúa

www.danchua.eu

online



Thánh Cả Giuse

BẠN TRĂM NĂM ĐỨC TRINH NỮ MARIA

*Cầu cho các cộng đoàn Kitô hữu,
đặc biệt những cộng đoàn đang bị bách hại,
cảm thấy được gần gũi với Đức Kitô,
và các quyền lợi của họ được tôn trọng.*



Nguyệt San Công Giáo
Katholische on line
Monthly Catholic on line
Email: info@danchua.de
Herausgeber: Franz Xaver e.V.
Dân Chúa Katholische on line

DÂN CHÚA ÂU CHÂU

Chủ nhiệm: Lm Stephano Bùi Thượng Lưu
Phụ tá chủ nhiệm: Lm Paul Đào Văn Thạnh
Thư ký : Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường
Chủ biên thần học : Lm Vincent Lê Phú Hải omi
Chủ biên văn hóa: Sh Bonaventure Trần Công Lao

DÂN CHÚA ÚC CHÂU

715 Sydney Rd. Brunswick, Victoria 3056
Tel.: (03) 9386-7455 / Fax: (03) 9386-3326
Chủ nhiệm: Lm. Nguyễn Hữu Quảng SDB
Chủ bút: Rev. James Võ Thanh Xuân
Phụ tá Chủ bút: Trần Vũ Trụ
Tổng Thư Ký: Sr. Nguyễn Thùy Linh, FMA
Ban kỹ thuật: Hiệp Hải

MỤC ĐÍCH & TÔN CHỈ DÂN CHÚA

Mục đích: Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ: Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ vũ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi của thời đại mới



**Xin mời ghé Trang Nhà
Dân Chúa online
<https://danchua.eu/>**

Trong Số Này

- . Lá Thư Chủ Nhiệm.
- . Lịch Phụng vụ tháng Ba 2019.
- . Năm Mục Vụ Gia Đình 2019
- Bài 3 : QUI LUẬT ĐỒNG HÀNH
TIỆM TIẾN THỜI GIAN
- . Sứ điệp Mùa Chay 2019
của Đức Thánh Cha Phanxicô.
- . ĐTC lên đường đi Abu Dhabi.
- . Chung quanh chuyến đi các Tiểu Vương
Quốc Ả Rập Thống Nhất...
- . Đức Phanxicô, nhà ngoại giao đích thực...
- . Ngôn ngữ internet, các ứng dụng: Chiến
thuật Đức Phanxicô nói với người trẻ.
- . ĐTC chấp thuận tính luân lý của việc
cắt bỏ tử cung trong một số trường hợp.
- . Manifesto of Faith - Tuyên Ngôn Đức Tin...
- . Bốn ngày Hội Nghị Thượng Đỉnh
về Bảo Vệ Trẻ Em trong GH.
- . Giải đáp phụng vụ / Nhạc công chơi nhạc
không lời sau Hiệp lễ được không?
- . Gương Chúa Giêsu / Quyển sách được in
nhiều nhất thế giới sau quyển Thánh Kinh.
- . Hình ảnh cây trong thiên nhiên.
- . NGUYÊN CỐ CỦA TIỀN BẠC ĐỐI VỚI
ĐỜI SỐNG ĐỨC TIN VÀ ƠN CƯU ĐỘ
- . Cha Yohanes Kristoforus Tara giúp người
dân bảo vệ môi trường.
- . Lịch Sử Một Chiều Là Ngụy Sử.
- . Kiểm Điểm Định Kỳ Phổ Quát Để Làm Gì ?
- . 2 quyển sách nói lên tầm cao cả của Hồng
y Phanxicô xaviê Nguyễn Văn Thuận.
- . Sau hơn một thế kỷ mới tìm thấy thi hài
Đáng đáng kính cha Phêrô Giản tử vì đạo
- . Đức MẸ LA VANG Trên từng cây số.
- . HAI MẮT LÀ NGỌC...
- . Tập 10 động tác sau vào mỗi buổi sáng sẽ
giúp bạn khỏe mạnh sống lâu...
- . Biến thức ăn dư thừa thành phân bón.
- . Tin Thế giới
- . Tin Giáo Hội Hoàn vũ
- . Tin Giáo Hội Việt Nam.

Thầy đến cùng Giuse

là tha nhân Chúa

Quý độc giả thân mến,
Dân Chúa số 47 lên khuôn đúng vào lúc hội nghị thượng đỉnh giữa tổng thống Donald Trump Hoa Kỳ và lãnh tụ cộng sản Bắc Hàn Kim Jong-un đang diễn ra tại thủ đô Hà Nội Việt Nam vào ngày 27 và 28.02. Cầu mong cho hội nghị thượng đỉnh đạt được những thành quả tốt đẹp cho nền hòa bình thế giới, đặc biệt cho dân chúng Bắc Hàn được thoát khỏi cảnh nghèo đói túng cực, cho Nam và Bắc Hàn được chung sức xây đắp hòa giải và hòa hợp dân tộc. Đặc biệt hiệp tâm cầu nguyện cho tự do tôn giáo tại Bắc Hàn. Theo bản tin “Chủ tịch HĐGM Hàn quốc thăm viếng Triều Tiên cùng với phái đoàn lãnh đạo tôn giáo và dân sự” do Lm. Nguyễn Tấn Thắng OP chuyển dịch: “Cộng đoàn Công Giáo tại Triều Tiên được gọi là “Giáo hội Thầm lặng” kể từ năm 1948, chế độ Triều tiên bắt đầu giẫm bớt những dấu vết của đức tin, đóng cửa nhà thờ, đưa những giáo sĩ và giáo dân vào trại cải tạo. Tính đến năm 1950, Triều tiên có 55 ngàn tín hữu và 57 nhà thờ, với các thừa sai, trường học Công Giáo và hoạt động mục vụ khởi sắc. Hôm nay không có Giám mục Công Giáo hoặc tu sĩ. Từ năm 1989, chế độ thay đổi chính sách nên đã công nhận “Hội Công Giáo” và “Liên đoàn Kitô” với khoảng 3 ngàn giáo dân dưới sự kiểm soát của chính phủ. Nhiều linh mục Hàn Quốc đã lên Triều Tiên trong những năm qua, quả quyết có sự hiện diện của tín hữu nam nữ sống đức tin cách thầm lặng và riêng tư tại Triều Tiên”.

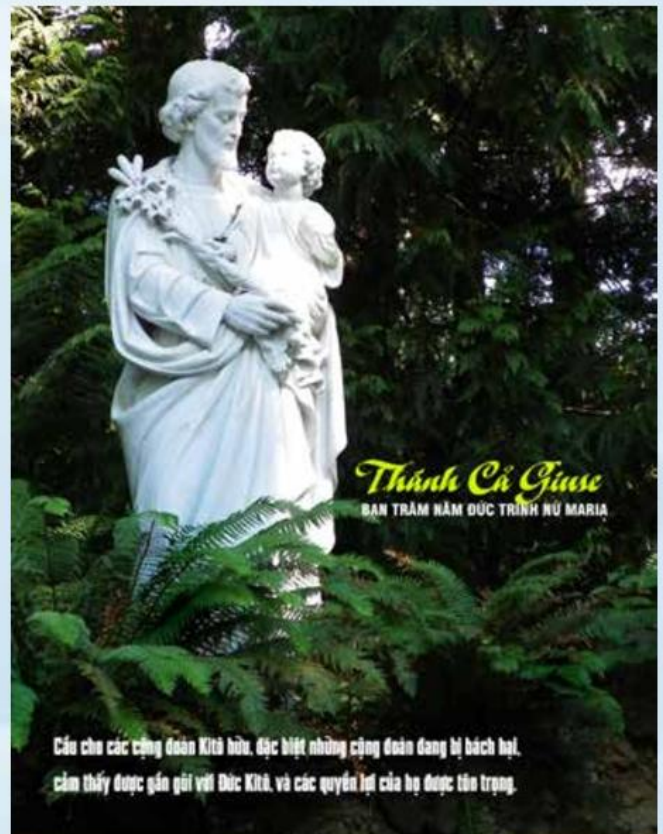
Với số 47 Dân Chúa bước vào tháng ba, tháng dâng kính Thánh Cả Giuse, Bốn Mạng Giáo Hội Công Giáo tại Việt Nam. Theo tài liệu tựa đề “Thánh Giuse với Giáo hội Công giáo Việt Nam” đăng trong Bách khoa toàn thư mở Wikipedia:

“Việc tôn kính Giuse bắt nguồn từ thời kỳ đạo Công giáo được truyền vào Việt Nam, các nhà truyền giáo đầu tiên đã tôn ông làm thánh bảo

trợ nước Việt Nam. Linh mục Đắc Lộ thuật sự tích như sau:

“Ngày 12 tháng 03 năm 1627, lễ Thánh Gregoriô, tôi và thầy Anton Marques xuống tàu tại Áo Môn để sang Đàng Ngoài. Chúng tôi vượt biển, thuận buồm xuôi gió cho tới chiều ngày thứ bảy. Khi toan vào cửa, bỗng bão nổi lên với nhiều hình quái dị khiến mọi người kinh hãi. Nhưng qua hôm sau là lễ Thánh Giuse thì biển yên sóng lặng, hình quái gỡ đã biến đi, nên chúng tôi vào cửa bình an. Cửa ấy, dân địa phương gọi là cửa Bạng (Thanh Hoá), nhưng chúng tôi đặt tên là Cửa Thánh Giuse, hầu kính nhớ ơn Ngài đã phù hộ chúng tôi tới đó bình an”

“Ngày 14 tháng 02 năm 1670, Giám mục tiên khởi Đàng Trong là Pierre Lambert de la Motte, trong chuyến thăm giáo đoàn Đàng Ngoài, đã họp Công Đồng Đàng Ngoài tại Phố Hiến, Hưng Yên và long trọng xin nhận Giuse làm quan thầy của Giáo hội Đàng Ngoài.



“Ngày 17 tháng 08 năm 1678, đáp ứng thỉnh nguyện của ba vị đại diện tông toà: các Giám mục de la Motte (Đàng Trong), Pallu (Đàng Ngoài) và Cotelendi (Nam Kinh), Giáo hoàng Innôcentê XI đã ban hành Tông Hiến Sacrosancti Apostolatus (Thánh vụ Tông đồ) để tôn nhận Giuse là quan thầy các Giáo phận truyền giáo Trung Hoa (cùng với Đàng Trong, Đàng Ngoài của Việt Nam, Lào, Đại Hàn, Hung Nô).

“Ngày 11 tháng 10 năm 1997 trong thư của Hội đồng Giám mục Việt Nam gửi Công đồng Dân Chúa nhân dịp Hội nghị thường niên diễn ra tại Thủ đô Hà Nội ngày 6 tháng 11 năm 1997, đã nhất trí xác nhận tôn vinh Giuse là Quan thầy Giáo hội Công giáo Việt Nam. Ông cũng được rất nhiều giáo phận, giáo xứ hay giáo họ của Việt Nam nhận làm bổn mạng..

“Ngày 09 tháng 10 năm 2013, Ủy ban Phụng Tự của Hội đồng Giám mục Việt Nam đã ra “Thông cáo về việc đọc tên Thánh Giuse trong các Kinh nguyện Thánh Thể“. Theo thông cáo này, Hội đồng Giám mục Việt Nam quyết định phải đọc tên Thánh Giuse trong các kinh nguyện Thánh Thể do lòng tôn kính Thánh Giuse (theo như sắc lệnh số Prot.N.215/11L ban hành ngày 11 tháng 5 năm 2013 của Bộ Phụng Tự Thánh và Kỷ Luật Các Bí Tích“.

Nguyện xin Thánh Cả Giuse, Thánh Bổn Mạng của Giáo Hội Việt Nam, bầu cử cùng Chúa thương ban cho Giáo Hội Việt Nam và “xin Ngài hãy ban cho tất cả mọi người trong gia đình của chúng con được thánh hiến trong tình bác ái, trong sự kiên nhẫn, trong công lý, và qua tất cả những điều thiện hảo mà chúng con đang mãi kiếm tìm. (Lời Kinh Nguyện Cầu Đến Thánh Cả Giuse (Thánh Giáo Hoàng Gioan 23)

Cùng với toàn thể Hội Thánh, chúng ta bước vào Mùa Chay Thánh 2019: chính thức khai mạc vào Thứ Tư Lễ Tro ngày mùng 06 tháng ba 2019..

Mời quý độc giả đọc và học hỏi sứ điệp Mùa Chay thánh của Đức Thánh Cha Phanxicô mới công bố vào ngày 26.02 vừa qua . Chủ đề của sứ điệp năm nay lấy từ thư của thánh Phaolô gửi giáo đoàn Rôma: “Muôn loài thọ tạo những



ngong ngóng đợi chờ ngày Thiên Chúa mặc khải vinh quang của con cái Người.” (Rm 8,19) mời gọi các tín hữu “sống như con cái Chúa, như những người được cứu chuộc, được dẫn dắt bởi Chúa Thánh Thần (xem Rôma 8:14) và có khả năng nhìn nhận và tuân thủ luật pháp Chúa,

“Mùa Chay mời gọi các Kitô hữu thể hiện mẫu nhiệm Vượt qua sâu sắc và cụ thể hơn trong đời sống cá nhân, gia đình và xã hội của họ, trên hết qua việc ăn chay, cầu nguyện và bố thí. Chay tịnh, nghĩa là học cách thay đổi thái độ của chúng ta đối với người khác và tất cả những loài thọ tạo, học cách từ bỏ cám dỗ “nuốt chửng” mọi thứ để thỏa mãn lòng khao khát tham lam của chúng ta và sẵn sàng chịu đựng cho tình yêu, là điều có thể lấp đầy sự trống rỗng trong con tim chúng ta. Lời cầu nguyện dạy chúng ta từ bỏ thói thờ ngẫu tượng và sự tự mãn của bản ngã, giúp ta nhìn ra rằng chúng ta cần đến Chúa và lòng thương xót của Ngài. Việc bố thí, nhờ đó chúng ta thoát khỏi sự điên rồ của việc tích trữ mọi thứ cho bản thân với niềm tin viên vông rằng chúng ta có thể bảo đảm cho mình một tương lai không hề thuộc về chúng ta. Và như thế, chúng ta có thể tái khám phá niềm vui trong chương trình của Chúa dành cho sáng tạo và cho mỗi người chúng ta, đó là yêu mến Người, anh chị em của chúng ta, và toàn bộ thế giới, và tìm thấy nơi tình yêu này hạnh phúc đích thực của chúng ta“.

(Sứ điệp Mùa Chay 2019, Đấng Tự Do chuyển dịch)

Lm. Chủ Nhiệm

Lịch Phụng vụ tháng Ba - 2019

Ý truyền giáo: Xin cho quyền lợi của các Kitô hữu được nhìn nhận.

Cầu cho các cộng đoàn Kitô hữu. Xin cho các cộng đoàn Kitô hữu, cách riêng các cộng đoàn đang bị bách hại, để họ cảm thấy Đức Kitô luôn gần gũi họ và nhận biết quyền lợi của mình.

■ Thứ Sáu 1 Hc 6,5-17 ; Tv 118 ; Mc 10, 1-12

■ Thứ Bảy 2 Hc 17,1-15 ; Tv 102 ; Mc 10,13-16

■ **Chúa nhật 3 VIII Thường niên Hc 27, 4-7 ; Tv 91 ; 1Co 15,54-58 ; Lc 6, 39-45**

■ Thứ Hai 4 Thánh Casimirô Hc 17,24-29 ; Tv 31 ; Mc 10,17-27

■ Thứ Ba 5 Hc 35,1-15 ; Tv 49 ; Mc 10,28-31

■ **Thứ Tư 6 Lễ Tro. Giữ Chay & Kiêng Thịt** Ge 2,12-18 ; Tv 50 ; 2Co 5,20-6,2 ; Mt 6,1-6.16-18. Về luật giữ chay và kiêng thịt: Ngày giữ chay và kiêng thịt: Giáo Luật, Điều 1251, dạy “thứ Tư Lễ Tro và thứ Sáu Tuần Thánh, phải giữ chay và kiêng thịt”.

Tuổi giữ chay: Giáo Luật, Điều 1252, dạy “Mọi người từ tuổi thành niên cho đến khi bắt đầu 60 tuổi, thì phải giữ chay; và Giáo Luật, Điều 97 Khoản 1, quy định: “Ai đã được 18 tuổi tròn mới là thành niên”. Tuổi kiêng thịt: Giáo Luật, Điều 1252 “buộc những người từ 14 tuổi tròn”.

■ Thứ Năm 7 Thánh Perpetua và Felicita (tử đạo) Đnl 30,15-20 ; Tv 1 ; Lc 9,22-25

■ Thứ Sáu 8 Thánh Gioan Thiên Chúa Is 58,1-9a ; Tv 50 ; Mt 9,14-15

■ Thứ Bảy 9 Thánh Phanxica Rôma Is 58,9b-14 ; Tv 85 ; Lc 5, 27-32

■ **Chúa Nhật 10 I Mùa Chay Đnl 26,4-10 ; Tv 90 ; Rm 10,8-13 ; Lc 4,1-13**

■ Thứ Hai 11 Lv 19,1-2.11-18 ; Tv 18B ; Mt 25,31-46

■ Thứ Ba 12 Is 55,10-11 ; Tv 33 ; Mt 6,7-15

■ Thứ Tư 13 Giona 3, 1-10 ; Tv 50 ; Lc 11,29-32

■ Thứ Năm 14 Et 14,1.3-5.12-14 ; Tv 137 ; Mt 7,7-12

■ Thứ Sáu 15 Ed 18,21-28 ; Tv 129 ; Mt 5,20-26

■ Thứ Bảy 16 Đnl 26,16-19 ; Tv 118 ; Mt 5,43-48

■ **Chúa Nhật 17 II Mùa Chay St 15,5-12.17-18 ; Tv 26 ; Ph 3,17-4, 1 ; Lc 9, 28b-36**

■ Thứ Hai 18 Thánh Cyril Đệ Giêrusalem Đn 9,4-10 ; Tv 78 ; Lc 6,36-38

□ **Thứ Ba 19 Thánh Giuse 2Sm 7,4-5a.12-14a.16 ; Tv 88 ; Rm 4,13.16-18.22 ; Mt 1,16.18-21.24a hay Lc 2, 41-51**

■ Thứ Tư 20 Gr 18,18-20 ; Tv 30 ; Mt 20,17-28

■ Thứ Năm 21 Gr 17,5 10; Ps 1 ; Lc 16,19-31

■ Thứ Sáu 22 St 37,3-4.12-13a. 17b-28 ; Tv 104 ; Mt 21,33-43.45-46

■ Thứ Bảy 23 Mk 7,14-15.18 20 ; Tv 102 ; Lc 15,1-3.11-32

■ **Chúa Nhật 24 III Mùa Chay Xh 3,1 -8a.10.13-15 ; Tv 102; 1 Co 10,1-6.10-12; Lc 13,1-9**

□ **Thứ Hai 25 Lễ Truyền Tin Es 7,10-14 ; Tv 39; Dt 10,4-10; Lc 1, 26-38**

■ Thứ Ba 26 Đn 3,25.34-43 ; Tv 24 ; Mt 18, 21-35

■ Thứ Tư 27 Đnl 4,1.5-9; Tv 147; Mt 5,17-19

■ Thứ Năm 28 Gr 7,23-28 ; Tv 94; Lc 11,14-23

■ Thứ Sáu 29 Hs 14,2-10 ; Tv 80 ; Mc 12,28b-34

■ Thứ Bảy 30 Hs 6,1-6; Tv 50; Lc 18,9-14

■ **Chúa Nhật 31 IV Mùa Chay Gs 5,9a.10-12 ; Tv 33 ; 2Co 5,17-21 ; Lc 15,1-3.11-32.**

Suy tư Năm Mục vụ Gia đình 2019



Bài 3

QUI LUẬT ĐỒNG HÀNH TIỆM TIẾN THỜI GIAN

Trong khi đi đường người ta cần có luật, trong khi hành hương lễ luật là chân lý và thế tuyệt đối cần thiết. Như thế luật không phải là giới hạn mà là kim chỉ nam hướng dẫn để người ta đi đường không bị lạc. Lễ luật bởi thế là một trợ giúp cho tự do của con người trong khi tìm kiếm ý nghĩa và hướng đi cho cuộc sống, hướng đến cùng đích là Thiên Chúa. Lễ luật có vai trò như nguyên tắc cho mọi sự phân định cần thiết để cất bước hành trình.

Hội thánh khi đồng hành với con người ý thức rằng con người cần phải biết Lễ luật của Chúa nói chung, nhưng điều đó không đủ, còn cần phải có một sự “đồng điệu” giữa con người và sự thiện hảo đích thực[1]. Hiểu như thế để tránh không rơi vào thái độ duy luật bóp chết mọi sáng kiến riêng tư trong khi tăng trưởng.

Trong khi liên hệ tới luật luân lý, có một luật đặc biệt quan trọng cho việc đồng hành, đó là “luật tiệm tiến”, vốn liên hệ tới khoa sư phạm nhằm giúp con người nhận thức luân lý từng bước và nội tâm hóa lễ luật. Luật luân lý ấy không ngừng được khơi dẫn dọc dài cuộc đồng hành. Ý nghĩa của nó trong đồng hành là nền tảng cho cuộc lữ hành theo chân Chúa Kitô.

Luật tiệm tiến trong Đồng hành

Ta không được đồng nhất “luật tiệm tiến” với “sự tiệm tiến của luật” vốn được hiểu là có “những mức độ khác nhau và hình thức khác nhau của giới luật Chúa cho những người và hoàn cảnh khác nhau”[2]. Sự hiểu lầm ấy tai hại ở chỗ người ta thỏa hiệp qua việc thích ứng những đòi hỏi mệnh lệnh của giới luật với khả năng hạn hẹp chủ quan của con người. Kiểu như khi ta nói: giới luật này quá cứng rắn với bạn, nên tôi phải ban bố một giới luật khác cũng hiệu lực cho trường hợp của bạn. Làm thế có nghĩa là đã lấy khả năng con người làm thước đo của ân sủng, tức là rơi vào chủ nghĩa Pêlagiô. Giới luật Chúa thực ra không có trường hợp ngoại lệ. Vấn đề không phải là miễn chuẩn giữ một giới luật quá sức, bởi vì không giữ luật là con người đã bị kết án hại thân rồi; chính tội trọng làm tổn thương trước hết phẩm giá luân lý người phạm tội. Đức thánh cha Phanxicô xác nhận rằng «luật cũng là quà tặng của Thiên Chúa nhằm để chỉ đường, một quà tặng cho tất cả mọi người không trừ một ai để người ta có thể sống với sự trợ giúp của ân sủng»[3]. Lễ luật không nên hiểu như một cái gì áp đặt từ bên ngoài, nhưng đúng hơn như là một hành trình nội tâm hướng đến sự thiện hảo.

Như thế, nói rằng không có trường hợp ngoại lệ đối với giới luật luân lý duy nhất có giá trị cho mọi người cũng có nghĩa là không có ai bị đặt ở bên lề cuộc đồng hành. Và bất kỳ sự đồng hành hay phân định nào «sẽ không bao giờ được phép bỏ qua những yêu sách của sự thật và bác ái theo Tin mừng như Hội thánh đề nghị» (AL 300). Sống những đòi hỏi của sự thật và bác ái là hệ quả của một sự hoán cải và tin vào Tin mừng Chúa Giêsu Kitô. Giữa tình trạng tội lỗi và sống trong Đức Kitô, như là giữa tình trạng chết và sống mà ta phải chọn, không có những mức độ khác nhau. Người phụ nữ Samaria được yêu cầu không chỉ thay đổi đời sống (rời bỏ tình trạng hiện tại sống chung ngoài hôn nhân của chị: “người hiện đang sống với chị không phải

Mục Vụ Gia Đình

là chồng chị” (Ga 4,18)), nhưng trước hết là nhìn nhận Đức Kitô, nhờ Người chị thờ phượng Thiên Chúa trong Thần Khí và sự thật (cf. Ga 4,23-24). Chính đó là đời sống thật của chị, một đời sống không chấp nhận có thang cấp nhiều mức độ. Một khi đã đạt được chân lý sự sống, người ta mỗi bước lên con đường thẳng tiến mỗi ngày trong tư cách một kẻ đang sống. Nơi chị phụ nữ Samaria, điều này có nghĩa là hoán cải trở thành chứng tá của Thiên Chúa trước các đồng bào của chị. Trong cuộc sống dưới ánh sáng lề luật này, ta thấy tất cả ý nghĩa của việc đồng hành là giúp đỡ con người trong quá trình thẳng tiến trong ân sủng. Có ân sủng ban đầu giúp sức, ta có thể đáp trả tình yêu thương. Ở đâu có khát khao, ở đó có một mạch nước phun trào ra sự sống muôn đời (cf. Ga 4,14).

Tin vào quyền năng của ân sủng

Nếu chấp nhận có sự “tiệm tiến của lề luật” thì đồng hành trở thành vô nghĩa, vì người ta không còn xem ân sủng như khởi đầu của đồng hành, không còn xem hoán cải là trọng tâm và nên thánh là cùng đích nữa. Không cần hoán cải, không nên thánh nhờ ân sủng, đồng hành không còn là việc mục vụ nữa mà chỉ là một sự bầu bạn nhân loại hay liên đới mơ hồ nào đó thôi vì thiếu mục đích. Cần phải nhấn mạnh đến cùng đích vì đó là đặc trưng của tất cả tinh thần mục vụ. Chúng ta không được hiểu hình ảnh ví von Giáo hội như một bệnh viện đã chiến theo nghĩa Giáo hội chỉ lo chữa lành những vết thương cấp thời hiện tại của con người mà thôi. Kiểu mục vụ như thế cuối cùng sẽ thất bại thôi vì chỉ lo hoàn tất viễn ảnh thần linh bằng những việc phạm nhân hữu hạn. Trái lại, chúng ta phải luôn luôn nhắm tới việc nên thánh, và đừng bao giờ cho rằng sự thánh thiện là lý tưởng quá cao vời mà những người như chị phụ nữ Samaria kia không thể với tới được. Cùng với các Đức thánh cha chúng ta vẫn rất tin tưởng vào sức mạnh của ân sủng: «Tuy nhiên, một người đã kết hôn có thể sống mức độ cao nhất của đức ái. Vì thế, người ấy có

thể “đạt tới sự hoàn thiện phát xuất từ đức ái, nhờ trung thành sống tinh thần các lời khuyên Phúc Âm. Sự hoàn thiện như thế là điều có thể và mọi người nam nữ đều có thể đạt được”[4]» (AL 160).

Câu hỏi gợi ý suy tư và thảo luận

1. Anh chị hiểu lề luật Chúa để làm gì? Cách riêng, giới luật hôn nhân đơn nhất và bất khả phân li có ý nghĩa gì?
2. Tại sao không thể chấp nhận sự “tiệm tiến của lề luật”? Đây là ý nghĩa của khoa sư phạm của Thiên Chúa trong “luật tiệm tiến”?
3. Tại sao không nhằm tới việc “nên thánh” là ta đã tự kết án mình?
4. Anh chị có kinh nghiệm hay có biết một câu chuyện một người nào đã gặp gỡ Chúa và hoán cải trên đường nên thánh không?

Ủy ban Mục vụ Gia đình

- [1] Gioan Phaolô II, Thông điệp Veritatis splendor, 6/8/1993, 64.
 [2] Gioan Phaolô II, Tông huấn Familiaris Consortio, 22/11/1981, 34.
 [3] Phanxicô, Amoris laetitia (AL) 295.
 [4] Gioan Phaolô II, Huấn giáo thứ t ư (14.4.1982).



Sứ điệp Mùa Chay 2019 của Đức Thánh Cha Phanxicô

Như thông lệ trước Mùa Chay hàng năm, sáng thứ Ba 26 tháng Hai, Đức Hồng Y Peter Turkson, Tổng trưởng Bộ Dịch vụ Phát triển Nhân bản Toàn diện, và các phụ tá của ngài đã tổ chức một cuộc họp báo tại Phòng Báo Chí Tòa Thánh để công bố sứ điệp Mùa Chay 2019 của Đức Thánh Cha Phanxicô.

Chủ đề của sứ điệp năm nay lấy từ thư của thánh Phaolô gửi giáo đoàn Rôma: “Muôn loài thọ tạo những ngong ngóng đợi chờ ngày Thiên Chúa mặc khải vinh quang của con cái Người.” (Rm 8,19).

Dưới đây là bản dịch Việt ngữ toàn văn sứ điệp này

“Muôn loài thọ tạo những ngong ngóng đợi chờ ngày Thiên Chúa mặc khải vinh quang của con cái Người” (Rm 8: 19)

Anh chị em thân mến,
Mỗi năm, thông qua Giáo Hội Mẹ, Thiên Chúa “ban cho chúng ta mùa hân hoan này khi chúng ta chuẩn bị mừng đón mầu nhiệm Vượt Qua với lòng trí được đổi mới... khi chúng ta nhớ lại những sự kiện vĩ đại đã mang đến cho chúng ta cuộc sống mới trong Chúa Kitô (Kinh Tiền Tụng Mùa Chay I).

Do đó, chúng ta có thể hành trình từ mùa Phục Sinh này đến mùa Phục Sinh khác hướng đến sự viên mãn của ơn cứu độ chúng ta đã được nhận lãnh nhờ mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Kitô - “vì trong hy vọng chúng ta đã được cứu” (Rm 8:24). Mầu nhiệm cứu độ này, đã hoạt động nơi chúng ta trong cuộc sống đương thế, là một quá trình năng động cũng bao trùm lịch sử và tất cả muôn loài thọ tạo. Như Thánh

Phaolô nói: “muôn loài thọ tạo những ngong ngóng đợi chờ ngày Thiên Chúa mặc khải vinh quang của con cái Người” (Rm 8:19). Trong viễn cảnh này, tôi muốn đưa ra một vài suy tư để đồng hành cùng hành trình hoán cải của chúng ta trong Mùa Chay sắp tới.

1. Ơn cứu chuộc

của muôn loài thọ tạo

Cử hành Tam nhật Vượt qua kính nhớ cuộc thương khó, cái chết và sự phục sinh của Chúa Kitô, là đỉnh cao của năm Phụng Vụ, kêu gọi chúng ta hàng năm thực hiện một hành trình chuẩn bị, với nhận thức rằng được đồng hành đồng dạng với Chúa Kitô (xem Rôma 8:29) là một món quà vô giá của lòng thương xót Chúa.





Khi chúng ta sống như con cái Chúa, như những người được cứu chuộc, được dẫn dắt bởi Chúa Thánh Thần (xem Rôma 8:14) và có khả năng nhìn nhận và tuân thủ luật pháp Chúa, bắt đầu với lề luật được ghi khắc trong tâm hồn và trong tự nhiên, chúng ta cũng mang lại lợi ích cho sáng tạo bằng cách hợp tác trong công trình cứu độ của tất cả tạo vật. Đó là lý do tại sao Thánh Phaolô nói rằng muôn loài thọ tạo háo hức đợi chờ ngày Thiên Chúa mặc khải vinh quang của con cái Người; nói cách khác, tất cả những ai được hưởng ân sủng của mầu nhiệm Vượt Qua của Chúa Giêsu có thể trải nghiệm sự viên mãn trong ơn cứu chuộc của chính thân xác con người. Khi tình yêu của Chúa Kitô biến đổi cuộc sống của các thánh trong tinh thần, thể xác và linh hồn, các ngài ca khen tán tụng Thiên Chúa. Thông qua cầu nguyện, chiêm niệm và nghệ thuật, các ngài cũng bao gồm các thụ tạo khác trong lời tụng ca đó, như chúng ta thấy được thể hiện một cách đáng ngưỡng mộ trong “Bài ca Tạo vật”, của Thánh Phanxicô thành Assisi (x. Laudato Si, 87). Tuy nhiên, trong thế giới này, sự hài hòa được hình thành bởi ơn cứu độ liên tục bị đe dọa bởi sức mạnh tiêu cực của tội lỗi và sự chết.

2. Sức mạnh hủy diệt của tội lỗi

Thật vậy, khi chúng ta không sống như con cái Chúa, chúng ta thường cư xử theo chiều hướng hủy diệt đối với người lân cận và các thụ tạo khác - cũng như chính chúng ta - vì chúng ta bắt đầu nghĩ, một cách có ý thức hay vô thức, rằng chúng ta có thể sử dụng chúng theo ý chúng ta muốn. Khi đó, sự quá độ chiếm ưu thế: chúng ta bắt đầu sống một cuộc sống vượt quá những giới hạn được áp đặt bởi chính tình trạng con người và bản chất của chúng ta. Chúng ta chiều theo những mong muốn vô độ mà Sách Khôn ngoan coi là điển hình của kẻ vô đạo, là những người hành động mà không nghĩ gì đến Chúa cũng chẳng có chút hy vọng cho tương lai (xem 2: 1-11). Trừ khi chúng ta giữ khuynh hướng liên tục hướng tới lễ Phục sinh, hướng về phía chân trời Phục sinh, nỗi trạng được thể hiện trong các khẩu hiệu “Tôi muốn tất cả và tôi muốn ngay bây giờ!” và “Quá nhiều chẳng bao giờ là đủ” sẽ dành được thế thượng phong.

Căn nguyên của mọi sự ác, như chúng ta biết, là tội lỗi, mà từ lần xuất hiện đầu tiên, nó đã phá vỡ sự hiệp thông của chúng ta với Thiên Chúa, với những người khác và với chính thiên nhiên, mà chúng ta được liên kết một cách đặc

biệt qua cơ thể của chúng ta. Sự rạn nứt trong tình hiệp thông với Thiên Chúa cũng làm suy yếu mối quan hệ hài hòa của chúng ta với môi trường mà chúng ta được kêu gọi để sống, đến nỗi vườn địa đàng đã trở thành một nơi hoang dã (x. Stk 3: 17-18). Tội lỗi dẫn con người đến chỗ coi mình là thần minh của thiên nhiên, coi mình là chủ nhân tuyệt đối của nó và sử dụng nó, không phải cho những mục đích phù hợp với thánh ý của Đấng Tạo Hóa, mà vì tư lợi của chính mình, gây phương hại cho các tạo vật khác.

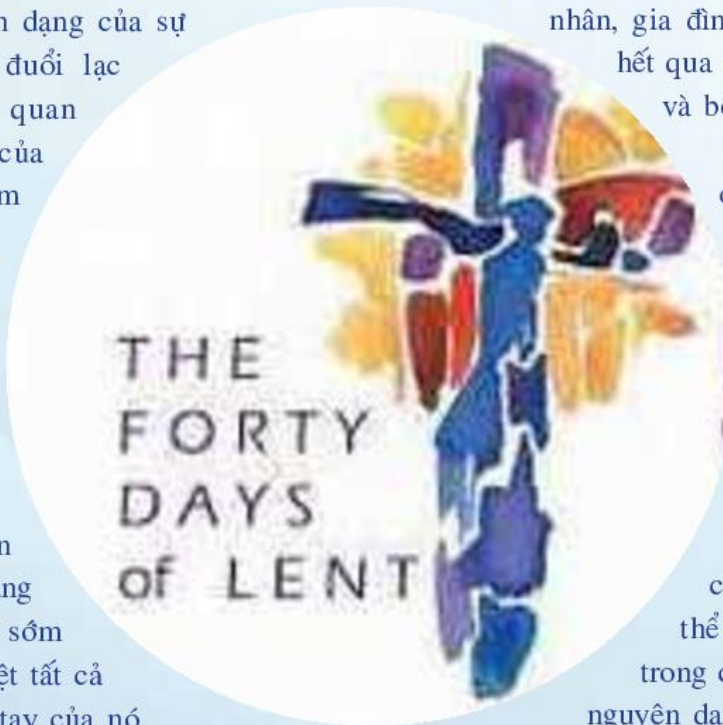
Một khi luật Thiên Chúa, luật tình yêu, bị từ bỏ, thì luật mạnh được yếu thua sẽ thắng thế. Tội lỗi ẩn giấu trong lòng con người (x. Mc 7: 20-23) mang hình dạng của sự tham lam và theo đuổi lạc thú vô độ, thiếu quan tâm đến thiện ích của người khác và thậm chí của chính mình. Nó dẫn đến việc khai thác sáng tạo, cả con người lẫn môi trường, do sự thèm muốn không kềm chế, trong đó coi mọi ham muốn như một quyền [đáng được hưởng], và sớm hay muộn sẽ hủy diệt tất cả những gì trong tầm tay của nó.

3. Sức mạnh chữa lành của sự ăn năn và tha thứ

Muôn loài thọ tạo đang cần một cách cấp thiết sự mặc khải vinh quang của con cái Thiên Chúa, là những người đã được tạo ra như “một thọ tạo mới”. Vì “ai ở trong Đức Kitô thì đều là thọ tạo mới. Cái cũ đã qua, và cái mới đã có đây rồi.” (2 Cr 5:17). Thật vậy, khi được mặc khải, bản thân tạo vật có thể đón mừng một cuộc Vượt Qua, mở chính mình ra trước một trời mới và một đất mới (x. Kh 21: 1). Con đường đến với lễ Phục sinh đòi hỏi chúng ta phải canh tân diện mạo và tâm hồn mình như các Kitô hữu thông qua sự ăn năn,

hoán cải và tha thứ, để sống trọn vẹn ân sủng dồi dào của mầu nhiệm Phục sinh

Sự “trông mong háo hức” này, sự mong đợi của mọi loài thọ tạo này, sẽ được viên mãn trong sự mặc khải con cái Thiên Chúa, nghĩa là khi các Kitô hữu và tất cả mọi người bước một cách dứt khoát vào “cuộc hành trình” đòi hỏi sự hoán cải. Mọi loài thọ tạo được kêu gọi, cùng với chúng ta, “thoát ra khỏi sự lệ thuộc vào cảnh hư nát, mà được cùng với con cái Thiên Chúa chung hưởng tự do và vinh quang.” (Rm 8:21). Mùa Chay là một dấu hiệu bí tích của sự chuyển hoá này. Mùa Chay mời gọi các Kitô hữu thể hiện mầu nhiệm Vượt qua sâu sắc và cụ thể hơn trong đời sống cá nhân, gia đình và xã hội của họ, trên hết qua việc ăn chay, cầu nguyện và bố thí.



Chay tịnh, nghĩa là học cách thay đổi thái độ của chúng ta đối với người khác và tất cả những loài thọ tạo, học cách từ bỏ cám dỗ “nuốt chửng” mọi thứ để thỏa mãn lòng khao khát tham lam của chúng ta và sẵn sàng chịu đựng cho tình yêu, là điều có thể lấp đầy sự trống rỗng trong con tim chúng ta. Lời cầu nguyện dạy chúng ta từ bỏ thói thờ

ngẫu tượng và sự tự mãn của bản ngã, giúp ta nhìn ra rằng chúng ta cần đến Chúa và lòng thương xót của Ngài. Việc bố thí, nhờ đó chúng ta thoát khỏi sự điên rồ của việc tích trữ mọi thứ cho bản thân với niềm tin viển vông rằng chúng ta có thể bảo đảm cho mình một tương lai không hề thuộc về chúng ta. Và như thế, chúng ta có thể tái khám phá niềm vui trong chương trình của Chúa dành cho sáng tạo và cho mỗi người chúng ta, đó là yêu mến Người, anh chị em của chúng ta, và toàn bộ thế giới, và tìm thấy nơi tình yêu này hạnh phúc đích thực của chúng ta.

Anh chị em thân mến, thời kỳ “mùa chay” trong bốn mươi ngày của Con Thiên Chúa trong

Thời sự Giáo Hội

sa mạc thiên nhiên là nhằm biến nó một lần nữa trở thành khu vườn hiệp thông với Thiên Chúa như trước khi xảy ra tội nguyên tổ (x. Mc 1: 12-13; là 51: 3). Cầu xin Mùa Chay năm nay của chúng ta là một hành trình trên cùng con đường đó, mang lại niềm hy vọng của Chúa Kitô cho sáng tạo, để thiên nhiên có thể “được giải thoát khỏi sự lệ thuộc vào cảnh hư nát, mà được cùng với con cái Thiên Chúa chung hưởng tự do và vinh quang.” (Rm 8:21). Chúng ta đừng để mùa hồng ân này trôi qua vô ích! Chúng ta hãy xin Chúa giúp chúng ta cất bước trên con đường hoán cải thực sự. Chúng ta hãy bỏ lại sau lưng tính ích kỷ và sự tự hấp thụ vào chính mình, nhưng

hướng đến sự Phục sinh của Chúa Giêsu. Chúng ta hãy đứng bên cạnh những anh chị em đang túng thiếu của chúng ta, chia sẻ những của cải tinh thần và vật chất của chúng ta với họ. Nhờ thế, khi chào đón vào cuộc sống của chúng ta một cách cụ thể chiến thắng của Chúa Kitô trên tội lỗi và cái chết, chúng ta cũng sẽ phản chiếu ánh quang rạng rỡ quyền năng biến đổi của chiến thắng ấy cho tất cả các tạo vật.

+ Đức Thánh Cha Phanxicô

Từ Vatican ngày 4 tháng 10, 2018

Lễ Thánh Phanxicô thành Assisi

J.B. Đặng Minh An dịch



ĐTC lên đường đi Abu Dhabi

Sau buổi đọc Kinh Truyền Tin, ĐTC Phanxicô đã lên đường viếng thăm các tiểu vương quốc Ả Rập thống nhất trong chuyến tông du lần thứ 27 của ngài.

Trước buổi đọc kinh cầu nguyện, tại nhà thánh Marta, ĐTC đã gặp một nhóm khoảng mười người từ các quốc gia khác nhau của miền Trung Đông, họ là các Kitô hữu cũng như người Hồi giáo, và được đón tiếp bởi Quý Bác Ái của Đức Giáo Hoàng và Cộng đoàn thánh Egidio.

Khi đến phi trường Fiumicino - Roma, trước khi lên máy bay, ĐTC đã đến thăm khu vực giúp đỡ những người không có nhà cố định được sáng kiến bởi sân bay Roma. Khu vực này là một phần của dự án "Sống quá cảnh, khuôn mặt con người của một sân bay". Dự án này bắt đầu từ năm 2017, phối hợp giữa sân bay Roma, Caritas giáo phận Porto-Santa Rufina và giáo xứ sân bay, cho phép người vô gia cư ở sân bay có cơ hội nhận được sự hỗ trợ. Cuối cùng, ĐTC đã lên máy bay Alitalia Boeing B777 cất cánh từ sân bay Fiumicino Roma lúc 13:27 đến Abu Dhabi.

ĐTC đến Abu Dhabi

Sau gần 6 giờ bay, chiếc Boeing 777 của hãng Alitalia chở ĐTC đã đáp xuống phi trường Abu

Dhabi lúc gần 10 giờ đêm, vì giờ tại nước này đi trước giờ Italia 3 tiếng đồng hồ. Vì khí hậu nóng bức và ẩm thấp, nên việc chào đón theo nghi thức ngoại giao không diễn ra ngoài trời ở sân máy bay, nhưng diễn ra tại hành lang nối với cầu thang máy bay, gọi "finger":

Thái Tử Sheik Mohammed bin Zayed Al Nahyan, người đã mời ĐTC đến Emirati, đã đón ngài tại đây. 2 em bé trong y phục truyền thống đã tặng hoa cho ngài rồi ĐTC và Thái Tử tiến qua hàng quân danh dự, giữa tiếng nhạc của một ban nhạc truyền thống và lần lượt chào thăm 2 phái đoàn liên hệ.

ĐTC đặc biệt chào vị Đại Iman Ahamad al-Tayyeb của Đền thờ Hồi giáo Al Azhar ở Cairo là vị thủ lãnh của Hội đồng kỳ lão Hồi giáo, cùng với phó thủ tướng và một số vị bộ trưởng của Emirati, còn Thái Tử chào một số Hồng Y thấp tùng ĐTC, đứng đầu là ĐHY Parolin, Quốc vụ khanh, ĐHY Sandri Tổng trưởng Bộ các Giáo Hội Công Giáo đông phương và ĐHY Filoni Tổng trưởng Bộ truyền giáo.

ĐTC viếng thăm Thái Tử Liên minh Emirati

Sáng thứ hai, 4-2, như hoạt động đầu tiên tại Liên minh Emirati, ĐTC đã được chính thức chính phủ Liên minh Emirati đón tiếp tại Phủ Tổng Thống.

ĐTC đã cử hành thánh lễ riêng tại nhà quốc khách nơi ngài qua đêm và lúc 12 giờ trưa, ngài dùng chiếc xe bé nhỏ nhất trong đoàn 16 chiếc xe để đến Phủ Tổng Thống Abu Dhabi.

Dinh thự huy hoàng này trải dài trên một khu vực 160 héc-ta và tòa nhà rộng tới 160 ngàn mét vuông, mới được hoàn thành cách đây gần 2 năm (2017). Tại đây có các văn phòng của tổng thống, phó tổng thống, Thái tử và các bộ trưởng. Một đặc điểm của dinh này là có hơn 70 mái vòm khảm bằng kính và vàng với diện tích tương đương với 18 ngàn mét vuông.

Khi xe chở ĐTC đến cổng chào đầu tiên của



Thời sự Giáo Hội

Phủ Tổng thống, ngài được đoàn kỵ binh hộ tống cho đến cổng vào chính trong khi 3 máy bay phản lực bay trên không và thả khói mây hợp thành màu cờ Tòa Thánh, và 21 phát nổ vang.

Tại cửa dinh Tổng thống, Thái Tử Mohammad bin Zayed và vị thủ tướng của Emirati đứng đợi để chính thức đón tiếp vị quốc khách, với hàng quân danh dự và quốc thiều. 16 vị thống đốc của 7 tiểu quốc và các vị bộ trưởng đã được giới thiệu với ĐTC và tiếp đó, đoàn tùy tùng của ngài trong đó đứng đầu là ĐHY Quốc vụ

khánh Pietro Parolin, ĐHY Sandri tổng trưởng Bộ các Giáo Hội Công Giáo Đông phương, ĐHY Filoni, tổng trưởng Bộ truyền giáo và các chức sắc khác cũng được giới thiệu với Thái Tử và thủ tướng.

Sau phần giới thiệu các thành phần của hai phái đoàn, ĐTC đã hội kiến riêng với Thái Tử. Thái tử năm nay 58 tuổi (1961) là con của Quốc Vương Sheik Zayed bin Sultan Al Nahyan, là vị lập quốc và là Tổng thống đầu tiên của Liên minh Emirati. Thái Tử vốn là một sĩ quan thuộc lực lượng an ninh Emirati, phi công quân sự, và đã từng làm phó tổng tư lệnh quân đội Emirati. Thái tử có gia đình và 9 người con, 4 trai 5 gái.

Cuối buổi hội kiến, ĐTC đã ký vào sổ vàng lưu niệm và trong phần trao đổi quà tặng. Ngài tặng cho Thái Tử huy hiệu Giáo Hoàng của ngài có đúc hình thánh Phanxicô Assisi gặp gỡ Vua Hồi giáo Malek-al-Kamel cách đây đúng 800 năm. Thái tử tặng ĐTC Văn kiện công chứng lịch sử ký ngày 22-6-1963, qua đó chính quyền Emirati tặng đất để kiến thiết thánh đường Công Giáo đầu tiên tại Emirati. Sau đó, ĐTC đã trở về dinh quốc khách Al Mushrif để dùng bữa trưa và nghỉ ngơi.

Diễn văn của ĐTC tại Hội nghị liên tôn Emirati

Chúng ta không thể tôn kính Đấng Tạo Hóa mà lại không bảo tồn tính chất thánh thiêng của mỗi người và của mỗi nhân mạng: mỗi người đều



quí giá trước mặt Chúa. Vì Chúa không nhìn gia đình nhân loại với một cái nhìn thiên vị loại trừ, nhưng với cái nhìn từ nhân bao gồm mọi người.

Trên đây là những ý tưởng chính trong bài diễn văn dài của ĐTC tại hội nghị quốc tế liên tôn nhóm tại Abu Dhabi hôm 4-2-2019 về chủ đề "Tình huynh đệ nhân loại".

Đây là hoạt động chính yếu của ĐTC trong ngày đầu tiên viếng thăm tại Abu Dhabi. Cuộc gặp gỡ diễn ra lúc quá 6 giờ chiều với 700 vị lãnh đạo các tôn giáo: Hồi giáo, Kitô, Phật giáo, Ấn giáo, đạo Baha'i..., tại Hội trường thuộc khu vực Đài tưởng niệm vị Lập Quốc Sheik Zayed bin Sultan Al Nahyan ở Abu Dhabi. Các tham dự viên đến từ 30 quốc gia và thảo luận trong hai ngày 3 và 4-2-2019 về chủ đề là "Tình huynh đệ nhân loại".

Diễn văn của ĐTC

Lên tiếng tại Hội nghị, sau lời chào mừng của Thái Tử Mohammad Zayed và Đại Iman Ahmad al Tayyeb của Đền thờ Al Azhar ở Cairo, cũng là trưởng Ban tổ chức Hội nghị, ĐTC đã chào mừng và cảm ơn các vị lãnh đạo tôn giáo và chính quyền, cũng như mọi người hiện diện, rồi ngài đề cao vai trò của các tôn giáo trong việc giúp nhân loại cứu vãn hòa bình qua con tàu huynh đệ như con tàu của ông Noe xưa kia. Tình huynh đệ này dựa trên sự kiện tất cả chúng ta đều do Thiên Chúa tạo dựng và là anh chị em với nhau. Từ đó, mọi người đều có phẩm giá bình đẳng và bình quyền, và con người không thể nhân danh Thiên Chúa để loại trừ nhau. Và để giữ tinh thần



gia đình trong nhân loại, cần đối thoại và cầu nguyện, thực thi giáo dục và công lý, bài trừ mọi hình thức chiến tranh và võ trang. ĐTC nói:

”Với tâm tình cảm tạ Chúa, trong dịp kỷ niệm 800 năm cuộc gặp gỡ giữa thánh Phanxicô Assisi và quốc vương Hồi giáo al-Malik al-Kamil, tôi đón nhận cơ hội đến đây như một tín hữu khao khát hòa bình, như người anh em cùng với các anh em khác tìm kiếm hòa bình. Mong muốn hòa bình, thăng tiến hòa bình, trở thành dụng cụ hòa bình: tất cả chúng ta ở đây là vì mục đích ấy.

Con tàu huynh đệ cứu vớt nhân loại ngày nay

Huy hiệu cuộc viếng thăm này có vẽ hình một chim câu đang ngậm một ngành ô-liu. Đó là một hình ảnh gợi lại trình thuật đại hồng thủy ban đầu, được kể trong nhiều truyền thống tôn giáo. Theo trình thuật Kinh Thánh, để bảo tồn nhân loại khỏi cuộc tàn phá, Thiên Chúa đã yêu cầu ông Noe vào con tàu cùng với gia đình ông. Ngày nay cũng vậy, nhân danh Thiên Chúa, để cứu vãn hòa bình, chúng ta cần cùng nhau, như một gia đình duy nhất, tiến vào một con tàu có thể vượt qua những đại dương đang bị bão tố của thế giới: đó là con tàu huynh đệ.

Gia đình nhân loại duy nhất

Điểm khởi hành là nhìn nhận rằng Thiên Chúa là nguồn gốc gia đình nhân loại duy nhất. Chúa là Đấng Sáng tạo mọi sự và mọi người, Chúa muốn chúng ta sống như anh chị em với nhau, ở trong căn nhà chung của thiên nhiên mà

Chúa ban cho chúng ta. Nơi căn cội nhân tính chung của chúng ta có tình huynh đệ, như ”ơn gọi chứa đựng trong kế hoạch sáng tạo của Thiên Chúa” (1). Tình huynh đệ ấy nói với chúng ta rằng tất cả chúng ta đều có phẩm giá bình đẳng và không ai có thể là chủ nhân hoặc nô lệ của người khác.

Chúng ta không thể tôn kính Đấng Tạo Hóa mà lại không bảo tồn tính chất thánh thiêng của mỗi người và của mỗi nhân mạng: mỗi người đều quý giá trước mặt Chúa. Vì Chúa không nhìn

gia đình nhân loại với một cái nhìn thiên vị loại trừ, nhưng với cái nhìn từ nhân bao gồm mọi người. Vì thế, nhìn nhận mỗi người đều bình quyền chính là tôn vinh Danh Thiên Chúa trên mặt đất. Do đó, nhân danh Thiên Chúa Đấng Tạo Hóa, cần lên án, không chút do dự, mọi hình thức bạo lực, vì thực là một sự xúc phạm trầm trọng chống lại Danh Thiên Chúa khi dùng danh Ngài để biện minh cho oán thù và bạo lực chống lại người anh em. Không có bạo lực nào có thể được biện minh bằng tôn giáo.

Kẻ thù của tình huynh đệ

Kẻ thù của tình huynh đệ chính là chủ nghĩa cá nhân, nó được diễn tả qua ý muốn khẳng định bản thân và phe nhóm của mình ở trên người khác. Đó thật là một cạm bẫy đe dọa tất cả các khía cạnh của cuộc sống, thậm chí nó đe dọa cả đặc ân cao cả nhất, bẩm sinh của con người, đó là sự cởi mở đối với siêu việt và lòng đạo đức. Lòng đạo đức chân thực hệ tại yêu mến Thiên Chúa hết lòng và yêu thương tha nhân như chính mình.

Ca ngợi sự cởi mở của Abu Dhabi

”Vì thế tôi muốn bày tỏ lòng quý chuộng đối với sự dẫn thân của đất nước này trong sự bao dung và bảo đảm tự do phụng tự, đương đầu với thái độ cực đoan và oán ghét. Làm như thế, trong khi chúng ta thăng tiến tự do cơ bản là được tuyên xưng tín ngưỡng của mình, vốn là một đòi hỏi nội tại đối với việc thực hiện chính con người, chúng ta cũng cảnh giác để tôn giáo

không bị lạm dụng và có nguy cơ chối bỏ chính mình, khi chấp nhận bạo lực và khủng bố.

Cư xử với nhau như anh chị em

“Chắc chắn tình huynh đệ được ”biểu lộ qua sự đa dạng và khác biệt giữa các anh em, tuy liên kết với nhau bằng sự sinh ra và có cùng bản tính, cùng phẩm giá” (2). Sự đa nguyên tôn giáo nói lên điều đó. Trong bối cảnh ấy, thái độ đúng không phải là ép buộc phải đồng nhất, và cũng chẳng phải là tôn giáo pha trộn nhau: điều mà chúng ta, trong tư cách là tín hữu, được kêu gọi thực hiện, đó là dẫn thân trong phẩm giá đồng đều của mọi người, nhân danh Đấng Từ Bi Thương Xót đã tạo dựng nên chúng ta và nhân danh Chúa, cần phải tìm kiếm sự dung hòa giữa những xung khắc và tình huynh đệ trong sự khác biệt. Ở đây tôi muốn tái khẳng định xác tín của Giáo Hội Công Giáo: ”Chúng ta không thể khẩn cầu Thiên Chúa là Cha của tất cả mọi người, nếu chúng ta từ khước, không cư xử như anh chị em với một số trong số những người được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa” (3).

Làm sao gìn giữ gia đình nhân loại

Nhưng có nhiều vấn nạn được đặt ra: ”Làm sao giữ gìn nhau trong gia đình nhân loại duy nhất? Làm sao nuôi dưỡng một tình huynh đệ không phải trên lý thuyết, nhưng được diễn tả qua một tình huynh đệ đích thực? Làm thế nào để sự bao gồm người khác trỗi vượt trên sự loại trừ nhân danh nhóm của mình? Tóm lại là làm sao để các tôn giáo là những con đường của tình

huynh đệ thay vì là những hàng rào chia cách?

Gia đình nhân loại và can đảm chấp nhận người khác

“Nếu chúng ta tin có một gia đình nhân loại, thì cần phải bảo tồn gia đình ấy trong tư cách là gia đình. Giống như trong mỗi gia đình, sự bảo tồn được diễn ra nhờ một cuộc đối thoại thường nhật và đích thực. Cuộc đối thoại ấy giả thiết mình có căn tính và không cần phải từ bỏ căn tính ấy để làm hài lòng người khác. Nhưng đồng thời cũng cần phải can đảm chấp nhận người khác (4), điều này bao hàm sự hoàn toàn nhìn nhận người khác và tự do của họ, cùng với sự dẫn thân làm sao để các quyền căn bản của tha nhân luôn được khẳng định ở mọi nơi và đối với bất kỳ ai khác. Vì không có tự do thì không còn là những người con của gia đình nhân loại, nhưng là những người nô lệ. Trong số những quyền tự do mà tôi muốn nhấn mạnh có tự do tôn giáo. Tự do này không chỉ giới hạn vào tự do phụng tự mà thôi, nhưng nhìn tha nhân thực sự như một người anh em, người con có cùng nhân loại với tôi mà Thiên Chúa cho tự do và vì thế không một tổ chức phạm nhân nào có thể cưỡng bách, dù là nhân danh Chúa.

Đối thoại và cầu nguyện

”Can đảm chấp nhận người khác chính là linh hồn của việc đối thoại, vốn dựa trên những ý hướng chân thành. Thực vậy, đối thoại bị thương tổn do sự giả bộ, làm gia tăng sự xa cách và ngờ vực: ta không thể tuyên bố tình huynh đệ rồi hành động ngược lại. Theo một văn sĩ tân thời, ”ai nói dối chính mình và lắng nghe những lời gian dối của mình, thì đi tới chỗ không còn có thể phân biệt sự thật nữa, trong nội tâm, quanh bản thân mình, và thế là họ bắt đầu không còn tôn trọng bản thân và người khác” (5).

”Trong tất cả những điều ấy, cầu nguyện là điều không thể thiếu được; trong khi biểu lộ can đảm đón nhận người khác trước mặt Chúa, việc cầu



nguyện thanh tẩy tâm hồn khỏi thái độ co cụm vào mình. Kinh nguyện thành tâm là một yếu tố tái tạo tình huynh đệ. Vì thế, "về tương lai cuộc đối thoại liên tôn, điều đầu tiên là chúng ta phải cầu nguyện. Và cầu nguyện cho nhau: chúng ta là anh em với nhau! Nếu không có Chúa thì chẳng có thể làm được gì; với Ngài, tất cả đều trở thành điều có thể! Ước gì kinh nguyện của chúng ta, mỗi người theo truyền thống của mình - hoàn toàn theo Thánh Ý Chúa, là Đáng mong muốn tất cả mọi người nhìn nhận nhau như anh em và sống như thế, hợp thành một đại gia đình nhân loại, hòa hợp trong sự khác biệt" (6).

"Không có giải pháp khác: hoặc chúng ta cùng nhau kiến tạo tương lai hoặc sẽ không có tương lai. Đặc biệt các tôn giáo không thể từ khước nghĩa vụ khẩn cấp là bắc những nhịp cầu giữa các dân tộc và các nền văn hóa. Đã đến lúc các tôn giáo dân thân tích cực hơn, can đảm và táo bạo, không giả vờ, để giúp đỡ gia đình nhân loại làm chín mùi khả năng hòa giải, viễn tượng hy vọng và những hành trình cụ thể đạt tới hòa bình.

Giáo dục và công lý

"Và thế là chúng ta trở lại hình ảnh chim bồ câu hòa bình đã nói ban đầu. Để có thể bay lên, hòa bình cũng cần có đôi cánh nâng đỡ. Đôi cánh ở đây là giáo dục và công lý.

Educatio, giáo dục, trong tiếng la tinh, có nghĩa là rút ra ngoài, đưa ra ánh sáng những tiềm năng quý giá của tâm hồn. Thật là điều an ủi khi nhận thấy rằng tại đất nước này không những có sự đầu tư để rút ra những tài nguyên từ lòng đất, nhưng còn có sự đầu tư về những tài nguyên của con tim, đầu tư vào giáo dục người trẻ. Đó là một sự dẫn thân mà tôi cầu mong sẽ được tiếp tục và được phổ biến khắp nơi. Cả việc giáo dục cũng diễn ra trong tương quan, trong sự hỗ tương. Chúng ta phải gắn kèm châm ngôn thời danh xưa kia "Bạn hãy biết chính mình" bằng câu "Bạn hãy biết người anh em của bạn": biết lịch sử, văn hóa, tín ngưỡng của họ, vì sẽ không có sự nhận biết đích

thực về bản thân nếu không nhận biết về tha nhân. Trong tư cách là người, và nhất là với tư cách là anh em, chúng ta nhắc nhở cho nhau rằng ta không thể xa lạ với những gì thuộc về con người (7). Điều quan trọng đối với tương lai là huấn luyện căn tính cởi mở, có khả năng chiến thắng cảm dỗ co cụm vào mình và cứng nhắc.

Đầu tư vào văn hóa giúp giảm bớt oán ghét và làm gia tăng nền văn minh và sự thịnh vượng. Giáo dục và bạo lực tương phản với nhau theo tỷ lệ. Các học viện Công Giáo, rất được quý chuộng kể cả tại đất nước này và trong vùng, đang thăng tiến nền giáo dục như vậy về hòa bình và hiểu biết lẫn nhau để phòng ngừa bạo lực.

Những người trẻ thường bị vây bủa vì những sứ điệp tiêu cực và những tin giả mạo (fake news), họ đang cần học cách không chiều theo những cảm dỗ của chủ thuyết duy vật, oán ghét và những thành kiến; học cách phản ứng chống lại bất công và cả những kinh nghiệm đau thương của quá khứ; học cách bảo vệ các quyền của người khác, với cùng một sự cương quyết mạnh mẽ như khi họ bảo vệ các quyền của mình. Một ngày kia, chính họ sẽ là những người sẽ phán xét chúng ta: họ phán đoán tốt cho chúng ta nếu chúng ta mang lại cho họ những nền tảng vững chắc để kiến tạo những cuộc gặp gỡ mới về văn minh; họ sẽ lên án chúng ta nếu chúng ta chỉ để lại cho họ những ảo ảnh và viễn tượng điều tàn về những cuộc đụng độ man rợ.

Công lý là chiếc cánh thứ hai của hòa bình, công lý này thường không bị tổn thương vì những





vụ riêng rẽ, nhưng dần dần bị thứ ung thư bất công tiêu diệt.

Vì thế, ta không thể tin nơi Thiên Chúa mà không tìm cách sống theo công lý với tất cả mọi người, theo khuôn vàng thước ngọc này: "Tất cả những gì các con muốn người khác làm cho con, thì các con hãy làm như vậy cho họ: thực vậy đó là Luật và các Ngôn Sứ" (Mt 7,12).

Hòa bình và công lý không thể tách rời nhau! Ngôn Sứ Isaia đã nói; "Thực hành công lý sẽ mang lại hòa bình" (32,17). Hòa bình chết đi khi nó tách rời khỏi công lý, nhưng công lý trở nên giả tạo nếu nó không có đặc tính đại đồng. Một nền công lý chỉ dành cho những người thân thuộc, những người đồng hương và đồng đạo, thì đó là một nền công lý khập khiễng, là một thứ bất công mang mặt nạ!

Các tôn giáo cũng có nghĩa vụ nhắc nhở rằng sự ham hố lợi lộc làm cho con tim bất động và các luật lệ của thị trường hiện nay, khi đòi hỏi tất cả và ngay lập tức, sẽ không hỗ trợ sự gặp gỡ, đối thoại, nâng đỡ gia đình, những kích thích thiết yếu của cuộc sống đang đòi phải có thời gian và kiên nhẫn. Các tôn giáo cần trở thành tiếng nói của những người rốt cùng, không phải là những thông kê, nhưng là anh chị em và đứng về phía những người nghèo; các tôn giáo cần canh chừng như những lính canh của tình huynh đệ trong đêm đen của những xung đột, trở thành những lời kêu gọi cảnh giác để nhân loại không nhắm mắt trước những bất công và không bao giờ cam chịu trước quá nhiều thảm trạng của thế giới.

Sa mạc nở hoa

Sau khi nói về tình huynh đệ như con tàu hòa bình, giờ đây tôi muốn lấy hứng từ một hình ảnh thứ hai, hình ảnh sa mạc đang bao quanh chúng ta.

Tại đây, trong vòng vài năm, nhờ sự nhìn xa trông rộng và khôn ngoan, sa mạc đã biến thành một nơi thịnh vượng và chào đón; từ một chướng ngại cản trở sự lui tới, sa mạc trở thành nơi gặp gỡ giữa các nền văn hóa và tôn giáo. Tại đây sa mạc nở hoa, không phải chỉ vài ngày trong năm, nhưng cho nhiều

năm tới đây. Đất nước này, trong đó cát và những nhà chọc trời gặp nhau, tiếp tục là một ngã tư quan trọng giữa Tây và Đông phương, giữa Bắc và Nam bán cầu, một nơi phát triển, nơi mà trước đây những môi trường không thu hút dân chúng, nay đang dành những công ăn việc làm cho nhiều người từ các nước khác nhau.

Nhưng cả sự phát triển cũng có những đối thủ. Nếu kẻ thù của tình huynh đệ là cá nhân chủ nghĩa, tôi muốn nêu rõ chướng ngại cản trở sự phát triển chính là sự dừng đứng lãnh đạm, xét cho cùng nó biến những thực tại tươi nở thành những miền đất hoang dã. Thực vậy, một sự phát triển chỉ hoàn toàn duy lợi ích thì sẽ không mang lại tiến bộ đích thực và lâu bền. Chỉ có một sự phát triển toàn diện và có phối hợp mới mang lại một tương lai xứng đáng với con người. Sự dừng đứng ngăn cản không cho ta nhìn thấy cộng đoàn nhân loại, vượt lên trên những lợi lộc, và nhìn người anh em vượt lên trên công việc họ đang thi hành. Thực vậy sự dừng đứng không hướng nhìn về ngày mai; nó không chú ý đến tương lai của công trình tạo dựng, không chăm sóc đến phẩm giá của người ngoại kiều và tương lai của các trẻ em.

Trong bối cảnh đó, tôi vui mừng vì chính tại đây, ở Abu Dhabi, hồi tháng 11 năm ngoái, đã tiến hành Diễn Đàn đầu tiên của Liên minh liên tôn để đạt tới những cộng đoàn an toàn hơn về vấn đề phẩm giá trẻ em trong thời đại kỹ thuật số. Diễn đàn ấy đã đón nhận sứ điệp được truyền

đi, một năm trước đó tại Roma, trong Hội nghị quốc tế về cùng đề tài mà tôi đã hết sức hỗ trợ và khích lệ. Tôi cảm ơn tất cả các vị lãnh đạo đã dẫn thân trong lãnh vực này và tôi cam kết ủng hộ, liên đới và sự tham gia của tôi và của Giáo Hội Công Giáo vào chính nghĩa rất quan trọng này, chính nghĩa bảo vệ các trẻ vị thành niên trong mọi khía cạnh.

Tại đây, nơi sa mạc đã mở ra một con đường phát triển phong phú, đi từ công việc làm, mang lại hy vọng cho nhiều người thuộc các dân tộc, văn hóa và tín ngưỡng khác nhau. Trong đó có nhiều Kitô hữu, sự hiện diện của các tín hữu Kitô tại miền này đã có từ nhiều thế kỷ, họ đã tìm được cơ may và góp phần đáng kể vào sự tăng trưởng và an sinh của Đất nước này. Ngoài những khả năng chuyên môn, họ cũng mang đến phẩm chất đức tin của họ. Sự tôn trọng và bao dung mà họ gặp được, cũng như những nơi cần thiết cho việc thờ phượng nơi họ cầu nguyện, giúp họ đạt được sự trưởng thành tâm linh vốn là điều cũng mưu ích lợi cho toàn thể xã hội. Tôi khuyến khích tiếp tục con đường này để bao nhiêu người sống tại đây hoặc đi qua đường giữ lại, không những hình ảnh những công trình to lớn được dựng lên nơi sa mạc, nhưng cả hình ảnh một quốc gia bao gồm và đón nhận mọi người.

Chính với tinh thần ấy, không những tại đây, nhưng còn ở nơi toàn vùng Trung đông quý mến và quan trọng, mà tôi cầu mong có những cơ hội gặp gỡ cụ thể: những xã hội trong đó con người thuộc các tôn giáo khác nhau được cùng một quyền công dân và nơi mà quyền ấy không phải chịu bất kỳ hình thức bạo lực nào.

Một sự sống chung huynh đệ, dựa trên giáo dục và công lý; một sự phát triển nhân bản được xây dựng trên sự bao gồm niềm nở đón nhận và trên các quyền của mọi người: đó là những hạt giống hòa bình, mà các tôn giáo được kêu gọi làm nảy mầm. Các tôn giáo, ngày nay hơn bao giờ hết, có một nghĩa vụ không thể hoãn lại được trong giai đoạn lịch sử hiện nay, đó là tích

cực góp phần giải trừ võ trang cho tâm hồn con người. Sự chạy đua võ trang, việc mở rộng các vùng ảnh hưởng của mình, những chính sách gây hấn gây thiệt hại cho người khác, không bao giờ mang lại sự ổn định. Chiến tranh không biết tạo nên điều gì khác ngoài lầm than, vũ khí không mang lại điều gì khác ngoài chết chóc!

Tình huynh đệ giữa con người đòi chúng ta, là đại diện của các tôn giáo, thi hành nghĩa vụ bài trừ mọi hình thức ủng hộ từ chiến tranh. Chúng ta hãy trả lại nó cho sự tàn ác đáng thương của nó. Những hậu quả đau thương của nó đang diễn ra trước mắt chúng ta. Tôi đặc biệt nghĩ đến Yemen, Siria, Irak và Libia. Cùng nhau, như anh em của một gia đình nhân loại duy nhất mà Thiên Chúa mong muốn, chúng ta hãy dẫn thân chống lại thứ lô-gíc quyền lực võ trang, chống lại sự thương mại hóa các quan hệ, sự võ trang các biên giới, việc dựng lên những hàng rào và sự bịt miệng những người nghèo; chúng ta hãy mạnh mẽ chống lại tất cả những điều ấy bằng sức mạnh dịu dàng của kinh nguyện và sự dẫn thân hàng ngày của chúng ta trong đối thoại. Ước gì sự kiện chúng ta cùng ở với nhau hôm nay là một sứ điệp tin tưởng, một sự khích lệ cho tất cả những người thiện chí, để họ không đầu hàng trước trận lụt hồng thủy của bạo lực và nạn sa mạc hóa lòng vị tha. Thiên Chúa đứng về phía người tìm kiếm hòa bình. Từ trời cao, Chúa chúc lành cho mọi bước tiến được thực hiện trên trái đất theo con đường này”.



Tuyên ngôn chung của ĐTC và Đại Iman Đền Thờ Al Azhar

ĐTC Phanxicô và Đại Iman Đền thờ Hồi giáo Al Azhar ở Cairo, Ai Cập, đã công bố tuyên ngôn chung mạnh mẽ lên án khủng bố và bạo lực: Thiên Chúa không muốn danh Ngài bị lạm dụng để khủng bố dân chúng.

”Tuyên ngôn về tinh thần huynh đệ nhân loại vì hòa bình thế giới và sự sống chung” đã được ĐTC và Đại Iman Ahmad al Tayyeb của Đền thờ và Đại học Al Azhar ký chiều ngày 4-2-2019 vào cuối Hội nghị liên tôn quốc tế tại Abu Dhabi, trước sự hiện diện của Thái Tử liên quốc Emirati và 700 vị lãnh đạo tôn giáo và văn hóa. Al Azhar được coi là thẩm quyền tinh thần cao nhất của 900 triệu tín đồ Hồi giáo Sunnit trên thế giới.

Cột mốc trong tương quan Công Giáo và Hồi giáo

Văn kiện này được coi như một cột mốc trong tương quan giữa Kitô giáo và Hồi giáo, và cũng là một sứ điệp có ảnh hưởng mạnh mẽ trên chính trường quốc tế.

Coi tha nhân như anh chị em

Trong lời tựa, sau khi khẳng định ”tín ngưỡng giúp tín hữu nhìn tha nhân như một người anh chị em cần nâng đỡ và yêu thương”, hai vị thủ lãnh khẳng định rằng văn kiện này ”mời gọi tất cả mọi người vốn mang trong con tim niềm tin nơi Thiên Chúa và sự tin tưởng nơi tình huynh đệ của con người hãy liên kết và cộng tác với nhau”.

Nhìn nhận văn hóa đối thoại

Tuyên ngôn xác quyết: ”Al Azhar và Giáo Hội Công Giáo nhận nền văn hóa đối thoại như một con đường, sự cộng tác chung như một đường lối hành xử; sự hiểu biết nhau như một phương pháp và tiêu chuẩn”. Qua văn kiện này, ”Chúng tôi yêu cầu chính mình, thỉnh cầu các vị lãnh đạo của thế giới, những người thực thi chính sách quốc tế và nền văn hóa hoàn cầu, hãy nghiêm túc dẫn thân



để phổ biến nền văn hóa bao dung, sống chung và hòa bình; can thiệp sớm bao nhiêu có thể để chặn đứng sự đổ máu người vô tội, chấm dứt chiến tranh, xung đột, sự suy thoái môi trường và suy đồi văn hóa mà thế giới đang trải qua”.

Nguyên nhân gây khủng hoảng ngày nay: sa sút đạo đức

Hai vị lãnh đạo Công Giáo và Hồi giáo tuyên bố ”mạnh mẽ tin rằng trong số những nguyên nhân quan trọng gây ra khủng hoảng trên thế giới ngày nay có sự kiện lương tâm con người bị gây mê và xa lìa các giá trị tôn giáo, cá nhân chủ nghĩa thống trị và những triết lý duy vật”.

Tuy nhìn nhận có những bước tiến tích cực do nền văn minh hiện đại mang lại, nhưng Tuyên ngôn nhấn mạnh ”sự sa sút luân lý đạo đức, ảnh hưởng đối với các hoạt động quốc tế và làm suy yếu các giá trị tinh thần cũng như tinh thần trách nhiệm” khiến cho nhiều người lâm vào cái vòng cực đoan vô thần và bất khả tri (agnostico), hoặc rơi vào tình trạng tôn giáo cực đoan và duy căn (fondamentalismo) mù quáng”. Trào lưu tôn giáo cực đoan và quốc gia chủ nghĩa, cùng với thái độ bất bao dung đã tạo nên những dấu hiệu chứng tỏ một ”thế chiến thứ ba từng mảnh”.

Hậu quả các cuộc khủng hoảng

ĐTC và vị Đại Iman khẳng định rằng ”Những cuộc khủng hoảng chính trị trầm trọng, bất công, phân phối không quân bình các tài nguyên thiên nhiên, qua đó chỉ có một thiểu số giàu có được hưởng, gây hại cho đại đa số dân trên trái đất,

đã và tiếp tục tạo nên vô số người bệnh, những người túng thiếu và chết chóc, gây ra những cuộc khủng hoảng làm cho nhiều người chết chóc tại các nước.. Đứng trước những cuộc khủng hoảng mang lại chết chóc cho hàng triệu trẻ em, giống như bộ xương, vì nghèo đói, hiện có một sự im lặng quốc tế không thể chấp nhận được”.

Cần thức tỉnh tôn giáo

Tuyên ngôn nói thêm rằng: ”Điều hiển nhiên là gia đình rất thiết yếu cũng như sự thức tỉnh tôn giáo là điều rất quan trọng, nhất là nơi những người trẻ, để đương đầu với những xu hướng cá nhân chủ nghĩa, ích kỷ, xung đột, cực đoan và thù cựa thái quá dưới nhiều hình thức”.

Lên án mọi đe dọa sự sống

ĐTC và vị Đại Imam nhắc nhở rằng ”Đấng Tạo Hóa đã ban cho chúng ta hồng ân sự sống cần phải được gìn giữ. Đó là một hồng ân mà không ai có quyền tước đoạt, đe dọa hoặc tùy ý lèo lái... Vì thế chúng tôi lên án mọi hành động đe dọa sự sống như diệt chủng, những hành vi khủng bố, cưỡng bách di cư, buôn bán cơ phận, phá thai, làm cho chết êm dịu và những chính sách ủng hộ những điều ấy”.

Tôn giáo không gây chiến tranh

Hai vị lãnh đạo Công Giáo và Hồi giáo mạnh mẽ tuyên bố rằng ”Các tôn giáo không bao giờ xúi giục chiến tranh, và không xách động những tâm tình oán ghét, đố kỵ, cực đoan, và cũng không mời gọi thi hành bạo lực và đổ máu. Những tai

ương đó là kết quả của sự xuyên tạc giáo huấn tôn giáo, lạm dụng tôn giáo vào những mục tiêu chính trị và cả những giải thích do một nhóm người thuộc các tôn giáo. Vì thế, chúng tôi yêu cầu mọi người hãy ngưng lợi dụng tôn giáo để xách động oán thù, bạo lực, cực đoan và cuồng tín mù quáng, hãy ngưng lạm dụng danh Thiên Chúa để biện minh cho những hành vi giết người, phát lưu, khủng bố và đàn áp”.

ĐGH và Đại Imam nhắc nhở rằng ”Thiên Chúa toàn năng không cần được ai bảo vệ và không muốn Danh của Ngài được dùng để khủng bố dân chúng”.

Bênh vực tự do tôn giáo và các nhân quyền

Tuyên ngôn chứng thực rằng ”tự do là một quyền của mỗi người: mỗi người được hưởng tự do tín ngưỡng, tự do tư tưởng, ngôn luận và hành động. Sự đa nguyên và khác biệt tôn giáo, màu da, phái tính, chủng tộc và ngôn ngữ là một ý muốn khôn ngoan của Thiên Chúa”. Và từ ”Sự khôn ngoan của Chúa” nảy sinh ”quyền tự do tín ngưỡng và tự do được khác biệt. Vì thế, cần lên án việc cưỡng bách người ta phải theo một tôn giáo hoặc một thứ văn hóa nào, cũng như việc áp đặt một kiểu mẫu văn minh mà người khác không chấp nhận”.

Bảo vệ các nơi thờ phượng

Tiếp đến, tuyên ngôn cũng khẳng định rằng ”việc bảo vệ các nơi thờ phượng - đền thờ, nhà thờ và đền thờ Hồi giáo - là một nghĩa vụ được

các tôn giáo, các giá trị nhân bản, các luật pháp và hiệp ước quốc tế bảo đảm. Mọi toan tính tấn công các nơi thờ phượng hoặc đe dọa các nơi ấy bằng những vụ khủng bố hoặc đánh bom hay phá hủy đều là một sự đi trịch các giáo huấn của các tôn giáo, và là một sự vi phạm trắng trợn công pháp quốc tế”.

Lên án khủng bố nhân danh tôn giáo

Tuyên ngôn cũng tái nhắc nhở rằng





”Khủng bố đáng kinh tởm đe dọa an ninh của con người, ở Đông cũng như Tây phương.. gieo rắc kinh hoàng, sợ hãi và bi quan không phải do tôn giáo - tuy rằng những kẻ khủng bố lạm dụng tôn giáo - nhưng là do những giải thích sai lầm chất chứa từ lâu về các văn bản tôn giáo, do những chính sách gây đói nghèo, bất công, đàn áp, kiêu hãnh; vì thế cần chấm dứt sự ủng hộ các phong trào khủng bố qua việc cung cấp tiền bạc, vũ khí, kế hoạch hoặc những biện minh, và cả những tường thuật báo chí, và coi tất cả những điều ấy như những tội phạm quốc tế đe dọa an ninh và hòa bình thế giới”.

Bài trừ ngôn ngữ kỳ thị

Tuyên ngôn khẳng định rằng ”cần dẫn thân thiết lập trong các xã hội chúng ta một ý niệm về quyền công dân trọn vẹn và từ khước dùng những từ ngữ thiếu sót có tính chất kỳ thị, chứa đựng trong đó những mầm mống làm cho ta cảm thấy bị cô lập và thấp kém”.

Bên vực nữ giới

Trong tuyên ngôn có khẳng định ”một sự cần thiết không thể thiếu được, đó là nhìn nhận quyền của phụ nữ được học hành, làm việc, thi hành các quyền chính trị của họ. Ngoài ra phải hoạt động để giải thoát phụ nữ khỏi những áp lực chính trị và xã hội trái ngược với những nguyên tắc tín ngưỡng và phẩm giá của họ. Cũng cần bảo vệ phụ nữ chống lại nạn khai thác bóc lột.. Vì thế, cần chấm dứt tất cả những tập tục vô nhân đạo và những thói tục thô bỉ hạ nhục phẩm giá

của phụ nữ và làm việc để thay đổi những luật lệ ngăn cản không cho các phụ nữ được hưởng trọn vẹn các quyền của họ”.

Bên vực trẻ em

Sau khi tái khẳng định quyền của các trẻ em được tăng trưởng trong một môi trường gia đình, được lương thực và giáo dục, hai vị lãnh đạo Công Giáo và Hồi giáo khẳng định rằng: ”Cần lên án bất kỳ tập tục nào vi phạm phẩm giá của các trẻ em và các quyền của chúng. Một điều quan trọng nữa, đó là cảnh giác chống lại những nguy hiểm mà các em dễ gặp - đặc biệt trong môi trường kỹ thuật số - và coi như một tội ác nạn buôn bán sự thơ ngây của các em và bất kỳ vi phạm nào chống lại tuổi thơ của các em”.

Kêu gọi nghiên cứu và học hỏi Tuyên Ngôn này

Sau cùng ”Al Azhar và Giáo Hội Công Giáo yêu cầu Văn kiện này trở thành đối tượng nghiên cứu và suy tư trong tất cả các trường học, đại học và các học viện giáo dục và huấn luyện”. Hai vị cầu mong Tuyên ngôn trở thành ”một biểu tượng vòng tay đón nhận nhau giữa Đông và Tây Phương, giữa Bắc và Nam bán cầu”.

ĐTC gặp gỡ Hội đồng kỳ lão Hồi Giáo

Hoạt động thứ hai của ĐTC trong ngày 4-2-2019 là cuộc viếng thăm lăng của vị lập quốc Emirati và gặp gỡ Hội đồng kỳ lão của Hồi giáo Sunnit.

Lúc quá 5 giờ chiều giờ địa phương (4-2), ĐTC đến Đại Đền thờ Hồi Giáo Sheik Zayed, cách nơi ngài trú ngụ 15 cây số. Đây nơi thờ phượng lớn nhất nước và là một trong những đền thờ Hồi giáo lớn nhất thế giới có thể chứa được 40 ngàn tín hữu.

Đại Đền thờ Hồi giáo Sheik Zayed

Đền thờ được xây dựng theo ý muốn của quốc



vương Zayed vị lập quốc, phản ánh mong ước liên kết những khác biệt văn hóa trong thế giới Hồi giáo với các giá trị lịch sử và hiện đại của kiến trúc và nghệ thuật. Đền thờ được hoàn thành năm 2007 sau 11 năm kiến trúc, với rất nhiều vật liệu quý giá từ các nơi, Âu, Á và Phi châu. Tổng cộng có 82 mái vòm, 1.100 cột và tháp cao 107 mét ở 4 góc. Chính điện có thể chứa hơn 7 ngàn tín đồ, với những bức thảm khổng lồ chế tại Iran và những ngọn đèn to lớn được dát vàng.

Cạnh đền thờ cũng có một trung tâm văn hóa với một thư viện thu thập các sách cổ điển và văn hóa bằng nhiều thứ tiếng, phản ánh những khác biệt trong thế giới Hồi giáo và giữa các tiểu vương quốc Ả rập.

Nghi lễ tôn giáo đầu tiên được cử hành tại Đền thờ này là lễ an táng vị lập quốc Sheik Zayed và thi hài nhà vua được chôn trong một mộ cạnh Đền thờ.

Viếng mộ quốc vương Zayed

Khi đến Đại Đền Thờ, ĐTC đã được Sheik Ahmad al-Tayeb, Đại Imam của Đền thờ và cũng là đại học al-Azhar ở thủ đô Cairo, Ai Cập, là thẩm quyền cao nhất của Hồi giáo Sunnit, nồng nhiệt tiếp đón, cùng với các vị Bộ trưởng ngoại giao, Bộ bao dung và văn hóa. Ngài viếng mộ của Sheik quốc vương Zayed, trước khi gặp gỡ các thành viên Hội đồng kỳ lão Hồi giáo trong vòng nửa tiếng đồng hồ. Cuộc gặp gỡ diễn ra trong tinh thần huynh đệ và thân mật, trong đó các vị nhấn mạnh tầm quan trọng của nền văn hóa gặp gỡ để củng cố quyết tâm đối thoại và hòa bình.

Hội đồng kỳ lão Hồi giáo

Đây là một tổ chức quốc tế độc lập, có trụ sở tại Abu Dhabi, nhằm mục đích thăng tiến an bình trong các cộng đồng Hồi giáo. Hội đồng qui tụ các học giả, chuyên gia và chức sắc Hồi giáo nổi tiếng vì các nguyên tắc công lý, độc lập và ôn hòa. Cơ quan này đặc biệt quan tâm đến những xung đột nội bộ nhiều khi xảy ra trong các cộng đoàn Hồi giáo, đồng thời cũng quan tâm tới các nguyên nhân gây ra những xung đột ấy, với mục đích bảo vệ các giá trị nhân đạo và các nguyên tắc bao dung của Hồi giáo, chống lại xu hướng phe phái và bạo lực.

Đứng đầu Hội đồng kỳ lão Hồi giáo hiện nay là Sheik Ahmad al-Tayeb, từ 9 năm nay là Viện trưởng kiêm Đại Imam của Đền thờ và Đại học Hồi giáo Al Azhar ở Cairo Ai Cập. Ông đã gặp ĐTC Phanxicô lần đầu tiên hồi tháng 5 năm 2016 tại Vatican, rồi tại Cairo hồi tháng 4 năm 2017 trong cuộc viếng thăm của ĐGH tại đây, rồi tháng 10 năm 2018 tại Nhà trọ thánh Marta ở Vatican.

Sau hoạt động này, ĐTC đến khu vực Đài Tưởng Niệm vị lập quốc cách đó gần 19 cây số để gặp gỡ các tham dự viên Hội nghị quốc tế liên tôn về chủ đề là "Tình huynh đệ nhân loại".

Bài giảng Thánh Lễ của ĐTC tại sân vận động Zayed, Abu Dhabi

ĐTC dâng thánh lễ cầu bình an và công lý tại sân vận động Zayed Sports City với số người tham dự Thánh Lễ cả bên trong lẫn bên ngoài sân vận động khoảng 180 ngàn người, đến từ khoảng 100 quốc gia, trong đó có khoảng 4 ngàn người Hồi giáo. Tin Mừng trong Thánh Lễ được công bố là bài Tin Mừng về các Mối Phúc (Mt 5,1-12a): Phúc thay ai xây dựng hoà bình, vị họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa. Tin Mừng được công bố bằng tiếng Anh, trong khi bài đọc 1 bằng tiếng Ả rập. ĐTC giảng bằng tiếng Ý và được một linh mục thông dịch ra tiếng Ả rập.

Phúc thay: đây là lời Chúa Giêsu bắt đầu rao

Thời sự Giáo Hội

giảng trong Tin Mừng Matthêu. Điệp từ này Ngài cũng lặp lại hôm nay, như để điều chỉnh con tim chúng ta, hơn bất cứ điều gì khác, về một thông điệp thiết yếu: nếu bạn ở với Chúa Giêsu, nếu bạn thích lắng nghe lời của Ngài như các môn đệ đã làm, nếu bạn cố gắng sống điệp từ này mỗi ngày, thì bạn được chúc phúc. Không phải là sẽ được, nhưng là được trong hiện tại; đây là sự thật đầu tiên chúng ta biết về đời sống Kitô hữu. Các Mối Phúc này không đơn giản là một danh sách dài những chỉ dẫn bên ngoài để thực hiện, hoặc một bộ các giáo huấn cần biết. Trước hết và trên hết, đời sống Kitô hữu không phải là như thế; nhưng đúng hơn, đó là việc nhận biết rằng, trong Chúa Giêsu, chúng ta là những người con yêu dấu của Chúa Cha.

Đời sống Kitô hữu có nghĩa là sống niềm vui của lời chúc phúc này, muốn sống cuộc sống như một chuyện tình, một câu chuyện tình yêu trung tâm của Thiên Chúa, Đấng không bao giờ bỏ rơi chúng ta và luôn muốn thông hiệp với chúng ta. Đây là lý do cho niềm vui của chúng ta, một niềm vui không ai trên thế giới và không hoàn cảnh nào trong cuộc sống có thể lấy đi khỏi chúng ta được. Đó là một niềm vui mang lại bình an giữa đau khổ, một niềm vui giúp chúng ta tham dự vào hạnh phúc vĩnh cửu đang chờ đợi chúng ta. Anh chị em thân mến, trong niềm vui gặp gỡ anh chị em, đây là lời tôi nói với anh chị em: những người được chúc phúc!

Ai là người được chúc phúc?

Dù Chúa Giêsu gọi các môn đệ của Ngài là những người được chúc phúc, nhưng họ phải đụng đến những lý do của từng Mối Phúc. Nơi đó, chúng ta thấy có một sự đảo lộn so với lối nghĩ chung: đó là, người giàu có và quyền lực là những người được chúc phúc, là những người thành công và được mọi người chúc tụng. Ngược lại, đối với Chúa Giêsu, phúc cho những người nghèo, người hiền lành và những người còn lại thậm chí còn phải trả giá bằng hình ảnh đen tối và cả bị bắt bớ. Ở đây ai

là người đúng: Chúa Giêsu hay thế gian? Để hiểu điều này, chúng ta hãy nhìn vào cách Chúa Giêsu đã sống: nghèo về mọi thứ, nhưng giàu về tình yêu; Ngài chữa lành cho nhiều người, nhưng không dành cho chính mình. Ngài đến để phục vụ chứ không phải để được phục vụ; Ngài dạy chúng ta rằng sự vĩ đại không nằm ở việc có nhưng là ở việc cho đi. Công chính và hiền lành, Ngài không kêu gọi kháng cự, nhưng để mình bị kết án cách bất công. Bằng cách này, Chúa Giêsu đã mang tình yêu Thiên Chúa vào thế giới. Chỉ bằng cách này, Ngài đã đánh bại cái chết, tội lỗi, sợ hãi và chính thế gian: chỉ bằng sức mạnh tình yêu Thiên Chúa. Hôm nay, cùng nhau tại đây, chúng ta cầu xin ân sủng tái khám phá sự lôi cuốn của việc theo Chúa Giêsu, bắt chước Ngài, không tìm kiếm ai khác ngoài Ngài và tình yêu khiêm nhường của Ngài. Vì đây là ý nghĩa của cuộc sống chúng ta: hiệp thông với Ngài và trong tình yêu với người khác. Anh chị em có tin điều đó không?

Tin Mừng cần được thể hiện trong cuộc sống

Tôi cũng cảm ơn anh chị em vì cách anh chị em sống Tin Mừng chúng ta đã nghe. Người ta nói rằng Tin Mừng được viết và Tin Mừng được sống có sự khác nhau, giống như bản nhạc được viết và bản nhạc được trình diễn. Anh chị em ở đây biết giai điệu Tin Mừng và anh chị em hăng say sống nhịp điệu của nó. Anh chị em là một ca đoàn hợp nên từ sự đa dạng về quốc gia, ngôn ngữ và nghi lễ; một sự đa dạng mà Chúa Thánh



Thần yêu thích và muốn ngày càng trở nên hài hòa, để tạo nên một đàn giao hưởng. Hợp ca vui tươi này của đức tin là một lời chứng cho mọi người và xây dựng Giáo hội. Tôi bị đánh động khi nghe Đức cha Hinder nói: ngài cảm thấy không chỉ ngài là mục tử của anh chị em, nhưng chính anh chị em với những gương sáng, anh chị em cũng thường là mục tử của ngài.

Tuy nhiên, sống như người được chúc phúc và bước theo con đường của Chúa Giêsu không có nghĩa là luôn phấn khởi. Những người chịu chèn ép, chịu bất công, những người làm tất cả những gì có thể để kiến tạo hoà bình, họ biết đau khổ nghĩa là gì. Chắc chắn, thật không dễ khi anh chị em sống xa nhà, và có thể cảm nhận sự thiếu vắng tình cảm từ những người thân yêu, và cũng cảm thấy không chắc chắn về tương lai của mình. Nhưng Chúa thành tín và không bỏ rơi dân Người...

Sống các Mối Phúc trong đời thường

Anh chị em thân mến,

Tôi muốn nói với anh chị em điều này, sống các Mối Phúc không đòi hỏi những cử chỉ vĩ đại. Hãy nhìn Chúa Giêsu: Ngài không để lại văn bản viết nào, không xây dựng gì lớn lao. Và khi Ngài nói với chúng ta về cách sống, Ngài đã không yêu cầu chúng ta xây dựng những công trình vĩ đại hay đánh dấu bản thân bằng những cử chỉ phi thường. Ngài chỉ yêu cầu chúng ta thực hiện một tác phẩm nghệ thuật mà mọi người đều có thể làm được: đó là cuộc sống của chính chúng ta. Do đó, các Mối Phúc là một bản đồ cuộc sống: không đòi hỏi những hành động siêu phàm, nhưng là bắt chước Chúa Giêsu trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Các Mối Phúc mời chúng ta giữ cho trái tim mình được sạch, để trên hết, thực hành sự hiền lành và công chính, để trở nên lòng thương xót cho tất cả mọi người, để sống những đau khổ kết hiệp với Thiên Chúa. Đây là sự thánh

thiện của cuộc sống hàng ngày, là điều không cần phép lạ hay dấu chỉ phi thường. Các Mối Phúc không dành cho siêu nhân, mà dành cho những con người phải đối mặt với bao nhiêu thách đố và khó khăn mỗi ngày. Ai sống theo Chúa Giêsu, người đó có thể làm sạch thế giới. Họ giống như một cây xanh, mà ngay cả trong vùng khô cằn, cũng hấp thụ không khí ô nhiễm mỗi ngày và trả lại oxy. Tôi cầu chúc anh chị em cũng giống như thế, bén rễ sâu vào Chúa Giêsu và sẵn sàng làm điều tốt cho những người xung quanh. Ước gì những cộng đoàn của anh chị em là đảo của hòa bình.

Mối phúc của người hiền lành

Cuối cùng, tôi muốn dừng lại một chút ở hai trong số các Mối Phúc. Trước tiên: “Phúc thay ai hiền lành” (Mt 5,5). Không phải phúc cho những kẻ tấn công hoặc chế ngự người khác, nhưng là cho những người theo lối hành xử của Chúa





Giêsu, Đấng đã cứu chúng ta: Ngài hiền lành ngay cả đối với những kẻ buộc tội mình...

Mối phúc của người xây dựng hoà bình

Mối phúc thứ hai: “Phúc thay ai xây dựng hoà bình” (c. 9). Kitô hữu thúc đẩy hoà bình, bắt đầu với cộng đoàn nơi mình sống. Trong Sách Khải Huyền, trong số các cộng đoàn mà chính Chúa Giêsu đề cập, có một cộng đoàn, đó là Philadelphia, mà tôi nghĩ có sự tương đồng với anh chị em. Giáo hội đó, không giống như hầu hết những Giáo hội khác, Chúa đã không trách cứ điều gì. Thật vậy, Giáo hội ấy đã giữ lời Chúa Giêsu, không chối bỏ danh Ngài, và đã kiên trì, nghĩa là tiến bước ngay cả khi gặp khó khăn. Ngoài ra, còn một chi tiết quan trọng: cái tên Philadelphia có nghĩa là tình yêu giữa anh em.

Tình huynh đệ. Thế đó, một Giáo hội kiên trì giữ lời Chúa Giêsu; tình huynh đệ thì đẹp lòng Chúa và sinh hoa trái. Tôi cầu xin cho anh chị em ân sủng để gìn giữ bình an, hiệp nhất, chăm sóc lẫn nhau, với tình huynh đệ tốt lành, nơi đó không có Kitô hữu hạng nhất hay hạng hai.

Nguyện xin Chúa Giê-su, Đấng kêu gọi anh chị em đến các mối phúc, ban cho anh chị em ân sủng để luôn tiến bước không nản lòng, lớn lên trong tình yêu “với nhau và với tất cả mọi người” (1 Ts 3,12).

ĐTC họp báo trên máy bay trên đường về Roma

Tòa Thánh sẵn sàng làm trung gian trong cuộc khủng hoảng tại Venezuela, từ lâu quan tâm tới vấn đề các nữ tu bị lạm dụng, và nhìn nhận có những thiện chí giải quyết chiến tranh Yemen.

Trên đây là một số lập trường được ĐTC bày tỏ trong cuộc họp báo trên máy bay chiều ngày 5-2-2019 vừa qua trên đường từ Abu Dhabi về Roma sau cuộc viếng thăm dài 40 tiếng đồng hồ.

Máy bay chở ĐTC đã đáp xuống phi trường Ciampino lúc 4 giờ 15 phút chiều và trên đường về Vatican, ĐTC đã ghé lại Đền Thờ Đức Bà Cả để tạ ơn Đức Mẹ vì chuyến viếng thăm ngắn ngủi tại Abu Dhabi.

Trong cuộc họp báo, ĐTC cho biết ngài rất hài lòng về cuộc viếng thăm ở Abu Dhabi và có ấn tượng rất tốt về cuộc gặp gỡ Hội đồng các kỳ lão Hồi giáo. Họ thực là những người khôn ngoan. Trong cuộc họp, mỗi thành viên đã phát biểu, bắt đầu từ vị Đại Imam, rồi các thành viên khác, từ người cao tuổi nhất đến người trẻ nhất cũng là thư ký của Hội đồng. (Vat. Insider 5-2-2019)

Văn Yên & Trần Đức Anh

Chung quanh chuyến đi các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất của Đức Phanxicô

Chuyến đi các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất của Đức Phanxicô dĩ nhiên là do lời mời của chính phủ nước này. Nhưng một trong các mục tiêu của chuyến đi là tham dự một hội nghị liên tôn quốc tế tổ chức bởi Hội Đồng Trưởng Thượng Hội Giáo đặt trụ sở tại các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, một sáng kiến tìm cách phản công chủ nghĩa cuồng tín tôn giáo bằng cách cổ vũ một Hội Giáo ôn hòa.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô không phải là nhân vật quốc tế duy nhất tham dự Hội Nghị trên. Trước khi ngài tới, Thượng Phụ Kirill của Mạc Tư Khoa, đã gửi thư tới Hội Nghị lên án việc sử dụng tôn giáo làm căn cứ cho bạo lực.

Hội nghị diễn ra trong một quốc gia đa số theo Hồi Giáo nơi các nhóm thiểu số tôn giáo được “khoan dung” nhưng không được hưởng đầy đủ quyền tự do tôn giáo. Thượng phụ Kirill nhận định rằng Trung Đông đã chứng kiến nhiều hình thức quá khích khác nhau ẩn đằng sau các chiêu bài tôn giáo.

Khoảng 700 nhà lãnh đạo tôn giáo tham dự Hội Nghị này, với các đại biểu của các hệ phái Kitô giáo khác cũng như các đại biểu Do thái giáo, Ấn giáo, Đạo Sikh và Phật giáo. Hôm Chúa Nhật, khi Đức Phanxicô chưa tới, các đại biểu đã thăm dò các chủ đề như đối thoại liên tôn, đàn áp các cộng đồng tôn giáo và phương cách đối đầu với chủ nghĩa quá khích.

Trong số đại biểu Công Giáo có Đức Tổng Giám Mục người Ấn Độ Felix Machado, người nói với tờ Crux rằng ngài ngạc nhiên trước tiềm năng “người Hồi Giáo bắt đầu cởi mở” tương phản hẳn với chủ nghĩa dân túy của “mùa Xuân Ả Rập”. Đức Tổng Giám Mục trước đây vốn là Phó Tổng Thư

Ký của Hội Đồng Giáo Hoàng về Đối thoại Liên tôn trong các năm 1999-2008.

Ngài nhìn chính sách “khoan dung” dưới ánh sáng tích cực và rất hy vọng cao điểm đối thoại tại Adu Dhabi được người Hồi Giáo tiếp tục khai triển. Đối thoại, theo ngài, là con đường duy nhất thay thế cho hận thù, tranh chấp, bạo lực nhân danh Thiên Chúa.

Thành thử Đức Phanxicô đến đây thực ra để bế mạc Hội Nghị bằng bài diễn văn đầu tiên trong hai bài diễn văn tại Adu Dhabi.

Nữ ký giả Inés San Martin cho rằng chuyến đi của Đức Phanxicô tới Adu Dhabi bị nhiều người tra vấn vì để tham dự một hội nghị liên tôn được tổ chức trong khuôn khổ “Năm Khoan Dung” của nước này. Nhưng không thiếu người ca ngợi vì đây là dịp độc nhất để tỏ dấu chỉ huynh đệ và khoan dung và nhắc cho mọi người nhớ công thức gần như câu kệ của Thánh Phanxicô rằng giết người nhân danh Thiên Chúa là điều không bao giờ được biện minh.

Một cử chỉ hết sức hòa đồng của Đức Phanxicô là đã cùng ngồi một xe buýt nhỏ với Đại Imam để cùng tới Điện Mushrif và trong suốt chuyến viếng thăm đã không sử dụng giáo hoàng xa (trừ Thánh Lễ), và thích dùng chiếc xe buýt nhỏ. Những cử





chỉ này khiến Anwar Gargash, Ngoại trưởng các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, nhận định: chuyến viếng thăm này thêm một trang mới trong lịch sử khoan dung của đất nước, mang theo “giá trị nhân đạo lớn lao”.

Khai mạc Hội Nghị, Bộ trưởng bộ Khoan dung của các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, Sheikh Nahyan bin Mubarak, thúc giục thế giới cùng nhau tham gia khoan dung và tình huynh đệ để đạt được hòa bình và giảm thiểu tranh chấp chính trị.

Mặc dù có chính sách khoan dung, các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất vẫn duy trì nhiều hạn chế gắt gao đối với tự do tôn giáo, trong đó, có việc các Kitô hữu không được công khai về đức tin của họ. Vì thế nhiều người mong chuyến viếng thăm của Đức Phanxicô sẽ gây áp lực để có sự thay đổi, trong đó có việc mở một văn phòng địa phương cho Caritas, một tổ chức bác ái hiện có mặt trên 100 quốc gia.

Thắng thầu về Yemen

Không biết liệu ngài có gây được một áp lực nào trong lãnh vực này không, nhưng ngài không e dè gì trong việc kêu gọi hòa bình ở Yemen dù biết các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất là một trong các nhân tố kéo dài đau khổ ở đây.

Thực vậy, ngay ngày đầu tiên đặt chân lên các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, ngài đã lên tiếng kêu gọi chấm dứt cuộc chiến tại Yemen. Ngài nói: “Tình anh em của con người đòi nơi chúng ta, trong tư cách các đại diện tôn giáo thế giới, nghĩa vụ bác bỏ mọi sắc thái của hận thù

‘chiến tranh’. Tôi nghĩ cách riêng tới Yemen, Syria, Iraq và Libya”.

Cử chỉ trên được tờ New York Times lưu ý. Họ viết: trong gần 40 giờ tại các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đã “phá bỏ nhiều cấm kỵ tế nhị... khi đặc biệt nhắc đến Yemen, nơi những người tiếp đón ngài đang dần thân vào một cuộc chiến tranh bạo tàn, và kêu gọi các quốc gia khắp vùng Vịnh ban quyền công dân cho các cộng đồng thiểu số.

“Các lưu ý của Đức Phanxicô cực kỳ thẳng thắn đối với 1 vị giáo hoàng, người, theo quy luật tổng quát, vốn không chỉ trích xử sở đang tiếp đón mình và tránh việc kéo chú ý không thích đáng đối với các vấn đề mà các nhà cai trị của họ không muốn thảo luận.

“Nhưng hôm thứ Hai,... Đức Phanxicô rất thẳng thừng trong một bài diễn văn trước hàng trăm nhà lãnh đạo của nhiều tín ngưỡng khác nhau trong một ngày dành cho việc nhấn mạnh tới việc nhân loại cần phải ngưng việc sử dụng bạo lực nhân danh Thiên Chúa”

Tự do tôn giáo là điều chủ yếu

Cũng chính tính bộc trực ấy đã khiến một học giả Hoa Kỳ chuyên nghiên cứu về Hồi Giáo hy vọng Đức Phanxicô sẽ lên tiếng tại các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất đòi có tự do tôn giáo trọn vẹn. Daniel Philpott, giáo sư khoa học chính trị tại Đại Học Notre Dame, tác giả cuốn sách mới xuất bản “Religious Freedom In Islam: The Fate of a Universal Human Right in the Muslim World Today” (Tự do Tôn giáo trong Hồi Giáo: Số phận Nhân quyền Phổ quát trong Thế giới Hồi giáo Ngày nay), cho rằng “đối thoại là chuyện có thể nhưng nó chỉ chân chính và chân thực nếu nó nêu lên các vấn đề gay go. Tự do tôn giáo là vấn đề gay go hơn cả”.

Ông hết lời ca ngợi chuyến đi, một việc làm Đức Giáo Hoàng xứng đáng với tên hiệu Phanxicô của ngài. Tuy nhiên, chuyến đi của Đức Phanxicô trong khía cạnh liên tôn không có gì mới lạ: các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất và Qatar

vốn là hai nước Hồi Giáo ôn hòa, cổ vũ khoan dung và đối thoại. Và do đó, chuyến đi không mang lại sự thay đổi nào trong thái độ của họ. Nhưng nó có thể cổ vũ sự thay đổi này nơi các quốc gia Ả Rập khác.

Nói thế rồi Philpot cho rằng thành công hay không của chuyến đi là việc thành thực trao đổi liên quan đến vấn đề tự do tôn giáo, một nguyên tắc hết sức thân thiết của Đạo Công Giáo hiện nay, do Vatican II khởi xướng.

Tự do tôn giáo là nguyên tắc quan trọng nhất của công lý khi đụng đến tôn giáo, một nguyên tắc làm cho các tôn giáo là tôn giáo đích thực. Nó là vấn đề phẩm giá đối với các cá nhân và cộng đồng. Nó có liên hệ tích cực qua lại với dân chủ, hòa bình, phát triển kinh tế và thăng tiến phụ nữ và có liên hệ nghịch đảo qua lại với chiến tranh và khủng bố. Tự do tôn giáo cũng là một nhân quyền phổ quát, và là nhân quyền bị bác bỏ rộng rãi nhất ở các quốc gia đa số theo Hồi Giáo. Đối thoại mà không có tự do tôn giáo là đối thoại rẻ tiền, nông cạn, và đầy tính tuyên truyền.

Philpot rất sợ các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất chỉ nhắm mục đích vun sới tiếng tăm mình có tính quốc tế và phò thế giới, nhắm thương mại hoàn cầu, địa điểm du lịch, cổ vũ các hùn hạp quốc tế.

Nhưng nên biết, thứ sáu, ngày 1 tháng 2, trước khi đi các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, tại một ủy ban quốc tế hỗn hợp đối thoại thần

học giữa người Công Giáo và các giáo hội Chính thống Đông phương, Đức Phanxicô từng lên tiếng kêu gọi Trung Đông trở thành lãnh thổ hòa bình và người Kitô hữu được thừa nhận là công dân trọn vẹn với các quyền bình đẳng.

Trong tuyên bố chung với Đại Imam của Al-Azhar, Đức Phanxicô cũng đã nhấn mạnh đến việc các quốc gia phải cung cấp quyền “công dân đầy đủ”, cố ý trách cứ các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, một quốc gia tuy rất cần công nhân ngoại quốc nhưng đã không cho họ đường nào để được nhập quốc tịch.

Văn kiện viết: “Khái niệm quyền công dân dựa trên sự bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ, theo đó tất cả đều được hưởng công lý. Do đó, điều quan yếu là phải thiết lập trong các xã hội chúng ta ý niệm công dân đầy đủ và bác bỏ việc sử dụng kỳ thị của các hạn từ nhóm thiểu số vốn gây ra cảm giác cô lập và thấp kém. Sự lạm dụng hạn từ này mở đường cho sự thù địch và bất hòa; nó hủy bỏ bất cứ thành công nào và lấy đi các quyền tôn giáo và dân sự của một số công dân bị kỳ thị”.

Trước đó, bản văn quả quyết rằng “Tự do là quyền của mỗi người: mỗi cá nhân được hưởng tự do tín ngưỡng, suy nghĩ, phát biểu và hành động. Tính đa nguyên và sự đa dạng của các tôn giáo, màu da, giới tính, chủng tộc và ngôn ngữ đều hợp thánh ý Thiên Chúa trong sự khôn ngoan của Người, nhờ đó Người đã dựng nên con người. Sự khôn ngoan thần thiêng này là nguồn gốc từ

đó quyền tự do tín ngưỡng và quyền tự do được khác biệt đã phát sinh. Do đó, việc buộc mọi người phải tuân thủ một tôn giáo hoặc văn hóa nhất định phải bị bác bỏ, cũng như việc quá áp đặt lối sống văn hóa mà người khác không chấp nhận”.

Trong bài diễn văn đọc tại Hội nghị Liên tôn, ngài nhấn mạnh đến việc “mỗi người đều quý giá bằng nhau trong đôi mắt Thiên Chúa, Đấng không nhìn gia đình nhân loại bằng cái nhìn ưa thích (preferential) nhằm loại trừ, nhưng bằng cái nhìn nhân từ nhằm



Thời sự Giáo Hội

bao gồm”. Do đó, “thừa nhận cùng các quyền lợi như nhau cho mọi hữu thể nhân bản là tôn vinh danh Thiên Chúa trên mặt đất”.

Ngài còn nói thêm rằng “kẻ thù của tình anh em là chủ nghĩa duy cá nhân diễn dịch thành ước muốn tự khẳng định mình và phe nhóm mình trên người khác”. Đối với ngài, “lòng đạo đức tôn giáo đích thực hệ ở việc yêu mến Thiên Chúa hết lòng và yêu mến người lân cận của mình như chính mình... Mỗi hệ thống tín ngưỡng được mời gọi thắng vượt sự phân rẽ giữa bạn và thù, để tiếp nhận viễn tượng nước trời, một viễn tượng bao gồm người ta không đặc ân hay kỳ thị”.

Đến đây, ngài bày tỏ sự đánh giá cao của ngài đối với “cam kết” của các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất “khoan dung và bảo đảm tự do thờ phượng, đối chất chủ nghĩa cực đoan và hận thù”. Ngài nhắc nhở họ rằng tình huynh đệ “ủng hộ sự đa dạng và các khác biệt giữa các anh chị em” và “thái độ đúng đắn không phải là độc dạng bắt buộc cũng không phải là chiết trung hòa giải”.

Ngài nói rõ thêm: đối thoại “giả thiết phải có bản sắc riêng của mình” một bản sắc “không nên bị làm ngơ để làm vui lòng người khác” và đồng thời, “nó đòi hỏi lòng can đảm của tính khác biệt, một tính vốn bao gồm việc phải nhìn nhận người khác cách trọn vẹn và tự do của họ, và cam kết do đó mà ra phải cố gắng sao cho các quyền lợi căn bản của người khác luôn được khẳng định ở khắp nơi và bởi mọi người”.

Ngài nhấn mạnh, “tự do tôn giáo” là một phần của tự do này

Ngoài ý niệm tự do, Đức Phanxicô còn nhấn mạnh tới ý niệm công lý. Ngài nói: “không ai có thể tin vào Thiên Chúa mà lại không tìm cách sống công bằng với mọi người, theo Nguyên tắc vàng: ‘bất cứ điều gì bạn muốn người ta làm cho bạn, hãy làm như vậy cho họ; vì đây là lề luật và các tiên tri’ (Mt 7:12).



“Hòa bình và công lý không thể tách rời! Tiên tri Isaia nói: ‘hiệu quả của sự chính trực sẽ là hòa bình’, (32:17). Hòa bình chết khi nó bị ly dị khỏi công lý, nhưng công lý sẽ sai lầm nếu nó không phải là phổ quát. Một công lý chỉ dành cho các thành viên gia đình, đồng bào, tín hữu của cùng một đức tin là một công lý khập khiễng; đó là một sự bất công trá hình”!

Xét như thế, thiển nghĩ Đức Phanxicô đã chu toàn được mục tiêu của chuyến đi: đối thoại liên tôn (chứ không tranh luận) trong tinh thần tôn trọng sự thật, thẳng thắn nói lên quan điểm chân chính của mình về tự do tôn giáo, không phải chỉ một khía cạnh mà trong quan điểm tổng quan, tổng thể về nguyên tắc cốt lõi này theo viễn tượng của cả Thánh Kinh, giáo hội học lẫn nhân bản.

Cha xứ hoàn vũ

Tuy nhiên, mục tiêu chuyến đi không phải chỉ có thế. Nữ ký giả Inés San Martin nhìn nó dưới con mắt mục vụ khi đặt tựa đề cho bài viết của cô: “Pope becomes parish priest of Catholics on Arabian Peninsula” (Đức Giáo Hoàng trở thành cha xứ cho người Công Giáo ở Bán Đảo Ả Rập).

Ông cha xứ này bảo con chiên mình sống đơn giản, trong một xã hội thừa mứa, theo các Mối Phúc. Ngài nói thế trong Thánh Lễ công cộng đầu tiên trong lịch sử tại một quốc gia đa số theo Hồi Giáo với sự tham dự của khoảng 180,000 người trong đó có 4,000 người Hồi Giáo!

San Martin tường trình rằng trong Thánh Lễ trên, chính phủ các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất đã trải thảm đỏ cho „ông cha xứ“ này, tuyên bố 1 ngày nghỉ cho những ai có vé tham dự Thánh Lễ, và khi đoàn hộ tống của ngài bước vào nơi hành lễ, máy bay quân sự đã diễn hành trên đầu công chúng trải mầu vàng trắng, mầu cờ Vatican, lên bầu trời.

Các Kitô hữu địa phương như được tăng sinh lực. Một tài xế taxi người Uganda cho hay: anh “phải” tham dự Thánh Lễ này vì đây là 1 biến cố có tiềm năng thay đổi lịch sử.

Không biết nó có thay đổi lịch sử hay không nhưng quả nó là lịch sử ở chỗ nó là cử hành Kitô Giáo công cộng đầu tiên trong lịch sử nước này, nơi tuy khoan dung với các nhóm

thiểu số tôn giáo nhưng cấm họ không được công khai đức tin của mình! Gần một triệu người Công Giáo ở đây vốn được đối xử như những công dân bậc nhì.

Đúng như một cha xứ, trong bài giảng lễ, Đức Phanxicô “steered away” (lánh xa) chính trị và bất cứ vấn đề nào được ngài “thăng thường” đưa ra tối hôm trước. Ngài chỉ xin họ “đừng bác bỏ danh thánh Giêsu và kiên trì giữa nhiều khó khăn”. Ngài nói: “cha xin cho chúng con được ơn duy trì hoà bình và hợp nhất, sẵn sóc lẫn nhau bằng tình anh em tươi đẹp trong đó không có Kitô hữu hạng nhất hay hạng hai”.

Đức Phanxicô quả là một cha xứ hoàn vũ đến để củng cố đức tin của anh chị em mình.

Vũ Văn An - Tháng 2 2019

Đức Phanxicô, nhà ngoại giao đích thực cuối cùng

Khi đi thăm Tiểu Vương quốc Ả-Rập Thống nhất, nhà lãnh đạo công giáo tiếp tục đặt cược bằng đối thoại. Rủi ro và can đảm.

Đức Phanxicô vừa thực hiện chuyến đi đến Tiểu Vương quốc Ả-Rập Thống nhất từ ngày 3 đến 5 tháng 2-2019, đằng sau đặc tính chưa từng thấy, có tính cách lịch sử và ngoạn mục này ẩn giấu một chiến lược sâu xa, vừa tìm cách phá thế cô lập của kitô giáo, vừa thúc đẩy sự phát triển của hồi giáo theo hướng hiện đại. Trên thực tế, các mối quan hệ tinh tế được duy trì bởi vị lãnh đạo công giáo với hồi giáo được thấy ở hai cấp độ; một được diễn ra giữa ánh sáng, một diễn ra trong bóng tối.

Tham vọng của nhà kiến tạo hòa bình

Quyết định đi Abu-Dhabi không tình cờ: thủ đô Tiểu Vương quốc Ả-Rập Thống nhất là thủ đô gần nhất với vương quốc Ả rập Wahhabi, cả về địa lý và về liên minh với Ryad. Thậm chí người ta thường có thói quen đưa lại gần nhau

hai số phận của Mohammed Ben Salman, Thái tử thừa kế sôi sục và hỗn độn của Ả-rập Xê-út và Mohammed Ben Zayed, Thái tử thừa kế và bộ trưởng Quốc phòng của Abu-Dhabi (tiểu vương quốc giàu nhất trong bảy tiểu vương quốc Ả rập), muốn cấp bách đưa đất nước mình kịp với thế kỷ 21 qua các phương tiện tập trung hóa mọi thế lực.

Nói cách khác, để gây ảnh hưởng hay đơn giản là thể hiện qua sự hiện diện ở Abu-Dhabi, thực chất là để tạo tiếng vang trực tiếp ở Ả rập, một quốc gia trị vì trên hai thánh địa chính của tất cả hồi giáo. Tuy nhiên ngược với vương quốc Wahhabit, tiểu vương quốc nhỏ bé và giàu có này cho phép việc xây dựng các nhà thờ, (có 9 cơ sở công giáo trên tổng cộng 76 cơ sở kitô giáo), để cho người công giáo tự do giữ đạo với điều kiện họ ở trong khuôn viên thờ phượng (có khoảng một triệu giáo dân, đa số là tín hữu Ấn Độ và Phi Luật Tân) và họ tỏ ra cứng rắn với tổ chức Huynh đệ hồi giáo hơn là với tổ chức Huynh đệ của các trường phái kitô giáo.

Vì vậy đây là một quốc gia lý tưởng cho “thông điệp hòa bình” mà Đức Giáo hoàng muốn

Thời sự Giáo Hội

mang đến cho vùng Vịnh Ba Tư, tâm điểm của một xung đột tay ba giữa Ả rập sunnit và người Iran chiit, giữa người sunnit của vùng bán đảo Ả rập và phiến quân chiit của Yemen, giữa những người ủng hộ một xã hội truyền thống mà tôn giáo ở trong tay những người thừa kế và những người ủng hộ một Hồi giáo biến thành học thuyết chính trị (hay còn gọi là chủ thuyết Hồi giáo, Islamisme). Trung thành với con đường của mình, Đức Giáo hoàng đến trọng tâm của các xung đột, ngài không giữ khoảng cách, như ngài đã từng làm với người di dân ở Địa Trung Hải hay với người Rohingya ở Á châu.

Như vậy để tố cáo các tội ác mà đa số người dân Yemen là nạn nhân, tốt hơn là đến đồng minh chính của Ả-rập Xê-út để bày tỏ sự không tán thành nhà cầm quyền Ryad, đặc biệt họ đóng cửa không đối thoại về vấn đề này. Chắc chắn Đức Phanxicô không có ảo tưởng nhưng muốn thực hiện tham vọng nghệ nhân hòa bình của mình, theo câu của Thánh Phanxicô Axixi, “Xin cho con là khí cụ bình an”.

Một loại quan hệ đối tác chiến lược

Một khía cạnh khác kín đáo hơn trong hành động của ngài, nhưng không kém phần quan trọng. Người mà các đối thủ hung dữ nhất gọi mình là “giáo hoàng hồi giáo”, người đó thực sự đi một con đường rất tế nhị – và gây tranh cãi -, con đường đã dẫn ngài đến Ai Cập, đến Azerbaidjan (cốt để “quân bình” chuyển đi của ngài trước đây ở Armenia), ở Bangladesh (nơi ngài ủng hộ các người tị nạn hồi giáo Rohingya bị người phật tử cực đoan bách hại) và ở Thổ Nhĩ Kỳ.

Giáo hoàng muốn

mình là nhà ngoại giao của tiếp xúc trực tiếp: ngài tái tạo lại một kitô giáo hành động vì lợi ích cho con người, một khía cạnh mà các cường quốc phương Tây đã bỏ từ lâu (nước Mỹ ủng hộ Ả-rập Xê-út gần như vô điều kiện trong hành động quân sự thảm khốc của họ với Yemen).

Chính vì để tham dự “Hội nghị thế giới về Tình huynh đệ nhân loại” do hội đồng Kỳ lão hồi giáo tổ chức mà Đức Phanxicô đến Tiểu Vương quốc Ả-Rập Thống nhất. Và ngài đến tham dự cũng là theo lời mời của lãnh tụ hồi giáo Ahmed Al Tayeb, viện trưởng viện đại học Al-Azhar của Ai Cập, người mà cách đây vài năm ngài đã xây dựng một quan hệ đối tác chiến lược; đây là lần thứ năm hai người gặp nhau. Nhìn dưới khía cạnh này, việc Đức Giám mục giáo phận Rôma đến biên giới các khu vực xung đột nhất thế giới mang một nhiệm vụ táo bạo, gây ra nhiều phản đối trong thế giới công giáo thuần chất và dĩ nhiên cũng để thu hẹp hố ngăn cách do những người hồi giáo tạo ra. Đức Phanxicô đã đặt cược, ngài bước qua các rào cản bằng đối thoại và bắt tay: có lẽ ngài là một trong các nhà ngoại giao đích thực cuối cùng của thế giới hiện nay.

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch

lexpress.fr, Christian Makarian, 2019-02-04

Thái tử Thừa kế của Abu-Dhabi, lãnh tụ hồi giáo Mohammed ben Zayed al-Nahyane đón Đức Phanxicô ở phi trường Abu-Dhabi ngày 3 tháng 2-2019, [afp.com/Andrew Medichini](http://afp.com/Andrew_Medichini)



Ngôn ngữ internet, các ứng dụng: Chiến thuật Đức Phanxicô để nói với người trẻ

Ngày Thế giới Trẻ đã kết thúc vào ngày chúa nhật 27 tháng 1. Xung quanh sự kiện này, Đức Phanxicô nói đến nhiều đến văn hóa internet, làm sao để người trẻ hiểu sứ điệp của Giáo hội. Một chiến lược truyền thông được nối kết qua nhiều cánh cửa.

Chắc chắn câu được loan truyền rộng nhất trong các ngày JMJ là câu nói về Mẹ Maria trong trí tưởng tượng của các bạn vlogger (người làm blog và video trên mạng) và những người nổi tiếng trên YouTube hay Instagram.

Chiều thứ bảy, Đức Phanxicô nói: “Cô gái trẻ Nadarét không xuất thân từ các trang mạng xã hội thời đó, cô không phải là người “tạo ảnh hưởng”, không đòi mà cũng không đi tìm, nhưng cô lại trở nên người phụ nữ có ảnh hưởng nhiều nhất trong lịch sử”.

Đời sống không phải là một “hướng dẫn”

Đó cũng không phải là lần duy nhất ngài dựa vào văn hóa internet để làm cho cử tọa trẻ của

mình hiểu. Dĩ nhiên tiến trình này chẳng phải là một ngón nghề, cũng không có gì là khó khăn. Ngược lại, hình thức tân kỳ hay đúng hơn là cập nhật hóa như Đức Phanxicô nói, mục đích là để củng cố đức tin cho các tín hữu trẻ. Vì thế chiều thứ năm, ngài cảnh báo đừng nghĩ ngày JMJ là để làm cho Giáo hội “cool” hơn, ngài nói tiếp:

“Đời sống này không phải là sự cứu rỗi treo lơ lửng “trên mây” để chờ rơi xuống, cũng không phải là một “ứng dụng” mới cần phải khám phá, cũng không phải là kỹ thuật đầu óc, hoa trái của một kỹ thuật muốn vượt lên chính mình. Đời sống này cũng không phải là một “hướng dẫn” mà chúng ta học sự mới lạ nhất. Cứu rỗi mà Chúa trao ban cho chúng ta là mời gọi chúng ta dặt phần vào câu chuyện tình yêu, dặt với đời sống chúng ta; để sống và sinh ra giữa chúng ta, để chúng ta cho hoa trái nơi chúng ta ở, nơi con người thật của chúng ta. Chính đó là nơi Chúa đến trông và gắn vào; là người đầu tiên nói “vâng” với đời sống chúng ta, và Ngài muốn chúng ta nói “vâng” với Ngài.

Ngày 20 tháng 1-2019, Đức Phanxicô giải thích cách để nối mạng clicktopray.org trên máy bảng. - Vincenzo Pinto / AFP



Luật máy bảng

Khả năng giữ mạch nối với giới trẻ của giáo hoàng là rất quan trọng đối với Giáo hội, để gỡ lại các luận chiến đủ loại và các vụ tai tiếng trong những năm vừa qua. Vatican không những chỉ dựa vào thuật hùng biện để thu hút sự chú ý các thế hệ mới. Hệ thống cấp bậc Giáo hội còn đề xuất các công cụ kỹ

Thời sự Giáo Hội

thuật số riêng của mình cho tín hữu.

Báo La Croix nhắc lại, vì thế trước khi bay đi Panama, trong giờ Kinh Truyền Tin sáng chúa nhật 20 tháng 1 tại quảng trường Thánh Phêrô, Đức Phanxicô cầm trong tay máy tính bảng để nói với giáo dân. Mục đích? Giới thiệu mạng Cầu nguyện với giáo hoàng “Click to Pray” (clicktopray.org).

Ngài giải thích cách dùng: “Mạng giúp chúng ta cùng cầu nguyện với cộng đoàn, cùng cầu nguyện chung. (...) Tại đây, tôi chen vào ý chỉ và các lời xin cầu nguyện cho sứ mạng Giáo hội”.

Trang internet này, cũng có ứng dụng cho điện thoại cầm tay, các trang mạng xã hội và gồm sáu ngôn ngữ (Ý, Anh, Pháp, Đức, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha) đã được thành lập năm 2016. Sau khi mở tài khoản và xác nhận danh tính, cử dân mạng có thể viết ý chỉ của mình và gửi cho cộng đoàn. Sau đó chỉ cần bấm để tham gia vào tiến trình và cầu nguyện.

Giáo hội và “mạng xã hội”

Và Giáo hội cũng đã nhận định về mối quan hệ của mình với internet và mạng xã hội. Trong một tài liệu được Đức Giáo hoàng ký và được công bố vào ngày thứ năm vừa qua, Giáo hội mô tả mạng lưới như mình mong muốn. Sau khi nhận thấy các đe dọa như sách nhiễu trực tuyến nhưng tài liệu cũng xin người công giáo không vì thế mà tránh xa internet. So sánh kitô giáo với một cơ thể lớn mà người công giáo là tứ chi và Chúa Giêsu là cái đầu, ngài kết thúc bằng cách đảm bảo: “Việc sử dụng mạng xã hội là bổ túc cho cuộc gặp bằng xương bằng thịt”.

Một dấu hiệu bổ sung cho thấy Vatican đang xác định một chiến lược số dài hạn để giữ liên lạc với con chiên của mình.

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch

Nguồn: phanxico.vn

ĐTC chấp thuận tính luân lý của việc cắt bỏ tử cung trong một số trường hợp

Bộ Giáo lý Đức tin đã trả lời cho vấn nạn luân lý về việc cắt bỏ tử cung trong trường hợp tử cung không còn phù hợp để sinh sản và khi có sự chắc chắn về mặt y tế là việc mang thai có thể đưa đến sảy thai

Hôm 10/12/2018, ĐTC đã phê duyệt câu trả lời của Bộ Giáo lý Đức tin liên quan đến nghi ngờ về tính hợp luân lý của việc cắt bỏ tử cung trong một số trường hợp.

Các câu trả lời năm 1993 vẫn có giá trị

Bộ Giáo lý Đức tin khẳng định giá trị của “Các câu trả lời về những nghi ngờ được đặt ra liên quan đến việc cắt bỏ tử cung và các câu hỏi liên quan” được đưa ra năm 1993. Những câu trả lời này xem việc cắt bỏ tử cung là hợp luân lý khi có nguy hiểm nghiêm trọng và đối với tính

mạng hoặc sức khỏe của người mẹ, và xem việc này là bất hợp pháp, như một phương thức triệt sản trực tiếp, cắt bỏ tử cung và thắt ống dẫn trứng (cách ly tử cung) với mục đích không thể có bất kỳ sự mang thai nào mà có thể gây ra một số rủi ro cho người mẹ.

Nghi ngờ

Nhưng trong những năm gần đây, một số trường hợp cụ thể đã được đệ trình lên Tòa Thánh, cũng liên quan đến việc cắt bỏ tử cung, tuy nhiên chúng đề cập đến một vấn đề khác với vấn đề được xem xét vào năm 1993, vì chúng

liên quan đến những tình huống không thể sinh sản. Bộ Giáo lý đức tin đã đưa ra một chú giải để cho vấn nạn này.

Câu hỏi: Khi tử cung bị xem là ở trong tình trạng chắc chắn không còn phù hợp cho việc sinh sản và các chuyên viên y khoa chắc chắn rằng việc mang thai sẽ đưa đến việc hư thai tự nhiên trước khi bào thai có thể đạt đến tình trạng khả thi, vậy thì cắt bỏ tử cung có hợp pháp không?

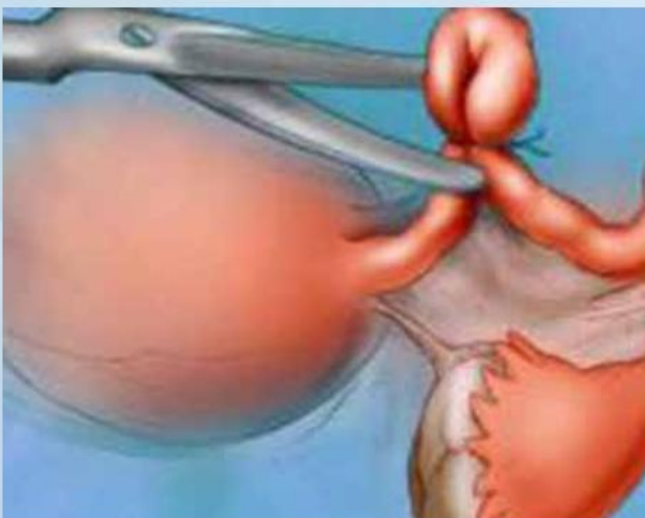
Trả lời: Có, bởi vì ở đây không phải là trường hợp triệt sản.

Ghi chú chú giải

Không thể sinh sản

Yếu tố tạo nên sự khác biệt quan trọng của câu hỏi mỗi này là các chuyên viên y khoa chắc chắn rằng trong trường hợp mang thai, thì nó sẽ tự bị hư trước khi bào thai đạt đến tình trạng có thể sống được. Ở đây không phải là trường hợp khó khăn hay rủi ro, quan trọng nhiều hay ít, nhưng là trường hợp một đôi vợ chồng không thể sinh sản.

Ghi chú của Bộ viết: “Mục đích chính của việc triệt sản là ngăn cản sự hoạt động của các cơ quan sinh sản và điều xấu của việc triệt sản bao gồm việc từ chối con cái: nó là một hành động chống lại thiện ích có con cái. Ngược lại trong trường hợp được đề cập đến trong câu hỏi, chúng ta biết rằng các cơ quan sinh sản không có khả năng bảo vệ một bào thai được thụ tinh cho đến khi nó có thể sống được, nghĩa là nó



không có khả năng thực hành chức năng sinh sản tự nhiên của nó. Mục đích của tiến trình sinh sản là để một em bé chào đời, nhưng ở đây, việc tạo nên một bào thai sống là điều không thể về sinh học. Do đó, ở đây chúng ta không đang xét đến sự hoạt động khiếm khuyết hoặc hoặc rủi ro của các cơ quan sinh sản, nhưng đứng trước một tình huống mà trong đó mục đích tự nhiên là sinh ra một đứa trẻ sống thì không thể thực hiện được.”

Sự chắc chắn của y khoa và tính hợp luân lý của việc cắt bỏ tử cung

Can thiệp y khoa không thể bị xét là chống lại việc sinh sản, bởi vì chúng ta ở trong bối cảnh khách quan trong đó cả việc sinh sản và hậu quả, việc chống sinh sản, đều không thể. Do đó, cắt bỏ một cơ quan sinh sản mà không thể đưa đến việc thai nghén thì không thể bị xem như là triệt sản trực tiếp, là điều mà cả mục đích và phương tiện đều bất hợp pháp về bản chất.

Vấn đề về các tiêu chí để đánh giá liệu việc mang thai có thể hoặc không thể kéo dài đến trạng thái sống được là một vấn đề y khoa. Từ quan điểm đạo đức, chúng ta phải hỏi xem y học đã đạt được mức độ chắc chắn nhất mà nó có thể đạt được không, và theo nghĩa này, câu trả lời được đưa ra là hợp lệ cho câu hỏi, vì nó đã được đặt ra với một đức tin tốt.

Chọn lựa những cách thức tốt cho vợ chồng

Câu trả lời cho câu hỏi không nói rằng quyết định thực hành phẫu thuật cắt tử cung luôn là chọn lựa tốt nhất, nhưng nói rằng chỉ trong các điều kiện được đề cập ở trên, nó là một quyết định hợp luân lý, do đó không loại trừ các lựa chọn khác (ví dụ, nghĩ đến thời gian không thể thụ thai hoặc tiết dục hoàn toàn). Đó là quyết định của vợ chồng, với sự bàn bạc với các bác sĩ và người linh hướng của họ, để chọn con đường để theo, khi áp dụng các tiêu chí chung của việc can thiệp y tế từ từ vào trường hợp và hoàn cảnh của họ.

Hồng Thủy - Vatican

Manifesto of Faith - Tuyên Ngôn Đức Tin Đức Hồng Y Gerhard Müller

Trong tuyên ngôn được công bố hôm 8 tháng Hai, Đức Hồng Y Gerhard Müller, nguyên tổng trưởng Bộ Giáo Lý Đức Tin từ năm 2012 đến năm 2017, đã trình bày các suy tư của ngài liên quan đến các cuộc tranh luận thần học trong Giáo Hội về khả thể cho những người Công Giáo đã ly dị và tái hôn được rước lễ, thậm chí cho cả các Kitô hữu ngoài Công Giáo cũng được rước Mình Thánh Chúa, việc phong chức cho phụ nữ và các vấn đề thần học khác.

Theo Đức Hồng Y Gerhard Müller, ngày nay, nhiều Kitô hữu thậm chí không còn nhận thức được những đạo lý cơ bản của Đức tin, vì vậy ngày càng có nguy cơ lạc xa khỏi con đường dẫn đến sự sống đời đời. Thêm vào đó, nhiều giám mục thích làm chính trị gia hơn là những người loan báo Tin Mừng và những thầy dạy trong Đức tin.

Trong bối cảnh đó, chúng ta cần phải có một định hướng rõ ràng vì mục đích chính của Giáo Hội vẫn giữ nguyên như từ trước đến nay là dẫn dắt nhân loại đến với Chúa Giêsu Kitô, là ánh sáng của các dân tộc. Theo Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Giáo lý Giáo Hội Công Giáo là một “tiêu chuẩn an toàn cho tín lý.” Vì thế, Đức Hồng Y đã viết ra “Manifesto of Faith” – Bản Tuyên Ngôn Đức Tin – tóm tắt những điểm chính trong sách Giáo lý Giáo Hội Công Giáo với mục đích củng cố đức tin của anh chị em tín hữu trong thời điểm niềm tin của họ đã bị hoang mang trầm trọng bởi “chế độ độc tài của thuyết tương đối”.

Bản tuyên ngôn của Đức Hồng Y Gerhard Müller đề cập đến 5 lĩnh vực của giáo lý Công Giáo là Kitô học, Giáo Hội học, các phép bí tích, luân lý và cuối cùng là cánh chung học, một nhánh thần học đề cập đến cái chết, sự phán xét, thiên đàng và địa ngục.

Bản tiếng Anh nhan đề “Manifesto of Faith”, có thể đọc tại đây. Dưới đây là bản dịch toàn văn Tuyên Ngôn này

Tuyên ngôn về đức tin Anh em đừng xao xuyến! (Ga 14:1)

Trước sự nhầm lẫn ngày càng tăng về đạo lý, nhiều giám mục, linh mục, tu sĩ và giáo dân Công Giáo đã yêu cầu tôi đưa ra một chứng từ công khai về chân lý mặc khải. Nhiệm vụ của chính các mục tử là hướng dẫn những người được giao phó cho họ trên con đường cứu độ. Điều này chỉ có thể thành công nếu họ biết con đường này và chính họ đi theo con đường ấy. Những lời của Thánh Phaolô thật đúng ở đây: “Trước hết, tôi đã truyền lại cho anh em điều mà chính tôi đã lãnh nhận” (1 Cr 15: 3). Ngày nay, nhiều Kitô



hữu thậm chí không còn nhận thức được những đạo lý cơ bản của Đức tin, vì thế ngày càng có nguy cơ lạc xa con đường dẫn đến sự sống đời đời. Tuy nhiên, mục đích chính của Giáo Hội vẫn là dẫn dắt nhân loại đến với Chúa Giêsu Kitô, là ánh sáng của các dân tộc (xem LG 1). Trong tình huống này, nảy sinh vấn đề cần phải định hướng. Theo Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Giáo lý Giáo Hội Công Giáo là “một tiêu chuẩn an toàn cho tín lý” (Fidei Depositum IV). Sách giáo lý được viết ra với mục đích củng cố đức tin của những anh chị em mà niềm tin của họ đã bị hoang mang trầm trọng bởi chế độ độc tài của thuyết tương đối.

1. Thiên Chúa Ba Ngôi duy nhất được mặc khải trong Chúa Giêsu Kitô

Tuyệt đỉnh đức tin của tất cả các Kitô hữu được tìm thấy trong lời tuyên xưng Chúa Ba Ngôi. Chúng ta đã trở thành môn đệ của Chúa Giêsu, con cái và bạn bè của Thiên Chúa qua phép Rửa Tội nhân danh Cha và Con và Thánh Thần. Sự phân biệt của Ba Ngôi trong sự hiệp nhất của Thiên Chúa (Sgl 254) đánh dấu một sự khác biệt cơ bản trong niềm tin vào Thiên Chúa và hình ảnh con người so với các tôn giáo khác. Các tôn giáo không đồng ý với nhau chính là về niềm tin này vào Chúa Giêsu Kitô. Ngài là Thiên Chúa thật và là Người thật, được thụ thai bởi Chúa Thánh Thần và được sinh ra bởi Đức Nữ Đồng Trinh Maria. Ngôi Lời đã hóa thành nhục thể, Con Thiên Chúa, là Đấng cứu độ duy

nhất của thế gian (Sgl 679) và là Đấng Trung Gian duy nhất giữa Thiên Chúa và loài người (Sgl 846). Vì thế, thứ thứ nhất của Thánh Gioan nói về kẻ nào chối bỏ thiên tính của Ngài thì đều là kẻ phản Kitô (1 Ga 2:22), vì Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa, từ thuở đời đời là một với Thiên Chúa, Cha của Ngài (Sgl 663). Chúng ta phải chống lại với một quyết tâm rõ ràng sự tái phạm những sai lầm của các dị giáo xa xưa, trong đó chỉ xem Chúa Giêsu Kitô như một người tốt, một người anh em bằng hữu, hay như một tiên tri hoặc một nhà đạo đức. Trước hết và trên hết, Ngài là Ngôi Lời hằng ở cùng Thiên Chúa và là Thiên Chúa, Con của Chúa Cha, Đấng mặc lấy bản tính loài người của chúng ta để cứu chuộc chúng ta và là Đấng sẽ đến để phán xét kẻ sống và kẻ chết. Ngài là Đấng duy nhất chúng ta tôn thờ trong sự hiệp nhất với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần như là Thiên Chúa duy nhất và chân thật (Sgl 691).

2. Giáo Hội

Chúa Giêsu Kitô đã thành lập Giáo Hội như một dấu chỉ hữu hình và là công cụ cứu rỗi được thực hiện trong Giáo Hội Công Giáo (Sgl 816). Ngài đã ban cho Giáo Hội của Ngài, “nảy sinh từ cạnh sườn của Chúa Kitô, Đấng đã chết trên Thập giá” (Sgl 766), một cơ cấu bí tích tồn tại cho đến khi Nước Người được hoàn thành trọn vẹn (Sgl 765). Chúa Kitô, là Đầu và các tín hữu như các chi thể của thể xác, là một nhiệm thể (Sgl 795), đó là lý do tại sao Giáo Hội là thánh thiện, vì Đấng Trung Gian duy nhất đã thiết kế và duy trì cấu trúc hữu hình của Giáo Hội (Sgl 771). Thông qua Giáo Hội, công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô trở nên hiện diện trong thời gian và không gian thông qua việc cử hành các Bí tích Thánh, đặc biệt trong Hy Tế Thánh Thể, là Thánh lễ (Sgl 1330). Giáo Hội truyền đạt với thẩm quyền của Đức Kitô mặc khải về Thiên Chúa, “trải rộng tới tất cả các yếu tố của đạo lý, trong đó có đạo lý về luân lý, nếu không có những yếu tố này, các





chân lý cứu độ của đức tin sẽ không thể được bảo toàn, trình bày hay tuân giữ” (Sgl 2035).

3. Phẩm trật bí tích

Giáo Hội là bí tích cứu độ phổ quát trong Chúa Giêsu Kitô (Sgl 776). Giáo Hội không phản chiếu chính mình, nhưng phản chiếu ánh sáng của Chúa Kitô, tỏa sáng trên khuôn mặt của Giáo Hội. Nhưng điều này chỉ xảy ra khi chân lý do Chúa Giêsu Kitô mạc khải trở thành điểm quy chiếu, chứ không phải là quan điểm của đa số hoặc tinh thần của thời đại; vì chính Chúa Kitô đã ủy thác ân sủng và sự thật trọn vẹn cho Giáo Hội Công Giáo (Sgl 819), và chính Ngài hiện diện trong các bí tích của Giáo Hội.

Giáo Hội không phải là một hiệp hội do loài người tạo ra mà cấu trúc của nó được các thành viên bầu chọn theo ý muốn của họ. Giáo Hội có nguồn gốc thần thánh. “Chính Chúa Kitô đã thiết lập thừa tác vụ, và trao ban thẩm quyền, sứ vụ, phương hướng và mục đích cho thừa tác vụ trong Hội Thánh” (Sgl 874). Lời quở trách của Thánh Phaolô dành cho bất cứ ai dám công bố một phúc âm khác “kể cả chúng tôi, hoặc một thiên thần nào từ trời xuống” (Gal 1: 8) vẫn còn có giá trị cho đến ngày nay. Việc làm trung gian đức tin bị ràng buộc chặt chẽ với uy tín cá nhân của các sứ giả, là những người trong một số trường hợp đã bỏ rơi những người được giao phó cho họ, làm họ xao xuyến, và thậm chí làm tổn hại nghiêm trọng đến đức tin của họ. Ở đây, Lời Kinh Thánh cảnh cáo những người không nghe theo sự thật

nhưng chạy theo dục vọng của mình, theo những kẻ tâng bốc mình, không còn chịu nghe giáo lý lành mạnh (x. 2 Tim 4: 3-4).

Nhiệm vụ của Huấn Quyền Hội Thánh là “bảo vệ dân Thiên Chúa khỏi những sai lệch và bội giáo”, để “bảo đảm cho họ khả năng khách quan có thể tuyên xưng đức tin chân thực không chút tì vết (Sgl 890). Điều này đặc biệt đúng đối với tất cả bảy bí tích. Bí Tích Thánh Thể là “nguồn mạch và đỉnh cao của đời sống Kitô giáo” (Sgl 1324). Hy Tế Thánh Thể, trong đó Chúa Kitô bao

gồm chúng ta trong Hy Tế của Người trên Thánh giá, là nhằm vào sự kết hiệp mật thiết nhất với Ngài (Sgl 1382). Do đó, Kinh Thánh khuyên răn về việc rước lễ như sau: “bất cứ ai ăn Bánh hay uống Chén của Chúa cách bất xứng, thì cũng phạm đến Mình và Máu Chúa.” (1 Cor 11:27). “Ai biết mình đang mắc tội trọng, thì phải lãnh nhận bí tích Hòa Giải trước khi đi lên rước lễ” (Sgl 1385). Luận lý nội tại của bí tích này cho thấy những người đã ly dị và tái hôn dân sự, trong khi hôn nhân bí tích của họ vẫn tồn tại trước mặt Thiên Chúa, cũng như những Kitô hữu không hiệp thông trọn vẹn với Đức tin Công Giáo và Giáo Hội, thì giống như tất cả những ai không thích hợp để nhận Bí tích Thánh Thể một cách hiệu quả (Sgl 1457), vì nó không mang lại cho họ ơn cứu rỗi. Vạch ra điều này là vì lòng thương xót dành cho các linh hồn [thương linh hồn bấy mối: lấy lời lành mà khuyên người].

Việc xưng thú tội lỗi trong bí tích hòa giải ít nhất một lần một năm là một trong những luật buộc của Giáo Hội (Sgl 2042). Khi các tín hữu không còn thú nhận tội lỗi của mình và không còn trải nghiệm ơn xá giải các tội lỗi của họ, ơn cứu rỗi trở nên bất khả thi; nói cho cùng, Chúa Giêsu Kitô đã giáng trần thành Con Người để cứu chuộc chúng ta khỏi tội lỗi. Sức mạnh của ơn tha thứ mà Chúa Phục sinh đã ban cho các Tông đồ và những người kế vị các ngài trong chức vụ giám mục và linh mục cũng áp dụng cho những tội nặng và tội nhẹ mà chúng ta phạm phải sau

khi chịu Bí tích Rửa tội. Thực hành xưng tội phổ biến hiện nay cho thấy rõ rằng lương tâm của tín hữu chưa được hình thành một cách đầy đủ. Lòng thương xót của Chúa được ban cho chúng ta là để chúng ta có thể thực thi các Giới Răn của Ngài ngõ hầu nên một với Thánh ý của Ngài, chứ không phải để tránh né lời mời gọi ăn năn (Sgl 1458).

“Linh mục tiếp tục công việc cứu chuộc trên trái đất” (Sgl 1589). Việc phong chức linh mục “ban cho ngài một sức mạnh thiêng liêng” (Sgl 1592), không thể thay thế được, bởi vì qua đó, Chúa Giêsu trở nên hiện diện một cách bí tích trong hành động cứu độ của Ngài. Do đó, các linh mục tự nguyện chọn đời sống độc thân như “một dấu chỉ của cuộc sống mới” (Sgl 1579). Đó là sự tự hiến để phục vụ của Chúa Kitô và vương quốc sắp đến của Ngài

4. Luật luân lý

Đức tin và cuộc sống không thể tách rời, vì Đức tin không có việc làm là Đức tin chết (Sgl 1815). Luật đạo đức là công việc của thượng trí Thiên Chúa và đưa con người đến với phúc lành đã hứa (Sgl 1950). Do đó, “kiến thức về luật thần linh và tự nhiên là cần thiết” để thực thi điều thiện và đạt tới mục đích của mình (Sgl 1955). Chấp nhận sự thật này là điều cần thiết cho tất cả mọi người có thiện chí. Vì kẻ chết trong tội lỗi mà không ăn năn sẽ mãi mãi xa cách Thiên Chúa (Sgl 1033). Điều này dẫn đến những hậu quả thực tế trong cuộc sống của các Kitô hữu, mà thường bị bỏ qua ngày nay (x. 2270-2283; 2350-2381). Luật luân lý không phải là gánh nặng, nhưng là một phần của sự thật giải phóng (x. Ga 8,32) qua đó người Kitô hữu bước đi trên con đường cứu rỗi; và như thế luật luân lý không thể bị tương đối hóa.

5. Cuộc sống vĩnh cửu

Ngày nay, nhiều người tự hỏi, Giáo Hội tồn tại nhằm mục đích gì, khi mà ngay cả các giám mục cũng thích làm các chính trị gia hơn là loan báo Tin

Mừng như những thầy dạy trong Đức tin. Vai trò của Giáo Hội không được hạ thấp bởi những điều tầm thường, nhưng vị trí thích hợp của Giáo Hội cần phải được đề cập đến. Mỗi con người đều có một linh hồn bất tử, tách ra khỏi thân xác khi chết đi, với niềm hy vọng được sống lại từ trong kẻ chết (Sgl 366). Cái chết khiến cho quyết định từng phục hoặc chống lại Thiên Chúa của con người thành ra chung cuộc. Mọi người phải đối mặt với sự phán xét cụ thể ngay sau cái chết (Sgl 1021). Hoặc một sự thanh luyện là cần thiết, hoặc con người đi thẳng vào hạnh phúc thiên đàng và được phép nhìn thấy Thiên Chúa mặt đối mặt. Ngoài ra còn có khả năng khủng khiếp là người ấy vẫn chống lại Thiên Chúa đến giờ phút sau cùng, và bởi sự từ khước tình yêu của Ngài, kẻ ấy “đã lên án chính mình ngay lập tức và mãi mãi” (Sgl 1022). “Thiên Chúa đã tạo dựng chúng ta mà không có chúng ta, nhưng Ngài không muốn cứu độ chúng ta mà không có chúng ta” (Sgl 1847). Sự bất tận của hình phạt địa ngục là một thực tế khủng khiếp, mà - theo lời chứng của Thánh Kinh - cuốn hút tất cả những ai chết trong tình trạng tội lỗi nghiêm trọng (Sgl 1035). Người Kitô hữu phải đi qua cổng hẹp, vì “cửa rộng và đường thênh thang thì đưa đến diệt vong, mà nhiều người lại đi qua đó” (Mt 7:13).

Giữ im lặng về những điều này và những sự thật khác của Đức tin để rồi theo đó mà dạy người ta là một sự dối trá lớn nhất mà Sách Giáo lý cảnh báo mạnh mẽ. Nó tiêu biểu cho thứ





thách cuối cùng của Giáo Hội và đưa con người đến một ảo tưởng tôn giáo, “với giá phải trả là sự bội giáo” (Sgl 675); đó là mưu gian chước dối của tên phản Kitô. “Nó sẽ lừa dối những kẻ phải hư mất bằng mọi phương thế bất công, vì những kẻ ấy đã đóng kín chính mình không đón nhận lòng yêu mến chân lý để được cứu độ” (2 Thessalônica 2:10).

6. Lời kêu gọi

Là những người thợ trong vườn nho của Chúa, tất cả chúng ta có trách nhiệm nhắc nhở những sự thật cơ bản này bằng cách bám vào những gì chúng ta đã được nhận lãnh. Chúng ta muốn khích lệ các tín hữu can đảm đi theo con đường của Chúa Giêsu Kitô với quyết tâm, để có được sự sống đời đời khi tuân theo các lệnh truyền của Ngài (Sgl 2075).

Chúng ta hãy xin Chúa cho chúng ta biết ân sủng Đức tin Công Giáo quý giá là đường nào, vì Đức tin ấy mở ra cánh cửa dẫn đến sự sống đời đời. “Giữa thế hệ ngoại tình và tội lỗi này, ai hổ thẹn vì tôi và những lời tôi dạy, thì Con Người cũng sẽ hổ thẹn vì kẻ ấy, khi Người ngự đến cùng với các thánh thiên thần, trong vinh quang của Cha Người.” (Mc 8:38) Do đó, chúng ta phải cam kết củng cố Đức tin bằng cách tuyên xưng chân lý, là chính Chúa Giêsu Kitô.

Cả chúng ta, và đặc biệt là các giám mục và linh mục, cũng được Thánh Phaolô, Tông đồ của Chúa Giêsu Kitô, khuyên bảo khi thánh nhân nhắc nhở Timôthê là người bạn đồng hành và là người kế vị của mình: “Trước mặt Thiên Chúa và Đức Giêsu Kitô, Đấng sẽ phán xét kẻ sống và kẻ chết, Đấng sẽ xuất hiện và nắm vương quyền, tôi tha thiết khuyên anh: hãy rao giảng lời Chúa, hãy lên tiếng, lúc thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện; hãy biện bác, ngấm đê, khuyên nhủ, với tất cả lòng nhẫn nại và chủ tâm dạy dỗ. Thật vậy, sẽ đến thời người ta không còn chịu nghe giáo lý lành mạnh, nhưng theo những dục vọng của mình mà kiếm hết thầy này đến thầy nọ, bởi giữa tai muốn nghe. Họ sẽ ngoảnh tai đi không nghe chân lý, nhưng hưởng về những chuyện hoang đường. Phần anh, hãy thận trọng trong mọi sự, hãy chịu đựng đau khổ, làm công việc của người loan báo Tin Mừng và chu toàn chức vụ của anh.” (2 Tim 4: 1-5).

Xin Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa, cầu bầu cho chúng ta ân sủng để trung thành không dao động trong sứ vụ tuyên xưng sự thật về Chúa Giêsu Kitô.

Hiệp nhất trong đức tin và lời cầu nguyện

+ Đức Hồng Y Gerhard Müller,
Tổng trưởng Bộ Giáo Lý Đức Tin 2012-
2017 - J.B. Đặng Minh An dịch

Bốn ngày Hội Nghị Thượng Đỉnh về Bảo Vệ Trẻ Em trong GH

Trong mấy ngày qua, chúng tôi đã cố gắng cung cấp một số thông tin liên quan đến Hội Nghị Thượng Đỉnh về Bảo Vệ Trẻ Em Trong Giáo Hội, chú trọng nhiều tới các bài phát biểu của ĐGH và các nhân vật khác mà chúng tôi cho là chủ yếu để nắm được đường hướng giải quyết nạn lạm dụng tình dục trong Giáo Hội, một nạn đau lòng đến độ làm cho một vị Hồng Y phải tức tưởi khóc trong lúc đọc bài thuyết trình của mình. Dòng nước mắt này nhất định mang nhiều ý nghĩa cả hối hận lẫn hối tiếc và tức giận.

Nay hội nghị đã kết thúc, thiện nghĩ ta nên duyệt lại toàn bộ các sự kiện đã diễn ra trong thời gian 4 ngày qua, căn cứ vào nội dung các buổi họp báo hàng ngày tại Phòng Báo Chí Tòa Thánh do VaticanNews cung cấp.

Ngày đầu tiên 21 tháng Hai

“Trách nhiệm, giải trình trách nhiệm, và minh bạch” cần phải là “thành phần trong DNA của Giáo Hội”. Đó là câu mở đầu Ông Alessandro Gisotti, Giám Đốc lâm thời của Phòng Báo Chí Tòa Thánh, dùng để dẫn nhập buổi họp báo Ngày Một của Hội Nghị “Bảo Vệ Trẻ Em Trong Giáo

Hội”.

Ông Bộ Trưởng Bộ Truyền Thông của Tòa Thánh, Paolo Ruffini, là người đầu tiên lên tiếng với các nhà báo năm châu. Ông tóm tắt các bài phát biểu trong buổi sáng. Trước nhất là bài phát biểu của ĐHY Luis A. Tagle, TGM Manila. Bài thứ hai là của Đức TGM Charles Scicluna, phụ tá tổng thư ký của Bộ Giáo Lý Đức Tin; và đề cập tới các buổi hỏi thưa sau đó.

Theo vị phối trí viên Hội Nghị là Cha Federico Lombardi, SJ, Hội Nghị đi đúng đường vào sáng thứ Năm vì đã bàn tới các hạn từ chủ chốt quan yếu. Cha nhận diện được các chữ như “Lắng nghe”, “tính đồng nghị”, “tính cụ thể”, “tính mạnh bạo”, “hoán cải” và “thanh tẩy”.

Sau đó, Cha Lombardi nhắc đến “21 điểm” được ĐGH Phanxicô trình bày cho các tham dự viên lúc khởi đầu các cuộc tranh nghị buổi sáng. Các điểm này sau đó đã được nhắc đến như “một bản đồ chỉ đường” để các giám mục thảo luận, cung cấp cho các ngài “các đề xuất cụ thể” giúp các ngài tiến bước. Sau đó, Đức TGM Scicluna minh xác đây không phải là các “quyết định” của ĐGH, mà chỉ là “các suy tư” giúp các giám mục cả lúc các ngài ở trong hội nghị lẫn lúc đã trở về nhà.

Trong các điểm được chú ý đặc biệt, là gợi ý của Đức Phanxicô nhằm nâng tuổi tối thiểu một thiếu nữ có thể kết hôn từ 14 lên 16, bằng tuổi của các thiếu nam, theo Giáo Luật.

Đức TGM Scicluna cho hay ngài hết sức xúc động khi lắng nghe các chứng từ của các nạn nhân và người sống sót lúc bắt đầu Hội Nghị tại Phòng Họp của Thượng hội đồng giám mục vào sáng thứ Năm. Hơn một lần, ngài nhấn mạnh đến việc “lắng nghe”; ngài





nói rằng nó giống như “mảnh đất thánh thiêng”: lắng nghe các nạn nhân nhưng, trong trường hợp này, cũng lắng nghe “các hiền huynh giám mục” những người xuất thân từ nhiều thực tại văn hóa và địa dư đa dạng. Đức TGM nhắc lại chính diễn từ của ngài ngỏ với các giám mục trong phiên họp toàn thể buổi sáng. Ngài tóm tắt bằng các chữ “khôn ngoan”, “thực hành tốt” và “cùng làm việc với nhau”. Ngài bảo “ta không thể để các giám mục cô đơn”. Về phương diện này, chúng ta cũng cần “tạo lực cho cộng đồng”, trợ giúp và nâng đỡ đặc biệt các giám mục nào đang sống trong các khu vực chỉ có thể tiếp cận rất ít các nguồn tài lực, các chuyên gia hay nhân viên.

Quan trọng hơn cả, Đức TGM Scicluna cho hay điều sinh tử là Giáo Hội phải di chuyển “từ nền văn hóa im lặng qua nền văn hóa tiết lộ”. Chúng ta phải “đối diện và giải quyết tác phong xấu xa, sửa lại nó ngay từ đầu”.

Đức TGM của Brisbane, Úc, Mark Coleridge, mô tả phiên họp đầu tiên vào buổi sáng như một ‘hành trình khám phá’; ngài nói rằng nó hoàn toàn khác với bất cứ Thượng hội đồng nào ngài từng tham dự. Ngài nói tới “nghị lực” và “hăm hở” trong việc các tham dự viên đề cập tới vấn đề. Ngài bảo: “chúng tôi lắng nghe Thiên Chúa, lắng nghe các người sống sót, và lắng nghe nhau”. Đức TGM đánh giá cao các bài trình bày rất khác nhau của ĐHY Tagle và của Đức TGM Scicluna, tóm tắt chúng bằng hai chữ “viễn kiến” và “chiến thuật”. Ngài nói: “chúng ta cần cả hai”

Cha Hans Zollner SJ là thành viên của Ban Tổ Chức Hội Nghị. Ngài bắt đầu lên tiếng bằng cách cảm ơn các người sống sót và nạn nhân về các chứng từ của họ, trong đó, ngài nói: “không tha điều gì” vì chúng “nóng bỏng, sống sượng [brutal], và trung thực”. Cha cho hay sau khi nghe các chứng từ này, đại diện cho năm châu và đủ mọi ngôn ngữ, các tham dự viên đã ngồi thừ ra đó trong 2 phút, tuyệt đối im lặng. Cha kết luận rằng qui định luật pháp, buộc phải giải trình trách nhiệm không đủ, trừ khi chúng được đi kèm với điều cha gọi là “cam kết tận đáy lòng”.

Ngày thứ hai: 22 tháng Hai

Chủ đề hôm nay là “Giải Trình Trách Nhiệm” (“Accountability”) và cuộc họp báo nhắc đến các đóng góp của hai ĐHY Cupich và O’Malley

Cha Federico Lombardi bắt đầu buổi họp báo bằng cách mô tả “bầu khí” của Hội Nghị là “tích cực, xây dựng, hữu ích và cần thiết”.

Ngài nhắc đến sự hợp tác giữa Tòa Thánh và Marta Santos Pais, đại diện đặc biệt của Tổng thư lý Liên Hiệp Quốc về “bạo lực chống trẻ em”. Văn phòng Liên Hiệp Quốc đã chia sẻ các số thống kê và các chi tiết trong các cố gắng bảo vệ trẻ em của họ, và những điều này đã được phân phối cho các giám mục tại Vatican hôm thứ Sáu.

Cha Lombardi cũng cho hay “21 điểm” mà ĐGH Phanxicô trình bày với các Giám mục vào ngày thứ nhất, đã trở thành cơ sở để thảo luận và suy ngẫm trong các nhóm làm việc, khi các nhóm này cố gắng đem ra thực hành lời kêu gọi của ĐGH phải có các đề nghị và kết quả cụ thể.

Ông Bộ trưởng Truyền thông Vatican, Paolo Ruffini, đã cung cấp các bản tóm tắt, đầu tiên là về các Phiên toàn thể, và sau đó là về các nhóm làm việc chiều thứ Năm. Các vấn đề phát sinh trong cả hai phiên nhóm này bao gồm tầm quan trọng của việc cùng nhau làm việc theo cách hợp đoàn, và của việc nhận ra rằng lạm dụng là một tội ác, bất kể nền văn hóa của bất cứ quốc gia chuyên biệt nào. Một hệ luận (out-take) của

phiên họp buổi sáng là việc Cam kết của Giáo hội trong việc áp dụng các quy tắc và hướng dẫn bảo vệ trẻ vị thành niên đã dẫn đến sự sụt giảm số lượng các vụ lạm dụng ở nhiều nơi trên thế giới. Tuy nhiên, nó cũng nhấn mạnh điều này: thảo luận về tình dục không thể bị coi là điều cấm kỵ, và cần phải được xử lý như là một phần của sự đào tạo trong chủng viện.

Các nhóm làm việc nhỏ của hôm thứ Năm đã bàn đến nhiều vấn đề khác nhau, nhưng tập trung vào nhu cầu phải dành ưu tiên cho các nạn nhân và cố gắng phá vỡ chu kỳ khiến một số người bị lạm dụng, trở thành kẻ lạm dụng. Các nhóm cũng thảo luận về sự cần thiết phải tạo ra các nhóm đặc nhiệm hỗn hợp để hỗ trợ các Giáo hội nhỏ hơn và có ít tài nguyên hơn.

ĐHY Sean Patrick O'Malley, TGM Boston, đã phát biểu tại Buổi họp báo; ngài khẳng định “không có gì quan trọng hơn” so với việc giải quyết vấn đề bảo vệ trẻ vị thành niên này. Ngài cũng nói về việc phải tập chú vào các nạn nhân, và mô tả kinh nghiệm bản thân của ngài về việc gặp gỡ những người sống sót bị lạm dụng “giữa khi cuộc sống thay đổi”. ĐHY O'Malley nói rằng chỉ khi nào chúng ta gặp gỡ các nạn nhân, “giới lãnh đạo Giáo hội mới học được sự tàn phá giáng lên cuộc sống của họ bởi các kinh nghiệm này”.

ĐHY nói đến sự cần thiết phải có “các kế hoạch hành động”, và về vấn đề này, ngài đã ca ngợi những “ý tưởng cụ thể” của ông Cameron phía sau các trình bày của ĐHY Blase Cupich, TGM Chicago. Ngài cũng xác nhận tầm quan trọng của việc bao gồm các giáo dân trong việc giúp khôi phục niềm tin trong Giáo hội.

Về phần mình, ĐHY Cupich nói thêm rằng các cuộc gặp gỡ nạn nhân “đã khiến chúng ta tập chú”. Ngài nói: Mỗi câu chuyện đều độc đáo. ĐHY nói rằng nhận vấn đề làm của mình, liên quan đến trách nhiệm, liên quan đến trách nhiệm của các Giám mục, xét theo cá nhân hay nhóm, đều là “động lực thúc đẩy” đứng phía sau hội nghị về Bảo vệ trẻ vị thành niên trong Giáo

hội này. Ngài nói: những gì xảy ra ở một nơi ảnh hưởng đến mọi người, mọi nơi. ĐHY Cupich cũng nói về tầm quan trọng của “chiến lược”: ngài kết luận rằng ĐGH muốn “những bước và các kết quả cụ thể”.

Trong Buổi họp báo này, Đức TGM Charles Scicluna của Malta, đã nhắc đến bài phát biểu của ĐHY Oswald Gracias, về “Tính hợp đoàn” (Collegiality). Ngài nói: chúng tôi được kêu gọi phục vụ Giáo hội hoàn vũ trong tư cách Giám mục, và, “chúng tôi có trách nhiệm giải trình với giáo dân của chúng tôi”. Đức TGM cũng đề cập đến vấn đề giáo dân tham gia vào lĩnh vực bảo vệ trẻ vị thành niên: “Việc tham gia của giáo dân không phải là một tùy chọn, hay một phụ lục, nó không phải là một việc thêm vào”. Ngài nói thêm: giáo dân là “nền tảng cho phúc lợi và ‘hữu thể’ của Giáo hội”, vì “chúng tôi đang cùng bước đi với nhau”.

Ngày thứ ba: 23 tháng Hai

Ngày thứ ba của Hội Nghị Bảo vệ Trẻ vị Thành niên trong Giáo hội tại Tòa thánh đã tập trung vào chủ đề Minh bạch. Trong số các vị tham dự buổi họp báo, có một nữ tu Châu Phi, Bề trên Cả Dòng Tên và Chủ tịch Hội đồng Giám mục Đức.

Buổi họp báo bắt đầu với Cha Federico Lombardi trình bày điều ngài gọi là bốn “quan sát” của ngài trong 24 giờ qua. Ngài đã mô tả chứng từ của một nạn nhân sống sót vào tối thứ Sáu, như là “khoảnh khắc thâm hậu nhất trong



cuộc gặp gỡ của chúng ta cho đến nay”. Ngài nói, mọi người đều xúc động sâu xa bởi chứng từ của cô”; ngài cho rằng điều này xác nhận: việc “đích thân lắng nghe” đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Sau đó, Cha Lombardi đã bình luận về sự đóng góp của phụ nữ tại Hội Nghị này: Tiến sĩ Linda Ghisoni, Phó Tổng thư ký phân bộ Giáo dân của một bộ của Tòa thánh, người đã nói về chủ đề “Hiệp thông: làm việc với nhau”; và Nữ tu Veronica Openibo, Nigeria, người đã nói với các Giám mục về “Cởi mở: được sai ra thế giới”.

Cha Lombardi nói thêm: các thái độ và nhạy cảm nơi các Giám mục đã thay đổi sau ba ngày. Ngài nhấn mạnh tầm quan trọng đặc biệt của việc theo dõi dựa trên các suy tư và kết luận của các nhóm làm việc nhỏ.

Bộ trưởng Truyền thông Vatican, Paolo Ruffini, đã cung cấp một bản tóm tắt ngắn gọn về những can thiệp của các nhóm làm việc, một trong số đó mô tả Hội Nghị “Bảo vệ trẻ vị thành niên” này như “một điểm bất phản hồi đầy tích cực”. Một số nhóm thảo luận tầm quan trọng của việc đồng hành với các nạn nhân và xây dựng lại các mối liên hệ với những người sống sót và gia đình họ. Các nhóm khác thăm dò các chủ đề hợp đoàn và đồng bộ, và làm thế nào để áp dụng chúng.

Các vấn đề tiếp theo bao gồm vai trò của giáo dân và gia đình, huấn luyện trong chủng viện và đào tạo linh mục, và nhu cầu sàng lọc và lựa chọn ứng viên chính xác hơn. Cuộc khủng hoảng trong gia đình được nhận diện là một trong những nguyên nhân gây ra tình trạng “non nớt tình cảm” nơi một số cá nhân. Kết luận phổ quát là “mọi dân Thiên Chúa được kêu gọi thực thi trách nhiệm”, để bảo đảm việc bảo vệ trẻ vị thành niên trong Giáo hội và thế giới.

ĐHY Reinhard Marx, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Đức, đã phát biểu tại Hội Nghị hôm Thứ Bảy về chủ đề, “Minh bạch trong một cộng đồng tín hữu”. Hôm thứ Sáu, ĐHY đã gặp trong khoảng 90 phút 16 người sống sót việc lạm dụng



thuộc Nhóm ECA (Ending Clerical Abuse = Kết thúc việc Giáo sĩ Lạm dụng), bên ngoài Vatican. Ngài cho biết “Chúng tôi đã nói chuyện với nhau một cách không thể có được từ nhiều năm trước”. Thực thế, chúng ta đã đạt được tiến bộ trong lĩnh vực “đối thoại và cởi mở”, ĐHY Marx nói thế và nhấn mạnh tầm quan trọng của việc “diễn dịch từ ngữ thành sự kiện”. Ngài nói thêm: Kêu gọi mà thôi không đủ. Chúng ta cần theo dõi và kiểm nghiệm, “bảo đảm chúng ta đang làm những gì được chỉ định trong các hướng dẫn”. ĐHY đã mô tả Hội Nghị “Bảo vệ Trẻ Vị Thành niên trong Giáo hội” này là “một bước tiến về phía trước”, nhưng là “một bước tiến tốt về phía trước”.

Cũng trong Buổi họp báo này, Cha Arturo Sosa Abascal, SJ, Bề trên Cả Dòng Tên đã nói về “công lý và hàn gắn”, về trách nhiệm giải trình, tránh nền văn hóa im lặng, cầu xin sự tha thứ cho những sai lầm đã làm và tiến về phía trước một cách nhất quán và gắn bó. Cha Sosa cũng đề cập đến vấn đề đào tạo linh mục, nói rằng việc đào tạo như vậy cần cổ vũ “sự trưởng thành về cảm xúc cho phép chúng ta có những mối quan hệ lành mạnh”. Cha Bề trên Cả dòng Tên nói rằng, “việc thừa nhận sự thật về lạm dụng, tự nó, là một bước tiến lớn”. Tuy nhiên, theo ngài, điều cũng quan trọng là phải “nhận diện các nguyên nhân, để tìm ra thuốc chữa và áp dụng các chiến lược”.

Trong phần can thiệp của mình, Nữ tu Veronica Openibo đã mô tả phản ứng của bà đối với chứng



từ của một nạn nhân lạm dụng tại Phòng Thượng hội đồng tối thứ Sáu: bà nói: “Một điều gì đó đã xảy ra trong Hội trường đó khi chúng tôi lắng nghe, như thể chúng tôi được mục kích những gì cô ấy đã trải qua“. Nữ tu Veronica cho biết chứng từ bản thân gây xúc động của người sống sót này đã làm tăng khả năng “lắng nghe, thấu cảm [empathy] và thiện cảm” của các giám mục.

Bà cho hay: một phần trong phản ứng của bà là nhớ đến điều này: tất cả chúng ta phải là “người của Hy vọng”. Đồng thời, chúng ta phải “có các kế hoạch chuyên dành cho việc bảo đảm để không những các người trẻ tuổi, mà mọi người dễ bị tổn thương đều được an toàn”. Bà kết luận “quyết định nằm trong tay các vị giám mục”, nhưng tất cả chúng ta phải “cùng nhau làm việc” để chấm dứt nạn lạm dụng.

Cuối cùng, Đức TGM Charles Scicluna của Malta ca ngợi sự đóng góp của phụ nữ vào Hội Nghị “Bảo vệ trẻ vị thành niên trong Giáo hội” này. Ngài gọi nó là “một chứng tá phi thường của phụ nữ” một chứng tá “mang lại khôn ngoan mà chúng ta cần”, và nhắc lại định nghĩa của ĐGH Phanxicô về “Giáo hội là Phụ nữ”.

Lặp đi lặp lại lời kêu gọi của ngài về một “nền văn hóa tiết lộ”, Đức TGM Scicluna nói tới mình bạch như là “hiệp thông và chia sẻ”. Ngài nói: Chúng ta cần thông đạt nhiều hơn với các nạn nhân; ngài tuyên bố rằng họ là những người “không được thông tri” và xác nhận rằng họ có “một vai trò để đóng”.

Để kết luận, Đức TGM đã cảm ơn tất cả những người, trên khắp thế giới, đang đồng hành cùng các Giám mục và những người tham dự Hội Nghị này bằng lời cầu nguyện của họ: ngài nói: “Chúng ta cần Thiên Chúa giúp đỡ, nếu chúng ta muốn làm tốt việc này”

Ngày thứ tư: 24 tháng Hai

Trong cuộc họp báo tại Vatican vào ngày kết thúc Hội Nghị Bảo Vệ Trẻ Vị Thành Niên Trong Giáo Hội, các cam kết và sáng kiến cụ thể để bảo vệ trẻ em và chống lạm dụng đã được trình bày.

Một câu hỏi mặc nhiên (và minh nhiên) đã làm nổi bật cuộc họp báo hôm nay: “Chuyện gì bây giờ đây?” Các kỳ vọng vốn khá cao, đặc biệt vì ĐGH Phanxicô đã giao nhiệm vụ cho những người tham gia, lúc bắt đầu Hội nghị, phải đưa ra các sáng kiến cụ thể để giúp Giáo hội bảo vệ trẻ vị thành niên.

Các Sáng kiến cụ thể

Cha Federico Lombardi SJ, trong tư cách là Người điều hợp Hội Nghị về “Bảo vệ trẻ vị thành niên trong Giáo Hội”, đã công bố ba sáng kiến sau đây:

1. Công bố nay mai một tự sắc của ĐGH, cung cấp các quy tắc và quy định để bảo vệ an toàn cho các vị thành niên và người lớn dễ bị tổn thương trong Thị Quốc Vatican.

2. Phân phối một vademecum (thủ bản, hoặc sách quy tắc) cho các Giám mục trên khắp thế giới, giải thích các nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý và mục vụ của các ngài liên quan đến việc bảo vệ trẻ em.

3. Thành lập một “lực lượng đặc nhiệm”, bao gồm các chuyên gia có năng quyền, để hỗ trợ các Hội đồng Giám mục nào thiếu các nguồn lực hoặc chuyên môn cần thiết để đương đầu với vấn đề bảo vệ trẻ vị thành niên và xử lý việc lạm dụng.

Có một giải đáp thứ tư cho câu hỏi “Chuyện gì bây giờ đây?”, đó là sự kiện Ban tổ chức sẽ họp với những vị đứng đầu các bộ sở của Giáo

Thời sự Giáo hội

Triều để thảo luận việc theo dõi và suy tư về câu hỏi có liên quan: “Chuyện gì tiếp theo đây?”

Các liên hệ truyền thông

Nghị “Bảo vệ trẻ vị thành niên” tại Vatican đã nhận được sự đưa tin rộng rãi trên khắp các phương tiện truyền thông trong vài ngày qua. Bộ trưởng Truyền thông Vatican, Paolo Ruffini, đã thừa nhận như vậy khi ông cảm ơn các nhà báo vì công việc của họ. Ông nhấn mạnh vai trò của các nhà báo như là vai trò “Tìm kiếm và báo cáo sự thật”. Ông đã nói tới tầm quan trọng của việc “lắng nghe không thiên kiến”, và nhìn nhận việc “không thể nào có truyền thông nếu ai cũng nói mà không có người lắng nghe”. Ông Ruffini, và các vị khác trên bàn chủ tọa cuộc họp báo, đã ca ngợi nhà báo Mexico, Valentina Alazraki, vì sự đóng góp “can đảm” của cô cho Hội Nghị hôm Thứ Bảy, khi cô ngỏ lời với các Giám mục về chủ đề minh bạch: “Truyền thông cho mọi người”.

Phát biểu tại buổi họp báo, Valentina Alazraki khuyến khích việc “cùng nhau làm việc với Giáo hội” về vấn đề này, nhưng nhắc nhở các Giám mục đừng bao giờ nói “miễn bình luận”, và phải bảo đảm cung cấp cho truyền thông “những thông tin kịp thời và công bằng”.

Các ấn tượng cuối cùng

Khi được hỏi mang về được gì từ Hội Nghị, ĐHY Oswald Gracias, TGM của Bombay, đã cho nó là “điều kịp thời, hữu ích và cần thiết”. Ngài nói: ngài và các hiền huynh giám mục đã ra về với một sự hiểu biết và ý thức phổ quát rằng đương đầu với vấn đề lạm dụng là “một ưu tiên đối với Giáo hội”. Ngài cũng ca ngợi sự đóng góp của phụ nữ tại cuộc gặp gỡ, nêu bật giá trị của “những hiểu biết thông sáng và quan điểm nữ tính của họ”.

Đức TGM Charles Scicluna của Malta đã cung cấp “những đoạn hồi tưởng của riêng mình trong bốn ngày này”. Ngài nói rằng ngài rất có ấn

tượng bởi bài diễn văn bế mạc của Đức Cha Thánh và sự rõ ràng của ngài, định nghĩa cả việc lạm dụng lẫn việc bao che nó là “tội ác cực kỳ nghiêm trọng”. Đức TGM nói: “không có chuyện trở lui nữa”. Ngài cũng nói rằng sự hiện diện của các nạn nhân sống sót là một phần quan yếu của trải nghiệm. Ngài nói thêm “Chúng ta không thể không lắng nghe các nạn nhân sống sót”. Đức TGM Scicluna nhấn mạnh “dù sao, thay đổi cội lòng mới là điều quan trọng”. Chúng ta cần động lực đúng đắn và, vì để được điều đó, chúng ta cần lắng nghe các giọng nói khác nhau - bao gồm giọng nói của phụ nữ, những người (trong trường hợp Hội Nghị này) đã mang đến “không khí tươi mát”.

Cha dòng Tên Hans Zollner, là thành viên của Ban tổ chức và Đứng đầu Trung tâm Bảo vệ Trẻ em tại Giáo hoàng Đại học Gregorian. Ngài đã nói tới “một bước nhảy vọt về phẩm và lượng dọc hành trình hàng thập niên, một bước nhảy vọt sẽ tiếp tục”. Ngài nói, các thái độ đã thay đổi, và con người đã biến đổi: họ quyết tâm “trở về nhà và làm một điều gì đó về nó”.

Cha Zollner kết luận ngay bây giờ, “Chúng ta cần tập chú vào những gì chúng ta đã làm ở đây”, tại Hội Nghị ở Vatican và xử lý “các gốc rễ có hệ thống của vấn đề”. Những điều này, các chủ đề trong ba ngày của Hội Nghị, phản ánh cả vấn đề lẫn giải pháp: Trách nhiệm, Giải trình Trách nhiệm và Minh bạch.

Vũ Văn An



Giải đáp phụng vụ

Nhạc công chơi nhạc không lời sau Hiệp lễ được không?

Giải đáp của Cha Edward McNamara, Dòng Đạo Binh Chúa Kitô (LC), giáo sư phụng vụ của Đại học Regina Apostolorum (Nữ Vương các Thánh Tông Đồ), Rôma

Hỏi: Con muốn hỏi liệu sau Hiệp lễ, trong khi linh mục tráng chén, và bài hát / bài thánh ca hiệp lễ đã kết thúc, liệu có thể chơi nhạc không lời trong khi chờ linh mục tráng chén xong không? Con nhận thấy ở một số nhà thờ, sau hiệp lễ, và sau khi bài thánh ca hiệp lễ kết thúc, nhạc công dạo một phần nhạc không lời cho đến khi linh mục tráng chén xong, và sẵn sàng đọc lời nguyện sau hiệp lễ.. Liệu là không thích hợp để giữ sự thinh lặng chẳng, vì bài thánh ca hiệp lễ đã kết thúc rồi? - F. X. D. R., thành phố Cotabato, Philippines.

Đáp: Các quy định liên quan đến nhạc không lời, được tìm thấy trong Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma (GIRM), là như sau: “32. Tính chất các phần dành cho vị chủ toạ buộc vị tư tế phải đọc rõ ràng, lớn tiếng, và buộc mọi người phải chăm chú lắng nghe. Vì thế, khi vị tư tế đọc các phần đó, không ai được đọc hay hát kinh nào khác, cũng không được đánh đàn hay chơi nhạc cụ nào khác.

“142. Sau đó, người giúp lễ trao các bình rượu, nước cho vị tư tế đứng phía cạnh bàn thờ, vị tư tế rót rượu và một chút nước vào chén thánh, đọc thầm: “Nhờ mầu nhiệm nước, Per huius aquae”. Trở lại giữa bàn thờ, vị tư tế hai tay cầm chén, nâng cao một chút mà đọc nhỏ tiếng: “Lạy Chúa, chúc tụng Chúa, Benedictus es, Domine”, rồi đặt chén trên khăn thánh và tùy nghi đập tấm che.

“Nếu không hát khi dâng tiến lễ phẩm hay không chơi đàn, thì vị tư tế được phép, khi dâng tiến bánh và rượu, đọc to tiếng những công thức chúc tụng, và giáo dân tung hô: “Chúc tụng Thiên Chúa đến muôn đời, Benedictus Deus in saecula”.

“313. Còn phong cầm và các nhạc cụ khác đã được chấp thuận cách hợp pháp, thì phải đặt vào chỗ thích hợp, để chúng có thể trợ giúp ca đoàn và giáo dân hát và, nếu độc tấu, thì mọi người có thể nghe tốt được. Nên làm phép đàn phong cầm, trước khi sử dụng trong phụng vụ, theo nghi thức mô tả trong sách Nghi thức Rôma.

“Trong Mùa Vọng được phép đánh phong cầm và các nhạc cụ khác cách vừa phải, phù hợp với đặc tính của mùa này, nhưng đừng đi trước niềm vui trọn vẹn của lễ Chúa Giáng Sinh.

“Trong Mùa Chay tiếng phong cầm và các nhạc cụ khác chỉ để giúp hát mà thôi, trừ Chúa Nhật Laetare (IV Mùa Chay), lễ trọng và lễ kính.

“393. Trong khi phong cầm giữ vị trí đặc biệt, các nhạc cụ khác, nhạc cụ hơi, đàn dây, nhạc khí gõ, có thể được chấp nhận trong việc thờ phượng thánh trong các Giáo phận Hoa Kỳ, theo tập tục lâu đời, vì chúng thích hợp hay có thể thích hợp với việc sử dụng thánh”.

Về sự thinh lặng thánh, Quy Chế Tổng Quát Sách Lễ Rôma nói: “45. Sự thinh lặng thánh, kể như thành phần của việc cử hành Thánh Lễ, cũng phải được tuân giữ đúng lúc. Bản chất của sự thinh lặng tùy thuộc vào lúc phải giữ trong Thánh Lễ. Thật vậy, trong nghi thức sám hối và sau lời mời cầu nguyện, mỗi người hồi tâm lại; sau bài đọc và bài diễn giảng, mỗi người suy gẫm vấn tấu về những gì đã nghe; còn sau khi hiệp lễ thì ca ngợi và cầu xin Chúa trong lòng.

“Trước khi cử hành, rất nên giữ thinh lặng trong thánh đường, trong phòng thánh và những nơi kế cận để mọi người dọn mình cách sốt sắng tham dự các lễ nghi thánh”.

Về sự thinh lặng thánh sau Hiệp lễ, Quy Chế

Tổng Quát Sách Lễ Rôma nói:

“88. Sau khi cho rước lễ, vị tư tế và giáo dân tùy nghi cầu nguyện trong lòng một khoảng thời gian. Nếu muốn, tất cả cộng đoàn cũng có thể hát một thánh thi, một thánh vịnh hay một bài thánh ca ngợi khen nào khác.

“164. Sau đó, vị tư tế có thể trở về ghế. Có thể giữ thinh lặng thánh một lúc, hoặc hát thánh ca ngợi khen hay thánh vịnh (xem số 88)” (Bản dịch Việt ngữ của Linh mục Phanxicô Xavier Nguyễn Chí Cần, Giáo phận Nha Trang).

Năm 2007, Hội đồng Giám mục Hoa Kỳ đã công bố một tài liệu có tên là “Sing to the Lord” (Hát mừng Chúa). Trong khi không có tính ràng buộc theo bất kỳ cách nào đối với các quốc gia khác, một số phản ánh của tài liệu có thể là hữu ích. Đối với khí nhạc, tài liệu nói:

“43. Những người có tài năng âm nhạc và được đào tạo nên được khuyến khích để tiếp tục truyền thống âm nhạc ngẫu hứng. Hành động phụng vụ có thể kêu gọi sự ngẫu hứng, thí dụ, khi một bài thánh ca cộng đoàn hoặc bài hợp xướng kết thúc trước khi hành động nghi lễ hoàn tất. Nghệ thuật ngẫu hứng đòi hỏi tài năng và sự đào tạo riêng đặc biệt. Nó là nhiều hơn so với âm thanh nền được mời gọi. Khi không có sự ngẫu hứng xứng đáng, các nhạc công nên chơi các bản nhạc chất lượng đã được xuất bản, vốn có sẵn ở mọi cấp độ khó.

“44. Cũng có những lúc khi phong cầm hoặc các nhạc cụ khác có thể chơi một mình, chẳng hạn như khúc dạo đầu trước Thánh lễ, một bản nhạc trong quá trình Chuẩn bị lễ vật, một bài nhạc nếu không có bài hát kết thúc, hoặc bài dạo nhạc sau bài hát kết thúc.

“91. Mặc dù các nhạc cụ được sử dụng trong việc thờ phượng Kitô giáo là chủ yếu để dẫn dắt và nâng đỡ tiếng hát của cộng đoàn, ca đoàn, người xướng thánh vịnh, và ca viên, nhưng chúng cũng có thể, khi thích hợp, được chơi một mình. Nhạc không lời như vậy có thể hỗ trợ cộng đoàn tập hợp để chuẩn bị cho việc thờ phượng, dưới hình thức khúc dạo đầu. Nó có thể nói lên tình cảm của tâm hồn con người, thông qua các tác phẩm được chơi trong Phụng vụ và khúc dạo

kết sau Phụng vụ. Các nhạc công phải nhớ rằng Phụng vụ kêu gọi các khoảnh khắc có ý nghĩa của suy tư thinh lặng. Sự thinh lặng không cần phải luôn luôn được lấp đầy.

“92. Các nhạc công được khuyến khích chơi các bản nhạc từ kho nhạc thánh của các nhà soạn nhạc, thuộc nhiều thời đại và văn hóa khác nhau. Ngoài ra, các người có tài năng và được đào tạo được khuyến khích chơi nhạc ngẫu hứng, như được mô tả trong số 43”.

Với tất cả những điều trên, tôi nghĩ rằng chúng ta có thể rút ra các kết luận sau đây liên quan đến câu hỏi.

Không có tài liệu nào đề cập đến việc sử dụng nhạc không lời trong thời gian thinh lặng sau hiệp lễ. Các lựa chọn duy nhất được đưa ra là sự thinh lặng hoặc hát các bài thánh ca suy niệm hoặc thánh vịnh.

Có lẽ nhạc công có thể chơi nhạc không lời ngắn gọn, trong trường hợp bài hát hiệp lễ đã kết thúc, nhưng việc cho rước lễ là chưa xong. Đây thường là một phiên bản âm nhạc của bài hát hiệp lễ, chứ không phải là một giai điệu mới.

Thậm chí sự tùy chọn giới hạn này cũng bị loại trừ trong Mùa Chay, và tốt nhất nên tránh trong Mùa Vọng.

Nếu linh mục không trở lại ghế ngồi sau khi cho Rước lễ, khoảnh khắc thinh lặng hoặc việc hát thánh ca hay thánh vịnh sẽ bắt đầu cùng với sự kết thúc cho rước lễ, trong khi linh mục tráng chén. (Zenit.org 5-2-2019)

Nguyễn Trọng Đa

<https://zenit.org/articles/instrumental-music-after-communion/>



Gương Chúa Giêsu

Quyển sách được in nhiều nhất thế giới sau quyển Thánh Kinh

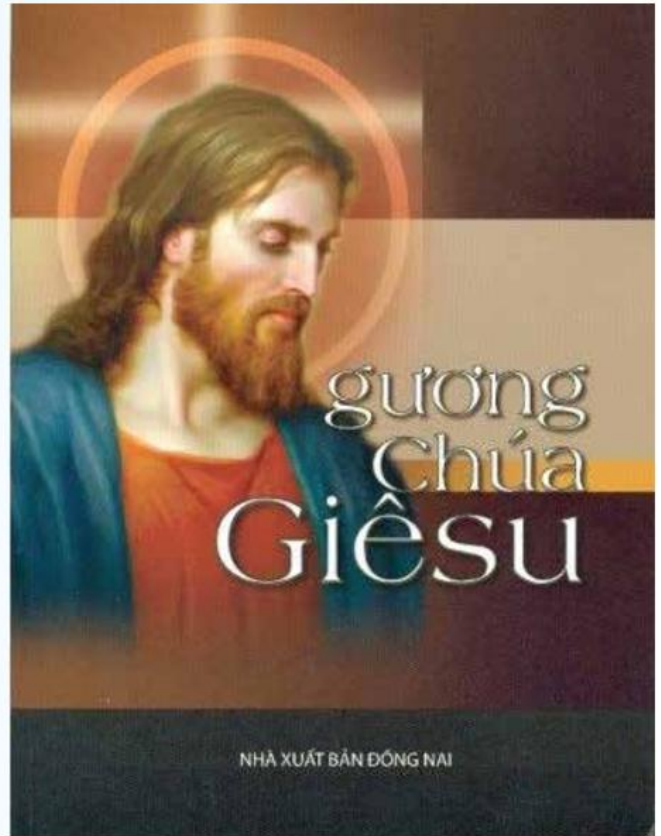
Cùng với quyển Thánh Kinh, đây là quyển sách được Thánh Têrêxa yêu thích. Thánh Têrêxa không rời quyển sách này và đã học thuộc lòng từ khi lên 13 tuổi. Tu sĩ Thomas a Kempis thường được cho là tác giả quyển Gương Chúa Giêsu, tác phẩm của tấm lòng mộ đạo được bán nhiều nhất từ thời Trung cổ cho đến bây giờ.

“Từ lâu tôi được nuôi dưỡng tuyền thức ăn của quyển Gương Chúa Giêsu, đó là quyển sách duy nhất nuôi dưỡng tôi vì tôi chưa tìm được gia tài ẩn giấu trong Thánh Kinh. Tôi thuộc lòng gần như mỗi chương, tôi không bao giờ rời xa quyển sách này; mùa hè tôi để nó trong túi, mùa đông trong tay áo, và trở nên như thói quen, khi đến nhà đi tôi, tôi rất thích, khi mở ra một trang nào, di kêu tôi đọc thuộc lòng cả chương trước mất đi”.

Thánh Têrêxa được tặng quyển sách này nhân ngày rước lễ lần đầu và từ đó quyển sách này đi theo Thánh Têrêxa mãi mãi. Trong khát khao đi theo Chúa Giêsu và nhất là bắt chước ngài, Thánh Têrêxa đã đọc ngẫu nhiên quyển sách đến thuộc lòng! Khi vào Dòng Kín, mẹ bề trên Marie de Gonzaguek kêu Thánh Têrêxa đọc một đoạn tùy thích, Thánh Têrêxa đọc chương 7, sách II : “Phải yêu Chúa Giêsu Kitô trên tất cả mọi sự”. Một đoạn mà nữ Thánh đọc không một chút do dự.

Một “quyển sách bán chạy” thời Trung cổ

Được viết lại vào cuối thế kỷ 14, đầu thế kỷ 15, từ lâu Gương Chúa Giêsu được cho là vô danh, nhưng sau đó tu sĩ Thomas a Kempis được cho là tác giả. Đầu thế kỷ 17, nhiều nước, nhiều Dòng tự cho mình có dòng họ thân thuộc với tác phẩm này. Ở Pháp người ta nói đến ông Jean Gerson. Ở Ý là tu sĩ Dòng Biển Đức Verceil.



Cho đến năm 1921 một nhân vật khác được đề nghị là ông Gérard Groote.

Quyển sách được chia thành bốn Sách nhỏ gồm nhiều chương, mỗi sách nhỏ có một chủ đề riêng: Những nguyên tắc hướng dẫn đời sống thiêng liêng, Đời sống nội tâm, An ủi thiêng liêng, Lời mời đến sự hiệp thông thánh thiện.

Giáo sư Ghislain Waterlot phân khoa Triết và Luân lý Đại học Genève giải thích, đây là tác phẩm của lòng mộ đạo và của minh triết, Gương Chúa Giêsu là thức ăn thiêng liêng phong phú và cần thiết để phát triển đời sống nội tâm. Nhưng làm sao giải thích được sự thành công của quyển sách này? Tính phổ thông của quyển sách được giải thích qua sự dễ hiểu, ngược với các quyển sách thần nghiệm khô khan mà ngày xưa chỉ dành cho giới tu sĩ: “Gương Chúa Giêsu tựa tựa như loại sách ‘dành cho những người không biết

gì, là quyển sách dành cho đại chúng. Đọc giả đọc một cách dễ dàng”.

“Đây là quyển sách hay nhất từ bàn tay của một người”

Chắc chắn Gương Chúa Giêsu là quyển sách tiếng la-tinh được dịch nhiều nhất ra tiếng Pháp, chẳng hạn, từ thế kỷ thứ 17, ấn bản Louis-Isaac Le Maistre de Sacy có đến gần hai trăm nhà xuất bản. Quyển sách được các nhà truyền giáo dịch ra nhiều thứ tiếng, được xem như quyển cẩm nang hay nhất về đời sống thiêng liêng. Đúng thật là “quyển sách bán chạy”, quyển sách đã quá phổ thông trong các tu viện Âu châu đến mức các

bản được sao chép vượt cả quyển Thánh Kinh.

Nếu quyển sách hướng dẫn thiêng liêng này không thể thay thế Lời Chúa thì đây là quyển sách người ta giữ bên cạnh để đem ra đọc bất cứ lúc nào, giúp chúng ta nhớ điều thiết yếu: kết hợp với Chúa. Văn sĩ Pháp Fontenelle đã nói: “Gương Chúa Giêsu là quyển sách hay nhất từ bàn tay một con người, bởi vì Thánh Kinh không được như vậy”.

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch

(*Phanxico.vn 22.02.2019/ fr.aleteia.org,*

Caroline Becker, 2019-02-17)

Gérard Groot hay Grote (1340-1384) là ai ?

Đường hướng thần bí của trường phái Rhénane quá khó khăn, nên có một số tác giả khác tìm cách đơn giản hóa như con đường do ông Gioan Van Ruysbroeck đề nghị sống theo bộ luật Augustinô. Sau này, ông Gérard Groot, một đệ tử Ruysbroeck, nghĩ rằng cần phải đơn giản hóa hơn nữa với một giáo thuyết giản dị và một cuộc sống cầu nguyện đáp ứng cho mọi người. Con người không cần phải biết thần học để đi đến Thiên Chúa. Gérard Groot sinh năm 1340 trong một gia đình khá giả tại Deventer, giáo phận Utrecht xứ Hòa Lan. Mười tuổi mồ côi cha mẹ và học hành rất giỏi tại các đại học Paris và Cologne. Năm 1374, ông trở lại bằng cách bỏ các khoa học đời và đốt đi mọi sách vở. Gérard mang ảnh hưởng phái huyền nhiệm sông Rhin, nhất là theo ông Henri Suso và ông Jean de Ruysbroeck. Sau một thời gian sống trong dòng Chartreux tại Munnikhausen, và chỉ nhận lãnh chức phó tế vì lòng khiêm nhường nên không lãnh chức linh mục. Ông ra đi rao giảng khắp xứ Hòa Lan từ năm 1379 lên án những tập quán của hàng giáo sĩ và kêu gọi sám hối. Ông qua đời năm 44 tuổi trước khi thấy hoàn thành mơ ước của mình, nhưng ông đã đặt nền tảng cho việc thành lập dòng “Các Tu huynh sống cộng đoàn” theo mẫu gương cộng đoàn tiên khởi ở Giêrusalem với những đặc điểm như sau : - Giáo dân và giáo sĩ sống chung. - Cầu nguyện chung và theo ngôn ngữ địa phương. - Phục vụ trong các trường học nơi các tu huynh dạy giáo lý cho các trẻ em nghèo. - Chép lại những thủ bản để sinh sống, và việc này giúp người tu huynh hồi tâm.

Cộng đoàn Các Tu huynh sống cộng đoàn lan rộng tại Hòa Lan, Bỉ và miền bắc nước Pháp. Cuốn Gương Chúa Giêsu Kitô - (De imitation Christi) do tu huynh Thomas a Kempis (1379-1471) thuộc trào lưu nêu trên viết ra. Một cuốn sách thiêng liêng mang lòng đạo đức dành cho Chúa Kitô. Sau Kinh Thánh cuốn Gương Chúa Giêsu Kitô được in nhiều nhất ở thời trung cổ. Cha César de Bus làm kinh sĩ ở Cavaillon và là Đấng sáng lập các Cha Giáo thuyết Kitô giáo vào cuối thế kỷ XVI tuyên bố tự nó cuốn sách quá đầy đủ và không cần thêm cuốn sách nào khác. Thomas a Kempis đã phổ biến một linh đạo thiên về tâm lý chiều sâu. Về mặt này, cuốn Gương Chúa Giêsu đã thành công khi khơi dậy Phong trào đi vào nội tâm, để từ đó đánh giá các sự vật trần thế một cách đúng mức, đồng thời khám phá ra sự cao quý đời sống hiệp thông với Thiên Chúa. Cho đến nay, phong trào vẫn có ảnh hưởng sâu rộng trong cách sống đạo của đại đa số giáo dân. Ngài đã có công nâng dậy một số dòng tu sa sút về đời sống thiêng liêng. Tuy nhiên, theo nhận xét một số thần học gia hiện đại, cái nhìn các tác giả khá bị quan về tri thức nhân loại đã làm phân cách khoa thần học và thần bí.

Hình ảnh cây trong thiên nhiên

Nơi vùng thung lũng bên dòng suối nước, trên vùng đồi núi rừng cao sâu hằng hà sa số cây cối mọc đầy đặc chằng chịt vươn cao lên không trung xanh tươi. Và nơi những công viên, dọc bờ đường, vườn chung quanh nhà, hay nơi khoảng ruộng đồng người ta cũng trồng những hàng cây xanh tươi tỏa bóng mát.

Cây cối mang lại bóng mát che nắng mưa, cản chắn đông gió, thẩm hút lọc không khí cho trong lành trở lại. Cây cối với những cành lá xum xuê xanh tươi còn là nơi cho chim trời đến trú ngụ làm tổ ở sinh con.

Cây cối là loài thụ tạo mà Thiên Chúa, đấng Tạo Hóa cần khôn đã tạo dựng nên trong công trình sáng tạo thiên nhiên vào ngày sáng tạo thứ ba (St 1, 11-13).

Vậy cây cối trong thiên nhiên nói gì với sự sống con người?

Nhà thơ Hermann Hesse có suy tư: “Cây cối với tôi luôn luôn là người rao giảng loan báo. Tôi kính trọng chúng, khi chúng cùng chung sống giữa dân gian, trong gia đình, trong rừng sâu, nơi đồng ruộng. Và tôi cũng kính trọng chúng cả khi chúng đứng một mình.”

Cây cối là hình ảnh biểu tượng cho đời sống con người. Cây cối nối liền trời cao và đất thấp lại với nhau. Vì cây cối sống phát triển nhờ vào ánh sáng mặt trời từ trên cao chiếu dội xuống, và thẩm hút nước sức lực là thức ăn từ dưới lòng đất lên.

Thân cây với những cành lá vươn cao lên không trung hứng ánh sáng hơi nóng từ mặt trời chiếu tỏa xuống nhờ không biết bao nhiêu nhánh rễ cây to nhỏ chui lan tỏa trong lòng đất nối liền giữ cho cây được phát triển đứng vững giữa trời sương gió.

Cây tỏa bóng râm mát cho người cùng thú vật, và cũng là mốc điểm chỉ đường phương hướng cho người đi dạo.

Rễ cây to nhỏ chằng chịt chui âm

thầm ẩn dưới lòng đất rất quan trọng là nguồn chuyên chở mang thức ăn sự sống còn phát triển cho thân vững chắc lớn mạnh, cho có cành lá hoa trái xum xuê xanh tươi.

Con người hai chân đứng trên mặt đất không có rễ như cây âm thầm ẩn dưới lòng đất, nhưng dẫu vậy con người cũng có nguồn gốc rễ cây đời sống. Hình ảnh cây gia phả dòng tộc con người diễn tả điều đó. Sức sống cho cây đời sống con người tuy con mắt thường nhìn thấy, nhưng có nguồn sức lực không luôn luôn lộ diện ra bên ngoài không thể nhìn bằng con mắt thường được. Nguồn sức sống nơi dòng máu luân chuyển, nơi các tầng thần kinh ẩn hiện trong thân thể trái tim âm thầm lan tỏa ra khắp cùng nuôi dưỡng thân xác cây đời sống con người..

Cây to lớn phát triển đứng vững xanh tươi là do nguồn thức ăn mang đến sức lực từ những nhánh chum rễ nhỏ âm thầm thẩm hút những tia dòng sức lực nhỏ bé bơm lên thân cây.

Cũng vậy cây đời sống con người cần phải mọc rễ sâu trong vòng liên kết với gia đình trước hết, sau đó với vòng bạn bè thân hữu, với quê hương, với Giáo Hội xứ đạo. Có thể, đời sống từ từ ngày qua ngày nhận được sức lực tinh thần, sự gìn giữ che chở cùng điểm tựa cho cây đời sống làm người phát triển đứng vững giữa những chao đảo thử thách trong đời sống.



Như chum rễ cây thấm hút nhựa sức sống cho cây phát triển lớn lên, sức lực tinh thần phấn khởi vươn lên, hơi nồng ấm, tình yêu thương bao bọc che chở cây đời sống mỗi người nhận được không chỉ duy riêng cho nhu cầu bản thân mình, nhưng tùy theo hoàn cảnh còn cho đi tiếp. Điều này củng cố làm cây đời sống con người phát triển củng cố thêm vững mạnh.

Thân cây phát triển thành một trụ cao lớn do từ những chum rễ nuôi dưỡng cùng chia sẻ xây dựng nên. Rồi thân cây lại chia mọc thêm nhánh cành tiếp tục vươn ra và như thế cây càng thêm to lớn.

Cây đời sống mỗi người cũng phải phát triển bung nở vươn ra thêm lớn mạnh, chia sẻ trao tặng những gì mình nhận được. Nếu không sẽ lâm vào tình trạng sống cô đơn, sống co quắp một mình và đời sống trở thành nghèo nàn.

Tình yêu và sức lực cây đời sống mỗi người nhận được giúp ta phát triển lớn mạnh thêm. Nếu cùng chia sẻ cho đi sẽ không hao ít đi, trại lại có nhiều thêm. Khi vòng tình liên đới trong đời sống càng rộng, đời sống sẽ càng giàu thêm tình người cùng có thêm kinh nghiệm sống.

Cánh lá một cây tựa như triều thiên vương miện của cây vươn lên không trung theo hướng mặt trời chiếu tỏa, để thấm hút không khí cùng ánh sáng hơi nóng ấm cho nụ hoa trái bung nở chín mùi.

Cũng vậy, khi cây đời sống con người biết mở ra cho hơi nồng ấm tình người, cho tình yêu tràn vào, đời sống sẽ phát triển tựa như một triều thiên vương miện.

Sức lực từ trên Trời Cao làm cho đời sống con người phát triển trưởng thành chín mùi, khi con người tiếp tục trao tặng cho đi. Và như thế họ sẽ lớn mạnh vươn lên vượt khỏi chính mình. Họ vui mừng hạnh phúc, vì gây chia sẻ được niềm vui hạnh phúc cho người khác.

“Phúc thay cho người tin tưởng vào Thiên Chúa, và Chúa sẽ là niềm cậy trông của họ. Họ sẽ như cây trồng nơi bờ suối, cây đó đâm rễ vào nơi ẩm ướt, không sợ gì khi mùa hè đến, lá vẫn xanh tươi, không lo ngại gì khi nắng hạn mà vẫn sinh hoa kết quả luôn.” (Geremia 17,7-8).

Lm. Daminh Nguyễn ngọc Long

15 Tháng 2 2019

NGUY CƠ CỦA TIỀN BẠC ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG ĐỨC TIN VÀ ƠN CỨU ĐỘ

Hỏi

Trong Tin Mừng Thánh Marcô, Chúa Giêsu nói : “con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn người giàu vào Thiên Đàng”. Như vậy có phải Chúa lên án những người giàu không?

Trả lời

Sống đức tin Công Giáo cách sâu sắc và trưởng thành không những đòi hỏi phải có can đảm để tuyên xưng đức tin ấy bằng hành động cụ thể bên ngoài qua việc chu toàn những bổn phận thiêng liêng của người tín hữu sống trong Giáo

Hội, như siêng năng việc thờ phượng Chúa, học hỏi lời Chúa, năng lãnh nhận các bí tích ban ơn cứu độ như Thánh Thể và hòa giải, và làm nhân chứng cho Chúa Kitô trước mặt người đời -mà hơn nữa- còn phải ý thức sâu xa về những nguy cơ đe dọa đức tin và hy vọng được cứu rỗi nữa.

Đe dọa không phải chỉ đến từ phía các chế độ chính trị thù ghét mọi niềm tin của con người, mà đặc biệt nguy hiểm không kém sự bách hại niềm tin đó là những nguy cơ như tội lỗi, các chủ nghĩa vô thần (atheism) tục hóa (vulgarism) tương đối (relativism) tôn thờ vật chất và khoái lạc (materialism and hedonism) và làm nô lệ cho



tiền của là trọng tâm của bài viết này.

Thật vậy, tiền của là một trở ngại lớn lao cho con người muốn sống công bình, lương thiện, bác ái, và là nguyên nhân chính gây ra những sự dữ, sự gian ác bất công, bóc lột người như ta thấy đầy rẫy ở khắp nơi trên thế giới ngày nay. Do đó, không thể sống đức tin cách đích thực mà không quyết tâm xa tránh nguy cơ này, vì nó là cạm bẫy xô đẩy người tín hữu vào con đường làm nô lệ cho tiền của đến chỗ chối bỏ hay sống mâu thuẫn với niềm tin có Thiên Chúa là Đấng cực tốt cực lành, công minh, chính trực giữa bao người vô tín ngưỡng ở thời đại tục hóa (vulgarism) vô luân vô đạo ngày nay.

Ngoài tội lỗi, là nguy cơ thường xuyên đe dọa do ma quỷ, ví như “sư tử gầm thét, rảo quanh tìm mồi cắn xé” mà Thánh Phêrô đã cảnh giác, (1Pr 5:6) còn có gương xấu dấp tội đầy rẫy trong trần gian cộng với bản chất yếu đuối của con người, là hậu quả của tội nguyên tổ còn để lại trong mỗi người chúng ta cho chúng ta phải chiến đấu để sống niềm tin có Chúa, có hạnh phúc vinh cửu và cũng có hỏa ngục là nơi dành cho những kẻ hoàn toàn chối bỏ Thiên Chúa để tôn thờ tiền của và mọi thú vui của “văn hóa sự chết” đang hoành hành trong trần gian ngày nay.

Trên bình diện quốc tế, chính lòng ham mê tiền của và mọi của cải vật chất như dầu hỏa, khí đốt, quặng mỏ, hải sản, lâm sản... đã và đang là nguyên nhân gây ra chiến tranh giữa những quốc gia có tài nguyên thiên nhiên và những quốc

gia muốn chiếm đoạt những nguồn tài nguyên đó. Hậu quả là hàng triệu người dân vô tội đã bị giết vì những kẻ tham mê của cải trần gian cách bất lương đã tìm mọi cách để chiếm hữu, dù phải gây ra chiến tranh - khéo che đậy, nguy tạo với những chiêu bài giả dối, phỉnh gạt dư luận như giải phóng, bảo vệ tự do, dân chủ và quyền sống của con người. Nhưng thực chất chỉ là muốn vơ vét của cải của người khác để làm giàu cho quốc gia hay tập đoàn đế quốc của mình mà thôi.

Lại nữa, cũng chính vì lòng ham mê tiền của và quyền lực chính trị nên có biết bao kẻ độc tài, độc đảng đã cố bám lấy địa vị cai trị sắt máu của mình để vơ vét tiền của, núp bóng dưới chiêu bài giải phóng cho giai cấp vô sản bị bóc lột, nhưng thực tế chính họ lại trở thành những đại gia, đại tư bản xanh đỏ đang bóc lột dân nghèo, ăn cắp của công để làm giàu cho cá nhân và tập thể cai trị, gửi tiền ra nước ngoài để kinh doanh và phòng thân, trong khi nhắm mắt, bịt tai trước sự nghèo đói cùng cực của người dân, nạn nhân của mọi bất công xã hội, hậu quả hiển nhiên của chế độ cai trị phi nhân vô đạo như mọi người đã nhìn rõ mà chưa biết phải làm gì để thay đổi bộ mặt của lừa dối phỉnh gạt đó.

Về mặt luân lý, đạo đức, có biết bao kẻ đã vì ham mê tiền của mà đã tâm làm những việc vô cùng xấu xa, tội lỗi như mở sòng bạc casino, nhà điểm, buôn bán phụ nữ, nhất là trẻ em, cho kỹ nghệ mãi dâm để kiếm tiền cách vô luân và đầy tội ác. Còn gì ghê tởm và gian ác hơn khi bắt cóc hay mua bán trẻ em cho bọn người đã trở thành thú vật đi tìm thú ấu dâm rất khốn nạn này (child prostitution) vì đã gây đau khổ, thương tật cho biết bao trẻ em bị bán cho bọn thú vật này hành hạ thân xác. Đây chính là bộ mặt, là hình ảnh rõ nét nhất của hỏa ngục trên trần gian này hiện nay.

Chưa hết, cũng vì tham tiền mà có những kẻ đã bán rẻ lương tâm để làm tay sai cho ngoại bang, giết hại đồng bào ruột thịt của mình, phản bội chính nghĩa của dân tộc khi ra tay sát hại

cách giả man người khác để giúp cho quan thầy ngoại bang thi hành mục đích thống trị theo sách lược thâm độc của chúng. Cụ thể, đó là những tướng tá đã nhận tiền thuê mướn của CIA Mỹ để lật đổ và giết hại rất dã man anh em Tổng Thống Ngô Đình Diệm ngày 02 tháng 11 năm 1963 ở Saigon, và một số nạn nhân khác với danh nghĩa “cách mạng”. Nhưng thực chất đó chỉ vì lòng tham mê tiền bạc đã đưa họ mù quáng đi vào con đường gian ác, phản bội, tàn nhẫn không hơn không kém. Những kẻ gian ác, phản bội này chắc chắn sẽ không thể ăn ngon, ngủ yên, và vui sống được vì tội ác nung đốt lương tâm, dù đã bị băng hoại của chúng. Nếu ta tin có một Thiên Chúa yêu thương nhưng rất công minh và chê ghét mọi tội lỗi và sự dữ, thì những kẻ gian ác đó sẽ phải chịu phán xét đích đáng về những việc làm độc ác, dã man của chúng.

Như thế, tiền bạc, mặc dù cần thiết cho con người sống ở trần gian này, nhưng lại là một nguy cơ to lớn cho con người muốn sống lương thiện nói chung và cách riêng cho người tín hữu muốn sống đức tin thực sự vào Chúa Kitô, Đấng đã “chúc phúc cho những ai có tinh thần nghèo khó, vì Nước Trời là của họ” (Mt 5:3).

Thật vậy, Tin Mừng của Chúa Kitô đã cho ta biết bao lời khuyên phải tránh cạm bẫy của tiền bạc để được cứu rỗi và vui hưởng hạnh phúc giàu sang, phú quý với Chúa trên Nước Trời.

Trước hết, là câu chuyện người thanh niên giàu có trong Phúc Âm Thánh Mac cô. Anh ta đến

hỏi Chúa Giêsu xem anh phải làm gì “để được sự sống đời đời làm gia nghiệp”. Anh ta tự khoe đã tuân giữ mọi giới răn của Chúa cách hoàn hảo từ bé. Nhưng có một điều anh còn thiếu và không thể làm được, đó là về bán hết tài sản, lấy tiền cho người nghèo, rồi đi theo Chúa như Chúa Giêsu đã đòi hỏi anh ta. Trước đòi hỏi này, anh đã buồn rầu bỏ đi, không thể thực hành được vì anh có quá nhiều của cải ! (Mc 10:17-22).

Như vậy, rõ rệt cho thấy là lòng ham mê tiền của trần thế đã là trở ngại lớn lao nhất cho anh thanh niên kia vào Nước Trời. Vì thế, Chúa Giêsu đã kết luận với các môn đệ như sau : “Con lạc đà chui qua lỗ kim còn dễ hơn cho người giàu vào Nước Thiên Chúa” (Mc 10:17-23; Lc 18:18-24).

Con lạc đà to lớn như vậy làm sao chui qua được lỗ kim quá nhỏ như thế ? Thật là điều không tưởng, nhưng lại giúp nói lên điều không tưởng lớn lao hơn nữa đó là người giàu có khó có thể vào được Nước Trời. Khó vào được vì có những người giàu đã làm nô lệ cho tiền của đến mức không thể hy sinh được của cải phù vân ở đời này cho hạnh phúc Nước Trời mai sau như trường hợp chàng thanh niên giàu có trên đây.

Chính vì muốn cho các môn đệ xưa và mọi người tín hữu chúng ta ngày nay phải ý thức sâu xa về nguy hại của tiền bạc, của cải vật chất trong khi sống đức tin ở giuwxntraafngan này mà Chúa Giêsu “Người vốn giàu sang phú quý, nhưng đã tự ý trở nên nghèo khó vì anh em để lấy cái nghèo của mình mà làm cho anh em trở nên giàu có” (2 Cr 8: 9).

Chúa đã nên gương nghèo khó cùng cực khi chọn sinh ra trong hang bò, lừa giữa mùa đông lạnh lẽo, khiến phải nhờ hơi ấm của chiên, bò, lừa ngựa, sưởi cho đỡ lạnh trong đêm Người giáng trần. Lớn lên, đi rao giảng Tin Mừng cứu độ, Chúa đã sống lang thang như kẻ vô gia cư, đúng với ý nghĩa câu trả lời của Chúa cho một kinh sư kia ngỡ ý muốn đi theo Người nói : “Con chồn có hang, chim trời có tổ, nhưng Con Người không có chỗ tựa đầu” (Mt 8:20).



Như vậy, Chúa đã thực sự sống khó nghèo từ khi sinh ra cho đến ngày chết trần trụi trên thập giá. Suốt đời sống nghèo khó đến nỗi khi chết cũng không có chỗ để chôn, khiến môn đệ phải mượn ngôi mộ trống của ông Giô-xép cho Chúa nằm tạm 3 ngày chờ sống lại (Mt 27:57-60; Ga 19:41-42).

Như thế ai có thể ngờ vực được gương khó nghèo của Chúa Kitô ???

Người sống và chết khó nghèo để dạy cho tất cả chúng ta, những người muốn đi theo Chúa vào Nước Trời, một điều rất quan trọng là không được tôn thờ hay yêu mến tiền của đến mức làm nô lệ cho nó mà quên mất hay coi nhẹ việc tối quan trọng hơn là phải yêu mến Thiên Chúa trên hết mọi sự, phải tìm kiếm sự sang giàu của Nước Trời trên mọi phú quý sang giàu ở đời này. Trên trần gian này, không gia nhân nào có thể làm tôi hai chủ được, cho nên “anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa vừa làm tôi tiền của được.” (Lc 16:13) như Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ xưa.

Vì nếu làm tôi tiền của thì sẽ dễ trở thành bất lương, độc dữ, gian ác và lãnh cảm trước sự nghèo đói của người khác. những người mà Chúa Kitô đang hiện diện nơi họ để thách đố chúng ta biết cảm thông và chia sẻ cơm áo với những anh chị em kém may mắn đó.

Nói thế không có nghĩa là cứ phải nghèo đói, rách rưới và ốm đau bệnh tật mới được vào Nước Trời. Ngược lại, lo cho mình và cho người thân của mình được có của ăn, áo mặc, có tiền mua thuốc chữa bệnh, có phương tiện di chuyển cần thiết thì lại là điều tốt đẹp phải làm và không có gì nguy hại cho mục đích sống đức tin có Chúa. Chỉ khi nào ham mê tiền của đến mức làm nô lệ cho nó khiến có thể mù quáng làm những việc bất lương, bất công và vô luân để có tiền thì mới là điều đáng chê trách và phải xa tránh mà thôi.

Chính vì giá trị chính đáng của những nhu cầu cần thiết cho con người như của ăn nuôi xác, được khỏe mạnh để làm việc và sống vui ở trần gian này, mà xưa Chúa Giêsu đã làm phép lạ hóa



bánh và cá ra nhiều để nuôi hàng ngàn người đi theo Chúa nghe Người giảng dạy và không có của ăn trong ngày (Mc 6:35-44). Chúa cũng chữa lành biết bao người bệnh tật, câm điếc, đui mù què, phong cùi và bị quỷ ám để minh chứng Người là Thiên Chúa giàu lòng xót thương và cảm thông nỗi đau khổ của con người và dạy chúng ta phải biết yêu thương, chia sẻ với người khác nghèo khó vật chất hơn mình.

Chúa không lên án những người giàu có chỉ vì họ có nhiều tiền của mà vì họ mê tiền của hơn yêu mến Chúa và hạnh phúc Nước trời. Có tiền của mà biết dùng vào việc bác ái đích thực để chia sẻ với người khác kém may mắn hơn mình những gì mình có thì đó lại là việc tốt đẹp phải làm. Nghĩa là nếu người giàu có biết dùng tiền của để xoa dịu nỗi thống khổ của người nghèo đói, bệnh tật không có tiền chữa trị, hay giúp cho các cô nhi viện, trẻ em khuyết tật, và các nhà truyền giáo có phương tiện vật chất để đi mở mang Nước Chúa thì đã “mua sắm những túi tiền không bao giờ cũ rách, một kho tàng chẳng thể hao hụt ở trên trời, nơi trộm cắp không bén bàng, mối mọt cũng không đục phá.” (Lc 12:33).

Đó là sự khôn ngoan biết dùng tiền của chóng qua ở đời này để mua sự sang giàu, phú quý vĩnh viễn trên Nước Trời, như Chúa Giêsu đã dạy các môn đệ xưa và cho tất cả chúng ta ngày nay.

Đó cũng là thái độ khinh chê, không làm nô lệ cho tiền của mà chúng ta đọc thấy trong Thánh Vịnh 62 :

“Tiền tài dầu sinh sôi nảy nở

Lòng chẳng nên gắn bó làm chi.” (Tv 62:11)

Chính vì hiểu rõ giá trị của sự sang giàu trên Nước Trời và niềm vui sướng được biết Chúa Kitô hơn mọi lợi lãi vinh quang ở đời này mà Thánh Phaolô đã thốt lên những lời đáng ca ngợi sau đây: “Những gì xưa kia tôi coi là có lợi, thì nay, vì Đức Kitô, tôi cho là thiệt thòi. Hơn nữa tôi coi tất cả mọi sự là thiệt thòi, so với mối lợi tuyệt vời là được biết Đức Kitô Giêsu, Chúa của tôi. Vì Người, tôi đành mất hết, và tôi coi tất cả như rơm rác để được Đức Kitô” (Pl 3: 7-8).

Lời Thánh Phaolô trên đây quả là khuôn vàng thước ngọc cho mọi người tín hữu chúng ta suy nghĩ và noi theo, vì được biết Chúa Kitô nhờ đức tin quả thực là mối lợi lớn lao mà không có bất cứ cái gì, của gì trên trần gian này như tiền bạc, kim cương đá quý hay danh vọng có thể sánh hay đổi chác được.

Do đó, nếu nhờ Đức Tin, ta nhận biết có Thiên Chúa là chính sự sang giàu và hạnh phúc tuyệt vời nhất thì nhiên hậu, lời mời gọi sẽ là phải yêu mến Chúa và Vương Quốc của Người trên hết mọi sự, nhất là trên tiền bạc và của cải ở trần gian này để không làm nô lệ cho tiền của, hay say mê đi tìm tiền của hơn tha thiết tìm Chúa và hạnh phúc được chiêm ngắm Thánh Nhan Người trên cõi vinh hằng mai sau.

Lời mời gọi này không những chỉ dành cho các tín hữu sống ơn gọi gia đình hay độc thân giữa đời mà còn dành riêng cho các giáo sĩ và tu sĩ là những người được mong đợi sống “cái nghèo của Chúa Kitô” để làm nhân chứng cho Chúa và nêu gương sáng cho người khác. Do đó, người tông đồ của Chúa không nên để lòng dính bén của cải, tiền bạc ở trần gian này. Cụ thể không nên thích tiền để chỉ nhận dâng lễ với bổng lễ cao, đi đồng tế cho đông để nhận phong bì và coi trọng người giàu có, khinh thường người nghèo, chê hay không nhận dâng lễ cho người không có tiền xin lễ hậu hĩ như các người giàu có ! Đó là thực trạng vẫn còn diễn ra ở nhiều nơi và gây tai tiếng không ít cho ơn gọi và tinh thần phục vụ của người tông đồ ngày nay. Dĩ nhiên, đây không phải là cách sống của đa số người tông đồ

của Chúa nhưng dù chỉ là thiểu số nhỏ thì cũng mang tiếng chung cho đa số vì” con sâu làm rầu nồi canh” như tục ngữ Việt Nam đã nói.

Tóm lại, là Tông đồ lớn nhỏ của Chúa ,tất cả đều được mong đợi sống tinh thần khó nghèo của Phúc Âm để làm chứng cho Chúa Kitô, Người “vốn giàu sang phú quý, nhưng đã tự ý trở nên khó nghèo vì anh em để lấy cái nghèo của mình mà làm cho anh em được trở nên giàu có” như Thánh Phaolô đã dạy (2 Cor 8:9).

Nếu giảng sự khó nghèo của Chúa cho người khác mà chính mình lại ham thích tiền của, chạy theo tiền của, thì lời giảng dạy của mình có thuyết phục được ai tin và thực hành không ?

Sự thật thì dễ mất lòng nhưng vẫn cần thiết phải nói ra để “Ai có tai nghe thì nghe.” Đó là lời Chúa. Giêsu đã nói với các môn đệ xưa (Mt 13:43; Mc 4:23; Lc 8:8).

Tóm lại, là người may mắn có đức tin, chúng ta phải quyết tâm sống đức tin cách sâu đậm không những bằng đời sống thiêng liêng mật thiết với Chúa mà còn phải lưu tâm đến những nguy cơ đe dọa đức tin như tội lỗi, gương xấu và cám dỗ của tiền bạc của cải vật chất, là những trở ngại rất lớn cho chúng ta sống đạo đức, lương thiện, công bằng và bác ái như đức tin đòi hỏi.

Đó chính là điều chúng ta cần suy nghĩ và thực hành trong đời sống đức tin của mỗi người tín hữu chúng ta mỗi ngày trước mặt người đời... Amen.

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn câu hỏi đặt ra.

Lm. Phanxicô xaviê Ngô Tôn Huấn



Cha Yohanes Kristoforus Tara giúp người dân bảo vệ môi trường

Khi nói về cha Yohanes Kristoforus Tara, người dân ở tỉnh phía đông của Đông Timor nói với một lòng biết ơn. Chính cha trong nhiều năm đã dẫn thân cho sự phát triển của vùng đất này. Đặc biệt cha quan tâm thúc đẩy sự hồi sinh của vùng nông nghiệp địa phương với mục đích giúp người dân ở đây không phải di cư đi nơi khác để kiếm kế sinh nhai



phát triển kém. Khi thấy tình trạng sống của người dân ở đây như vậy cha Kristo đã suy nghĩ và đưa ra nhiều sáng kiến giúp cải thiện đất đai, cải thiện nông nghiệp từ đó phát triển cuộc sống của người dân. Sáng kiến quan trọng của nhà truyền giáo bắt đầu vào năm 2014. Cha trình bày với chính quyền những sáng kiến của mình với ước mong cùng hợp tác với các vị lãnh đạo.

Linh mục làm nông nghiệp

Cùng với người dân địa phương cha Yohanes Kristoforus Tara giúp làm thay đổi vùng đất khô cằn và hoang vắng của tỉnh vùng phía đông của Đông Timor. Trước đây, có nhiều người dân đã bỏ tỉnh, ra đi tìm kiếm việc làm ở nước ngoài hoặc trong các đồn điền dầu cọ của Sumatra hoặc Kalimantan.

Cha Kristo, đó là tên gọi trù mến mà các tín hữu gọi cha Yohanes Kristoforus Tara. Cha Kristo là cha sở của giáo xứ thánh Phanxicô Assisi ở Laktutus gần biên giới với Đông Timor. Cộng hòa bé nhỏ này được độc lập vào năm 2002, có một số lớn người Công giáo.

Giáo xứ Laktutus có khoảng 300 ngàn tín hữu, trong đó có 300 người đã di cư ra nước ngoài. Phần lớn đất đai ở đây cằn cỗi và nông nghiệp

đối diện với nguy cơ của việc sa mạc hóa của vùng đất này cha đã yêu cầu các gia đình địa phương dành một phần đất gần nhà để trồng cây xanh. Cha còn khuyến khích mọi người trồng cà phê để hỗ trợ nền kinh tế cộng đồng. Trong cả nước dưới sự giám sát của vị linh mục, hơn 10 ngàn cây xanh và 15 ngàn cây cà phê đã được trồng.

Cha đã bắt đầu sáng kiến của mình bằng cách tạo nên các đồn điền trong khu vực khoảng 6 ha của giáo xứ. Một số người theo mẫu gương của cha cũng bắt đầu trồng cây, nhưng một số khác lại không quan tâm đến chương trình trồng rừng của cha. Nhưng rồi cha đã làm thay đổi tâm thức và não trạng của những người này, những người mà chỉ muốn thấy được kết quả của mình ngay lập tức; họ chỉ muốn làm công nhân hoặc đi nước ngoài. Để giúp cho người dân hiểu được

Chứng Từ

tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường cha nói họ rằng: “Nếu các bạn không trồng cây hôm nay thì con cái các bạn sau này sẽ không có gỗ để làm nhà. Nếu các bạn không chăm sóc các nguồn nước, thì con cháu các bạn sẽ không có nước uống”.

Giải thưởng “Kalpataru”, là cây sự sống

Mặc dù những nỗ lực trồng rừng của cha chỉ là phần nhỏ so với những gì mà cần phải làm nhưng chính quyền quận Belu đã quyết định trao cho cha giải thưởng “Kalpataru” có nghĩa là cây sự sống để nêu mẫu gương yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống của cha cũng như khuyến khích cha và mọi người tiếp tục nỗ lực hoạt động vì môi trường vì tương lai của thế hệ con cái.

Dù được chính quyền hỗ trợ nhưng cha không tránh khỏi những phản kháng, chống đối từ những công ty khai thác gỗ chỉ muốn tìm lợi ích cho chính mình. Chính các hoạt động của các công ty này là nguyên chính làm cho đất đai khô cằn, ảnh hưởng đến nông nghiệp. Chính cha và một số người dân địa phương đã hợp lực ngăn cản những hoạt động khai thác không đúng quy trình phát triển của rừng của những công ty này.

Cha Kristo không chùn bước trước những đe dọa của những người chỉ muốn tìm tư lợi. Cha chia sẻ, cha rất vui vì vừa mới đây thống đốc các Đảo nhỏ của Sonda đã ký một lệnh cấm việc khai

thác gỗ trong tỉnh. Cha tiếp tục tìm kiếm các giải pháp khác cho sự phát triển kinh tế mà không gây hại cho môi trường. Những nỗ lực của cha đang mang lại kết quả. Ông Isto Syry một trong những già làng của Laktutus nói: “Cha Kristo đã mở mang đầu óc chúng tôi. Với những cây xanh được trồng xung quanh nhà xứ đang phát triển, là bằng chứng cho chúng tôi tin tưởng hy vọng vào việc tìm kiếm công ăn việc làm ngay trên vùng đất của chúng tôi chứ không phải đi tìm nơi đâu xa”

Ngọc Yến - Vatican



Lịch Sử Một Chiều Là Ngụy Sử

Đảng và giới Khoa học-Lịch sử Cộng sản Việt Nam có tham vọng viết lại lịch sử dân tộc từ thời cổ đại đến hiện đại, nhưng liệu họ có dám sống phẳng và công bằng với 30 năm chiến tranh huynh đệ tương tàn không ?

Thắc mắc đưa ra dựa trên những bằng chứng không trong sáng và thiếu đầy đủ của Sử liệu đương thời phổ biến liên quan đến những biến cố nổi bật gồm:

- Cuộc Cải cách Ruộng đất ở miền Bắc trong giai đoạn 1953-1960.
- Vụ án Nhân văn Giai Phẩm từ 1955-1958.
- Cuộc chiến xâm lăng miền Nam của đảng CSVN.
- Thảm sát Tết Mậu Thân ở Huế.
- Cuộc chiến Hoàng Sa giữa quân đội VNCH và Trung Cộng năm 1974.
- Đánh Tư sản mại bản ở miền Nam sau năm 1975.
- Cường bách người của Chế độ VNCH đi học tập-lao động.
- Nạn Thuyền nhân chạy thoát Cộng sản
- Cuộc chiến Biên giới Việt-Trung từ 17-02-1979 đến tháng 6 năm 89.

CHE ĐẬY LỊCH SỬ

Theo tin chính thức phổ biến ngày 12/02/2019 tại Hà Nội, Bộ Lịch sử Việt Nam, hay còn gọi là Quốc sử sẽ có hơn “300 nhà sử học đầu ngành trong cả nước cùng tham gia biên soạn.”

Báo Việt Nam Express viết:”Thông báo về tiến độ triển khai bộ quốc sử, PGS Trần Đức Cường, Chủ tịch Hội Khoa học lịch sử Việt Nam cho biết, đề án này

gồm 25 tập thông sử; 5 tập biên niên sự kiện; cơ sở dữ liệu lịch sử Việt Nam.

Đề án có sự tham gia của khoảng 300 nhà khoa học, trong đó có chuyên gia đầu ngành về lịch sử dân tộc từ cổ đại đến hiện đại; lịch sử Đảng, cách mạng, quân sự, an ninh, văn hóa, khảo cổ học...

Theo ông Cường, bộ quốc sử nhằm xây dựng nhận thức mới về lịch sử Việt Nam toàn bộ, toàn diện; được lãnh đạo Đảng, Nhà nước đồng ý từ năm 2014. Cố GS Phan Huy Lê (tổng chủ biên bộ quốc sử) từng nhấn mạnh phải viết toàn bộ, toàn diện, khách quan. Vì vậy, đây là bộ quốc sử đồ sộ nhất từ trước đến nay, lần đầu tiên đề cập đến nhiều „khoảng trống lịch sử“ vốn được coi là „nhạy cảm“ như cải cách ruộng đất, Nhân văn - Giai phẩm, cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh ở miền Bắc, cải tạo tư sản ở miền Nam sau 1975, nạn thuyền nhân...” (ngày 12/02/2019)

CẢI CÁCH RUỘNG ĐẤT

Những điều được gọi là những „khoảng trống lịch sử“, trong đó có ghi lại nhiều tội ác của đảng CSVN trong chiến dịch Cải cách ruộng đất (CCRD), đã không hề được nói tới trong Sách “Việt Nam-Những Sự Kiện Lịch sử (1945-1975).

Trong thời gian Tháng Bảy-1956, sách này





viết trong mục “Hoàn thành cải cách ruộng đất ở miền Bắc”, như sau: “Trung tuần tháng 7, Ủy ban Cải cách ruộng đất Trung ương báo cáo tổng kết đợt V, đợt cuối cùng của công tác cải cách ruộng đất trước HĐCP. HĐCP nhận định công cuộc vận động cải cách ruộng đất căn bản hoàn thành ở miền Bắc. Ruộng đất đã về tay nông dân. Hơn mười triệu nông dân lao động đã làm chủ ruộng thôn.

Tuy nhiên trong quá trình cải cách ruộng đất, ta đã phạm những sai lầm nghiêm trọng, phổ biến, kéo dài. Nguyên nhân sai lầm là không nắm vững những biến đổi về sở hữu ruộng đất, về giai cấp địa chủ và chế độ phong kiến ở nông thôn. Mặt khác do không nắm vững đường lối độc lập tự chủ, áp dụng máy móc những kinh nghiệm của nước ngoài, cường điệu tính chất đấu tranh giai cấp, nấn đánh nhằm vào nội bộ nông dân. Tháng 4-1956, Đảng đã phát hiện sai lầm của cải cách ruộng đất và có chỉ thị sửa chữa nhưng sai lầm ấy. Ngày 18-8, Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư cho đồng bào nông thôn và cán bộ, nói rõ thắng lợi và sai lầm của cải cách ruộng đất. Người nhấn mạnh:” Trung ương Đảng và Chính phủ đã nghiêm khắc kiểm điểm những sai lầm, khuyết điểm ấy và đã có kế hoạch kiên quyết sửa chữa nhầm đoàn kết cán bộ, đoàn kết nhân dân, ổn định nông thôn, đẩy mạnh sản xuất.”

NẠN NHÂN NGUYỄN THỊ NĂM

Tuyệt nhiên bài viết không nói đến số nông

dân vô tội bị oan khiên trong đấu tố khéps tội là địa chủ, cường hào ác bá, kẻ thù của nông dân. Không có số chính thức về những người bị hại, nhưng Bách khoa Toàn thư mở ghi lại :”Theo tuần báo Time ngày 1 tháng 7 năm 1957 thì khoảng 15.000 người bị xử bắn.

- Theo Gareth Porter: từ 800 đến 2.500; theo Edwin E. Moise (sau một công cuộc nghiên cứu sâu rộng hơn): vào khoảng 5.000; theo giáo sư sử học James P. Harrison: vào khoảng 1.500 cộng với 1.500 bị cầm tù.

- Theo soạn giả Arthur Dommen thì cho rằng tính đến năm 1956 có khoảng 32.000 người bị hành hình trong vụ cải cách ruộng đất.

- Vũ Thư Hiên (Nhà văn) cho rằng con số người bị xử bắn là ít hơn con số 15.000 dẫn ở trên rất nhiều, tuy vậy ông chỉ có thể ước tính, chứ không có số liệu hoặc tài liệu nào cụ thể:

“Người ta thường nói tới con số khoảng 15.000 người. Tôi nghĩ con số có thể phồng. Trong tài liệu của Bernard Fall và Wesley Fishel con số còn được đẩy tới 50.000. Nếu tính tổng số xã đã cải cách ruộng đất là khoảng 3.000, mỗi xã có trung bình một hoặc hai người bị bắn, bị bức tử, bị chết trong tù (những xã có số người bị bắn lên tới ba hoặc bốn rất ít gặp, có những xã không có ai bị) thì số người chết oan (kể cả trong Chính đồn Tổ chức, tính cả người bị bức tử) nằm trong khoảng từ 4.000 đến 5.000 người. Nói chung, đó cũng là đoán phỏng. Chẳng bao giờ chúng ta biết được con số chính xác nếu không có một cuộc điều tra khoa học.”

Nạn nhân bị vu oan cáo vạ và bị ông Hồ Chí Minh và đảng CSVN phản bội tiêu biểu nhất là bà Nguyễn Thị Năm (1906 – 9 tháng 7 năm 1953, quê ở Làng Bưởi, ngoại thành Hà Nội). Theo tài liệu công khai, Bà là một địa chủ có công đóng góp tài sản cho Việt Minh trong kháng chiến chống Pháp. Trong cuộc Cải cách ruộng đất bà



bị nông dân địa phương đấu tố là địa chủ gian ác và bị xử bắn.

Bách khoa toàn thư mở viết tiếp :”Nhiều cán bộ cách mạng, nhiều đơn vị bộ đội thường tá túc trong đồn điền của bà. Bà Nguyễn Thị Năm cũng từng nuôi ăn, giúp đỡ nhiều cán bộ Việt Minh sau này giữ những cương vị quan trọng như Trường Chinh, Hoàng Quốc Việt, Lê Đức Thọ, Phạm Văn Đồng, Hoàng Hữu Nhân, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh, Hoàng Tùng, Vũ Quốc Uy, Hoàng Thế Thiện, Lê Thanh Nghị.

Khi Cuộc cải cách ruộng đất triển khai vào năm 1953, những hành động yêu nước của Nguyễn Thị Năm bị cố vấn Trung Quốc cho là “giả dối nhằm chui sâu, leo cao vào hàng ngũ cách mạng để phá hoại” và bà trở thành địa chủ đầu tiên bị đem ra “xử lý”. Bà bị lên án với tội danh “tư sản địa chủ cường hào gian ác”.

Trong bài viết “Địa chủ ác ghê” của C.B trên báo Nhân dân ngày 21 tháng 7 năm 1953 có kể tội bà là „Làm chết 32 gia đình gồm có 200 người... Giết chết 14 nông dân, Tra tấn đánh đập hằng chục nông dân...“. Cũng theo đó, Nguyễn Thị Năm đã „thông đồng với Pháp và Nhật để bắt bố cán bộ. Sau Cách mạng tháng Tám, chúng

đã thông đồng với giặc Pháp và Việt gian bù nhìn để phá hoại kháng chiến“ và cũng theo đó thì Nguyễn Thị Năm „không thể chối cãi, đã thú nhận thật cả những tội ác“.

Theo hồi ký Trần Huy Liệu, lúc đó là uỷ viên Thường trực Quốc hội, thanh tra Cải cách Ruộng đất tại Thái Nguyên, thì cuộc đấu tố bà Năm được tổ chức ngày 22 tháng 5 năm 1953, với sự tham dự của gần 1 vạn người dân địa phương. Cũng theo ông Liệu, hai con trai của bà Năm lúc đó cũng bị đấu tố.

Sau những cuộc đấu tố với đủ các thủ tội ác được người dân địa phương gán ghép, bà đã bị đem ra xử bắn ở Đồng Bẩm, tỉnh Thái Nguyên vào 29 tháng 5 âm lịch (tức 9 tháng 7) năm 1953 và được báo chí đương thời coi là phát súng hiệu cho một cuộc vận động „long trời lở đất“...

Bà Năm bị đem ra trước công chúng đấu tố ba lần trước khi đem xử bắn.

“Theo Hoàng Tùng viết trong hồi ký Những kỷ niệm về Bác Hồ thì: Thấy cố vấn Trung Quốc bảo phải xử tử Nguyễn Thị Năm, Hoàng Quốc Việt uỷ viên Trung ương Đảng, uỷ viên ban lãnh đạo Cải cách Ruộng đất trung ương, phụ trách Cải cách ở Thái Nguyên đến báo cáo với Hồ Chí Minh ý kiến của cố vấn. Hồ Chí Minh hứa với Hoàng Quốc Việt sẽ nói với Trường Chinh, Trưởng ban chỉ đạo trong cải cách ruộng đất nhưng ông không làm. Hơn nữa, Hồ Chí Minh đã giữ im lặng vì sợ gây mâu thuẫn với cố vấn Trung Quốc.”

Như vậy thì “khoảng trống lịch sử” về trách nhiệm của ông Hồ Chí Minh trong vụ án bà Nguyễn Thị Năm có được viết lại đầy đủ không, hay vẫn tiếp tục giữ thái độ im lặng thất đức đối với vong linh bà Năm như hiện nay, khi nhà nước vẫn không trả lời đơn khiếu nại của gia đình yêu cầu phục hồi danh dự cho bà.

Và liệu Nhà Thơ “sắt máu” Tố Hữu có bị liên lụy tinh thần đối với những cái chết oan của nhiều nông dân qua những câu Thơ, chưa hề bị ông phủ nhận, đã hô hào chém giết trong cuộc cải cách ruộng đất:

*“Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ,
Cho ruộng đồng lúa tốt, thuế mau xong,*

*Cho đảng bền lâu, cùng rập bước chung lòng,
Thờ Mao Chủ tịch, thờ Sít-ta-lin bất diệt.”*

NHÂN VĂN-GIAI PHẨM

Về Phong trào này, Bách khoa Toàn thư mở ghi lại: “Phong trào Nhân Văn – Giai Phẩm là một phong trào được cho là có xu hướng chính trị, đòi tự do nghệ thuật và thể hiện quan điểm chính trị của một số văn nghệ sĩ và trí thức sống ở miền Bắc, dưới chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, khởi xướng đầu năm 1955 và bị chính thức kết thúc vào tháng 6 năm 1958.

Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa xem đây là phong trào chống chính quyền của một nhóm trí thức do bị tình báo nước ngoài được cài ở miền Bắc lôi kéo, nhằm phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng trong lĩnh vực văn hóa văn nghệ, phủ nhận quyền lãnh đạo chính trị và nhà nước duy nhất của Đảng Lao động Việt Nam, gây phương hại đến sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Cơ quan ngôn luận của phong trào này là Nhân Văn, một tờ báo văn hóa, xã hội, có trụ sở tại 27 Hàng Khay, Hà Nội, do Phan Khôi làm chủ nhiệm và Trần Duy làm thư ký toà soạn, cùng với tạp chí Giai Phẩm, hình thành nên nhóm Nhân Văn Giai Phẩm Hoàng Cầm và Lê Đạt chủ trương.

Ngày 15 tháng 12 năm 1956, Ủy ban hành chính Hà Nội ra thông báo đóng cửa báo Nhân Văn.

Tổng cộng Nhân Văn ra được 5 số báo và Giai Phẩm ra được 4 số báo (Tháng Ba, Tháng Tư, Tháng Mười và Tháng Chạp 1956) trước khi phải đình bản.

Nhưng nhiều người đương thời kết luận Nhà báo-Nhà lý luận Nguyễn Hữu Đang (1913-2007) mới là linh hồn của Phong trào này. Vì vậy, ông đã bị kết án 15 năm tù vì tội kích động bạo loạn trong vụ án Phong trào Nhân Văn-Giai Phẩm (NVGP).

Bách khoa Toàn thư mở viết: “Ông bị biệt giam ở Hà Giang, được phóng thích 1973 theo Hiệp Định Paris, Nguyễn Hữu Đang là người Việt Nam duy nhất không nghe tiếng máy bay, không biết có chiến tranh Việt-Mỹ.”

ĐAO PHỦ TỔ HỮU

Người đứng đầu chiến dịch tiêu diệt nhóm NVGP là Nhà văn, Nhà Thơ Tố Hữu, khi ấy là Ủy viên Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, phụ trách về công tác văn hóa văn nghệ, tuyên truyền.

Theo tài liệu phổ biến, Tố Hữu, một trong số cán bộ cực kỳ giáo điều và cực đoan đã nhận định về phong trào này và những người bị coi là dính líu như sau: “Lật bộ áo “Nhân Văn - Giai Phẩm” thối tha, người ta thấy ra cả một ổ phản động toàn những gián điệp, mật thám, lưu manh, trốt-kít, địa chủ tư sản phản động, quần tụ trong những tổ quỷ với những gái điếm, bàn đèn, sách báo chống cộng, phim ảnh khiêu dâm; Trong cái công ty phản động „Nhân Văn - Giai Phẩm“ ấy thật sự đủ mặt các loại „biệt tính“: từ bọn Phan Khôi, Trần Duy mật thám cũ của thực dân Pháp đến bọn gián điệp Thụy An, từ bọn trốt-kít Trương Tửu, Trần Đức Thảo đến bọn phản Đảng Nguyễn Hữu Đang, Trần Dân, Lê Đạt. Một đặc điểm chung là hầu hết bọn chúng đều là những phần tử thuộc giai cấp địa chủ và tư sản phản động, và đều ngoan cố giữ lập trường quyền lợi giai cấp cũ của mình, cố tình chống lại cách mạng và chế độ...”

Tuy nhiên, vào tháng 02/2007, nhà nước CSVN đã bắt ngờ trao Giải thưởng cho các nhà thơ Lê Đạt, Trần Dân, Phùng Quán, Hoàng Cầm vì các tác phẩm “có giá trị cao về văn học nghệ



thuật, ca ngợi đất nước, nhân dân, góp phần xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc”. Mỗi giải được kèm theo 60 triệu đồng.

Nhà văn Đỗ Chu - thành viên của Hội đồng Giải thưởng chuyên ngành Văn học - được báo trong nước dẫn lời xác nhận Giải thưởng được xem là „lời xin lỗi của anh em đối với các anh”.

Trả lời báo điện tử VietNamNet, nhà thơ Lê Đạt nói: “Đây là cử chỉ đẹp, cho dù là muộn, nhưng muộn còn hơn không.”

Các văn nghệ sĩ có dính đến Nhân Văn-Giai Phẩm đều bị kỷ luật. Mặc dù trên văn bản chỉ ghi khoảng hai, ba năm, nhưng thực tế, đa số bị treo bút, cô lập suốt 30 năm cho đến ngày Việt Nam tiến hành Đổi Mới năm 1986, theo tài liệu phổ biến.

XÂM LĂNG MIỀN NAM

Tiếp theo lịch sử cũng cần minh bạch tại sao miền Bắc (Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa) đã gửi quân xâm lăng Việt Nam Cộng hòa để gây ra cuộc nội chiến đẫm máu từ 1954 đến 1975 ? Những người viết sử cũng cần soi mặt vào gương trước khi viết về vai trò của Quân đội Mỹ và các nước đồng minh khác tham chiến bên cạnh Quân đội Việt Nam Cộng hòa. Đội quân ngoại quốc này có “chiếm đóng lãnh thổ” Việt Nam không ? Và người dân miền Nam có bao giờ là nô lệ hay bị họ bóc lột như tuyên truyền bịa đặt và vô căn cứ của miền Bắc ? Và liệu nhân dân miền Nam có cần ai “giải phóng” không, hay chính

nhân dân miền Bắc, trong hoàn cảnh kinh tế-xã hội thời bấy giờ, mới cần được “giải phóng” để được sống làm người tử tế ?

Ngoài ra, trong cuộc chiến do miền Bắc chủ đạo này, đã xảy ra vụ thảm sát trên 5,000 người dân vô tội ở mặt trận Huế-Thừa Thiên trong cuộc tấn công Tết Mậu Thân năm 1968. Nhiều nhân chứng xác nhận có bàn tay của lính Cộng sản miền Bắc và du kích địa phương chủ động.

Thế mà trong Sách “Những sự kiện lịch sử 1945-1975” của Viện Sử học chỉ viết có mấy dòng: ““Ở Huế ta làm chủ thành phố 25 ngày, thành lập chính quyền cách mạng.”

Trong khi đó, đối với vụ Mỹ Lai, Sách này ghi: “Đế quốc Mỹ gây ra vụ thảm sát lớn ở Sơn Mỹ: “Tại xã Sơn Mỹ (huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi). Ngày 16-3-1968, lính Mỹ thuộc Lữ đoàn 82 mở cuộc hành quân “giết sạch, đốt sạch, phá sạch”, giết hại 502 người, hầu hết là người già, phụ nữ và trẻ em. Dư luận trong nước, dư luận thế giới, kể cả dư luận Mỹ đã nghiêm khắc lên án tội ác vô cùng dã man này.”

HOÀNG SA-TRƯỜNG SA

Về cuộc chiến Hoàng Sa giữa Quân đội Việt Nam Cộng hòa và quân Trung Cộng, sách này ghi: “Ngày 19 tháng Một (1974)

Trung Quốc cho hải quân tiến đánh quân ngư Sàì Gòn và chiếm quần đảo Hoàng Sa.

Ngày 20 tháng Một 1974

Trung Quốc cho máy bay ném bom xuống ba đảo Hữu Nhật, Quang Anh và Hoàng Sa, sau đó quân Trung Quốc đánh chiếm phần phía tây của quần đảo Hoàng Sa. Đồng thời, Bộ Ngoại giao Trung Quốc ra tuyên bố về tình hình quần đảo Hoàng Sa để biện hộ hành động của họ.

Đại diện chính quyền Sài Gòn tại Liên hợp quốc gửi Công hàm thông báo hành động xâm phạm chủ quyền Việt Nam của Trung



Quốc tại Hoàng Sa cho Hội đồng Bảo an và Tổng Thư ký Liên Hợp Quốc. Chính quyền Sài Gòn thông báo tình hình Trường Sa cho các bên ký Định ước Paris và các nước khác trên thế giới.

Ngày 1 tháng Hai-1974:

- Phó trưởng đoàn đại biểu CPCMLTCHMNVN ra tuyên bố ba điểm nhân việc Trung Quốc đánh chiếm phía tây quần đảo Hoàng Sa.

- Qua Trợ lý Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Mỹ Hummơ, Mỹ thông báo cho Sài Gòn biết họ không quan tâm đến vấn đề Hoàng Sa.

Cùng ngày, Sài Gòn cho quân tăng cường đến quần đảo Trường Sa. Trung Quốc cho rằng hành động đó là khiêu khích đối với Trung Quốc.”

Chính phủ miền Bắc (Việt Nam Dân chủ Cộng hòa) khi ấy đã không nói gì về biến cố Hoàng Sa, nơi có 74 Quân nhân VNCH đã hy sinh trong cuộc chiến chống quân xâm lược Trung Cộng.

Sau đó, ngày 14/03/1988 quân Trung Cộng đã đánh chiếm Gạc Ma và 6 bãi đá trong quần đảo Trường Sa gồm Vành Khăn, Tư Nghĩa, Subi, Gaven, Chữ Thập, và Châu Viên. Có 64 người lính của CSVN giữ đảo bị tử thương trong cuộc giao tranh với quân Trung Cộng.

Vậy mà Viện Sử học Việt Nam đã không ghi dòng nào trong sách “Những sự kiện lịch sử (1945-1975)”

Liệu những người viết sử của Việt Nam có can đảm giải thích tại sao Đảng và Nhà nước CSVN đã có hành động phản bội xương máu và vong ơn bội nghĩa những người con dân nước Việt đã hy sinh xương máu chống quân xâm lược phương Bắc ở Hoàng sa và Trường Sa ?

ĐI TÙ-THUYỀN NHÂN

Họ (những người viết Sử) cũng cần phải công minh ghi lại những thảm cảnh mà đồng bào miền



Nam đã phải gánh chịu đối với những quyết định phá hoại nền kinh tế miền Nam của đảng qua chủ trương đánh Tư sản mại bản năm 1977; đốt sách và tiêu diệt Văn hóa nhân bản của miền Nam ; bắt đi tù gọi là “cải tạo” hàng trăm ngàn Quân nhân, Công chức và Trí thức miền Nam khiến cho nhiều gia đình tan nát và nhiều người chết trong tù, kể cả những người nổi tiếng như nguyên Thủ tướng Phan Huy Quát, nguyên Phó Thủ tướng Trần Văn Tuyên, Thi sỹ Vũ Hoàng Chương v.v...

Và khi nói đến nạn thuyền nhân thì lịch sử cũng phải nói cho rõ ai đã gây ra thảm cảnh trên Biển Đông cho những người phải bỏ nước ra đi ? Sóng to, gió bão và nạn hải tặc đã làm cho nhiều chục ngàn người mất xác trên Biển Đông chỉ xảy ra khi họ phải liều chết để làm thuyền nhân tìm đường tị nạn Cộng sản để được tự do.

Cuối cùng, khi viết về Cuộc chiến biên giới chống Tàu Cộng trong giai đoạn 1979-1989, những Nhà sử học Cộng sản cũng cần minh bạch giữa bạn và thù. Họ không thể lấy cớ “gác lại quá khứ, hướng tới tương lai” để nguy biện cho âm mưu “quên đi quá khứ đau thương” để bảo vệ cho thứ quyền lợi phản quốc của những kẻ Nội Thù lúc nào cũng hô hào “vừa là đồng chí, vừa là anh em” trong tinh thần 16 vàng, 4 tốt : “láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai” ; Và “láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt”



Nhưng nếu mãi tới 40 năm sau mà sách Sử của Việt Nam chỉ đề được mấy dòng sơ sài về cuộc chiến đã nhuộm máu ngót 50,000 chiến sỹ và đồng bào, không kể khoảng 4,000 người lính còn bị “mất tích” ở chiến trường Vị Xuyên (tỉnh Hà Giang) thì thất đức biết chừng nào ?

Hãy đọc nguyên văn: “5h sáng ngày 17/2/1979, 60 vạn quân Trung Quốc đồng loạt vượt biên giới kéo dài 1.400 km tiến vào 6 tỉnh của Việt Nam gồm Quảng Ninh, Lạng Sơn, Cao Bằng, Hà Tuyên (Hà Giang, Tuyên Quang), Hoàng Liên Sơn (Lào Cai và Yên Bái), Lai Châu, điều động 9 quân đoàn chủ lực; 2.559 khẩu pháo, 500 xe tăng và xe thiết giáp tiến sâu vào đất Lạng Sơn, Lai Châu 10 – 15km, vào Cao Bằng 40 - 50km.

Quân dân Việt Nam đã kiên cường chiến đấu bảo vệ lãnh thổ Tổ quốc, loại khỏi vòng chiến đấu 62.500 địch, tiêu diệt và đánh thiệt hại nặng 3 trung đoàn, 18 tiểu đoàn, bắn cháy và phá hủy 550 xe quân sự trong đó có 280 xe tăng, xe bọc thép, phá hủy 115 khẩu pháo và súng cối hạng nặng, thu nhiều vũ khí, bắt nhiều tên xâm phạm lãnh thổ Việt Nam” (Trích Lịch sử Việt Nam, tập 14, trang 355).

Đó là lý do mà Giáo sư Sử học Phạm Hồng Tung hiện đang giảng dạy tại Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn (ĐHQG Hà Nội) đã phát biểu :” Thanh niên, học sinh Việt Nam cứ đến ngày 7/5 lại nghe thấy những bài hát về Điện Biên Phủ, tuyên truyền về kháng chiến chống Pháp; cứ đến ngày 30/4 lại nghe tuyên truyền

rất nhiều về kháng chiến chống Mỹ,... Nhưng những người đã hi sinh trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới phía Bắc và phía Tây Nam (biên giới Việt Nam-Campuchia) lại rất ít được nhắc đến.

Ông Tung, người Chủ biên chương trình Lịch sử trong chương trình giáo dục phổ thông tổng thể nói: “Trong nhà trường, việc giáo dục về nội dung

lịch sử này lại cũng sơ sài –cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới phía Bắc năm 1979 chỉ được đề cập đến với 4 câu, 11 dòng tại sách giáo khoa Lịch sử lớp 12.

Trong khi chúng ta nghĩ rằng vì mục đích hòa bình, hữu nghị hợp tác nên “gạt quá khứ” sang một bên, có phần e dè khi nhắc đến quá khứ. Nhưng ở phía bên kia biên giới, thanh niên Trung Quốc vẫn đang được dạy một chiều về sự kiện đã diễn ra, rằng đó là “cuộc chiến tranh phản kích chống Việt Nam để tự vệ” (phản Việt phòng vệ chiến tranh) nhằm trừng phạt “tiểu bá” Việt Nam vong ân bội nghĩa, tay sai của Liên Xô.”

Nhà giáo này kết luận: “Chính sự khác nhau trong nhận thức và trình bày lịch sử này đã trở thành một trong những ngọn nguồn của những định kiến mang nặng tính chất kỳ thị và thù địch, nếu gặp những điều kiện thuận lợi, sẽ bùng phát thành hận thù và xung đột. Điều này thật sự nguy hiểm.” (báo VietNamNet, 13/02/2019)

Nhưng những người viết Sử và dạy Sử của nhà nước CSVN cũng cần biết rằng, nếu chẳng bao giờ giới trẻ Việt Nam hiểu được tại sao chiến tranh giữa người Việt với nhau đã kết thúc 44 năm mà lòng người vẫn ly tán; hoặc tại sao miền Bắc lại đi xâm lược miền Nam để gây ra cuộc chiến huynh đệ tương tàn thì lịch sử nào cũng chỉ có mùi Ngụy sử. -/-

Phạm Trần (02/019)

Kiểm Điểm Định Kỳ Phổ Quát Để Làm Gì ?

Ngày 22.01.2019, Phái đoàn Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam do Thứ trưởng Ngoại giao Lê Hoài Trung dẫn đầu, đến trụ sở Hội đồng Nhân quyền Liên hiệp quốc (HĐNQLHQ) tại Geneva, Thụy Sĩ, để tham dự Kiểm điểm Định kỳ Phổ quát và trả lời việc thi hành các khuyến nghị về Nhân quyền đã được Định chế quốc tế này trao cho Việt Nam năm 2014.

I./ KIỂM ĐIỂM ĐỊNH KỲ PHỔ QUÁT (UPR, Universal Periodic Review, và EPU, Examen Périodique Univel)

Theo quy định của Liên hiệp quốc (LHQ), việc kiểm điểm được thi hành đối với tất cả thành viên quốc gia nhằm tạo cơ hội cho mỗi nước tự chọn hành động để tăng cường tình hình Nhân Quyền tại nước mình và, đồng thời, phải chu toàn những cam kết về Nhân Quyền.

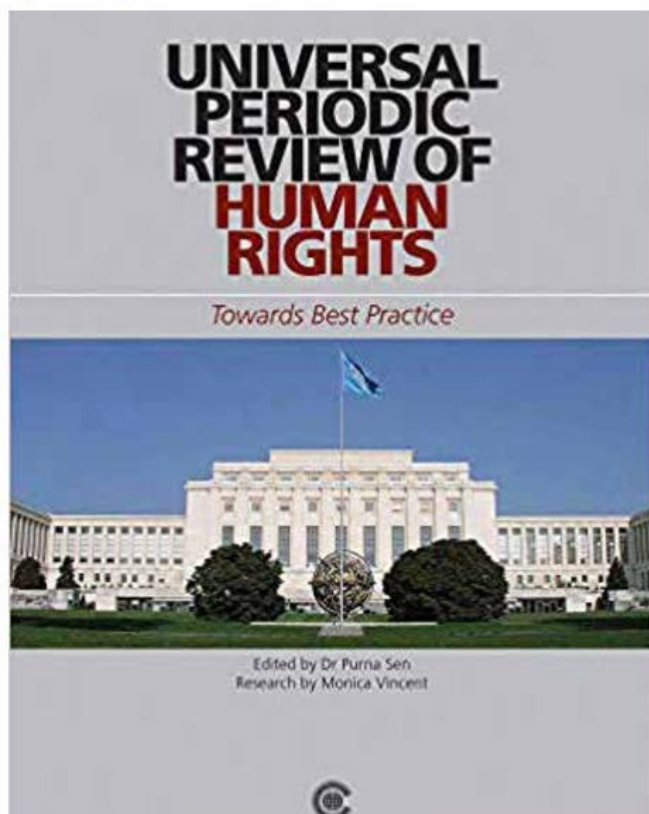
Đối với Việt Nam, đây là lần Kiểm điểm Định kỳ Phổ quát (viết tắt là UPR) lần thứ ba với định

kỳ là 5 năm. Tại lần thứ ba này, có 122 nước thành viên LHQ tham dự cuộc đối thoại để nghe Trưởng Phái đoàn Việt Nam trình bày về ‘Báo cáo quốc gia của Việt Nam theo Cơ chế UPR chu kỳ III HĐNQLHQ’. Để hậu thuẫn cho Trưởng Phái đoàn bảo vệ thành công cho điều được gọi là ‘Thành tích thực thi quyền con người’, Việt Nam còn gửi theo các Đại diện Văn phòng Chính phủ, Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an, Ủy ban Dân tộc, Ban Tôn giáo Chính phủ, Tòa án Nhân dân tối cao và Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao.

A.- Quan điểm Việt Nam

Trong bản tin Bộ Ngoại giao ngày 23.01.2019, Việt Nam tự khen: « Với chủ trương coi con người là mục tiêu và động lực của quá trình đổi mới toàn diện và phát triển đất nước, kể từ lần rà soát trước (năm 2014), Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng trong việc thúc đẩy và bảo vệ quyền con người, đặc biệt trên các lĩnh vực xây dựng Nhà nước pháp quyền, kiện toàn hệ thống pháp luật về quyền con người, xây dựng chính phủ kiến tạo, phát triển kinh tế, xã hội, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị-xã hội, báo chí và hội nhập quốc tế. Cuối cùng, họ khoe các nước đã: « Đánh giá Báo cáo quốc gia và phần trình bày của Đoàn Việt Nam có chất lượng tốt, cung cấp thông tin đầy đủ, toàn diện về tình hình đảm bảo quyền con người ở Việt Nam; cho rằng Việt Nam đã có cách tiếp cận tích cực, cởi mở và minh bạch trong quá trình soạn thảo Báo cáo UPR.»

Trong phiên điều trần tại được tường thuật trực tiếp, Bộ Ngoại Giao Việt Nam báo cáo rằng Việt Nam thực hiện được hơn 96% khuyến nghị nhân quyền LHQ. « Chúng tôi đã có những sáng



kiến đặc biệt, ghi nhận khuyến nghị hữu ích của các thủ tục đặc biệt trong công tác bảo vệ và thúc đẩy quyền con người tại Việt Nam. » Đại sứ Nguyễn Trung Thành, Trưởng Phái đoàn đại diện thường trực Việt Nam phát biểu tại phiên họp. Nhưng, sự thật là Việt Nam cộng sản và độc tài đã bị đại đa số các quốc gia HĐNQLHQ thay phiên nhau, chỉ khoảng một phút cho mỗi nước, lên án những vi phạm Nhân Quyền và chính sách đàn áp Tự do, Dân chủ ngày càng tồi tệ.

Ngoài ra, cần biết rằng Việt cộng đã dùng Luật An ninh mạng, có hiệu lực ngày 01.01.2019, để triệt hạ quyền tự do ngôn luận và tự do tư tưởng người dân như thế nào. Trên 90 triệu đồng bào trong nước không những chỉ bị khóa miệng mà 60 triệu người đang sử dụng Internet chẳng những bị đe dọa khóa sổ sử dụng các mạng lưới thông tin toàn cầu mà Luật này còn cho phép các cơ quan an ninh mạng xâm phạm trắng trợn vào đời sống riêng tư như đã được ngăn cấm bởi Điều 21 Hiến pháp 2013.

B.- Khuyến cáo của các quốc gia

1. Vương quốc Anh nêu vấn đề: Chính phủ Việt Nam giải thích thế nào về những phát giác của Ủy ban LHQ về tra tấn tại quý quốc tháng 11/2018 cho thấy đã có tình trạng tra khảo tàn tệ các tù nhân bởi công an để họ phải nhận tội, chết trong nhà giam, tình trạng đối xử với những phạm nhân tử hình, kể cả xiềng xích họ.

Những bước đi nào chính phủ sẽ thi hành để chu toàn những cam kết đã qui định trong Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị (International Covenant on Civil and Political Rights, ICCPR) để thành lập một hệ thống truyền thông độc lập, kể cả việc ngăn chặn những website thông tin và không hình sự hóa hành động xúc phạm.

Việt Nam có kế hoạch nào để bảo vệ và tôn trọng quyền tự do hội họp, kể cả việc duyệt

xét những chỉ đạo cho lực lượng an ninh trong việc duy trì các cuộc chống đối bất bạo động, và bảo đảm là việc thực hành được minh bạch. Những bước nào sẽ được Chính phủ áp dụng để đưa đến một xã hội an toàn, bao gồm cả việc điều tra ngay lập tức những hành động chống những người bất đồng.

Chính phủ có sẵn sàng mời các chuyên gia đặc biệt HĐNQLHQ và đáp ứng khả thi về yêu cầu thăm Việt Nam của một Đặc ủy viên về tự do hội họp không?

2. Cộng hòa Liên bang Đức

Chúng tôi quan ngại về quyền tự do biểu tình, quyền tự do hội họp đối với những người bảo vệ nhân quyền và khuyến nghị:

a. rà soát lại tất cả các điều khoản ảnh hưởng tới quyền tự do biểu đạt là điều 79, 88 trong luật hình sự. (Chú thích – Điều 79 Luật Hình sự cũ: ‘Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân’, Điều 88 luật hình sự cũ: ‘Tội tuyên truyền chống Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam’);

b. giảm các tội chịu án tử hình, loại bỏ các án tử hình áp dụng đối với các tội như gián điệp hoặc chống chính phủ;

c. hợp tác với LHQ các thủ tục đặc biệt;

d. tăng cường tiếp cận đối với huấn nghệ, đặc biệt đối với các nhóm dễ tổn thương’.

- Có bao nhiêu người bị án tử hình đang bị giam giữ? Dược liệu gì được dùng để giết chết



**COUNTRY RECOMMENDATIONS FOR THE UN'S
UNIVERSAL PERIODIC REVIEW ON HUMAN RIGHTS**

người thợ án? Chính phủ có dự tính cho phép các tổ chức nhân đạo quốc tế hay những nhà ngoại giao các nước đến thăm các tù tù không?

Khi nào Việt Nam mới có luật về hội họp và biểu tình để thi hành qui định tự do tập hợp ghi trong Hiến pháp? Tại sao Luật báo chí năm 2016 lại chỉ cho phép các tổ chức liệt kê trong Điều 14, mà không dành cho một cá nhân hay tổ chức tư nhân?



3. Thụy Điển tra vấn

Rất nhiều tin tức cho biết những người bảo vệ nhân quyền và các đại diện xã hội dân sự độc lập bị ngăn cấm rời Việt Nam. Làm sao để chính phủ bảo đảm cho mọi công dân được tự do và không hạn chế ra ngoại quốc ?

Biện pháp nào sẽ được nhà nước áp dụng để bảo đảm quyền tự do hội họp và biểu tình bất bạo động, theo đúng với tiêu chuẩn đã ghi trong ICCPR, kể cả việc đưa ra một quy trình hợp pháp để cho những tổ chức bất vụ lợi có thể hoạt động mà không gặp trở ngại nào?...

-> Tại UPR lần này về Việt Nam, có đến 122 nước tham dự. Ngoài năm ba nước bên vực Việt Nam như Trung cộng và những nước có tình trạng vi phạm nhân quyền gần như Việt Nam, đa số các nước còn lại đều đề nghị như ba quốc gia nói trên. Tuy nhiên, chúng ta không thể bỏ qua Hoa Kỳ là nước số một gây ra thực trạng cực kỳ dã man ở Quê hương chúng ta hiện nay.

4. Mỹ quốc đã nói gì ?

Việt Nam đã thông qua Công ước chống tra tấn năm 2015. Nhưng, chúng tôi ghi nhận là những điều kiện giam cầm ở đây rất bạo tàn, các tin rất xác đáng về tình trạng xúc phạm thể xác và không cho phép được điều trị, đặc biệt đối với những tù nhân bị án về an ninh quốc gia. Họ đã bị lạm dụng và hành hạ đến chết. Việt Nam có bảo đảm là tất cả tù nhân bị giam giữ phải được

ở trong tình trạng phù hợp với các cam kết mà Việt Nam hứa khi ký ICCPR cũng như Công ước chống tra tấn? Việt Nam có một cơ quan Cảnh sát có thẩm quyền để điều tra những khiếu nại về bị đối xử bất nhân, tra tấn và chết trong nhà giam không?

Điều 21 ICCPR buộc Việt Nam phải bảo vệ quyền được hội họp ôn hòa. Nhưng, thật sự, Việt Nam đã bắt giam hàng trăm người trong các cuộc biểu tình khắp nước hồi tháng 6/2018. Họ đã truy tố một số người với những điều khoản mơ hồ như ‘lạm dụng quyền tự do dân chủ để chống lại lợi ích nhà nước hoặc quyền lợi hợp pháp của những cá nhân và tổ chức’, để kết án đến 7 năm tù, hay ‘đã phổ biến, tàng trữ, phát tán và tung ra những tin bịa đặt, tài liệu hoặc dụng cụ chống lại nhà nước’, để kết án tới 20 năm.

Chính phủ sẽ thi hành thế nào để bảo đảm Luật an ninh mạng không xâm phạm quyền riêng tư của người sử dụng, quyền tự do diễn đạt, hay khả năng tìm kiếm thông tin. Làm sao để Chính phủ giải thích việc lưu giữ dữ liệu trong nước sẽ được sử dụng, quản lý và bảo vệ?

Làm thế nào để chính phủ xây dựng và thi hành các luật cho phù hợp với những tiêu chuẩn của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO, International Labor Organization) về tự do tập họp, quyền tài phán, lao động cưỡng bách, lao động trẻ em và không kỳ thị trong việc làm? Việt Nam sẽ cho phép thành lập các tổ chức Công đoàn độc lập.



5. Ít nhất có 2 quốc gia khuyến nghị yêu cầu chính quyền Việt Nam trả tự do cho tù nhân lương tâm là những nhà bảo vệ nhân quyền

- ông Ludvic Eger, Cộng hòa Séc, khuyến nghị Việt Nam ‘tạo điều kiện cho đa nguyên chính trị và dân chủ’ và ‘đảm bảo cho công dân toàn quyền bầu cử, ứng cử’, trả tự do cho tất cả tù nhân lương tâm.

- ông Jason Ross Mack, Hoa Kỳ, nêu tên 4 tù nhân lương tâm gồm Hồ Đức Hòa, Trần Huỳnh Duy Thức, Trần Thị Nga, Nguyễn Bắc Truyển và các thành viên Hội Anh em dân chủ với yêu cầu ‘trả tự do ngay lập tức’.

Mỹ gọi đây là ‘những người đã bị bắt độc đoán hoặc không phù hợp với pháp luật vì thực hiện các quyền con người của mình’.

Trước các chất vấn trực diện quan trọng của Trưởng đoàn các nước Âu châu và Hoa Kỳ, liệu Việt Nam có thỏa mãn được không hay lại tìm mọi cách để chống chế như trước nay?

C. Tin tức Bên lề UPR

1.- Các cuộc Biểu tình

- Lúc 10 giờ ngày 22.01.2019, nhiều trăm người đã tham dự cuộc biểu tình tại trụ sở LHQ ở Geneva, Thụy sĩ, do Phong trào Giới trẻ Thế giới vì Nhân quyền tổ chức với các ca khúc và khẩu hiệu kêu gọi tôn trọng Nhân quyền và

chống Tàu cộng xâm lược bằng tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Pháp.

Luật sư Trần Kiều Ngọc, Chủ tịch Phong trào nói với phóng viên VOA (Tiếng nói Mỹ quốc) về cuộc biểu tình : « Thông điệp mà ban tổ chức cuộc biểu tình muốn gửi đến nhà cầm quyền Việt Nam là họ đừng nghĩ rằng quốc tế và đồng bào chúng ta sẽ làm ngơ hay không biết gì về những điều dối trá hay những âm mưu bán nước. Chúng tôi

muốn cho họ biết rằng chúng ta sẽ không bao giờ bỏ cuộc trong cuộc đấu tranh để đất nước của chúng ta có được Tự do thật sự, Nhân quyền thật sự ».

- Khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, trong khi diễn ra Kỳ kiểm điểm lần thứ 3 cơ chế UPR về Việt Nam, hàng trăm người từ Hoa Kỳ, Úc, các nước Âu châu, u, và cả Việt Nam đã tham gia biểu tình lên án vấn đề vi phạm nhân quyền ở Việt Nam.

2. Phúc trình ký giả bị tù

Phúc trình thường niên năm 2018 ngày 13.12.2018, Ủy ban Bảo vệ Ký giả (CPJ, Committee to Protect Journalists) liệt kê Việt Nam đứng hàng thứ 6 trong danh sách các nước kết án tù nhiều nhà báo nhất thế giới trong năm này với 11 người, cao hơn số người bị kết án trong năm 2017, với 10 người. Tất cả ký giả bị đưa vào các nhà tù ở Việt Nam đều bị kết án với cáo buộc ‘chống phá nhà nước’. Đứng đầu danh sách này là Thổ Nhĩ Kỳ (68 ký giả), Tàu cộng (47), Ai Cập (25), Ả Rập Saudi và Eritrea (mỗi nước 16 ký giả).

3. Ngày 14 và 15.11.2018, phái đoàn Việt Nam do Thứ trưởng Bộ Công an, Thượng tướng Lê Quý Vương, trưởng đoàn, trình bày và trao đổi Báo cáo Quốc gia lần thứ 1 về thực thi Công ước chống tra tấn trước Ủy ban của LHQ

Ủy ban Chống tra Tấn LHQ đã đưa ra 25 khuyến cáo, trong đó có 3 khuyến cáo buộc Việt Nam nhất thiết cần trả lời:

i. Khuyến cáo về sử dụng vũ lực quá đáng và tử vong khi bị giam giữ: bảo đảm tất cả các trường hợp bị cáo buộc về việc gây ra tử vong trong khi bị giam giữ và các khiếu nại về việc sử dụng vũ lực quá đáng, trong các cơ quan nhà nước và trên đường phố, được điều tra kịp thời, hữu hiệu và công minh bởi một cơ chế độc lập không có mối liên hệ với các cơ sở bị cáo buộc.

ii. Khuyến cáo về bảo vệ pháp lý cơ bản: Thiết lập một sổ đăng ký tại trung ương về các trường hợp giam giữ, trong mọi giai đoạn điều tra và thụ lý, bao gồm việc chuyển từ cơ sở này sang cơ sở khác, thông báo cho Ủy ban biết về loại thông tin được ghi nhận lại và các biện pháp cụ thể được thực hiện để đảm bảo việc lưu giữ hồ sơ chính xác nhằm phòng ngừa việc giam giữ một cách bí mật và làm ra vẻ nạn nhân mất tích.

iii. Khuyến cáo về tình trạng ép cung bằng tra tấn: Truy tố và trừng phạt tất cả các quan chức, công chức đã thực thi thu thập bằng chứng bằng tra tấn, bao gồm cả những người khai man và cung cấp tài liệu giả mạo.

II.- KẾT LUẬN UPR CHU KỲ 3

Nhóm Làm việc về UPR chu kỳ III HĐNQLHQ, có nhiệm vụ chuẩn bị, chủ tọa và hoàn tất các khuyến cáo đã được đề nghị trong

phiên UPR ngày 22.01.2019 đối với Việt Nam. Ngày 25.01.2019, Nhóm này đã đồng thuận thông qua Báo cáo về kết quả UPR của Việt Nam tại phiên họp tại trụ sở LHQ. Báo cáo của Nhóm Làm việc ghi nhận 291 khuyến nghị do 122 nước đưa ra, đề cập đến nhiều lĩnh vực như xây dựng Nhà nước pháp quyền, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tiếp tục thúc đẩy các quyền và tự do cơ bản cho người dân, tăng cường hợp tác với các cơ chế về Nhân quyền của LHQ. Các nước cũng kêu gọi Việt Nam chia sẻ kinh nghiệm trong bảo đảm quyền của các nhóm yếu thế, xóa đói giảm nghèo, phổ cập giáo dục, đảm bảo an sinh xã hội và tạo việc làm.

III./ KIỂM ĐIỂM ĐỊNH KỲ PHỔ QUÁT MANG LẠI KẾT QUẢ ?

Việt Nam đã phải ba lần trả lời tại cơ chế UPR :

- Năm 2009 để nhận được tổng số 146 khuyến nghị ; trong đó chấp nhận 94, từ chối 46, trả lời chung 5 và để ngỏ 1 khuyến nghị.

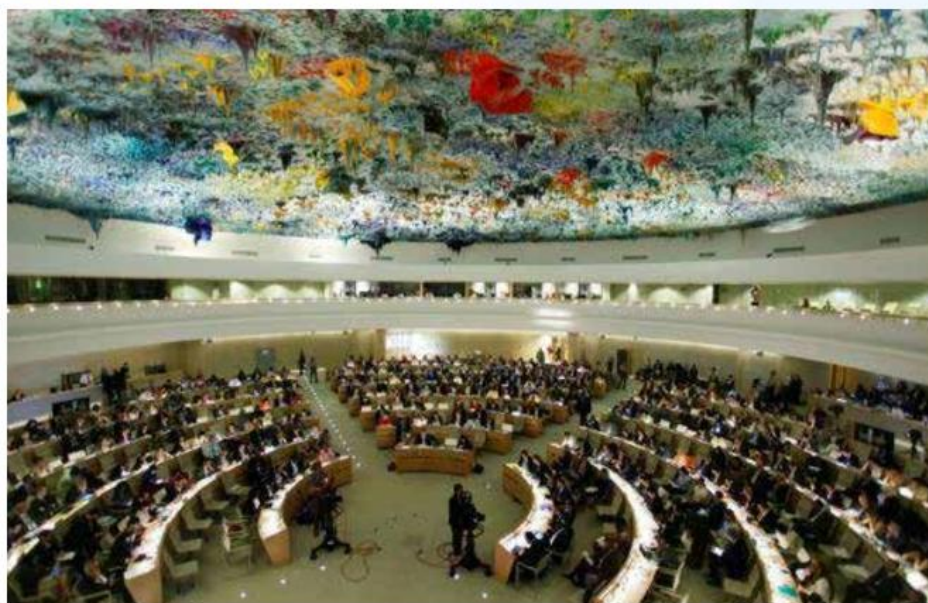
- Năm 2014, Việt Nam nhận tổng số 227 khuyến nghị ; trong đó chấp nhận 182, từ chối 54 khuyến nghị.

- Năm 2019, Việt Nam nhận tổng số 291 khuyến nghị.

So sánh tổng số khuyến nghị từng kỳ UPR, chúng ta thấy số khuyến nghị đã tăng đều qua từng kỳ UPR. Vậy cơ chế này có ích lợi gì cho người dân Việt Nam phải nhin ăn đóng thuế để

trả mọi chi phí cho phái đoàn Việt Nam XHCN đến ‘xạo hết chỗ nói’. Bằng chứng :

1. Tổ chức Theo dõi Nhân quyền (Human Rights Watch) ngày 01.02.2019, truyền đi Thông cáo chỉ trích chính phủ Việt Nam ‘đã đệ trình một hình ảnh rất sai sự thực về hồ sơ Nhân quyền tại HĐNQLHQ ở Geneva ngày 22.01.2019’. Theo đó, Việt Nam tuyên bố đã thực thi 175 trong tổng số 182 khuyến nghị mà Việt Nam



đã thuận nhận từ đợt UPR năm 2014 là khác xa so với thực tế.

‘Các lãnh đạo Việt Nam lẽ ra có thể vận dụng cơ chế UPR để thực thi các cải cách về Nhân quyền thực sự, nhưng họ lại lún sâu hơn qua việc chối bỏ hồ sơ nhân quyền tồi tệ của mình. Họ cần nhận thấy, khi chỉ Trung Quốc là nước duy nhất chúc mừng Việt Nam ‘tiến bộ nhân quyền’ thì đúng là mình đã phạm quá nhiều sai lầm,’ Tổ chức Theo dõi Nhân quyền có trụ sở tại Hoa Kỳ cũng chỉ ra những vi phạm nhân quyền mà Việt Nam che giấu ở Geneva.

Cụ thể là tại đợt kiểm định UPR này, Thứ trưởng Ngoại giao Lê Hoài Trung phát biểu rằng Việt Nam đảm bảo cho mọi người “quyền bình đẳng trước pháp luật” và được tiếp cận luật sư biện hộ.

Tuy nhiên theo HRW, trên thực tế, hệ thống tư pháp là một công cụ đàn áp của chính quyền, quyền tiếp xúc với luật sư và quyền được xét xử công bằng bị hạn chế. Các luật sư bào chữa không có đủ thời gian để chuẩn bị cho các phiên xử có động cơ chính trị và trình bày ý kiến trước tòa.

Hầu hết các phiên xử về tội danh an ninh quốc gia chỉ diễn ra trong chưa đầy một ngày, một số vụ thậm chí chỉ vắn vắn trong hai tiếng đồng hồ.

Tổ chức này ghi nhận chỉ trong 2 năm 2017 và 2018 có ít nhất 63 nhà hoạt động và blogger

bị bắt giữ tùy tiện, trong đó việc bắt giữ gần đây nhất là vụ bắt ông Nguyễn Văn Viễn, một nhà hoạt động thuộc hội Anh em dân chủ, diễn ra chỉ chín ngày trước phiên UPR.

2. Nhà báo Phạm Chí Dũng, trong ‘phản biện’ cái gọi hơn 97% mà chế độ csvn rêu rao trước (NQ/LHQ), cho biết ông tin về con số đó mà nó phải đảo ngược, tức Việt Nam chỉ thực hiện được 3% và 97% chưa thực hiện. Theo ông, ở Việt Nam có 2 chuyện khôi hài nhất :

- các cuộc biểu tình về an ninh xã hội thì bị đánh đập dã man, nhưng các cuộc tuần hành của giới đồng tính luyến ái, trần truồng thì không ai dám đụng tới, làm gì cả ;

- trong năm 2018, xảy ra ít nhất 11 người chết trong các đồn công an thì cuối năm này, luật cấm đánh đập trâu bò, chó mèo... tạm gọi là súc quyền. Như vậy, việc Việt Nam tham gia HĐNQLHQ để tôn trọng súc quyền hơn nhân quyền. Nghe cuộc phỏng vấn

Kết luận

Như vậy, UPR chỉ là thời điểm để các bên tự do phát biểu, bất kể đúng sai, chờ hết tháng lãnh lương. Kết quả, khổ dân Việt gánh chịu...

Hà Minh Thảo



Hai quyển sách nói lên tầm cao cả của Hồng y Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận

Hai quyển tiểu sử về Đức Cha Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận (1928-2002) ghi lại đức tin không lay chuyển của “vị tử đạo” thế kỷ 20 mà án phong thánh đang tiến hành.

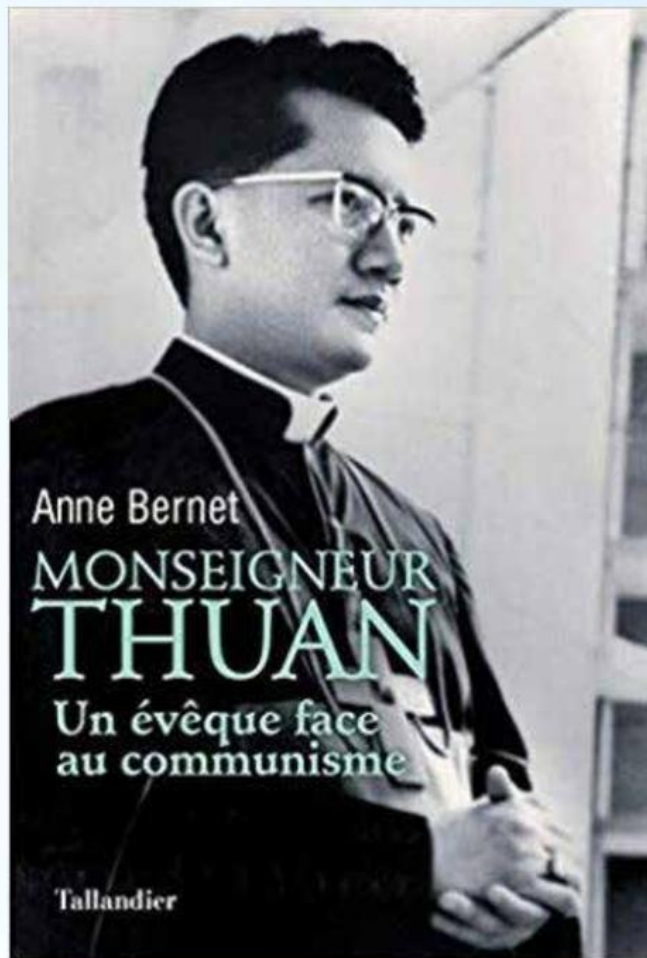
Hồng y Thuận. Một giám mục đứng trước chế độ cộng sản, Monseigneur Thuan. Un évêque face au communisme, tác giả Anne Bernet, nxb. Tallandier, 544 trang

Văn Thuận, Tự do trong tù, Van Thuan Libre derrière les barreaux, Teresa Gutiérrez de Cabiedes, nxb. Nouvelle Cité, 332 trang

Khi Đức Phanxicô Xaviê Nguyễn Văn Thuận ra đời năm 1928 ở Huế thì tất cả mọi bà tiên hiền đều ở bên nôi ngài. Bà Ngô Đình Thị Hiệp, mẹ của ngài thuộc dòng dõi nhà quan Ngô Đình mà tổ tiên từ thế kỷ 17 đã là những người công giáo Việt Nam đầu tiên tử đạo. Bác Ngô Đình Diệm của ngài là bộ trưởng Nội vụ thời Vua bảo Đại năm 1933.

Xuất sắc, có năng khiếu ngôn ngữ và bất chước, từ năm lên 13, chú bé Thuận đã biết mình sẽ là linh mục. Năm 1939 ngài vào học Tiểu chủng viện An Ninh, cậu bé chủng sinh ưu tú mong muốn đào tạo nên các vị thánh tương lai. Năm 1947 ngài vào Đại chủng viện Phú Xuân, ngài mơ mình làm cha xứ làng quê. Sau khi chịu chức năm 1953, ngài được bổ làm cha phó giáo xứ Tam Tòa, một trong các giáo xứ lớn nhất của địa phận Huế, dự đoán cho một tương lai rực rỡ mà ngài không muốn nhưng lại khó tránh.

Tác giả Anne Bernet đã viết một quyển tiểu sử xuất sắc về hình ảnh của một nhân vật cao cả của Giáo hội Việt Nam, một người thông minh có đường đi đau khổ theo “dòng giống các thánh tử đạo” song song với lịch sử bi thương của của đất nước, bị tác động qua các biến cố chính trị và rồi bị sống dưới chế độ độc tài. Năm 1954 người bác

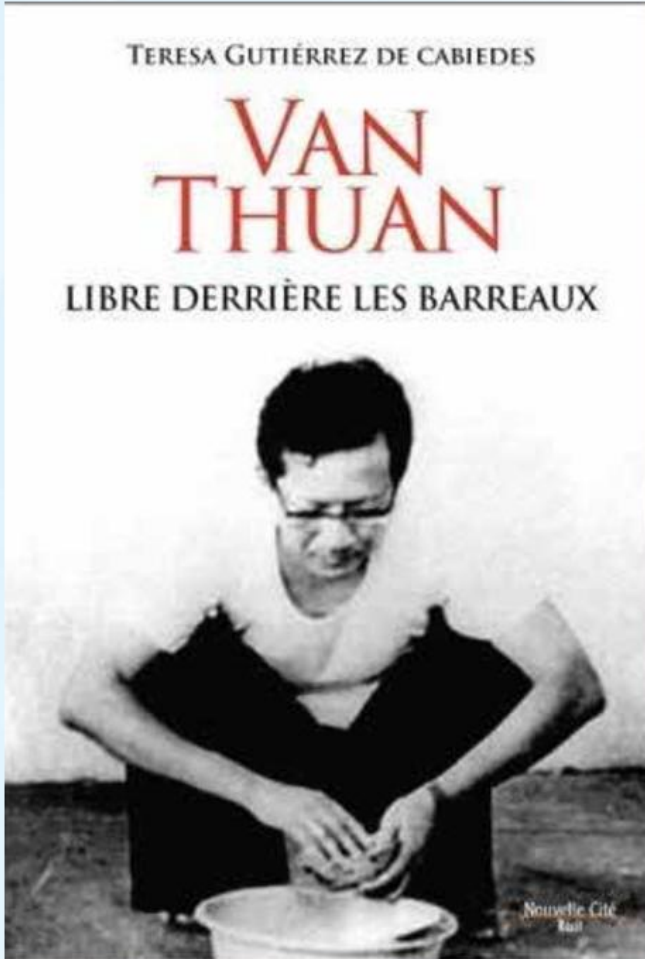


Ngô Đình Diệm là tổng thống đầu tiên của miền Nam Việt Nam được Mỹ ủng hộ và năm sau là tổng thống Việt Nam Cộng hòa, ông bị ám sát năm 1963 ở Sài Gòn.

Vô số cuộc thẩm vấn

Sau khi có bằng tiến sĩ giáo luật ở Rôma năm 1959, cha Thuận về Việt Nam vì Giáo hội cần các nhà lãnh đạo mới. Đức Tổng Giám mục giáo phận Huế giải thích với cha Thuận khi đề cử cha làm giám đốc Tiểu chủng viện An Ninh: “Con đừng để sự khiêm tốn giả tạo làm lạc hướng nhận định của con. Con phải chuẩn bị giữ nhiệm vụ này”.

Năm 1967, ngài được bổ nhiệm làm Giám mục ở Nha Trang, nhấn giám mục của ngài có khẩu



hiệu: “Todo pasa” của Thánh Têrêxa Avila: “Tất cả đều qua đi, chỉ có Chúa là đủ.” Trong giáo phận có 130 000 giáo dân này, ngài thực hiện Công đồng Vatican II, thăm từng giáo xứ, từng nhà dòng, từng trường học, khuyến khích các chủng sinh, phát triển các khóa đào tạo giáo dân để họ có thể cự lại được với kẻ thù cộng sản...

Bắc Việt (được Liên-xô ủng hộ) chiến thắng Nam Việt (được Mỹ ủng hộ) nên nước Việt Nam thống nhất dưới gông cùm cộng sản. Và khi Đức Phaolô-VI bổ nhiệm ngài làm giám mục phụ tá giáo phận Sài Gòn ngày 24 tháng 4, 1975, khi đó thành phố Sài Gòn sắp là thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 15 tháng 8 năm 1975 ngài bị bắt ở một nhà xứ xa xôi. Không bị xét xử, ngài bị giam và bị chất vấn vô số lần, cốt để bắt ngài thú nhận ngài là “gián điệp của Vatican và tác nhân của chủ nghĩa đế quốc”.

Phó thác trong bàn tay của Chúa

Đức Cha Thuận kháng cự với đức tin và lòng nhân từ. Ngài được phép dâng lễ mỗi ngày nhưng

không được nói chuyện với ai. Dù vậy trong tù ngài cũng viết được trên hàng trăm mẫu giấy nhỏ mà sau này là tác phẩm Đường Hy Vọng của ngài. Một sự táo bạo mà ngài phải trả giá bằng những năm tù trong một nhà tù kinh khiếp. Tác giả Anne Bernet tinh tế viết: “Sự giam tù này tốt cho ngài và có lợi cho phần rỗi của các linh hồn. Vì thế, ngài phải chấp nhận nó và biến nó thành lợi ích cho riêng mình và cho Giáo hội”.

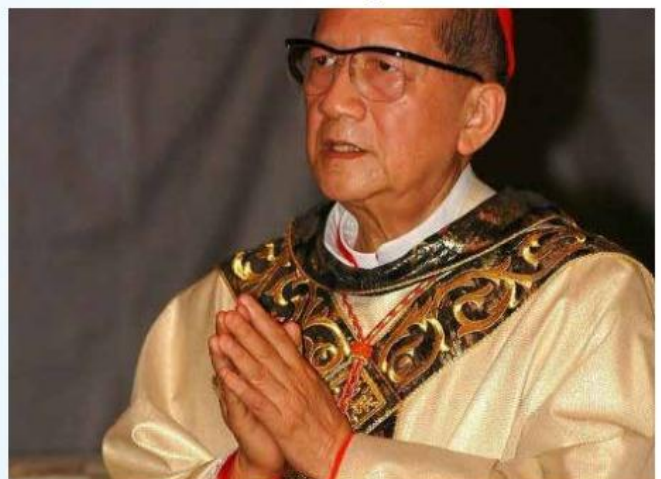
Một sự tinh tế đôi khi thiếu trong tác phẩm của bà Teresa Gutiérrez de Cabiedes, bà mô tả từ ngày đầu bị bắt 15 tháng 8 năm 1975 với rất nhiều chi tiết, trong các điều kiện khủng khiếp và những lần di chuyển nhà giam, mà ngài chỉ biết phó thác vào bàn tay Chúa.

Năm 1976 ngài bị đưa ra Bắc bằng tàu, bị giam tù hai năm gần Hà Nội, sáu năm trong một cơ quan Công an mà ngài bị cấm không được nói chuyện với bất cứ ai. Tác giả Anne Bernet viết: “Người cộng sản biết, dù bị giam tù, Đức Cha Thuận luôn là một nhân vật nguy hiểm, về mặt chính trị ngài là hình ảnh của một Walesa, về mặt tôn giáo ngài là hình ảnh của một Wojtyla Việt Nam”. Nhưng nhờ sự dịu dàng và khôi hài với những người canh tù, cuối cùng ngài được họ đối xử với lòng nhân. Sau 13 năm bị tù, Đức Cha Thuận bị biệt xứ ở Rôma, sau đó ngài là Chủ tịch Hội đồng Giáo hoàng Công lý và Hòa bình (1998-2002), ngài được phong hồng y một năm trước khi qua đời.

Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch

By phanxicovn la-croix.com,

Claire Lesegretain, 2019-02-07



GP. HẢI PHÒNG**Sau hơn một thế kỷ mới tìm thấy thi hài Đấng đáng kính cha Phêrô Giản tử vì đạo**

Sau khi tìm được thi hài Đấng Đáng Kính - cha Phêrô Giản, chúng tôi mới hiểu thi hài của ngài đã được âm thầm đưa về an táng tại nhà thờ Tân Kim. Lý do tại sao thì chưa ai biết, nhưng việc an táng tại đây là điều đã rõ ràng

Đầu năm Dương lịch 2019, trong khi tháo dỡ nền cung thánh của nhà thờ cũ (nhà thờ mới bên cạnh đang được xây dựng), cha Phêrô Nguyễn Văn Đảo và giáo dân giáo xứ Tân Kim đã vô cùng phấn khởi vì tìm thấy mộ Đấng Đáng Kính là cha Phêrô Giản, tử vì đạo

tại khu pháp trường Năm mẫu Hải Dương năm 1859. Ngay khi tìm thấy mộ Đấng Đáng Kính, cha xứ Phêrô liền mời cha Giuse Dương Hữu Tình, chính xứ Hải Dương và là quản hạt Hải Dương trực tiếp tham gia việc khai quật phần mộ Đấng Đáng Kính và rước Ngài vào tầng hầm của

ngôi thánh đường mới. Nhân dịp chúc Tết Đức Tổng Giám mục Giuse, Giám quản Tông tòa giáo phận Hải Phòng, cha xứ Hải Dương thay mặt cha Phêrô, chính xứ Tân Kim (đồng hiện diện cùng với đại diện giáo xứ), chính thức trình lên Đức Tổng Giám mục sự kiện đặc biệt này.

Nhận được tin đặc biệt này, chúng tôi đã gặp cha Giuse Dương Hữu Tình, chính xứ Hải Dương và xin ngài cho cộng đoàn dân Chúa giáo phận biết rõ hơn về biến cố này.

- Kính thưa cha, chúng con được biết vừa qua giáo xứ Tân Kim đã tìm được hài cốt Đấng Đáng Kính là cha Phêrô Giản tử vì đạo, tại nền đất của cung thánh nhà thờ. Cha cũng là người đồng hành trong việc khai quật và đưa Đấng Đáng Kính vào ngôi thánh đường mới. Xin cha cho chúng con biết rõ hơn về sự kiện này.

Cuối năm 2018 Dương lịch, nhà thờ giáo xứ Tân Kim được tháo dỡ và để phục vụ cho công trình xây dựng nhà thờ mới, nền nhà thờ cũ cũng phải được san bằng. Trong khi san bằng nền nhà thờ, nhiều cụ cao niên đã lưu ý cha xứ và Ban kiến thiết để ý vì nghe các bậc tiền bối trời lại, trong nhà thờ Tân Kim có thi hài Đấng Tử Đạo

là Phêrô Giản. Chính vì thế, ngày 01 tháng 01 năm 2019, khi máy ủi san lấp nền cung thánh, cha xứ và Ban kiến thiết đều giám sát và theo dõi cẩn thận. Đến khi máy ủi đang cào sâu phần bên phải cung thánh thì tự dưng dừng lại. Mọi người đổ xô ra xem thì thấy hiện lên dấu hiệu của mộ người quá cố. Quá vui mừng phấn khởi, cha xứ và Ban hành giáo lấy cuốc xẻng bới đất ra, không phải một mộ mà hiện lên một lúc ba mộ, đúng ra là ba tiểu sành. Trên ba tiểu sành có ba viên gạch úp mặt xuống. Cha xứ và Ban hành giáo cẩn thận lật ba viên gạch lên thì thấy rõ những hàng chữ Latinh. Cha xứ Phêrô cho người mang nước tới rửa sạch từng viên gạch, khơi rộng từng tiểu sành và đặt các viên gạch lên. Giáo dân nghe tin đổ xô tới mỗi lúc một đông.

Buổi chiều khi tới thì giáo dân đã đông lắm, nhiều cụ cao tuổi cảm động sụt sịt khóc. Tôi được cha xứ dẫn tới phần mộ. Nhìn các chữ khắc sâu trên ba viên gạch, tôi nhận thấy rõ cả ba tiểu sành này chỉ đựng những gì liên quan tới một người đã khuất tên là Phêrô Giản. Nhờ những chữ Latinh ghi lại, tôi khẳng định tiểu sành ở giữa là thi hài của người quá cố vì trên đó ghi như





ngay ở trang 18 ghi rõ “Linh mục Phêrô Giản”. Cha là người thuộc giáo họ Đầu Lâm (nay là giáo xứ Đầu Lâm), dâng mình cho Chúa làm linh mục dòng Đaminh, khấn dòng năm 1840, được bề trên sai về làm cha xứ ở huyện Tiên Lãng, bị bắt, giải về Hải Dương và bị giam chung với cha Emmanuel Trang và cùng lãnh phúc tử vì đạo tại pháp trường Năm Mẩu Hải Dương ngày 01 tháng 8 năm 1859. Lúc này, cha Phêrô chính xứ Tân Kim cũng vội điện báo cho tôi về tư liệu được ghi trong cuốn sách này. Chúng tôi chỉ cần khoản một điều, trong tư liệu ghi là Phêrô Giản, nhưng thực tế chúng tôi lại thấy khắc trên viên gạch là Phêrô Giản. Cha Phêrô liền liên lạc với cha Phanxicô Đào Trung Hiệu là giáo sư giáo sử để xin thông tin. Tôi cũng điện hỏi cha Vicente

sau: Corpus V. Petri Giản, 26 Jun 09. Tiểu ở bên trái đựng những mảnh gỗ liên quan tới người quá cố vì trên đó ghi: Frusta lignea Feretri V.P. Giản, 26 Jun 09. Còn tiểu sành bên phải đựng những mảnh vải liên quan tới người quá cố vì trên đó ghi: Frusta Feretri V. Petri Giản, 26 Jun 09.

Với những thông tin ít ỏi, chúng tôi chỉ biết người quá cố tên là Phêrô Giản. Và dựa vào những lời truyền khẩu do các cụ kể lại thì đây là thi hài của một đấng tử vì đạo. Ngay sau đó tôi trở về giáo xứ Hải Dương, xem lại danh sách các đấng lãnh phúc tử vì đạo của giáo phận Hải Phòng được ghi lại trong cuốn “Tiểu sử các vị anh hùng tử đạo giáo phận Hải Phòng dưới thời Tự Đức (1847-1883)” do Tòa Giám mục Hải Phòng xuất bản năm 2015. Thật vô cùng phấn khởi,

Bùi Đức Sinh, một giáo sư giáo sử có tiếng tại Việt Nam. Cha Phanxicô Đào Trung Hiệu đã trả lời ngay bằng cách gửi cho cha Phêrô danh sách “Các Hiền Phúc Gia Đình Đaminh”. Ngay số thứ ba của bảng danh sách ghi như sau: “Phêrô Giản, linh mục, quê Đầu Lâm, tỉnh Hải Dương, Tử Đạo tại Hải Dương”. Cha Vicente Bùi Đức Sinh cũng bảo tôi xem cuốn “Dòng Đaminh trên đất Việt” quyển một, trang 132 và trang 283. Tôi liền tìm sách và mở ra xem. Quả thực trong đấy ghi lại như sau: “Từ năm 1837 đến 1840, thêm sáu linh mục khấn dòng: bốn được phúc tử đạo dưới triều Tự Đức: Các cha đáng kính Phêrô (Cương), Quảng (khấn năm 1837), Giuse Trữ (1838), Gioan Thao (1839), Phêrô Giản (1840)”.

Thế là sự kiện càng lúc càng sáng tỏ. Sau khi trao đổi, dựa vào những thông tin có được, chúng tôi kết luận cha Phêrô Giản là tên đúng (theo như danh sách của cha Phanxicô Đào Trung Hiệu). Cha Vicente Bùi Đức Sinh ghi là Phêrô Giảng có lẽ không chính xác. Chính ở trang sách trên, cha Vicente cũng đã đính chính ở dưới như sau: “Danh sách các cha dòng Đaminh Việt Nam ở trong M. Gispert: Historia... có nhiều điểm sai sót. Chúng tôi đã căn cứ vào M. Gispert: Brevis Synopsis... và H. Ocio: Compendio... để đối chiếu và chỉnh lại, nhưng vẫn e sợ có sự thiếu sót”. Cuốn “Tiểu sử các vị anh hùng tử đạo giáo phận Hải Phòng dưới thời Tự Đức (1847-1883)” được biên soạn dựa vào cuốn “Lịch sử địa phận Đông Đàng Ngoài hay Giáo phận Hải Phòng” của linh mục Đaminh Nguyễn Thanh Thảo, mà cha Đaminh Nguyễn Thanh Thảo lại dựa vào cuốn “Dòng Đaminh trên đất Việt” của cha Vicente Bùi Đức Sinh. Đó là lý do những sách này đều ghi là linh mục Phêrô Giảng.

Sau khi đã xác minh đây đúng là phần mộ của Đấng Đáng Kính- cha Phêrô Giản, và biết rõ Ngài lãnh phúc tử đạo cùng với cha Emmanuel Trang vào ngày 01 tháng 8 năm 1859, chúng tôi đặt vấn đề tiếp theo, tại sao trên ba viên gạch đặt trên phần mộ lại ghi “26 Jun 09”, tức là ngày 26 tháng 6 năm 1909?

Tôi đã từng phụ trách giáo xứ Tân Kim từ năm 2006 đến năm 2010, nên tôi nhớ rõ mỗi khi dâng lễ nhìn lên mái nhà thờ đều thấy rõ chữ ghi biến cố xây dựng và khánh thành nhà thờ vào ngày 15 tháng 9 năm 1909. Vì thế năm 2009, chúng tôi đã tổ chức mừng kỷ niệm 100 năm xây dựng thánh đường.

Vậy nghĩa là Cha Phêrô Giản và cha Emmanuel đều coi sóc các giáo xứ ở huyện Tiên Lãng (khi đó thuộc tỉnh Hải Dương). Cha Emmanuel bị bắt

trước, bốn ngày sau thì cha Phêrô Giản cũng bị bắt. Các ngài đều bị giam chung với nhau tại nhà giam ở Hải Dương. Ngày 01 tháng 8 năm 1859, hai ngài bị dẫn ra pháp trường Năm Mẩu Hải Dương để trảm quyết. Lúc bấy giờ Đức cha Hermosilla Liêm đang ẩn trốn tại Kẻ Mốt (nay thuộc giáo phận Bắc Ninh) nghe tin các ngài đã được lãnh phúc tử vì đạo thì liền sai người tìm cách đưa thi hài các ngài về an táng tại Kẻ Mốt. Cha Vicente Bùi Đức Sinh ghi lại rằng: Thi hài của cha Emmanuel Trang được đưa về an táng tại Kẻ Mốt, ngay nơi Đức cha Hermosilla Liêm ẩn trốn. Đến ngày 12 tháng 8 năm 1861, khi cha Đaminh Độ, quê ở Phủ Cừ, Hưng Yên, làm cha xứ Nam Am bị bắt và bị trảm quyết tại pháp trường Năm Mẩu Hải Dương thì Đức cha Liêm lại sai người tìm cách đưa thi hài Đấng Tử Đạo về an táng ngay cạnh mộ cha Emmanuel Trang. Và mỗi khi nghe tin giáo dân đây đó bị bắt, Đức cha lại tới mộ hai Đấng để cầu nguyện. Đây là lời của cha Vicente Bùi Đức Sinh: “Mỗi khi được tin giáo dân gặp tai biến, Đức cha lại chạy tới mộ đấng tử đạo: cha Emmanuel Trang và cha Đaminh Độ, ngay trước cửa nhà, quỳ cầu nguyện xin vì công nghiệp hai đấng tử đạo, Chúa ban hòa bình trở lại”.

Các sách sử kể cha Phêrô Giản lãnh phúc tử vì đạo tại pháp trường Năm Mẩu Hải Dương cùng với cha Emmanuel Trang, và cũng chỉ kể thi hài của cha Emmanuel Trang được đưa về an táng tại Kẻ



Mất, nhưng không thấy nói gì tới thi hài của cha Phêrô Giản. Thi hài của cha Phêrô Giản được an táng tại đâu, sử sách không ghi lại, không ai biết.

Sau khi tìm được thi hài Đấng Đáng Kính - cha Phêrô Giản, chúng tôi mới hiểu thi hài của ngài đã được âm thầm đưa về an táng tại nhà thờ Tân Kim. Lý do tại sao thì chưa ai biết, nhưng việc an táng tại đây là điều đã rõ ràng. Đến năm 1909, khi nhà thờ mới được xây dựng thì cha xứ (bấy giờ Tân Kim chỉ là một họ đạo thuộc giáo xứ Hải Dương) đã bốc ngài lên để đưa vào nhà thờ. Xem lại lịch sử giáo xứ Hải Dương thì năm 1909, giáo họ Tân Kim thuộc giáo xứ Hải Dương do cha Francisco Ruiz De Azua (tên Việt gọi là Minh) làm cha xứ. Giáo dân Hải Dương quen gọi ngài là cha Trạng Minh vì ngài vừa coi xứ vừa dạy học. Chính cha Minh đã đứng ra xây dựng nhà thờ Tân Kim và có lẽ cũng chính ngài quyết định bốc mộ Đấng Đáng Kính là cha Phêrô Giản để đưa vào cung thánh nhà thờ ngày 26 tháng 6 năm 1909 để ngày 15 tháng 9 năm 1909 khánh thành nhà thờ. Cha xứ Minh đã cẩn thận cho mua ba tiểu sành. Một tiểu sành để hài cốt Đấng Đáng Kính, một tiểu sành để những mảnh gỗ còn sót lại và một tiểu sành để những mảnh vải còn lại của Đấng Đáng Kính. Tính thời gian Đấng Đáng Kính là cha Phêrô Giản lãnh phúc tử vì đạo năm 1859 đến khi được đưa vào cung thánh nhà thờ năm 1909 là tròn 50 năm. Tính từ năm được đưa vào nhà thờ năm 1909 đến năm lại được bốc lên đưa vào nhà thờ mới năm 2019 là 110 năm. Tính từ năm Đấng Đáng Kính lãnh phúc tử vì đạo cho đến năm nay là 160 năm.

- Thưa cha, nghe cha kể lại, chúng con cũng cảm thấy như đang chứng kiến tất cả các biến cố đã từng xảy ra trong suốt thời gian cách đây 160 năm liên quan đến cha Phêrô Giản vậy. Sau khi đã xác minh rõ ràng như vậy rồi, các cha đã làm gì tiếp theo?

Sau khi đã xác minh khá đầy đủ và tin một cách chắc chắn đây chính là hài cốt của Đấng Đáng Kính- cha Phêrô Giản, tối Chúa nhật lễ Chúa Hiện Linh ngày 06 tháng 1 năm 2019, chúng tôi đã tổ chức rước Ngài vào trong nhà



thờ và cử hành Thánh lễ. Quả thực đó là một Thánh lễ hết sức cảm động và rất đông giáo dân tham dự. Nhiều người đến để tạ ơn Thiên Chúa vì Đấng Đáng Kính sau đúng 110 năm mới tìm thấy thi hài. Nhiều người đến để xin ơn và để nghe kể lại cuộc tử đạo oanh liệt của Đấng Đáng Kính. Kể từ hôm đó đến nay, đoàn người từ khắp nơi vẫn đổ về giáo xứ Tân Kim để tạ ơn Thiên Chúa, nhất là để xin ơn Ngài. Tôi tin chắc sẽ có rất nhiều người nhận được ơn lạ từ Đấng Đáng Kính này, vì Ngài là một linh mục thánh thiện, đẹp lòng Thiên Chúa, nhất là đã sẵn sàng lấy máu mình làm chứng cho Chúa trước mặt mọi người.

- Chúng con xin cảm ơn cha. Chính chúng con cũng tin như thế thưa Cha.

BTT Gx. Tân Kim

(WGP.Hải Phòng 01.02.2019)

ĐỨC MẸ LA VANG

Trên từng cây số

Người Mẹ La Vang yêu dấu là Bà Mẹ hiền như tất cả các người phụ nữ trên trần gian mà Thượng Đế đã đặt vào trong trái tim họ một tình yêu lớn lao vĩ đại, mệnh mông và dịu dàng, vì thế đã có ca khúc để đời như lời ru bát ngát tình: « Lòng Mẹ bao la như biển Thái bình dạt dào... » (Y Vân).

Vào dịp lễ kỷ niệm 200 năm Đức Mẹ hiện ra tại La Vang (1798-1998), một mẫu tượng Đức Mẹ trong trang phục mới thay cho mẫu tượng cũ (Đức Mẹ chiến thắng). Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã cho phép sử dụng mẫu tượng Đức Mẹ La Vang trong quốc phục Việt Nam, điều đó thể hiện sự hội nhập văn hóa và biểu lộ sự kính trọng của Giáo hội đối với cộng đồng dân tộc Việt Nam; Mẹ uy nghi nhân từ, gần gũi thân thiện với người dân Việt Nam trong chiếc áo dài Việt. Sau cuộc lễ Đại hội năm ấy, có 25 tượng Đức Mẹ La Vang theo mẫu mới này được làm phép và sau đó được trao tặng cho 25 giáo phận của Giáo Hội Việt nam từ Bắc chí Nam. 25 giáo phận thỉnh Mẹ về tại Giáo hội địa phương của mình. Như thế Mẹ La Vang đã về với từng giáo phận như Mẹ đã về ở với Thánh Gioan môn đệ sau lời trời của Chúa Giêsu trên Thánh Giá (Ga 19, 27).

Không thể kể cho hết những giáo xứ xa gần, những gia đình đã thỉnh đón Mẹ La Vang ở giữa cộng đoàn giáo xứ mình, về trong gia đình mình. Xin kể ra đây một hai giáo xứ tiêu biểu tại Miền Trung Việt Nam mà thôi !

1. Trước hết ta đến với giáo xứ Dương Sơn, Hương Trà, Thừa Thiên, Huế

Cách Đền thờ Đức Mẹ La Vang khoảng chừng hơn 45 km về phía Tây Nam, thuộc giáo phận Huế. Đây là một giáo xứ kỳ cựu có chiều dài lịch sử trên 300 năm (1696), đã có nhiều chứng nhân chết vì đức tin, chỉ vì là người công giáo

dưới thời các Chúa Minh Vương, tiếp là các vua Nhà Nguyễn. Chứng tích còn lưu ghi: Thời cha Thừa sai Reyne (Cổ Phú) làm quản xứ Dương Sơn (1922-1936) để mở rộng khuôn viên nhà thờ, ngài cho cải táng ngôi mộ « Mã Ông Voi » thì thấy còn ít xương, một dây xiềng ba tao và một miếng đồng « Tà đạo ». Căn cứ vào miếng đồng ‘tà đạo’ này, có thể cho rằng đây là hài cốt một tội giáo thảo tượng chung thân, bị kết án từ sau 1725-1775 . Cũng tại nhà thờ Dương Sơn cũng lưu giữ hài cốt thánh Linh mục Emmanuel Nguyễn văn Triệu, tử đạo năm 1798. Năm 1996 (hài cốt của Thánh Linh mục Emmanuel Triệu được đưa đến giáo xứ Thợ Đức (Huế) là quê mẹ (nơi Ngài chịu phép rửa tội) ; phần xương đầu lưu giữ lại Giáo xứ Dương Sơn. Chuyện xứ đạo

Thánh tượng Đức Mẹ La Vang tại giáo xứ Dương Sơn (Thừa Thiên, Huế)



Dương Sơn thì nhiều lắm ! Ở đây, vào năm 1829, Cha Thánh Jaccard Phan cũng đã làm cha xứ, lập chủng viện và một phước viện Mến Thánh Giá. Xứ đạo này đã tồn tại như thế qua rất nhiều đời các linh mục Thừa sai, linh mục triều. Giáo xứ sống đạo bền bỉ với thời gian và bây giờ vẫn sống trong tinh thần đạo kiên cường trung tín.

Vào năm kỷ niệm 300 thành lập giáo xứ (1696-1996), Cha Gioakim Lê Thanh Hoàng đã tổ chức nhiều sinh hoạt bên trong, bên ngoài để mừng kỷ niệm trọng đại này. Ngài cũng đã thỉnh một Thánh tượng Đức Mẹ La Vang (mẫu mối), màu trắng tinh tuyền, đặt trên đài cao trong một cái hồ nước được xây kỹ thuật, kèm thêm hoa đèn, cây cảnh... tôn vẻ mỹ thuật của đài Đức Mẹ trước sân thánh đường có chiếc tháp vươn cao thanh thoát trong trời mây. Mẹ hiện diện ở đây với vẻ ưu ái, dịu dàng, Mẹ bỗng Chúa Hài nhi như luôn muốn giới thiệu với người qua lại: Con Mẹ đây, Ngài rất yêu thương chúng con, hãy đến với Giêsu Con của Mẹ, để các con được sống, được vững tin, được ơn cứu độ. Ánh mắt nhân từ của Mẹ vẫn dõi theo các con xa gần, không phân biệt lương giáo, mỗi ngày đi ngang qua trước thánh đường. Mẹ vẫn rộng tay tuôn tràn ơn phúc. Tại đài Mẹ La Vang đây, mỗi ngày, nhất là những chiều thứ Bảy, sau thánh lễ, con cái trong giáo xứ quây quần chung quanh Mẹ để nhìn ngắm, để yêu mến, để ca khen và hết lòng trông cậy.

2. Ở một vùng đất khác: Giáo xứ Vĩnh Bình, Cam An, Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa, thuộc giáo phận Nha Trang

Khoảng cách giữa La Vang Quảng Trị đến giáo xứ này khoảng hơn 700km. Đây là một giáo xứ di cư năm 1954.

Giáo xứ này, quy tụ phần đông là người gốc họ đạo An ninh, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Cùng với giáo xứ Thủy Ba. Tháng 7.1954, số giáo dân đã từ bên kia dòng sông Bến Hải (vĩ tuyến 17) chạy vào Quảng Trị, sau đó định cư tại đồi La Vang, cách linh địa của Mẹ khoảng chừng gần 2km. Con đường đất đỏ dẫn đến với Mẹ với



Thánh tượng Đức Mẹ La Vang tại giáo xứ Vĩnh Bình (Cam Lâm, Khánh Hòa)

hàng cây dương liễu nghiêng nghiêng dễ dàng làm cho người giáo dân di cư thân thiết và càng mặn mà với Mẹ La Vang mỗi ngày mỗi hơn. Nghề của họ là lên rú (lên núi) làm củi, đốt than... nên mỗi ngày họ đều đi và về ngang qua vùng đất của Mẹ, lên núi hoặc trở lại gia đình họ vẫn được Mẹ nhìn yêu thương. Biến cố chính trị năm 1968 tại vùng Quảng Trị, không nặng nề như ở Huế (biến cố Tết Mậu Thân). Tuy thế, cũng có một số gia đình tìm cách đi vào Nam trước. Cho đến năm 1972, chiến cuộc Bắc – Nam lên đỉnh điểm, dân chúng Quảng Trị chạy tán loạn, dân ở vùng đồi La Vang cũng không ngoại lệ, vùng đất Đức Mẹ La Vang bị cày nát, thánh đường sụp đổ, những công trình Nhà Tĩnh Tâm, Nhà xứ, phước viện Mến Thánh Giá La Vang ‘không còn hòn đá nào trên hòn đá nào’. Dân chúng chạy hoảng loạn chạy lấy mạng chẳng mang theo được gì... vậy mà đến ‘Cầu dài’, trên quốc lộ I, thuộc huyện Hải Lăng, cách tỉnh Quảng Trị khoảng gần 10 km, đoàn xe chở người di tản đã bị chặn đứng

do các quả pháo của đối phương, người chết kẻ bị thương, một trời tang tóc, có những người phải chịu chết trên xe vì không ai cứu được ai. Có một thời, người ta đã gọi đoạn đường chết đó là ‘đại lộ kinh hoàng’.

Những người dân cư nghèo nàn nầy họ phải di tản từ chỗ nầy đến nơi kia, Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng, họ không còn nhìn thấy ngôi thánh đường La Vang xinh đẹp vươn lên in trong bầu trời trong xanh mà hậu cảnh là dãy Trường Sơn ngút ngàn xanh biếc... Chắc họ phải thương lắm, nhớ lắm những năm đã sống, đã rất thân thiện với Mẹ như con trong một nhà (cũng là tên gọi giáo xứ La Vang Tả, những đóng góp xây dựng La Vang một thời trước năm 1962, khi La Vang được nâng lên Tiểu Vương Cung Thánh Đường. Những gì họ đã chứng kiến tận mắt trong thời gian định cư dưới chân đồi La Vang.

Sau cùng họ mới đến tỉnh Khánh Hòa, một vùng kinh tế mới của vùng đồi Cam Lâm, Cam Ranh. Trong khoảng thời gian gần 20 năm, từ 1954 đến năm 1972. Rồi từ 1972 đến 1975 họ

mới bắt đầu ổn định nơi ăn chốn ở trong vùng đất mới nầy. Giáo xứ Vĩnh Bình qua sự hướng dẫn của các cha quản xứ, họ đã xây dựng được một đền thờ để ngày đêm có nơi xứng đáng cử hành các nghi lễ phụng vụ. Bên cạnh đó, họ nghĩ đến việc làm một hang đá kính Đức Mẹ. Sau nhiều trăn trở, mặc dầu bốn mạng của giáo xứ là Lễ Đức Mẹ Mông Triệu Thăng Thiên, họ đã đi đến việc thống nhất xây đài Đức Mẹ La Vang. Vậy là một hang đá xinh đẹp không kém phần hoành tráng được đặt trong khuôn viên thánh đường, bên trái, đi từ ngoài vào.

Giáo dân giáo xứ Vĩnh Bình, xã Cam An, huyện Cam Lâm, Tỉnh Khánh Hòa họ đã chọn đúng... Họ chọn Đức Mẹ La Vang, vì Mẹ là người Mẹ uy linh quyền phép, Mẹ thật sự đã đồng hành với mỗi người, mỗi gia đình trong giáo xứ. Chúa quan phòng đặt định cho họ ở với Đức Mẹ, từ lúc cơ hàn lánh nạn cho đến khi thành lập lại được giáo xứ tại Cam An Bắc thuộc giáo phận Nha Trang, Khánh Hòa. Thánh tượng Đức Mẹ ở đây lại là tượng thánh theo mẫu

Thánh đường La Vang trước năm 1972 và Tháp cổ còn lại sau 1972



Trang La Vang

cũ: Đức Mẹ bồng Hai Nhi Giêsu, chân của Chúa Giêsu đặt nhẹ nhàng trên quả đất lấp lánh mấy vì sao. Chúa giơ tay ban phép lành cho đoàn con. Cũng không ngạc nhiên gì khi giáo xứ chọn mẫu Đức Mẹ chiến thắng. Đây là hình ảnh quá thân thương, rất quen thuộc, vì nhiều vị trong họ đã trải qua bao cuộc bể dâu, ít nhất là 50 - 90 năm cuộc đời, từ năm 1954 khi họ bỏ làng nước ra đi cho đến lúc xây dựng hang đá năm 2000. Hình ảnh Đức Mẹ chiến thắng. Người Mẹ đã cùng họ vượt qua bao nhiêu gian nan thử thách, bao cuộc đổi dời từ quê hương bên kia sông Hiền Lương (Bến Hải), Quảng Trị, bây giờ đổ bến Cam An, Cam Lâm một vùng núi hẻo lánh, khe suối có khi gây nguy hiểm cho tánh mạng, ảnh hưởng chất độc màu da cam do chiến tranh trước 1975; bây giờ với biết bao nỗ lực, miền đất này đã thành làng, xã, lập giáo xứ, đất đai không có màu mỡ gì mà dân ở đây bám vào đất rẫy, vườn mía tạm đủ; còn các người trẻ tìm đường vào Nam để kiếm kế sinh nhai.

Đức Mẹ La Vang đã đồng hành với họ, nhiều bậc lão thành trở với Chúa, con cháu lớn lên, tiếp nối các thế hệ, ngược nhìn Đức Mẹ, cây trồng Đức Mẹ... Hình ảnh mỗi sáng ngày, sau thánh lễ, trời còn mờ sương, chưa sáng tỏ, mọi người lại mau mắn vây quanh hang đá hướng về Mẹ, dâng lên Mẹ những lời kinh Ave Maria, chào kính Mẹ Đầy Ôn Phước, sốt sắng đọc kinh Thánh Mẫu La Vang, dâng lên Mẹ một bản thánh ca thành tâm đầy lòng yêu mến... Đức Mẹ La Vang là Bà Tiên hiền, là Mẫu Tâm mà họ ẩn náu, họ siêng năng chạy đến để chia sẻ với Mẹ niềm vui, sự thành công, cũng như trút bỏ cho Mẹ mọi lo toan, mọi dự tính hiện tại và tương lai cho bản thân và gia đình. Họ cảm ơn Mẹ vì những ơn đã nhận lãnh. Vì Mẹ là Mẹ của họ. Mẹ vẫn đứng đó, tay bồng Hai Nhi Giêsu như muốn trao ban trọn vẹn cho những người con yêu dấu là con cháu Eva và trong vũng sâu châu lệ... Quà tặng của Mẹ là Chúa Giêsu, là nguồn ơn cứu độ, nguồn Vui, lòng Mến và niềm Hy Vọng đời này và đời sau.

Bài viết này thật quá giới hạn khi chúng ta đã có thể thấy rất nhiều nhà thờ kính Đức Mẹ La Vang, nhiều giáo xứ xây đài kính Đức Mẹ La

Vang khắp trên đất nước Việt Nam và Hải ngoại mà chúng ta không thể kể ra cho hết được! Nói như thế để thấy Mẹ được yêu mến là đường nào! Tình Mẹ và quyền linh của Đức Mẹ La Vang trên toàn thế giới, nơi hang sâu cùng cốc cũng như nơi đô thị sầm uất có nhiều điều kiện để tôn vinh Mẹ. Nhưng chắc hẳn Mẹ Maria của chúng ta cũng đang mong con cái Mẹ khắp nơi nhiệt tâm thi hành mệnh lệnh của Mẹ. Kính thờ Chúa, Yêu mến Mẹ, ăn năn hối lỗi mà trở về với Chúa và thi hành giới luật thương yêu để tất cả mọi dân tộc được ở trong Tình yêu của Chúa và dưới ánh nhìn của Mẹ Nhân Lành La Vang.

Maria Nguyễn thị Tuyết, MTG Huế

THÁP NGÀ

“Hãy cầu xin Chúa ban sức mạnh để chống lại TỘI KIÊU NGẠO, kẻ thù lớn nhất – nguồn gốc của mọi sự ác, và sự thất bại của mọi sự thiện. Thiên Chúa chống lại người kiêu ngạo” (Thánh Vinh-sơn Phaolô, 1581-1660)

Chỉ vì chẳng lắng nghe nhau

Babel xáo trộn, còn đâu Tháp Ngà! (1)

Ngày nay chẳng khác ngày xưa

Ghen ăn, tức ở, lọc lừa lẫn nhau

Cái tôi cao vượt cái đầu

To hơn ngọn núi, hơn triều sóng dâng

Cái tôi là tội kiêu căng

Ta là số dzách, coi thường tha nhân

Cội nguồn sự ác tham tàn

Sự thiện chẳng còn cơ hội sẻ chia

Rạch ròi hai loại Tháp Ngà

Tháp công chính, tháp gian tà gần nhau

Dựng xây Tháp Thiện rất lâu

Dựng xây Tháp Ác sớm chiều xong ngay

Xin ban Thần Khí, lạy Ngài!

Giúp con phá hủy Tháp Ngà Babel

Tạo cho con một trái tim

Thánh đức, nhân hiền, đổi mới luôn luôn (2)

TRẦM THIÊN THU

Sáng 17-8-2018

(1) St 11:1-9.

(2) Ed 18:31 – “Hãy tạo cho mình một trái tim mới và một thần khí mới” (xem Tv 51:12).

HAI MẮT LÀ NGỌC...

Đôi mắt đã được gọi bằng nhiều tên rất biểu tượng như là đôi mắt huyền, mắt nhung, mắt biếc, mắt buồn tênh, mắt nai tơ, mắt tình nhân, mắt thù hận, mắt bạc tình, mắt dao cau, mắt sắc như dao, mắt bơ vơ, mắt xanh, mắt lá dăm, mắt toét....

Ciceron có nói: “ Khuôn mặt là chân dung của tâm hồn mà đôi mắt là để diễn tả”

Cùng nhận xét này, Mạnh Tử góp ý “ Bụng ngay thẳng thì con người trông sáng tỏ. Bụng đầy tà khúc thì con người mờ đục, tối tăm”.

Rừng thơ có cả nhiều ngàn câu nói đến đôi mắt. Xin ghi lại

“Mắt Biếc” của Bích Khê diễn tả nhiều khả năng đáng yêu của mắt:

**“Ôi! cặp mắt của người trong tơ ngọc
Sáng như gương và chớp chóa kim cương
Mỗi cái ngó là một vì sao mọc!
Mỗi liếc yêu lá phảng phất nùi hương.
Hai mắt ấy chói hòa quang sáng ngợp
Dẫn hồn ta vào thế giới thiêng liêng.
Hớp nhiều trăng cho niềm trinh rất ngợp
Say nhạc hường nổi bông giữa đào nguyên”**

và của Trịnh Công Sơn với “ Những con mắt trần gian” :

**“Những con mắt tình nhân, Nuôi ta biết nồng nàn
Những con mắt thù hận, Cho ta đời lạnh căm
Những con mắt cỏ non,**

Xanh cây trái địa đàng

**Những con mắt bạc tình,
Cháy tan ngày thần tiên...”**

Một cách thực tế, Addison nhận xét: “Trong tất cả các giác quan, thị giác toàn hảo và thích thú nhất”.

Người mình vẫn so sánh: “Hai mắt là ngọc, hai tay là vàng”.

Thực vậy, mắt là vật sở hữu quý giá nhất của con người mà cho tới nay chưa

có cách nào để thay thế toàn bộ được. Người ta có thể thay tim, thay thận, thay gan nhưng mắt chỉ mới thay được giác mạc, thủy tinh thể mà thôi.

Mắt là cơ quan để thu hình ảnh và nhìn sự vật, như một chiếc máy ảnh, nhưng với một cấu trúc tinh vi và những khả năng hoàn hảo gấp bội.

Đôi mắt

a- Nhãn cầu là bộ phận phần chính của mắt nằm trong ổ mắt và được mi mắt bảo vệ ở phía trước. Ổ mắt do các xương gò má, xương trán, xương sống mũi hợp thành.

Đây là một khối hình cầu mà kích thước do di truyền quyết định. Khi mới sinh ra, trẻ nhìn xa rõ hơn vì nhãn cầu nhỏ. Tới giai đoạn tăng trưởng, trẻ nào có nhãn cầu to do di truyền sẽ nhìn gần rõ ràng hơn. Tuổi tăng trưởng lại trùng vào thời gian bắt đầu đi học, nên các em này thường hay bị cận thị. Vì vậy, cận thị thị được “cho là” do đọc sách nhiều, ngồi gần màn hình tivi, đọc sách thiếu ánh sáng...

Phía ngoài của mắt là 6 bắp thịt nhỏ, dài để di động nhãn cầu nhìn về nhiều phía.

b- Mi mắt là một lớp da với nhiều cơ và mô liên kết lót bằng kết mạc. Mi mắt nhắm lại khi giác mạc bị kích thích, đe dọa hiểm nguy. Viêm





trong suốt, gồm có nước và chất đậm, nằm sau đồng tử và có thể thay đổi độ cong để mắt có thể thấy rõ sự vật.

Tinh thể dẹp xuống khi tập trung vào vật ở xa và vật nhìn nhỏ. Tinh thể dày lên để tập trung vào vật ở gần, vật nhìn thấy to. Đó là sự điều tiết của mắt. Khả năng này hoàn toàn tự động, con người không điều khiển được.

đ- Ánh sáng lọt qua đồng tử (pupil), một lỗ nhỏ nằm giữa mống mắt.

e- Mống mắt (iris) là cái màng che trước thủy tinh thể. Một cơ vòng bao quanh bờ mống mắt điều khiển đồng tử thu nhỏ khi ánh sáng mạnh hoặc mở rộng khi ánh sáng yếu. Đồng tử cũng mở rộng khi ta có cảm xúc kinh ngạc, sợ hãi hoặc hôn hờ, vui mừng.

Tùy theo mống mắt có nhiều hay ít chất màu mà có người có mắt đen, mắt xanh, mắt nâu...

f- Võng mạc (retina) là lớp tế bào nhạy cảm với ánh sáng, lót phía trong mắt. Đây là cấu trúc căn bản của cặp mắt, có công dụng như tấm phim của máy ảnh để thu nhận và ghi lại cả ngàn hình ảnh, tĩnh cũng như động, suốt ngày này qua tháng khác mà không cần thay phim như trong máy ảnh..

Trên võng mạc có những tế bào hình nón, hình que chuyển ánh sáng ra những tín hiệu điện năng, được dây thần kinh thị giác chuyển lên não bộ. Tế bào não phân tích, tổng hợp các tín hiệu và tạo ra hình ảnh của sự vật.

g- Mắt còn chứa hai dung dịch lỏng rất quan trọng.

Thể mi (ciliary body) với nhiều cơ bắp để thay đổi độ cong của tinh thể đồng thời cũng tiết ra một chất lỏng như nước gọi là thủy dịch nằm giữa tinh thể và giác mạc. Thủy dịch có đủ các thành phần cấu tạo của máu, ngoại trừ tế bào máu.

Dung dịch thứ hai, dịch pha lê, trong suốt, nằm giữa võng mạc và tinh thể.

quanh mi mắt là hai hàng lông mi để ngăn vật lạ bay vào mắt và chớp chớp khi bên lên tình yêu. Một hàng lông mày nằm phía trên mắt ngăn mồ hôi, chất lỏng chảy vào mắt.

Nằm dưới mi mắt trên là những tuyến, tiết ra nước mắt để mắt khỏi khô. Mắt thông với miệng bằng một cái ống nhỏ nằm ở góc trong mi mắt. Cạnh mi có nhiều tuyến tiết ra chất nhờn, mỡ hôi...

Mi mắt chớp mở mỗi vài giây, có tác dụng như gạt nước kính xe hơi, để loại bỏ bụi bám trên giác mạc. Đêm ngủ, mi mắt khép kín để giác mạc khỏi bị khô.

Lâu lâu nhiều người hay nháy mi mắt và e ngại đó là triệu chứng của bệnh tật. Thực ra, đây chỉ là sự co giật của cơ trên mi mắt và thường thường xảy ra khi cơ thể mệt mỏi, căng thẳng. Nháy mắt kéo dài trong vài giây, không nguy hại, chỉ cần thoa nhẹ lên mi một chút là hết. Đôi khi nháy mắt liên tục cũng thấy trong bệnh đa xơ cứng (multiple sclerosis), co giật cơ mặt (facial tic).

c- Phần trước của nhãn cầu là giác mạc (cornea), không vẩn đục, không mạch máu và rất nhạy cảm với sự đau đớn. Phủ lên giác mạc là kết mạc (conjunctiva) trong suốt, có rất ít mạch máu.

d- Thủy tinh thể (lens) là bộ phận quan trọng tiếp nhận và hội tụ ánh sáng hình ảnh lên võng mạc (retina). Đây là một cấu trúc hai mặt lồi,



Chăm sóc mắt

Nhiều người hơi lơ là trong việc giữ gìn “đôi mắt ngọc” của mình. Đây là một thiếu sót lớn, vì một tổn thương dù nhỏ của mắt cũng có thể dần dần đưa tới khiếm khuyết thị giác.

Sau đây là một số điều nên lưu ý:

1. Đừng bao giờ rụi mắt với những ngón tay, dù là ngón tay ngọc ngà người đẹp, huống chi lại rụi mắt với bàn tay dính đất, một cái khăn nhiễm trùng, một miếng giấy dơ bẩn...

2. Khi chẳng may có một chất kích thích nào đó, như nước sà bông, nước mắt, dầu xe hơi, mỗ...bắn vào mắt, nên lập tức tạt nước lạnh vào mắt. Tổn thương cho mắt sẽ giảm thiểu rất nhiều nếu ta làm hành động rất giản dị, sẵn có nhưng quan trọng này.

3. Mang kính bảo vệ mắt khi cắt cỏ, mài dũa kim loại, đi xe gắn máy... để tránh vật nhỏ bay vào mắt. Công nhân làm công việc có rủi ro cho mắt, cần mang kính bảo vệ mắt do chủ nhân cung cấp.

4. Không dùng thuốc nhỏ mắt của người khác, vì mỗi người có mỗi bệnh khác nhau. Ngoài ra, có nhiều loại thuốc nhỏ mắt cấm dùng trong vài bệnh nhiễm của mắt.

Nhỏ thuốc vào mắt như sau: đứng trước một tấm gương, dùng đầu ngón tay kéo nhẹ mí mắt dưới xuống, bàn tay kia bóp thuốc vào góc con mắt, buông ngón tay giữ mí, chớp mắt vài lần, thuốc sẽ lan đều khắp mắt.

5. Nhiều người, đặc biệt là quý vị cao niên,

hay bị khô mắt, gây ra cảm giác rất khó chịu, lâu ngày giác mạc có thể bị trầy. Nguyên do thông thường là tuyến nước mắt tiết ra ít nước mắt hoặc ống dẫn nước mắt bị tắc nghẽn.

Nên đi khám bác sĩ để tìm nguyên nhân rồi trị liệu. Trong khi chờ đợi, có thể nhỏ các dung dịch nước mắt nhân tạo để giảm thiểu khó chịu này.

6. Nên cẩn thận với các tia cực tím từ ánh nắng mặt trời. Tiếp xúc trực tiếp và lâu ngày, các tia này có thể gây tổn thương cho giác mạc, thủy tinh thể và cũng là nguy cơ đưa tới cao áp suất trong mắt.

Thực ra, không cần phải mang kính râm mỗi lần ra ngoài nắng. Nhưng nếu làm việc hoặc đi dưới ánh nắng trong thời gian khá lâu thì nên mang kính râm để chặn các tia tử ngoại và khỏi chói mắt. Lựa kính có độ lọc cao đối với các tia tử ngoại.

7. Nên đi bác sĩ khám mắt theo định kỳ. Nếu không có bệnh mắt, nên đi khám mỗi 5 năm, cho tới khi 50 tuổi. Sau tuổi này, nên khám thường xuyên hơn để tìm ra dấu hiệu của cao áp nhãn và các bệnh khác. Nếu có rối loạn về khúc xạ ánh sáng, nên đi khám mỗi 2 năm hoặc thường xuyên hơn, tùy theo chỉ định của bác sĩ.

Bác sĩ chỉnh mắt (optometrist) có thể khám mắt, đo thị lực, chỉ định độ nặng nhẹ của kính và, tùy theo luật lệ từng nơi, có thể điều trị mấy bệnh nhẹ của mắt.

Bác sĩ chuyên ngành nhãn khoa (ophthalmologist) đều khám, chữa tất cả các bệnh của mắt, cho toa kính mắt và giải phẫu mắt..

8. Ánh sáng khi làm việc, đọc chữ cần vừa phải, thích hợp không sáng quá hoặc tối quá để khỏi gây trở ngại cho sự nhìn. Các nhà chuyên môn về mắt đều đồng ý là cường độ ánh sáng hoặc ngồi gần màn hình tivi không gây tổn thương cho mắt.

Trang Sức Khỏe & Công Nghệ

9. Nên cẩn thận với mỹ phẩm làm đẹp mắt, vì nhiều người có thể dị ứng với các sản phẩm này. Mua một ít dùng thử, nếu an toàn thì tiếp tục.

Tránh để mỹ phẩm rơi vào mắt gây kích thích. Bôi mỹ phẩm tô đậm lông mi (mascara) vào 2/3 phần ngoài của lông, tránh mỹ phẩm rơi vào mắt. Kẻ bút chì xa mi mắt một chút, tránh đầu nhọn đụng vào giác mạc.

10. Cẩn thận khi xịt keo tóc, đừng để hóa chất bắn vào mắt.

11. Nhiều bác sĩ nhãn khoa đề nghị gắn lông mày giả loại lấy ra mỗi ngày được, để các tuyến nhờn mi mắt tiếp tục hoạt động bình thường. Khi



uốn cong lông mi, tránh kéo mi mắt quá căng.

12. Nhiều người than phiền mỏi mắt sau mấy giờ đọc sách, coi máy vi tính hoặc làm công việc tỉ mỉ cần sự tập trung của mắt. Họ e ngại là mắt suy nhược, bị bệnh mắt hoặc cần mang kính.

Thực ra đây chỉ vì mắt phải làm việc quá khả năng chịu đựng, nên các bắp thịt mệt mỏi. Lâu lâu nên ngưng công việc, nhắm mắt vài phút, hoặc ngó lên trần nhà để nhãn cầu, cơ mắt thư giãn.

Ngoài ra cũng nên lưu ý là nếu sức khỏe tổng quát không tốt, thiếu dinh dưỡng, mất ngủ, căng thẳng tâm thần... cũng làm mắt mau mệt mỏi. Kính mắt chỉ để điều chỉnh khiếm khuyết về khúc xạ ánh sáng của nhãn cầu chứ không làm mắt mạnh hơn hay yếu đi.

13. Mắt đỏ cũng là mối ưu tư của nhiều người. Bình thường, trên giác mạc có một số mạch máu nhỏ xíu phủ lên. Khi nhiễm vi khuẩn, dưới tác hại của khói thuốc, hóa chất trong môi trường, uống nhiều rượu, làm việc bằng mắt quá lâu hoặc khi “nộ khí sung thiên”, tức giận... đều làm cho máu tụ lại nhiều, mắt sẽ đỏ lên...

Khi đỏ mắt do nhiễm bệnh hoặc gây ra do hóa chất cần đi bác sĩ để điều trị. Còn các trường hợp khác, chỉ cần dùng nước lạnh tạt vô mắt hoặc đắp khăn nước lạnh dầm phút lên mắt là có thể làm giảm đỏ mắt.

14. Duy trì chế độ ăn uống hợp lý, đa dạng, cân bằng có đầy đủ các chất dinh dưỡng, đặc biệt các sinh tố A, C, E., các khoáng chất kẽm, selenium...

Và đặc biệt là giữ tâm thân an lạc, giảm thiểu lo âu, buồn bực, ham muốn, giận hờn, ghen tức, đố kỵ...

“Trời sinh con mắt là gương - Người ghét ít ngó, người thương ngó hoài - ca dao.

Vì “Đôi mắt là cửa sổ của tâm hồn”, nhìn vào thấy hết...

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

Texas-Hoa Kỳ

Tập 10 động tác sau vào mỗi buổi sáng sẽ giúp bạn khỏe mạnh sống lâu, không lo bệnh tật

Chi cần vài phút mỗi sáng thức dậy bạn thực hiện những động tác dưới đây, sẽ mang đến cho bạn cơ thể khỏe mạnh, tinh thần sảng khoái, không còn lo lắng bệnh tật. Ngoài ra sẽ giúp bạn nâng cao tuổi thọ thêm hàng chục năm nữa.



1. Xoa hai bàn tay vào nhau

Cách làm: Sáng ra, khi bạn xoa hai bàn tay vào nhau, sẽ tạo ra nguồn năng lượng, vừa giúp bạn tỉnh ngủ, vừa làm ấm cơ thể, còn mang đến nhiều lợi ích to lớn như giúp giảm tê tay, giảm nguy cơ mắc các bệnh liên quan đến tay, khiến cho tinh thần thư giãn, thoải mái. Không chỉ vậy, động tác này còn giúp chị em làm đẹp đôi tay của mình nữa đấy!

2. Massage da đầu

Động tác này kích thích trực tiếp đến các kinh mạch quan trọng trên da đầu, tăng cường sự trao đổi chất, lưu thông máu, cho bạn cảm giác minh mẫn, sảng khoái cả ngày. Ngoài ra đây cũng là bí quyết giúp bạn có mái tóc đen nhánh, khỏe

mạnh, ngay cả khi bước vào tuổi trung niên.

Cách làm: Sử dụng mười đầu ngón tay nhẹ nhàng massage với một lực vừa phải quanh da đầu, sẽ giúp bạn có được sự thư giãn tuyệt vời.

3. Xoa tai

Trên cơ thể, tai là bộ phận chứa tới 120 huyết và các huyết này lại thông với tất cả bộ phận trong cơ thể. Do đó xoa tai sẽ mang lại hiệu quả thư giãn, tăng cường sức khỏe cho toàn bộ cơ thể, tránh nguy cơ ù tai, chóng mặt.

Cách làm: dùng ngón cái áp sau tai, ngón trỏ sát bên mang tai rồi đẩy lên đẩy xuống vành tai, lặp đi lặp lại khoảng 30 lần.

4. Đảo mắt qua lại

Cách làm: Đảo hai mắt từ trên xuống dưới, rồi từ trái qua phải, sau đó làm ngược lại. Mỗi chiều làm khoảng 10-15 lần. Động tác này giúp mắt sáng, thư giãn, giảm mệt mỏi cho mắt rất hiệu quả.

Lưu ý: không nên đảo mắt quá nhanh, ưu tiên chất lượng hơn số lượng.



5. Xoa cánh mũi

Động tác này giúp giảm các triệu chứng bệnh liên quan đến mũi, lưng, tim phổi và bộ phận sinh dục. Có thể tăng cường sinh lý đàn ông, và giúp làm giảm nguy cơ sa tử cung ở phụ nữ.

Cách làm: Dùng 2 ngón tay trỏ vuốt ngược từ chân 2 cánh mũi lên, qua sườn mũi đến tận 2 đầu mày (30 lần). Sau đó dùng ngón trỏ và ngón cái chụm lại, vuốt xuôi sống mũi, từ trên đầu mày xuống đầu mũi (30 lần).

6. Tập cơ miệng

Cách làm: Há rộng miệng ra hết cỡ rồi khép lại. Lặp đi lặp lại khoảng 30 lần, vừa giúp luyện tập cơ mặt, vừa giúp răng miệng khỏe mạnh.

7. Xoa bụng

Động tác xoa bụng được chứng minh là mang lại nhiều lợi ích, cực kì tốt cho sức khỏe. Giúp thúc đẩy tuần hoàn máu đến nội tạng, tăng cường trao đổi chất trong cơ thể, hỗ trợ hệ tiêu hóa, chống táo bón, đầy bụng, phòng ngừa các bệnh về dạ dày.

Cách làm: đứng thẳng hoặc nằm ngửa trên giường, thả lỏng vùng bụng, đặt hai bàn tay lên trên bụng và bắt đầu xoa vòng quanh rốn theo chiều kim đồng hồ, bắt đầu từ góc bên phải bụng.

Chú ý: xoa nhẹ nhàng, dùng lực vừa phải, mỗi lần 20 vòng, thực hiện từ 2-3 lần là được.

8. Hóp bụng

Cách làm: Hóp bụng là động tác đơn giản, nhưng rất hiệu quả trong việc tăng cường chuyển hóa năng lượng, luyện tập cơ bụng, tránh tích lũy mỡ thừa.

Chú ý: Bạn nên kết hợp với động tác hít thở, khi hít vào thì bụng phình to ra, khi thở ra thì bụng xẹp lại, thực hiện từ từ. Đây cũng chính là động tác bắt đầu mà bất kì ai muốn học yoga, dưỡng sinh thì đều phải biết.

9. Co duỗi chân tay

Cách làm: Đứng thẳng, sau đó giơ hai tay và duỗi chân trái ra phía trước mặt (như minh họa). Sau đó thu tay về trước ngực, chân gập lại ở tư



thế lò cò. Tiếp tục duỗi chân, tay ra phía trước, rồi thu về. Làm lần lượt chân trái, rồi chuyển sang chân phải. Mỗi bên co duỗi khoảng 20 cái. Động tác này tác động lên các cơ, khớp, giúp cơ thể vận động nhanh nhẹn, linh hoạt, phòng tránh các bệnh xương khớp và các bệnh về tim mạch.

10. Cọ xát lòng bàn chân

Cách làm: Sử dụng 2 lòng bàn chân cọ xát vào nhau cho ấm lên. Chân là vị trí có rất nhiều huyết đạo quan trọng. Khi matxa làm ấm chân, sẽ cực kì tốt cho cơ thể, đặc biệt giúp cho tim phổi và ngũ tạng được khỏe mạnh.

Ngoài ra, để cơ thể được khỏe mạnh, chúng ta cần lưu ý đến giấc ngủ, mỗi ngày nên ngủ đủ giấc (từ 7-8 tiếng). Thời gian thích hợp để đi ngủ là 9-10h tối. Bạn cũng nên bổ sung đầy đủ nước cho cơ thể.

Lưu ý: chế độ ăn đầy đủ dinh dưỡng, khoa học, tránh xa các thực phẩm không lành mạnh. Đặc biệt nên kết hợp với việc rèn luyện cơ thể mỗi ngày, vận động vừa sức, luôn giữ cho tinh thần lạc quan, thanh tịnh, đó chính là chìa khóa vàng, mang đến cho bạn sức khỏe và tuổi thọ dài lâu.

Theo tạp chí Sống Khỏe

Biến thức ăn dư thừa thành phân bón

Ở Hoa Kỳ đa số đều rất phí phạm, thức ăn dư thừa đều bị đổ bỏ. Theo Cơ Quan Bảo Vệ Môi Trường (Environment Protection Agency) thì thức ăn thừa và cây cỏ mục là 30% vật chất mà chúng ta thải ra. Những thứ đó có thể làm thành phân bón.

Thứ nhất là như vậy sẽ giảm số rác bỏ ra bãi rác và thứ hai là có phân bón hữu cơ tốt cho việc trồng cây hay rau hơn là phân bón hóa học mua ở tiệm. Trong bài này tôi xin nói về cách chế biến thức ăn thừa thành phân bón. Cách thức này tiếng Mỹ gọi là composting, dịch là sự ủ phân, còn compost dịch là phân ủ.

Ủ phân hoạt động ra sao

Ủ phân là một quá trình biến các thức hữu cơ

như rau quả hay cỏ cây thành phân bón. Nhân vật chính trong quá trình đó là các vi khuẩn. Tuy nhỏ nhưng vì có rất nhiều nên vi khuẩn có khả năng biến đổi các chất hữu cơ. Có hai loại vi khuẩn trong việc ủ phân, một là loại vi khuẩn ưa khí (aerobes) và loại vi khuẩn kỵ khí (anaerobes). Ngoài vi khuẩn còn có sâu bọ cũng như một số loại nấm như là men hay mốc đều góp phần vào việc biến chất hữu cơ thành phân bón.

Ủ phân bằng vi khuẩn kỵ khí

Vi khuẩn kỵ khí không cần không khí để sống sót. Nếu bạn cho thức ăn thừa vào một túi nylon, cột chặt lại và để dưới ánh sáng mặt trời. Thức ăn thừa đó sẽ bị vi khuẩn kỵ khí biến đổi. Đó là một thí dụ của cách ủ phân bằng vi khuẩn kỵ

Phân ủ dùng để trồng cây. (Hình: home.lps.org)





Ủ phân loại lớn. (Hình: organics.org)

khí. Trong quá trình ủ phân bằng vi khuẩn kỵ khí thì cacbon đioxit, mêtan, và hydro sunphua (hydroden sulfide) được thải ra. Năng lượng dưới dạng nhiệt cũng được tỏa ra.

Cacbon đioxit và mêtan là hai khí có hiệu ứng nhà kính. Cacbon đã có trong chất hữu cơ từ trước nên không kể là làm tăng thêm cacbon trong không khí. Trong những công trình ủ phân quy mô thì mêtan được thu lại để dùng làm khí đốt. Hydro sunphua có mùi hôi như trứng thối, nên ủ phân theo kiểu này có mùi hôi.

Thời gian làm thành phân của phương cách ủ phân bằng vi khuẩn kỵ khí thì rất chậm, nhưng ngược lại không phải chăm sóc gì nhiều. Một trường hợp điển hình của phương cách này là đào một cái hố sâu, bỏ những chất hữu cơ như cỏ hay lá xuống rồi lấp đất kín. Để chừng từ sáu tháng tới một năm thì những chất liệu đó sẽ biến thành mùn.

Ủ phân bằng vi khuẩn ưa khí

Vi khuẩn ưa khí cần đường khí (oxygen) để sống. Ở một môi trường thuận tiện thì vi khuẩn ưa khí sẽ tiêu hóa chất hữu cơ và biến đổi thành mùn. Trong quá trình đó cacbon đioxit và nước được thải ra. Năng lượng dưới dạng nhiệt cũng được phát ra, do đó nếu bạn sờ vào thùng ủ phân sẽ thấy nóng hơn bình thường. Đây là phương cách ủ phân thông dụng nhất vì có hiệu năng hơn loại ủ phân bằng vi khuẩn kỵ khí và kết quả nhanh hơn. Nếu làm đúng thì không có mùi hôi như phương cách ủ phân bằng vi khuẩn kỵ khí.

Những yếu tố quan trọng của sự ủ phân bằng vi khuẩn ưa khí

- Cacbon: Vi sinh vật cần cacbon để có năng lực. Những vật liệu có nhiều cacbon là cành cây, lá cây khô, lõi bắp, vỏ trứng, túi giấy màu nâu. Những phần này còn gọi là chất liệu nâu.

- Nitơ: Cung cấp thêm chất dinh dưỡng cho

vi khuẩn để tăng trưởng và sinh sản. Những vật liệu có nhiều nitơ là thức ăn bỏ, cỏ vụn, lá xanh. Những phần này còn gọi là chất liệu xanh.

- Nước: Vi khuẩn cần có hơi nước để sống. Tuy nhiên không được có quá nhiều nước

- Dưỡng khí: Vi khuẩn ưa khí cần có dưỡng khí để sống và phân hóa chất hữu cơ. Nếu thiếu dưỡng khí thì vi khuẩn kỵ khí sẽ sinh sôi mạnh và phân ủ sẽ có mùi hôi. Để cho có đủ dưỡng khí thì đống phân ủ cần phải xới lên. Nếu dùng thùng quay thì phải quay vài vòng.

Chất liệu có thể dùng được

Những thứ sau đây đều có thể cho vào làm phân ủ:

- Hoa quả và rau.
- Vỏ trứng.
- Xác cà phê và trà.
- Báo, giấy gói đã được xé ra nhỏ.
- Cỏ vụn có được khi cắt cỏ.
- Cây nhỏ trồng trong nhà.
- Lá.
- Mùn cưa.
- Tro từ lò sưởi.

Chất liệu không nên dùng

Có những chất liệu có thể để làm phân được nhưng không nên dùng vì rất có mùi và có thể lôi cuốn ruồi bọ. Sau đây là những thứ không nên dùng làm phân ủ:

- Sản phẩm từ sữa, như bơ, sữa, và sữa chua. Các thứ này rất có mùi nên hấp dẫn ruồi bọ và các súc vật gặm nhấm như chuột hay sóc.

- Dầu mỡ cũng vì lý do như trên.

- Thịt cá hay xương cũng sinh ra mùi hôi.

- Cây cỏ bị bệnh hay hư hại vì côn trùng. Bệnh hay côn trùng có thể sống sót qua quá trình ủ phân và truyền bệnh cho cây mới.

- Những cây cỏ có thuốc diệt trùng, thí dụ như cỏ mối xịt thuốc diệt trùng mà bỏ vào thì có thể làm chết vi khuẩn.

Trang Sức Khỏe & Công Nghệ

- Giấy báo bóng láng và có màu sắc, mực trong đó có thể độc hại.

Những ích lợi của phân ủ

- Làm đất tốt hơn, giúp giữ hơi ẩm.
- Giảm sự cần thiết dùng phân bón hóa học.
- Giảm lượng cho ra bãi rác.

Ủ phân ở nhà

Bạn muốn không phí phạm thức ăn dư thừa thì có thể biến những chất hữu cơ bỏ phí trong nhà ra thành phân bón. Nhà có sân rộng hay là nông trại thì có thể làm loại lớn.

Loại này tốn rất nhiều công và thường có mùi hôi, nên phải làm chỗ nào xa nhà và xa hàng xóm.

Còn có loại nhỏ rất tiện lợi cho người ở nhà nhỏ hay không muốn mất nhiều công. Ở Hoa Kỳ có bán những dụng cụ đặc biệt dùng để ủ phân loại này, gọi là thùng quay ủ phân (compost tumbler).

Thùng quay ủ phân. (Hình: stonepierpress.org)



Cần chú ý khi dùng thùng quay ủ phân

- Cân bằng: Muốn có được phân ủ tốt thì cần có sự cân bằng giữa chất liệu xanh và chất liệu nâu. Vì các chất liệu khác nhau nên khó biết đâu là sự cân bằng. Bạn có thể bắt đầu bằng một phần chất liệu xanh và hai phần chất liệu nâu. Nếu thấy có mùi hay sùng nước thì cho thêm chất liệu nâu như mớ tờ báo đã xé vụn. Nếu thấy khô hay lâu không mục thì cho thêm chất liệu xanh như thức ăn dư.

- Quay: Gọi là thùng quay tức là phải quay nó. Nên quay vài vòng và làm như vậy từ hai tới bốn lần một tuần. Có hai tác dụng của sự quay. Một là trộn đều các chất liệu và các vi khuẩn trong đó. Hai là để cho có không khí vào. Đường khí rất cần cho sự sống của vi khuẩn ưa khí.

Khi bạn thấy chất trong thùng quay trông giống đất và cũng có mùi giống như mùi đất thì lúc đó các chất hữu cơ đã biến thành mùn.

Kết luận

Các quốc gia thuộc Liên Minh Châu Âu, Gia Nã Đại và nhiều thành phố tiên bộ ở Hoa Kỳ như Denver, Colorado, đã có những chương trình thu thập các vật liệu hữu cơ thải ra từ tư gia để làm phân bón. Tuy nhiên bạn có thể tự biến thức ăn dư thừa thành phân bón tại nhà. Vừa tốt cho môi trường vừa có phân bón hữu cơ cho rau trái trồng tại nhà và vừa tiết kiệm được tiền mua phân bón hóa học.

Hà Dương Cự/Người Việt

Nguồn tài liệu: www.epa.gov, www.planetnatural.com, www.livescience.com

Mẹo xử lý khi đường ống nước bị tắc

Nguyên nhân gây tắc đường ống nước không chỉ do vật lạ, mà dầu mỡ cũng có thể gây tắc đường ống, cặn dầu mỡ và các mảnh vụn thức ăn khi chảy qua đoạn ống uốn cong có thể tồn đọng dần lại, lâu ngày sẽ gây tắc đường ống.

Nhiều người thường để bị tắc rồi mới xử lý, thực tế phòng ngừa trước luôn hay hơn. Chỉ cần có thói quen xử lý làm sạch đường ống theo định kỳ, đường ống nước nhà bạn sẽ luôn được thông thoáng. Dưới đây xin giới thiệu vài phương pháp bảo dưỡng đường ống nước.

1. Xử lý đồ ăn dư thừa

Trước khi rửa dụng cụ đựng thức ăn, hãy loại bỏ dầu mỡ và lượng thức ăn thừa cho vào thùng rác, dùng khăn giấy lau sạch dầu mỡ dư thừa trong dụng cụ sau đó mới thả vào bồn rửa, hãy đặt bộ lọc ở miệng đường thoát nước bồn rửa để không cho cặn thừa chảy vào ống. Chú ý không đổ canh rau cũng như những đồ ăn thừa khác vào bồn rửa.

2. Nước nóng

Sau khi rửa vật chứa xong hãy đổ nước nóng vào đường ống để giảm nguy cơ dầu mỡ dính vào thành ống.

3. Axit chanh

Mỗi tháng tổng vệ sinh đường ống một lần bằng axit chanh. Trước tiên đóng nút đường thoát nước của bồn rửa chén lại, đổ đầy nước nóng, sau đó cho axit chanh vào hòa tan; sau khi axit chanh tan thì bỏ nút chặn đường thoát nước ra để nước nóng chảy vào ống và làm sạch dầu mỡ bám vào thành ống. Sau khi nước axit chanh chảy hết thì làm sạch lại chậu rửa bằng nước lạnh là được.

4. Baking soda và dấm

Đầu tiên cho khoảng 200g bột baking soda vào ống nước, sau đó đổ vào một lượng dấm nồng độ vừa phải (hoặc 100g axit chanh hòa tan trong nước nóng). Cuối cùng bật miệng đường ống lại. Lúc này đường ống sẽ sủi bọt do phản ứng của axit và kiềm, như thế dầu mỡ trong đường ống cũng được làm sạch...

Trump và Kim muốn gì ở thượng đỉnh tại Hà Nội?

Tổng thống Mỹ Donald Trump sẽ gặp Lãnh đạo Bắc Hàn Kim Jong-un vào ngày 27 và 28.02 tại Hà Nội. Đây là hội nghị thượng đỉnh nối tiếp hội nghị đầu tiên diễn ra vào tháng 6.2018 tại Singapore.

Theo chương trình, hai bên sẽ thương thảo về các biện pháp phi hạt nhân hóa bán đảo Triều Tiên cũng như thiết lập mối quan hệ mới giữa Mỹ và Bắc Hàn. Dựa vào những tuyên bố tích cực của chính quyền hai nước trước ngày tổ chức, một số nhà phân tích đã suy đoán rằng hội nghị song phương lần này có thể sẽ đạt được kết quả thực chất, tái lập hoà bình cho bán đảo Triều Tiên và Á châu.

Trump chờ đợi gì ở Kim?

Mục tiêu hàng đầu của Mỹ là phi hạt nhân hóa Triều Tiên một cách toàn diện. Trump đòi hỏi Bắc Hàn từ bỏ vũ khí nguyên tử và các hỏa tiễn đạn đạo xuyên lục địa ICBM có khả năng bắn tới Mỹ.

Trump muốn Bình Nhưỡng đưa ra một thời biểu phi hạt nhân hóa rõ ràng, cũng như có những biện pháp cụ thể cho hướng này, chẳng hạn Bắc Hàn trở lại Hiệp ước không phổ biến vũ khí hạt nhân, công khai toàn bộ chương trình hạt nhân và chấp nhận kiểm tra quốc tế. Về phía Mỹ, Trump khẳng định sẽ không xâm chiếm, lật đổ

chế độ cộng sản Triều Tiên, cũng như dỡ bỏ một phần cấm vận và hỗ trợ các cải cách kinh tế cho Triều Tiên.

Dư luận cho rằng Tổng thống Trump dường như đang khao khát tìm một chiến thắng cho chính sách đối ngoại giúp ông tăng uy tín với cử tri trong nước, thuận lợi cho cuộc bầu cử tổng thống năm tới, nên ông sẵn sàng nhượng bộ, đáp ứng những nguyện vọng của Kim một khi Bắc Hàn cam kết huỷ bỏ một số cơ sở hạt nhân và tên lửa. Nhưng phát triển vũ khí hạt nhân là công cụ bảo tồn chế độ cộng sản độc tài nên Kim sẽ không dễ dàng thỏa mãn ước vọng của Trump.

Kim mong ước gì ở Trump?

Kim đòi hỏi Mỹ phải chứng thực lời nói bằng những hành động cụ thể, thay vì đưa ra những yêu cầu đơn phương, đi ngược lại thoả thuận đạt được trong hội nghị đầu tiên tại Singapore vào tháng 6.2018.

Kim muốn Mỹ phải bỏ toàn bộ cấm vận, ký kết hoà bình, chấm dứt tình trạng chiến tranh





giúp ông tăng uy tín với cử tri trong nước, thuận lợi cho cuộc bầu cử tổng thống năm tới nên ông sẵn sàng đáp ứng những nguyện vọng của Kim để Hội nghị thành công. Mỹ có thể nhượng bộ, dỡ bỏ một phần cấm vận song song với việc phi hạt nhân hóa và thay thế lệnh ngừng bắn năm 1953 tại Triều Tiên bằng một

kéo dài từ năm 1953 trên bán đảo Triều Tiên, rút quân khỏi Nam Hàn, nhìn nhận bang giao và viện trợ kinh tế...

Bỏ cấm vận và trợ giúp kinh tế rất quan trọng đối với Bắc Hàn. Chế độ đã chuyển hướng cải cách kinh tế sau vụ thử nghiệm hỏa tiễn đạn đạo xuyên lục địa vào tháng 11.2017. Kim cho rằng Bắc Hàn đã tuân thủ cam kết sau khi dẹp các khu thử nguyên tử và ngưng phóng hỏa tiễn.

Bình Nhưỡng sẽ không bắt đầu tiến trình phi hạt nhân hóa chừng nào Mỹ chưa đồng ý nới lỏng các lệnh trừng phạt kinh tế. Có Trung Cộng chống lưng và sở hữu nguyên tử Bắc Hàn không quá sợ trước những đe dọa của Mỹ.

Hội nghị sẽ đạt kết quả thực chất?

Vì phát triển vũ khí hạt nhân là công cụ bảo tồn chế độ cộng sản độc tài, nên không mấy ai tin Bắc Hàn sẽ từ bỏ kho vũ khí nguyên tử. Tuy nhiên Bắc Hàn sẽ nhượng bộ phần nào những đòi hỏi của Mỹ để làm Trump hài lòng, như cho phép giám sát viên của Cơ quan nguyên tử năng quốc tế đến Yongbyon, nhưng Triều Tiên sẽ không trở lại Hiệp Ước Không Phổ Biến Vũ Khí Nguyên Tử mà nước này đã rút khỏi vào tháng 1.2003.

Tổng thống Trump dường như đang khao khát tìm một chiến thắng cho chính sách đối ngoại,

tuyên bố kết thúc chiến tranh.

Đây là tuyên bố biểu hiện thiện ý chí chính trị. Một Hiệp định hoà bình còn cần thời gian thương thảo với nhiều tác nhân trong khu vực như Trung Cộng, Nhật Bản, Nam Hàn. Mỹ hỗ trợ các dự án kinh tế liên Hàn ở đặc khu kỹ nghệ Kaesong hoặc thúc đẩy chương trình du lịch vùng núi Kumgang ở Bắc Hàn. Mỹ đồng ý khởi đầu bình thường hóa ngoại giao qua việc hai bên sẽ thiết lập cơ quan đại diện liên lạc.

Tại sao họp ở Việt Nam?

Giới truyền thông cho rằng Trump và Kim đồng ý để Việt Nam đăng cai tổ chức Hội nghị vì các lý do: Hà Nội cách Bình Nhưỡng 2.700km, Kim dễ dàng di chuyển đến Việt Nam. Việt Nam là nước cùng theo đuổi ý hệ cộng sản như Bắc Hàn, bảo đảm an ninh cho Kim, Việt Nam đã bình thường hóa bang giao với Mỹ và Trump đã đến Việt Nam.

Hơn nữa Trump muốn gửi tín hiệu tới Hàn Cộng qua cuộc gặp song phương tại Hà Nội là các quốc gia từng giao chiến có thể thiết lập bang giao với nhau, vẫn có thể duy trì chế độ độc tài cộng sản của mình mà không phải sợ Mỹ ép chuyển hóa qua dân chủ như trường hợp Cộng sản Việt Nam.



Cộng không được lợi gì từ việc có một nước láng giềng hung hăng, được vũ trang hạt nhân và cực kỳ khó dự đoán.

Bắc Kinh biết Trump lợi dụng khủng hoảng Triều Tiên làm đòn bẩy trong cuộc tranh chấp địa chính trị với Trung Cộng. Trump chống Kim không phải Bắc Hàn có khả năng đe dọa an ninh

Tại Việt Nam, chính quyền Hà Nội khai thác, thổi phồng lý do Kim sẽ chính thức thăm Việt Nam trước ngày tổ chức Hội nghị là muốn tìm hiểu, nghiên cứu kinh nghiệm của Cộng sản Việt Nam, từ một nước theo nền kinh tế tập trung, đã chuyển đổi sang một nền kinh tế theo hướng thị trường, mà vẫn duy trì được chế độ độc đảng. Kim Jong-un sẽ là lãnh tụ đầu tiên đi thăm Việt Nam thống nhất kể từ chuyến đi năm 1964 (chuyến thứ hai) của ông Kim Nhật Thành (ông nội của Kim Jong-un).

Thái độ Trung Cộng, Nhật Bản và Nam Hàn đối với hội nghị

Trong cuộc chiến tranh bảo vệ chế độ Triều Tiên chống Mỹ và Nam Hàn, Trung Cộng đã tổn thất cao với hơn 400.000 người bị thương vong. Trung Cộng và Hàn cộng từng có mối bang giao mật thiết. Mao Trạch Đông đã từng ví von tình hữu nghị giữa hai nước như “môi và răng”. Môi hở răng sẽ lạnh.

Từ năm 1961 hai nước ký Hiệp định hữu nghị và hỗ tương. Bắc Kinh cam kết sẽ đoàn kết chiến đấu một khi Bắc Hàn bị tấn công. Nhưng từ khi Trung Cộng mở cửa cải cách kinh tế và hợp tác thương mại với Nam Hàn, Bắc Hàn chỉ trích giới lãnh đạo Bắc Kinh là thành phần “xét lại”. Mối quan hệ hai nước ngày càng phức tạp. Đối với Trung Cộng, Triều Tiên chỉ gây rắc rối và Trung

Mỹ mà Kim thích hợp là con bài gây sức ép chống Bắc Kinh. Hiện tại Mỹ có khoảng 200.000 quân trú đóng ở hàng trăm căn cứ quân sự trên thế giới. Chỉ riêng tại Nhật, Mỹ bố trí 40.000 quân, đặt tổng hành dinh của Hạm đội Bảy và nhiều chiến đấu cơ chỉ trong vài phút có thể bay tới Trung Cộng.

Tại Nam Hàn, Mỹ có 30.000 quân, thiết lập hai Hệ thống phòng thủ tên lửa tầm cao giai đoạn cuối “THAAD”, mà Mỹ lấy cớ bảo vệ Nam Hàn, nhưng thực ra là nhằm vào các tên lửa của Trung Cộng.

Trung Cộng muốn bán đảo Triều Tiên từ bỏ vũ khí hạt nhân, nhưng không muốn chế độ của gia tộc Kim ở Bắc Hàn sụp đổ, gây ra những thảm cảnh hàng triệu người Triều Tiên chạy nạn vào Trung Cộng, cũng như không muốn thấy sự thống nhất bán đảo Triều Tiên tạo ra một nước Đại Hàn, đồng minh của Mỹ sát biên giới của mình. Vì vậy Trung Cộng một mặt muốn Mỹ - Bắc Hàn sớm đi tới thỏa thuận phi hạt nhân hóa từng bước để kiểm chế tính hung hăng không kiểm soát của Bắc Hàn và mặt khác khuyến cáo Bắc Hàn không nên vội hữu hảo với Mỹ.

Nhật bản và Nam Hàn, hai nước đồng minh của Mỹ đều hỗ trợ những nỗ lực phi hạt nhân hóa trên toàn bán đảo Triều Tiên. Đối với Nhật, vấn

đề Triều Tiên liên hệ mật thiết đến sự ổn định chính trị và kinh tế. Nhật rất mong Mỹ và Bắc Hàn đạt nhiều tiến triển trong Hội nghị thượng đỉnh lần hai này tại Việt Nam. Tổng thống Nam Hàn Moon Jae-in đặt hy vọng vào giải pháp ôn hoà cho cuộc khủng hoảng Triều Tiên. Nam Hàn không muốn căng thẳng trong mối quan hệ với Trung Cộng. Chính quyền Nam Hàn nhiều lần khẳng định Nam Hàn không cho phép Mỹ lạm dụng các hệ thống THAAD chống Trung Cộng và Nam Hàn sẽ không tham dự một liên minh quân sự Mỹ - Nhật kiểm chế Trung Cộng. Tổng thống Moon hứa, sẽ bằng mọi cách ngăn cản chiến tranh chống Bắc Hàn. Kim ngạch thương

mại của Nam Hàn và Trung Cộng lớn hơn tổng số kim ngạch của Nam Hàn với hai nước Nhật - Mỹ. Tổng thống Nam Hàn theo đuổi một chính sách chuyển hóa qua tiếp cận với hy vọng Triều Tiên sớm cải cách chính trị và kinh tế, nhờ đó hai miền càng gắn bó hơn qua các mối liên kết giao thông và đầu tư.

Tổng thống Moon Jae-in đã gắn liền số phận chính trị của ông vào kế hoạch hoà bình và thống nhất đất nước từng bước không bạo lực. Hy vọng ông sẽ nhận được tín nhiệm của nhân dân trong cuộc bầu cử Tổng thống 2022 tại Nam Hàn.

Vũ Ngọc Yên

Theo The Guardian, Tổng thống Mỹ khẳng định quan điểm rằng Triều Tiên có thể có tương lai tươi sáng và nói cuộc đối thoại là thành công to lớn

Phóng viên đặt câu hỏi liệu Mỹ có cho mở một văn phòng đại diện ở Bình Nhưỡng hay không. Tổng thống Donald Trump cho biết rất hứng thú được nghe câu trả lời của lãnh đạo Triều Tiên.

Chủ tịch Kim Jong-un trả lời: "Đây là ý tưởng có thể được chào đón". Một nhà báo hỏi ông Kim Jong-un rằng ông có sẵn sàng tháo dỡ hoàn toàn kho vũ khí hạt nhân không.

"Nếu tôi không sẵn sàng làm điều đó, tôi sẽ không ở đây", ông Kim trả lời.

Sau câu trả lời của Chủ tịch Kim, ông Trump nói: "Đó là một câu trả lời hay. Đó có thể là câu trả lời hay nhất bạn từng nghe".

Trước đó, Chủ tịch Kim đã nhiều lần nói tại các hội nghị thượng đỉnh ở Hàn Quốc và Singapore rằng ông sẵn sàng từ bỏ kho vũ khí hạt nhân.

Một phóng viên hỏi: Hai bên có thảo luận về vấn đề nhân quyền không? Tổng thống Trump trả lời: "Chúng tôi thảo luận mọi thứ".

Tiếp đó, phái đoàn Mỹ và Triều Tiên tiếp tục có bữa trưa kết hợp làm việc cùng nhau.

Hôm nay, tờ báo của Đảng Lao động Triều Tiên Rodong Sinmun dành toàn bộ trang nhất và trang hai để đưa tin về cuộc gặp thượng đỉnh của Chủ tịch Kim và bữa tối với ông Trump tối qua

위대한 수령 김일성동지하
위대한 령도자 김정일동지
혁명 사상 만세!

로동신문

조선로동당 중앙위원회 기관지
창간호 1호 1945년 10월 10일 창간 73년 10월 27일

당의 령도하에 나라,
내 조국을 더욱 무장하게 하라
위해 힘차게 일해나가자!

조선로동당 위원장이시며 조선민주주의인민공화국 국무위원회 위원장이신 우리 당과 국가, 군대의 최고령도자 김정은동지께서 월남사회주의공화국에 도착하시었다

Tín Thế Giới

HDGM Venezuela: “Nhân danh Chúa và dân tộc đau khổ này chúng tôi yêu cầu chấm dứt tức khắc các cuộc đàn áp”

Ủy ban Công lý và Hòa bình của HDGM Venezuela kêu gọi chế độ độc tài Nicolas Maduro phải chấm dứt tức khắc chính sách dùng bạo lực để đàn áp người dân nói lên nguyện vọng chính đáng của họ.

Một thông cáo từ ủy ban đã lặp lại những lời của Thánh Oscar Romero ngay trong tiêu đề của mình: “Nhân danh Chúa và nhân danh dân tộc đau khổ này, mà những lời than van vươn tới tận thiên đàng chúng tôi yêu cầu chấm dứt tức khắc các cuộc đàn áp”.

Ủy ban Công lý và Hòa bình tố cáo rằng kể từ ngày 22 tháng Giêng cho đến nay, các lực lượng an ninh của chế độ và các nhóm dân quân vũ trang mệnh danh là “bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa” tại Venezuela đã đẩy mạnh các hành động bạo lực chống lại người biểu tình. Trước tình trạng đó, ủy ban viết: “Chúng tôi vô cùng phẫn uất trước tình trạng có quá nhiều cái chết, trước nỗi đau và sự đau khổ tột cùng của nhân dân chúng tôi. Số người bị thương, số người chết, số người bị giam giữ tùy tiện, bị tra tấn và bắt bớ tiếp tục tăng cao trên khắp quê hương chúng ta. Đó là một sự chà đạp thẳng thừng nhân phẩm và nhân quyền của công dân. Vì thế, chúng tôi thấy phải la lên: CHẤM DỨT TỨC KHẮC CÁC CUỘC ĐÀN ÁP.”



Ít nhất 35 người đã chết, và hơn 850 người bị bắt trong các cuộc biểu tình rầm rộ diễn ra trên khắp Venezuela vào tuần trước, cơ quan nhân quyền “Observatorio Venezolano de Conflictividad Social”. Đài quan sát xung đột Venezuela, cho biết như trên dựa trên thông tin thu thập được từ các nhà xác, các bệnh viện và tòa án.

Kể từ khi Maduro kế nhiệm Hugo Chávez làm tổng thống Venezuela năm 2013, đất nước này đã bị tàn phá bởi bạo lực và các biến động xã hội. Dưới thời chính phủ xã hội chủ nghĩa, nước này đã chứng kiến tình trạng thiếu hụt hàng hóa cơ bản nghiêm trọng, với lạm phát lên tới ước tính 1.3 triệu % vào năm ngoái, theo báo cáo của Quốc hội. Khoảng 3 triệu người đã di cư ra nước ngoài từ năm 2014. Đức TGM José Luis Azuaje của tổng giáo phận Maracaibo, chủ tịch HDGM Venezuela nhận xét chua chát rằng: “Từ một nước giàu có nhất trong khu vực, ngày nay nhiều người phải bươi thùng rác kiếm ăn.”

Việc Maduro tuyên thệ nhậm chức nhiệm kỳ tổng thống thứ hai vào đầu tháng này đã thúc đẩy một làn sóng phản đối trên khắp đất nước. Maduro tuyên bố đã giành được chiến thắng trong một cuộc bầu cử độc diễn hồi tháng 5 năm 2018. Cuộc bầu cử tổng thống này bị phe đối lập tẩy chay và đã bị phần lớn cộng đồng quốc tế coi là một trò hề.

Hôm 9 tháng Giêng, các giám mục của Venezuela, khi kết thúc phiên khoáng đại, đã ra một tuyên bố khẳng định nhiệm kỳ tổng thống thứ hai của Maduro là bất hợp pháp. Đồng thời, các ngài lên tiếng ủng hộ các cuộc biểu tình ôn hòa, gọi họ là một dấu hiệu của Hy vọng cho sự thay đổi dân chủ cần thiết. Một số giám mục đã tham gia tuần hành. Ủy ban Công lý và Hòa bình của HDGM cũng kêu gọi “cầu nguyện để trật tự xã hội theo đúng hiến pháp được khôi phục và chúng ta có thể trở lại một quốc gia thịnh vượng về tinh thần và vật chất.”

Giao tranh giữa cảnh sát và các nhóm dân quân phò Maduro với những người biểu tình diễn ra suốt đêm ngày thứ Ba 29 tháng Giêng tại khu vực Puerta Caracas. Những người biểu tình đã đốt

Tín Thề Giới

cháy một trung tâm văn hóa đồ sộ của đảng cầm quyền Xã hội Thống nhất Venezuela. Maduro gọi những người đốt cháy trụ sở này là “bọn tội phạm phát xít” và đe dọa trừng trị thẳng tay.

Tin tức về một chiếc máy bay hành khách của Nga đáp xuống Caracas để đưa 20 tấn vàng ra nước ngoài đã khuấy động lòng căm phẫn của người dân Venezuela và thúc đẩy các cuộc biểu tình rầm rộ vào hôm thứ Tư 30 tháng Giêng. (Đặng Tự Do)

Source: Catholic News Agency Stop the repression, ‘Venezuelan bishops plead

Phó Chủ tịch HĐGM Venezuela kêu gọi Maduro mở mắt nhìn những đau khổ của dân chúng và thoái vị

“Hãy mở mắt ra để thấy sự đau khổ của mọi người. Hãy nghe tiếng khóc của mọi người”, Đức Cha Moronta đã lên tiếng kêu gọi tên độc tài Nicolas Maduro như trên trong một cuộc phỏng vấn trong tuần này với ACI Press, chi nhánh tiếng Tây Ban Nha của Catholic News Agency.

Đức Cha Moronta, là phó chủ tịch HĐGM Venezuela, nói rằng trong nhiều năm qua người dân Venezuela đã yêu cầu thay đổi định hướng chính trị xã hội và kinh tế của đất nước. “Giáo hội đã nhấn mạnh rằng tiếng nói của người dân phải được lắng nghe. Hàng lãnh đạo chính trị, xã hội và kinh tế phải đứng về phía người dân”

Nhận xét về ông Juan Guaidó, chủ tịch Quốc hội là người được Hoa Kỳ, các quốc gia thành viên của Liên minh Châu Âu và hơn 50 quốc gia khác công nhận là tổng thống lâm thời hợp pháp của Venezuela, Đức Cha Moronta ca tụng ông Juan Guaidó rất tích cực, coi ông là người xứng đáng trong “vai trò lãnh đạo” thay mặt các công dân của Venezuela.

Đức Cha Moronta nói rằng chính người dân Venezuela phải là “những người có thể và nên tạo ra những thay đổi” ở nước này. Ngài nói rằng vai trò của Giáo hội là “xây các nhịp cầu” và nói thêm rằng Giáo hội sẵn sàng “làm mọi việc cần thiết để có một sự chuyển tiếp chính quyền trong trật tự và hòa bình.”



Đức Cha phó chủ tịch HĐGM cũng đã lưu ý rằng Giáo hội cổ vũ “không chỉ các hành động mà cả những nhận thức về sự cần thiết phải cải thiện tình hình, và ủng hộ các nhà lãnh đạo xã hội muốn phát triển đất nước một cách toàn diện.”

Đức Cha Moronta cho biết Giáo hội đã thực hiện “những hành động cụ thể trong mỗi giáo phận vì lợi ích của người dân, giúp họ có thể đạt được cuộc sống tốt hơn” và nhấn mạnh “sự hiệp thông giữa các Giáo hội ở Mỹ Latinh, đặc biệt là Cúcuta ở Colombia với Giáo hội ở Venezuela.”

Cuối cùng, Đức Cha nói rằng với sự giúp đỡ của Giáo hội tại Colombia và các quốc gia khác, các trung tâm tiếp nhận viện trợ đã được thành lập trên khắp Giáo phận San Cristóbal, nơi giáp ranh với Giáo phận Cúcuta ở Colombia.

Bất kể tình trạng khốn cùng của dân chúng Venezuela, tên độc tài Nicolas Maduro đã ra lệnh cho quân đội và cảnh sát đóng cửa biên giới với Colombia để hàng viện trợ không đến được với người dân Venezuela. (Đặng Tự Do)

Source: Catholic Herald Bishop to Maduro: Open your eyes to see the suffering of the people

Ngày quốc tế chống lại nạn sử dụng binh lính trẻ em

Nhân dịp Ngày Quốc tế chống lại việc sử dụng binh lính trẻ em (12.2), Quỹ Nhi đồng Liên Hiệp Quốc (UNICEF), nhắc nhở rằng tại Nam Sudan, có hơn 19 nghìn trẻ vị thành niên được sử dụng làm lính trẻ em.

Sau cuộc nội chiến bùng nổ năm 2013, hàng ngàn trẻ em đã tham gia vào cuộc xung đột. Kể

từ đó, UNICEF tại Nam Sudan đã hỗ trợ để giải thoát hơn 3.000 trẻ em khỏi các lực lượng và các nhóm vũ trang. Chỉ trong năm 2018, 955 em đã được giải thoát, trong đó có 265 em nữ.

Từ tháng 10 năm 2014 đến tháng 6 năm 2018, cơ quan giám sát và báo cáo (MRM) đã ghi nhận có 9.268 trẻ em trong 2.894 vụ đã được xác minh thuộc sáu loại vi phạm nghiêm trọng: giết người hoặc cắt bỏ phần thân thể, tuyển dụng bởi các lực lượng và nhóm vũ trang, hãm hiếp hoặc các hình thức bạo lực tình dục, bắt cóc và các loại tấn công khác tại các trường học, bệnh viện và từ chối các hỗ trợ nhân đạo. Ngoài ra, có 965 vụ khác Liên Hợp Quốc không thể xác minh, ước tính đã gây nên cho hơn 9.500 trẻ em.

Để kỷ niệm ngày này, UNICEF đã ra mắt một đoạn phim hoạt hình mới kể câu chuyện có thật về James, một cậu bé bị bắt cóc bởi một nhóm vũ trang ở Nam Sudan và buộc phải chiến đấu, được giải thoát vào tháng 7 năm 2017. Phim hoạt hình cho thấy chỉ một vài trong số rất nhiều nỗi đau mà trẻ em bị sử dụng bởi các lực lượng và các nhóm vũ trang đã phải đối mặt.

Những trẻ em được giải thoát năm 2018 bởi các nhóm gần Juba, Bentiu, Pibor và Tây Xích Đạo, được đưa vào một chương trình tái hòa nhập do UNICEF và các đối tác tổ chức. Một số các dịch vụ được cung cấp bởi các chương trình tái hòa nhập như: chăm sóc y tế, hỗ trợ tâm lý xã hội, giáo dục chính quy và đào tạo nghề.

Kể từ khi cuộc nội chiến bùng nổ năm 2013, UNICEF đã kêu gọi tất cả các bên tham chiến ở Nam Sudan hãy tôn trọng quyền và bảo vệ trẻ em



theo luật pháp quốc gia và quốc tế, tuân thủ các cam kết của họ và giải ngũ hàng ngàn trẻ em trong các nhóm và lực lượng vũ trang. (Văn Yên, SJ)

Thảm trạng về những cuộc hôn nhân sớm

Trong tuần lễ Valentine, UNICEF ra mắt một



video mới về những cuộc hôn nhân sớm, cho thấy rằng trên thế giới, cứ 5 người nữ thì có 1 kết hôn trước 18 tuổi (khoảng 650 triệu).

Trong tuần lễ Valentine, UNICEF ra mắt một video mới về những cuộc hôn nhân sớm, cho thấy rằng trên thế giới, cứ 5 thiếu nữ thì có 1 kết hôn trước 18 tuổi, khoảng 650 triệu trường hợp.

“Đối với nhiều người, ngày Valentine gắn liền với sự lãng mạn, những bông hoa, những lời cầu hôn”, ông Henrietta Fore, Tổng Giám đốc UNICEF cho biết. Nhưng “đối với hàng triệu cô gái trên thế giới, hôn nhân không phải là sự lựa chọn mà là kết thúc đáng tiếc cho tuổi thơ và tương lai của họ. Giải pháp đơn giản là: cấm kết hôn sớm, đầu tư vào giáo dục và đảm bảo trao quyền cho người trẻ, gia đình và cộng đồng để mang lại sự thay đổi tích cực. Chỉ như thế, việc thực hành này mới đạt được chỉ tiêu đến năm 2030 bảo vệ 150 triệu cô gái khỏi nguy cơ kết hôn sớm.”

Tỷ lệ kết hôn sớm đang giảm trên toàn cầu, nhưng tiến độ vẫn còn quá chậm ở nhiều nơi. Để hoàn thành chỉ tiêu năm 2030, là năm được đặt ra cho các Mục tiêu Phát triển Bền vững, thì tiến độ cần phải tăng tốc đáng kể. Một cô gái bị

Tín Thế Giới

buộc phải kết hôn khi còn nhỏ phải đối mặt với những hậu quả tức thời cũng như suốt đời. Cơ hội hoàn tất việc học giảm đi, trong khi nguy cơ phải chịu các nạn bạo lực gia đình tăng lên. Các cô bé tuổi teen có nhiều khả năng trở thành mẹ thiếu niên, và đối diện với nguy cơ tử vong vì các biến chứng khi mang thai và sinh nở cao hơn so với những người nữ trưởng thành. Ngoài ra còn kéo theo những hậu quả xã hội nghiêm trọng, cũng như rủi ro lẫn lộn quanh vòng nghèo đói nhiều thế hệ. (Văn Yên, SJ)

Các tôn giáo cùng nhau kỷ niệm một trăm năm phong trào độc lập tại bán đảo Triều Tiên

Các tôn giáo sẽ cùng nhau kỷ niệm một trăm năm phong trào độc lập của bán đảo Triều Tiên, được gọi là „cuộc khởi nghĩa ngày 01 tháng ba“.

Trên đây là điều được công bố trong buổi họp báo sáng 11.02 tại Hội nghị Tôn giáo vì Hòa bình (KCRP). KCRP là một tổ chức đại diện cho bảy nhóm tôn giáo quan trọng trong cả nước, bao gồm Giáo hội Công giáo, Giáo hội Tin lành và Phật giáo.

Trưa ngày 01 tháng ba, chuông của tất cả các nơi thờ phượng sẽ được vang lên trong ba phút để tưởng nhớ những người đã cống hiến cuộc sống giành lại tự do và chủ quyền của đất nước khỏi ách thống trị của Nhật Bản. Cũng xin nhắc lại đất nước này bị Nhật chiếm đóng từ năm 1910 đến năm 1945.

Ngoài những buổi cầu nguyện riêng của mỗi tôn giáo, một buổi cầu nguyện lớn sẽ được tổ chức từ ngày 18 đến 21 tháng 2 với sự có mặt của 33 nhà lãnh đạo tôn giáo từ 20 quốc gia trên thế giới. Một cuộc hành hương cũng được lên kế hoạch đến thăm những nơi của phong trào độc lập như: nhà tù cũ, đài tưởng niệm Kháng chiến. (Ngọc Yến – Vatican)

Họp Caritas quốc tế cho Sahen tại Senegal về khủng hoảng lương thực

Ngày 31.1 và 1.2, nhóm làm việc Caritas quốc tế cho Sahel họp tại Saly, phía nam Dakar, Sénégal.

Chương trình hai ngày họp là tổng kết kế hoạch hành động cũ và lập kế hoạch mới với mục đích phản ứng thích hợp trước cuộc khủng hoảng lương thực thường xuyên tại khu vực châu Phi cận Sahara. Cuộc họp thường niên cũng sẽ bầu Ban điều hành 2019-2021. Những người tham dự đến từ Mali, Cape Verde, Nigeria, Burkina Faso, Senegal, Chad, Mauritania và Guinea-Bissau, đại diện cho Châu Phi, và từ Tây Ban Nha, Bỉ, Đan Mạch, Áo và Ý, đại diện cho Châu Âu.

Trước đó, từ ngày 28-30.1, cũng ở Saly, có một khóa đào tạo về nông nghiệp, giúp những người tham dự biết xử lý những vấn đề kỹ thuật, môi trường và chính trị trong lĩnh vực này. Khóa đào tạo này được mở ra từ năm 2006 bởi Tổng thư ký Caritas quốc tế, sau cuộc khủng hoảng lương thực năm 2005 và chương trình được đổi mới sau cuộc họp ở Praia năm 2016.

Nhóm làm việc Caritas quốc tế đang theo đuổi một số mục tiêu như phát triển những chương trình tại các khu vực để ứng phó với tình huống khẩn cấp và, nếu có thể, tạo được hoạt động cho



việc an ninh lương thực, khả năng phục hồi, biến đổi khí hậu, di dân và xây dựng hòa bình.

Vào mùa hè năm ngoái Caritas quốc tế đã đưa ra lời kêu gọi khẩn cấp giúp đỡ các nạn nhân của cuộc khủng hoảng nhân đạo đang gia tăng ở khu vực Sahel. Gần 6 triệu người ở Burkina Faso, Chad, Mali, Mauritania, Nigeria và Senegal đang phải vật lộn để đáp ứng nhu cầu thực phẩm hàng ngày của họ. Suy dinh dưỡng nghiêm trọng đe dọa sự sống của 1.600.000 trẻ em. Đây là cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất trong khu vực kể từ năm 2012 và Caritas lo ngại rằng tình hình sẽ xấu hơn nữa.

Trường hợp khẩn cấp gần đây là do thiếu mưa, từ đó gây ra tình trạng thiếu nước, dẫn đến mất mùa và chết động vật. Những người nông dân buộc phải bắt đầu mùa gia súc lên trước bốn tháng và khoảng cách giữa các lần nuôi lâu hơn bình thường. An ninh lương thực đã nhanh chóng cảm nhận gánh nặng trên toàn khu vực và dự trữ lương thực cho hàng triệu người đã bị cạn kiệt.

Thêm vào đó, ở các quốc gia nói trên, khó khăn càng tăng lên khi thiếu cơ hội việc làm, lương thực tăng giá, cộng với một số trường hợp xảy ra bạo lực từ các phần tử cực đoan và các băng đảng tội phạm.

Suy dinh dưỡng trong dân số đã tăng lên 50% trong giai đoạn 2017-2018. Trung bình, một trên sáu trẻ em dưới 5 tuổi cần được chăm sóc khẩn cấp để sống sót. Các gia đình, để tiết kiệm chi phí đã giảm số bữa ăn, không cho con đến trường và từ bỏ các dịch vụ y tế cơ bản. (CSR_608_2019) (Văn Yên, SJ)

Tòa án Tối cao Pakistan giữ nguyên phán quyết tha bổng Asia Bibi

Tòa án Tối cao Pakistan đã bác bỏ các yêu sách của các thành phần Hồi Giáo cực đoan Pakistan muốn tòa này hủy bỏ phán quyết tha bổng cho Asia Bibi, người phụ nữ Công Giáo đã bị cáo gian tội báng bổ, và phải ngồi tù oan gần 9 năm trời.

Trong phiên xử ngày 29 tháng Giêng, Tối Cao Pháp Viện đã giữ nguyên quyết định lật ngược án tử hình Bibi mà tòa này đã truyền hồi tháng 10 vừa qua.

Năm 2009, Bibi bị buộc tội đưa ra những nhận xét phỉ báng tiên tri Hồi giáo Muhammad sau một cuộc tranh luận bắt nguồn từ một ly nước. Bibi đang thu hoạch quả dâu với các công nhân nông trại khác khi được yêu cầu đi lấy nước từ giếng.

Một người nhìn thấy cô uống nước từ một cái ly mà trước đó đã được những người Hồi giáo sử dụng. Người ấy nói với Bibi rằng một Kitô hữu không thể sử dụng chung một ly nước với người Hồi Giáo, vì Kitô hữu là người ô uế. Một cuộc cãi vã xảy ra sau đó, và năm ngày sau đó người ta báo cáo với một giáo sĩ Hồi giáo rằng Bibi đã phỉ báng Muhammad. Bibi và gia đình cô là những Kitô hữu duy nhất trong khu vực, và đã phải đối mặt với những áp lực buộc cải đạo sang Hồi giáo.

Cô bị kết tội phạm tội phạm thượng vào năm 2010, và bị kết án tử hình bằng cách treo cổ. Cô kháng cáo ngay lập tức. Tòa án Tối cao Lahore đã y án vào năm 2014, sau đó cô đã kháng cáo lên Tòa án Tối cao của Pakistan. Tòa án tối cao



Tín Thề Giới

đã đồng ý nghe kháng cáo của cô vào năm 2015 nhưng khất lần hẹn nữa cho đến nay mới xử.

Kể từ khi bị bắt giữ, Bibi đã nhận được sự hỗ trợ từ nhiều nhà lãnh đạo trên thế giới kêu gọi trả tự do ngay lập tức cho cô, bao gồm cả Đức Giáo Hoàng Bênêđictô thứ 16 và Đức Giáo Hoàng Phanxicô. Vào năm 2015, Đức Phanxicô đã tiếp chồng và con gái cô và cầu nguyện cho cô.

Ở Pakistan, những người Hồi giáo cũng rắn đã kêu gọi tử hình cô ngay từ khi cô bị kết tội lần đầu. Luật phỉ báng của Pakistan áp đặt hình phạt nghiêm khắc đối với những người xúc phạm Kinh Qur'an hoặc phỉ báng Mohammed. Hồi giáo là quốc giáo của Pakistan, và khoảng 97% dân số là người Hồi giáo.

Phán quyết tha bổng Asia Bibi đã làm nổ ra các cuộc biểu tình dữ dội của các lực lượng Hồi Giáo cực đoan, như nhóm Tehreek-e-Labbaik do Khadim Rizvi, một thầy giảng Kinh Qu'ran cực đoan lãnh đạo.

Khadim Rizvi đã tổ chức các cuộc biểu tình dữ dội được ghi nhận là lớn chưa từng thấy trong lịch sử của Pakistan cận đại sau khi Tối Cao Pháp Viện nước này tuyên bố Asia Bibi vô tội.

Trong một Fatwa, Khadim Rizvi còn tảo bạo đến mức yêu cầu những người nấu ăn, những người toilet và các cận vệ của ba vị thẩm phán Tối Cao Pháp Viện Pakistan hãy tìm cách giết chết những vị này.

Trước các cuộc biểu tình này, chính phủ Pakistan đã chịu khuất phục Hồi Giáo cực đoan. Hôm thứ Sáu, 2 tháng 11 năm 2018, Noor-ul-Haq Qadri, Bộ trưởng Bộ tôn giáo Liên bang, và Muhammad Basharat Raja, Bộ trưởng Bộ Tư Pháp bang Punjab, đã ký một thỏa thuận với bọn Tehreek-e-Labbaik thay mặt cho chính phủ. Thỏa thuận gồm hai điểm chính là đưa Asia Bibi vào danh sách những người cấm xuất cảnh, và buộc Tối Cao Pháp Viện Pakistan tái xét lại quyết định tha bổng cho Asia Bibi.

Tuy nhiên, Chánh án Asif Saeed Khosar cho biết hôm thứ ba: “Dựa trên các chứng cứ hiển nhiên, yêu sách [đòi tòa thu lại phán quyết tha bổng] này bị bác bỏ. Asia Bibi hiện đang lần trốn ở Pakistan.



Nhà vận động nhân quyền Lord Alton của Liverpool đã ca ngợi Tối Cao Pháp Viện Pakistan rất đáng hoan nghênh về quyết định dừng cảm này.

“Tôi cảm thấy rất ngưỡng mộ đối với các thẩm phán Tòa án Tối cao Pakistan, là những người đã dám đưa ra quyết định này, và đã sẵn sàng đặt luật lệ lên trên mọi sự cân nhắc khác, ngay cả những cân nhắc cho tính mạng riêng mình”, Lord Alton nói.

“Chúng ta không thể quên rằng vụ án Asia Bibi là một trong số rất nhiều vụ án, và theo một số ước tính, hơn 70 người hiện đang bị kết án tử hình vì các tội danh báng bổ,” ông nói thêm. (Anthony Nguyễn)

Source: Catholic Herald Asia Bibi blasphemy acquittal upheld by Pakistan Supreme Court

Hồng Y Miến Điện cảnh báo về những tai họa khi chính phủ cho Trung Quốc xây nhà máy thủy điện

Dừng ngay lại dự án cho Trung Quốc xây nhà máy thủy điện tại Myanmar, ĐHY Charles

Maung Bo của Yangon nói. Ngài nhấn mạnh rằng có quá nhiều vấn đề gây tranh cãi xung quanh dự án này và lưu ý rằng dòng sông Irrawaddy là biểu tượng thiêng liêng nhất của đất nước.

Sông Irrawaddy là “mẹ của chúng ta” và có nguy cơ bị mất đi “trước sự tham lam của một siêu cường”, ĐHY nói.

Sông Irrawaddy là con sông dài nhất của quốc gia Đông Nam Á này, chạy từ bắc xuống nam, “là một người đồng hành bất tận” trong sinh kế của người dân Miến. Trong tuyên bố hôm 28 tháng Giêng, ĐHY nói Miến Điện là “một quốc gia nông nghiệp, nơi 80% người dân sống bằng nghề nông”.

“Nhân danh tất cả người dân Miến, đặc biệt là các nông dân nghèo, chúng tôi thành khẩn van nài các bên hữu quan dừng ngay lại những nỗ lực lạm dụng của họ”. Irrawaddy được coi là cái nôi của nền văn minh cho sắc dân Miến chiếm đa số tại Miến Điện. Vì thế, “Chúng tôi hy vọng rằng các nhà lãnh đạo của chúng ta phải chống lại mọi nỗ lực hủy hoại vận mệnh và nhân phẩm của quốc gia chúng ta.”

Dự án đập thủy điện Myitsone với chi phí \$ 3.6 tỷ này, nếu được xây dựng như thiết kế, sẽ làm ngập hơn 200 dặm vuông đất rừng tại tiểu bang Kachin. Theo hợp đồng hiện nay, Trung Quốc sẽ xây đập thủy điện này cho Miến Điện. Đổi lại, Trung Quốc được hưởng 90 phần trăm nguồn điện sản xuất ra. Trung Quốc đã từng có thuyết phục chính phủ quân sự về dự án này. Nhưng cánh quân nhân, cầm quyền trước năm 2011, đã bác bỏ dự án này.

Miến Điện “cầu xin tất cả mọi người có thiện chí hãy hỗ trợ người nghèo”, ĐHY Bo nói.

Theo ĐHY, dòng sông này “là chứng nhân cho những nỗi buồn, niềm vui và lịch sử bị tổn thương của chúng ta. Nó là niềm hy vọng của chúng ta, là định mệnh của chúng ta.”.

Dịp này, ĐHY cũng mạnh mẽ lên án các tội ác mà Trung Quốc gây ra cho quốc gia của ngài.

“Trong nhiều thập kỷ qua Trung Quốc đã lợi dụng Miến Điện, bao gồm cả việc buôn bán các cô gái và phụ nữ của chúng ta thông qua việc buôn người ở các bang phía bắc của Miến Điện”, ĐHY Bo nói.

“Viễn cảnh nghiệt ngã của hàng triệu nông dân mất sinh kế, việc lạm dụng các địa điểm linh thiêng dọc theo các dòng sông, cái chết và sự hủy diệt hệ động thực vật quý giá của quốc gia thân yêu chúng ta đang trở thành hiện thực kinh hoàng. Một tương lai ảm đạm đang chờ đợi người dân Miến Điện trừ khi dự án xây đập này bị chặn đứng.”

Lợi ích địa chính trị của Trung Quốc tại Miến Điện có tính chiến lược, bao gồm cả lối thoát ra Ấn Độ Dương cho các tỉnh phía tây nam Trung Quốc.

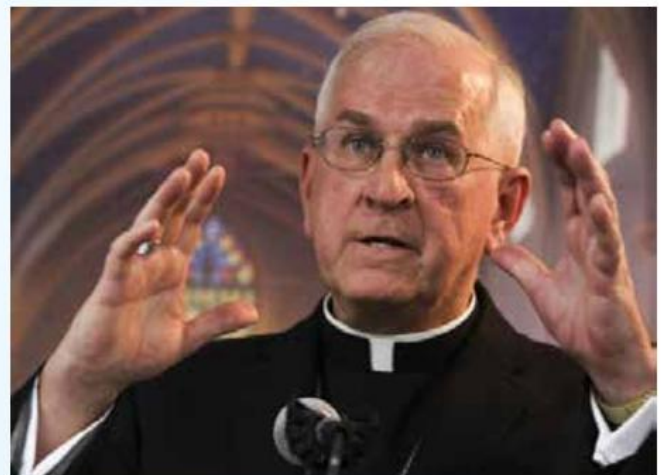
ĐHY cảnh báo rằng tình trạng nghèo đói, và bị cô lập của Miến Điện, và một loạt các sự kiện gần đây, thật không may, đã “làm tăng đòn bẩy dòm ngó của một số quốc gia đối với đất nước chúng ta”.

Các cuộc nội chiến ở các vùng ngoại vi của Miến Điện đã làm khổ cả quốc gia từng được gọi là Burma kể từ khi giành được độc lập từ Vương quốc Anh vào năm 1948. Các dân quân người dân tộc đã giao tranh với quân đội, là những người đã cai trị đất nước từ năm 1962 đến 2011, và sau đó tiếp tục khuynh đảo chính quyền trước cuộc bầu cử tháng 11 năm 2015. (Đăng Tự Do)

Source: Catholic News Service Myanmar cardinal says China.funded dam project must be stopped

Đức TGM Kurtz: “Món quà tự do tôn giáo có nguy cơ bị xem thường”

PHOENIX, Arizona – Mặc dù có sự nổi bật trong Tuyên Ngôn Nhân Quyền của Hiến pháp Hoa Kỳ, thế nhưng “món quà tự do tôn giáo có



nguy cơ bị xem thường”, người đứng đầu Ủy ban Tự do tôn giáo của các Giám mục Hoa Kỳ phát biểu với các thành viên của các chuyên gia pháp lý và các nhà lập pháp tiểu bang Arizona.

“Trước hết, chúng ta đề cao và bảo vệ tự do tôn giáo bởi vì chúng ta tin rằng sự thật, chứ không phải quyền lực, làm nền tảng cho một nền chính trị đúng đắn”, Đức TGM Joseph E. Kurtz Địa phận Louisville, Kentucky, cho biết. Thứ hai, bởi vì xác quyết đức tin hoặc sự đòi buộc lương tâm của chúng ta mời gọi chúng ta truyền cảm hứng cho một nền văn hóa”.

“Và sau cùng, bởi vì tự do tôn giáo cho chúng ta không gian để phục vụ với sự toàn vẹn của đức tin và lương tâm”, Đức TGM Kurtz nói. Đức TGM Kurtz đã bình luận trong bài giảng của mình trong sự kiện ‘Red Mass’ (Thánh Lễ Đỏ) hàng năm gần đây của Giáo phận Phoenix, được cử hành tại Nhà thờ Chính Tòa St. Mary. Thánh lễ được bảo trợ bởi Hiệp Hội St. Thomas More. Trong số những người tham dự có các thẩm phán, các luật sư, các viên chức công lý chính phủ, các nhà lập pháp và các sinh viên luật.

Đức TGM Kurtz, Chủ tịch Ủy ban Tự do Tôn giáo Hoa Kỳ trực thuộc HĐGM Công giáo Hoa Kỳ, cho biết việc giữ gìn và bảo vệ tự do tôn giáo được đan xen với đức tin Công giáo và lập trường của Giáo hội về vấn đề này. Đức TGM Kurtz lưu ý rằng kinh nghiệm của châu Mỹ đã đóng góp rất nhiều cho các cuộc thảo luận vào năm 1965 của Công đồng Vatican II, trong đó có ‘Dignitatis Humanae’, Tuyên ngôn về Tự do Tôn giáo.

Tài liệu nhấn mạnh rằng tự do tôn giáo là một quyền được tìm thấy nơi phẩm giá của mỗi người và không ai bị buộc phải hành động theo cách thức trái với niềm tin tín ngưỡng của chính mình.

“Con người có phẩm giá bởi vì họ được tạo dựng theo hình ảnh của Thiên Chúa, và điều này đồng nghĩa với việc một phần họ có khả năng tìm kiếm sự thật về Thiên Chúa”, Đức TGM Kurtz nói. “Là một công dân Hoa Kỳ, theo trực giác, chúng ta hiểu được các cá nhân cần phải được tự do tìm kiếm chân lý”.

Đức TGM Kurtz cho biết rằng, “một nền chính



trị tôn trọng tự do tôn giáo là một nền chính trị thừa nhận sự ưu việt của việc tìm kiếm sự thật vốn chính là cốt lõi của con người”.

“Qua một số thách thức của chúng ta đối với vấn đề tự do tôn giáo, tôi thiết nghĩ chúng ta nhận thấy rằng khi chúng ta mất đi sự tôn trọng này đối với việc tìm kiếm sự thật, nền chính trị của chúng ta suy đồi và trở thành việc tìm kiếm quyền lực cho mục đích áp đặt ý chí của một lên người khác”, Đức TGM Kurtz tiếp tục.

“Sự kiện ‘Thánh Lễ đỏ’ này đồng nghĩa với việc khuấy động lời mời gọi thực sự như là hai Thánh Tông đồ Anrê và Simon Phêrô”, Đức TGM Kurtz nói khi ám chỉ đến đoạn Tin Mừng mà Thánh Sứ Mác-cô đã tường thuật lại lời kêu gọi của Chúa Giêsu đối với các môn đệ đầu tiên của mình.

Sau Thánh lễ, Ron Johnson, giám đốc điều hành của Hội nghị Công giáo Arizona, đã phát biểu với tờ The Sun Sun, tờ báo của Giáo phận Phoenix: “Quả là một sự thúc đẩy đối với chúng ta để được khích lệ trong đức tin. Điều quan trọng đối với tất cả mọi người đó chính là có quyền tự do để bày tỏ đức tin của mình. Điều đó làm nên một nước Mỹ tốt đẹp hơn”.

“Sự kiện ‘Thánh Lễ đỏ’ hàng năm là lời cầu nguyện với Chúa Thánh Thần về sự khôn ngoan cũng như sự hướng dẫn cho các công chức của tiểu bang. Tên gọi này bắt nguồn từ các lễ phục màu đỏ của các giáo sĩ chủ tọa”.

(Minh Tuệ chuyển ngữ)

Tín Giáo Hội

Á Châu

Tình cảnh của các tín hữu Kitô Bắc Hàn theo tự thuật của những người đào thoát

Tình cảnh các tín hữu Kitô ở Bắc Triều Tiên ra sao là điều ít ai biết đến vì sự bưng bít thông tin của một chế độ hầu như cô lập hoàn toàn với thế giới bên ngoài. Hôm 2 tháng Hai, thông tấn xã AP có bài “Christians in N. Korea tell of struggle to practice faith” - “Các Kitô hữu Bắc Hàn kể về nỗi vất vả để thực hành đức tin”. Bài báo vén lên được một chút bức màn bí mật này. Dưới đây là bản dịch sang Việt Ngữ.

Kitô giáo hầu như bị đặt ra ngoài vòng pháp luật ở Bắc Triều Tiên, nơi nhà độc tài Kim Chính Ân được coi là nhân vật chính của một giáo phái tôn sùng lãnh tụ coi ông ta như một vị thần. Việc sở hữu Kinh Thánh, điều hành các dịch vụ tôn giáo công khai, và bất kỳ nỗ lực nào để xây dựng mạng lưới giáo hội hầu như đều có thể dẫn đến bị tra tấn, ở tù dài hạn hoặc xử tử.

Sau đây là những gì những người đào thoát khỏi Bắc Triều Tiên, một nhà hoạt động Kitô giáo và một giám mục Công Giáo Hàn Quốc có những liên kết trước đó với Bắc Triều Tiên nói với Associated Press về cách người Bắc Triều Tiên duy trì niềm tin của họ:

LEE HANBYEOL

Lee, 35 tuổi, là một người tị nạn Bắc Triều Tiên tại Hán Thành, có người cha Kitô giáo đã



cầu nguyện mỗi khi mẹ cô đến Trung Quốc để vay tiền từ người thân vào giữa những năm 1990.

“Tôi thấy cha tôi cầu nguyện nhiều lần. ... Mẹ tôi đã liều mạng sang Trung Quốc để nuôi sống gia đình chúng tôi. Vì vậy, khi mẹ tôi cất bước ra đi, cha tôi tiếp tục cầu nguyện, ngồi xếp bằng và run rẩy ở góc phòng của chúng tôi,” Lee nói.

Lee nói rằng cô ấy không biết gì về Kitô Giáo vào thời điểm đó. Cha cô giữ niềm tin cho riêng mình cho đến khi qua đời vào năm 1997 rõ ràng vì lo ngại các con ông phải khổ vì đạo. Lee tin rằng cha mình là một phần của dân số Kitô giáo phát triển mạnh ở Bắc Triều Tiên trước Chiến tranh Triều Tiên 1950-53. Lee, hiện là một Kitô hữu sùng đạo nói: “Tôi thường nghĩ là sẽ tuyệt vời thế nào nếu cha tôi và tôi có thể cầu nguyện cùng nhau trong khi nắm tay nhau”.

J.M.

Một cựu cư dân của tỉnh Hamgyong ở Bắc Triều Tiên, anh J.M cho biết anh biết đến niềm tin Kitô sau khi trốn sang Trung Quốc vào năm 1998. Anh ta bị cảnh sát Trung Quốc bắt giữ và đưa về nước năm 2001. Sau khi ngồi tù vài tháng, anh đã cố gắng truyền bá đức tin của mình cho cha mẹ mình.

“Cha tôi cảm thấy khó khăn để có thể đón nhận Kitô Giáo nhưng mẹ tôi đã nhanh chóng chấp nhận niềm tin này”. Mặc dù anh đã đồng ý nói chuyện với AP để làm nổi bật cảnh ngộ của các Kitô hữu ở Bắc Triều Tiên, anh đã yêu cầu viết tắt tên của mình vì lo lắng cho sự an nguy của người thân ở miền Bắc. “Mẹ tôi nói với tôi rằng bà sẽ cầu nguyện cho tôi.”

Năm 2002, J.M. đã trốn thoát đến Hàn Quốc để anh ta có thể thờ phượng tự do. Sau đó, anh nhận được tin cả hai cha mẹ anh đều đã chết.

Bây giờ là một mục sư có trụ sở tại Hán Thành, J.M. đang cố gắng quảng bá Kitô giáo ở Bắc Triều Tiên. Anh đã viếng thăm Trung Quốc và rửa tội cho sáu người Bắc Triều Tiên được phép thăm viếng các thị trấn biên giới Trung Quốc trong một thời gian ngắn.

PETER JUNG

Jung là người Nam Hàn, chồng của Lee và là



một mục sư chuyên truyền bá Kitô giáo ở Bắc Triều Tiên. Ông nói rằng nhóm của ông cung cấp nơi trú ẩn, thực phẩm và tiền bạc cho người Bắc Triều Tiên đến thăm các thị trấn biên giới Trung Quốc trước khi dạy họ về niềm tin Kitô.

Khi họ trở về nhà, Jung cho biết nhóm của anh yêu cầu một số du khách đáng tin cậy Bắc Triều Tiên ghi nhớ những câu Kinh Thánh hoặc mang theo Kinh Thánh về nước. Một số thường xuyên quay lại và nhận được những hỗ trợ tài chính và huấn luyện mới về Kitô giáo. Nhiệm vụ của họ ở Bắc Triều Tiên bao gồm tạo ra một “bầu không khí tôn giáo” bằng cách khiến mọi người ở đó trao đổi những tin nhắn với những từ ngữ chứa đựng các chủ đề Kitô giáo như “hòa bình”, Jung nói.

Đức Cha JOHN CHANG

Đức Cha Chang là một giám mục Công Giáo đã đến thăm Bắc Triều Tiên vào năm 1987 và đã gặp năm người Bắc Triều Tiên được nhà cầm quyền giới thiệu với ngài là người Công Giáo. Sau khi nói chuyện với những người Bắc Triều Tiên, tất cả những người này đều có tên thánh khi được rửa tội, Đức Cha Chang nói rằng ngài tin chắc rằng họ là người Công Giáo chân chính.

“Tôi hỏi họ nơi họ được rửa tội và ai rửa tội cho họ. Họ đều quen thuộc các thuật ngữ Công Giáo. Nếu chỉ biết những thuật ngữ này bằng cách học thuộc lòng, họ không thể sử dụng tất cả những thuật ngữ ấy một cách tự nhiên như thế,” ngài nói. “Câu chuyện của họ không phải là những chuyện được dàn dựng.”

Năm sau, hai người Công Giáo Bắc Triều Tiên

đã được đến thăm Thành phố Vatican và được gặp Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II.

Các nhà hoạt động Kitô giáo bảo thủ ở Hàn Thành nói rằng những người Hàn Quốc đó có thể là những tín hữu giả hoặc những người đã từ bỏ đức tin của họ từ lâu để sống sót sau những cuộc đàn áp tôn giáo khắc nghiệt. Các chuyên gia cho biết vào cuối những năm 1980, Bắc Triều Tiên đã tìm cách cải thiện mối quan hệ với Vatican như một cách để giảm bớt sự cô lập quốc tế.

Đặng Tự Do

Source:AP

Christians in N. Korea tell of struggle to practice faith

Dự âm chuyến viếng thăm Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập của ĐTC Phanxicô

“ĐTC Phanxicô đã mang đến cho tất cả chúng ta, cho xã hội Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, một thông điệp về hòa bình, hy vọng và tinh thần huynh đệ. Sau chuyến viếng thăm này, chúng tôi nhận thấy rằng chủ đề về tinh thần khoan dung và cùng tồn tại giữa các tín đồ thuộc các tôn giáo khác nhau đã được củng cố trong cuộc sống hàng ngày”, theo Nadeem Lal Bhatti, một cư dân Công giáo Pakistan sinh sống tại Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất.

“Đó quả là khoảnh khắc của sự vui mừng khi được đón tiếp và gặp gỡ ĐTC Phanxicô. Đó chính là một sự chúc lành tuyệt vời từ Thiên Chúa cho tất cả chúng ta sống ở Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất”, theo Nadeem Lal Bhatti, một cư dân Công giáo Pakistan sinh sống tại Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất trong 7 năm, tham gia vào nhóm phục vụ phụng vụ tại Nhà thờ Chính Tòa kính Thánh Giuse ở Abu Dhabi, nhắc lại chuyến viếng thăm của ĐTC Phanxicô đến Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất từ ngày 3 đến ngày 5 tháng 2 vừa qua.

“Những khoảnh khắc đáng nhớ với tất cả mọi người, với các tín hữu thuộc nhiều quốc tịch khác nhau sẽ còn mãi in sâu trong tâm trí chúng ta.



Tất cả mọi người đều được tận hưởng một bầu không khí của một dịp lễ hội và tinh thần bằng hữu trong những ngày diễn ra sự kiện, thậm chí ngay cả những người ngoài Kitô giáo. Chúng tôi sẽ tiếp tục cam kết xây dựng những cây cầu nối của sự hòa hợp và liên đới”, anh Lal Bhatti chia sẻ.

“ĐTC Phanxicô đã mang đến cho tất cả chúng ta, cho xã hội Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, một thông điệp về hòa bình, hy vọng và tinh thần huynh đệ. Sau chuyến viếng thăm này, chúng tôi nhận thấy rằng chủ đề về tinh thần khoan dung và cùng tồn tại giữa các tín đồ thuộc các tôn giáo khác nhau đã được củng cố trong cuộc sống hàng ngày”, anh Lal Bhatti nói, đồng thời nhắc lại rằng Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) sẽ cử hành “Năm khoan dung” vào năm 2019.

Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất là nơi cư trú của hơn 200 quốc tịch đến từ các châu lục khác nhau. Và, mặc dù Hồi giáo là một tôn giáo chính thức, họ được biết đến vì sự tôn trọng và tự do thờ phượng dành cho tất cả các tín ngưỡng khác”, Lal Bhatti lưu ý.

Adonis Panen, một bạn trẻ người Philippines giúp lễ trong Thánh lễ do ĐTC Phanxicô chủ sự đã chia sẻ với Fides: “Chuyến viếng thăm của ĐTC Phanxicô đến đất nước này đã để lại một di sản của niềm vui, giữa những người Công giáo và những người ngoài Công giáo. Bầu khí vui mừng giữa những người tham dự Thánh lễ do ĐTC Phanxicô chủ sự đã củng cố tinh thần hiệp nhất, bầu khí hòa bình và sự hòa hợp ở Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất”.

Francis John, một công dân Ấn Độ đã sinh sống tại Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất trong 20 năm, từng làm tình nguyện viên, chia sẻ với Fides: “Chúng tôi đã nỗ lực làm việc trong suốt hai tháng trời để chuẩn bị tất cả các khía cạnh tổ chức hậu cần của chuyến viếng thăm. Quả thực, đó chính là mơ ước của tất cả những người đã được rửa tội để được tham dự Thánh lễ do ĐGH chủ sự. Đối với chúng tôi, những người sinh sống và làm việc tại Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, đó quả là một sự chúc lành đặc biệt”. Minh Tuệ (theo Fides)

Đại hội giới trẻ Công giáo Việt Nam tại Nhật Bản

Với tinh thần của Đại hội Giới trẻ Thế giới, Giới trẻ Công giáo Việt nam tại Nhật Bản với sự đồng hành của linh mục Antôn Vũ Khánh Tường sẽ tổ chức Đại hội Toàn quốc Giới trẻ Công giáo Việt Nam tại Nhật Bản lần thứ 1, vào ngày 4 & 5.5.2019, với chủ đề “Toả Sáng Đức Tin”.

Hiện nay, số người Việt Nam sinh sống, làm việc và học tập tại Nhật ngày càng tăng. Ngày Đại hội Giới trẻ toàn quốc tại Nhật là dịp đầu tiên hơn 30 nhóm giới trẻ Công giáo trên toàn nước Nhật có cơ hội gặp gỡ, giao lưu, học hỏi, chia sẻ với nhau đời sống đức Tin của mình bằng nhiệt huyết, niềm vui và sự dẫn thân.

Ngoài những giây phút sôi động qua các trò chơi sinh hoạt và những tiết mục văn nghệ đặc sắc của các nhóm Giới trẻ, có phần thi đố vui sách DOCAT như góp thêm ngàn cánh tay thực hiện ước mơ của Đức Thánh Cha Phanxicô “Cha



ước mong một thế hệ Kitô hữu- một triệu các bạn trẻ sẽ trở thành chứng nhân sống động cho Giáo huấn xã hội.” Chương trình còn có những giây phút lắng đọng bên Thánh Thể, giờ học hỏi và thảo luận về đời sống đức Tin và Thánh Lễ bề mặt với Nghi thức Sai đi. (Văn Yên)

Facebook: <https://www.facebook.com/daihoigioitreconggiaovietnam>

ĐTC xem xét về việc mở án phong chân phước cho cha Matteo Ricci

ĐTC Phanxicô tiết lộ rằng ngài đang nghiên cứu về án phong chân phước cho nhà truyền giáo Dòng Tên Matteo Ricci (1552-1610), tạp chí La Civiltà Cattolica đã đăng ngày 14.2 vừa qua. Cha Matteo Ricci là nhân vật chính trong quá trình hội nhập Kitô giáo ở Trung Quốc.

Cha Matteo Ricci, SJ., người Ý là một trong những tu sĩ Dòng Tên đầu tiên vào Trung Quốc, sau thánh Phanxicô Xavier (1506-1552), vào tháng 9 năm 1583. Matteo Ricci được biết đến như là một người được tôn trọng qua việc nghiên cứu văn hóa địa phương. Do đó, ngài có thể tạo mối liên hệ giữa đức tin Kitô giáo và văn hóa Trung Quốc. Cha Ricci là người phương Tây đầu tiên được mời vào Tử Cấm Thành của Trung Quốc. Cha đã mất và được an táng gần Tử Cấm Thành. Án phong chân phước hiện đang được nghiên cứu tại Roma bởi Bộ phong thánh. (cath. ch 15.2) . (Văn Yên, SJ)

Chủ tịch HĐGM Hàn quốc thăm viếng Triều Tiên cùng với phái đoàn lãnh đạo tôn giáo và dân sự

Ngày 12.2.2019, một phái đoàn các vị lãnh đạo tôn giáo và dân sự đã vượt biên giới và tiến lên Triều Tiên trong dịp Tết Nguyên Đán, để tạo quan hệ tin tưởng và đưa ra những dự án và hợp tác trong nhiều lãnh vực như du lịch, văn hóa, tôn giáo, giáo dục, thể thao và nghệ thuật với việc trao đổi sinh viên, giáo chức.

Phái đoàn gồm 250 người Hàn quốc gồm các vị lãnh đạo tôn giáo chính cùng với các thành phần nhóm dân sự gồm phụ nữ, thanh niên, hiệp hội canh nông, kinh tế, môi sinh, đại học và



phong trào hòa bình. Đức TGM Hyginus Kim Hee-joong, Chủ tịch HĐGM Hàn quốc và các vị lãnh đạo thuộc phong trào hòa giải Hàn quốc . Triều tiên.

Đây là biến cố vượt biên giới lần đầu tiên của năm 2019 và đó là kết quả của những hội họp giữ các thành phần của Chính phủ Miền Bắc và Hội đồng Hàn quốc về Hòa giải và Hợp tác của chính phủ Seoul. Tổng trưởng Bộ Thống nhất tại Seoul thông báo, Hàn quốc đã chấp thuận hơn ngàn thỉnh nguyện của công dân từ giữa năm 2017 xin phép được tiếp xúc với Triều Tiên, gia tăng những gặp gỡ về khía cạnh thể thao, văn hóa và tôn giáo.

Ông Kim Hong-qul, Chủ tịch Hội đồng Hàn quốc về Hòa giải và Hợp tác nhấn mạnh đến sự quan trọng của đối thoại và cộng tác trong diễn trình hai quốc gia tiến gần nhau. Mục tiêu của Hội đồng là hỗ trợ chính sách tham gia và hòa giải đã khởi đầu từ năm 2000 do Tổng thống Kim Dae-jung. Nhiều cuộc trao đổi và gặp gỡ dân sự giữa hai quốc gia đã xảy ra vào năm 2018, khi Tổng thống Moon Jae.in và Kim Jong.un gặp nhau 3 lần vào tháng Tư, tháng Năm và tháng Chín.

Nhân dịp Tổng thống Hàn quốc Moon Jae.in đi thăm Italia và Vatican ngày 17 và 18 tháng 10 năm 2018. ĐHY Andrew Yeom Soo.jung tuyên bố: “Tôi rất hài lòng và phấn khởi biết rằng Tổng thống Moon Jae.in trao sứ điệp của Chủ tịch Kim Jong.un cho ĐTC Phanxicô, ước ao được mời ĐTC thăm Pyongyang.”

Cộng đoàn Công Giáo tại Triều Tiên được

gọi là “Giáo hội Thầm lặng” kể từ năm 1948, chế độ Triều tiên bắt đầu giảm bớt những dấu vết của đức tin, đóng cửa nhà thờ, đưa những giáo sĩ và giáo dân vào trại cải tạo. Tính đến năm 1950, Triều tiên có 55 ngàn tín hữu và 57 nhà thờ, với các thừa sai, trường học Công Giáo và hoạt động mục vụ khởi sắc. Hôm nay không có Giám mục Công Giáo hoặc tu sĩ. Từ năm 1989, chế độ thay đổi chính sách nên đã công nhận “Hội Công Giáo” và “Liên đoàn Kitô” với khoảng 3 ngàn giáo dân dưới sự kiểm soát của chính phủ. Nhiều linh mục Hàn Quốc đã lên Triều Tiên trong những năm qua, quả quyết có sự hiện diện của tín hữu nam nữ sống đức tin cách thầm lặng và riêng tư tại Triều Tiên. (Lm. Nguyễn Tất Thắng OP)

Linh mục đầu tiên của bộ lạc Asmat, Indonesia

Trong dịp này Đức cha Aactsius Murwito, giám mục địa phương, cũng đã truyền chức phó tế cho ba thầy. Ông gọi thánh hiến trong giáo phận rất hiếm: không có tiểu chủng viện và các bộ lạc là dân du mục. Năm ngoái, khu vực này có 70 trẻ em chết do mắc bệnh sốt và các bệnh liên quan đến suy dinh dưỡng.

Jakarta: Việc truyền chức linh mục cho phó tế Moses Amiset, linh mục đầu tiên của bộ lạc Asmat, là niềm vui cho cả Giáo hội Indonesia, nhưng trên hết là cho giáo phận Agats thuộc Papua, tỉnh cực đông của vùng có dân số chủ yếu là Kitô giáo. Thánh lễ được cử hành vào ngày 02 tháng 02 tại nhà thờ Thánh Giá ở Agats. Đức



cha Aactsius Murwito, giám mục địa phương, cũng đã truyền chức phó tế cho: thầy Laurensius A. Kupea, thầy Innocentius Nurmaly và thầy Yohanis Laritembun.

Asmat là vùng lãnh thổ nghèo và xa nhất của Papua, ờn gọi ít do các nguyên nhân khác nhau; một trong những nguyên nhân đó là do Agats không có tiểu chủng viện. Hầu hết các chủng sinh của giáo phận đến từ các đảo Maluku phía đông nam và Flores, hai „lãnh thổ Công giáo“ của Indonesia.

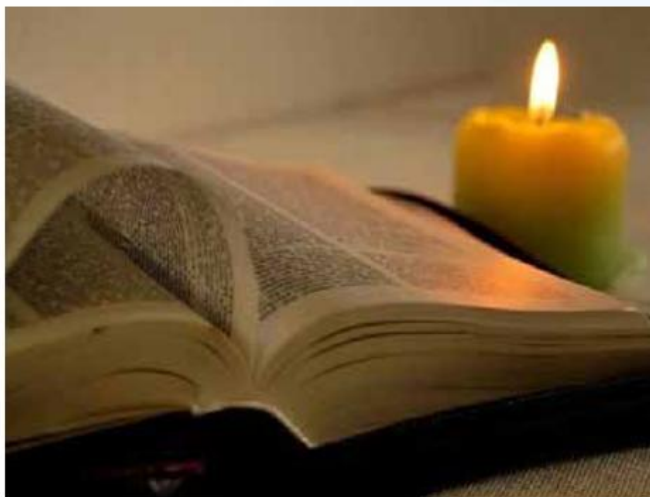
Cha Bobby Harimapen, cha sở của giáo xứ Agats cho biết Đức cha Murwito đã giao cho cha Moses chăm sóc mục vụ giáo xứ Kamur. Tân linh mục sinh năm 1982 tại Pau, Asmat. Tại đây, cha đã sống những năm đầu đời, trước khi chuyển đến Tual để theo học trường trung học. Từ năm 2005 đến 2006, cha đã hoàn thành năm chuẩn bị cho đời sống tôn giáo ở Sorong, một thành phố lớn của Papua. Cha Moses đã hoàn thành triết học và thần học tại Jayapura, trước khi được sai đi thi hành việc mục vụ tại giáo xứ Bayun giữa năm 2013 và 2014. Cha đã được truyền chức phó tế trong năm 2017 tại giáo xứ Atsj.

Giáo phận Agats là một lãnh thổ rất biệt lập, với những đặc điểm độc đáo không thể tìm thấy ở bất kỳ nơi nào khác trên quần đảo Indonesia rộng lớn. Năm ngoái, khu vực này đã gặp phải tình trạng khẩn cấp nhân đạo nghiêm trọng; hơn 70 trẻ em chết do mắc bệnh sốt và các bệnh liên quan đến suy dinh dưỡng. GHCG địa phương là một trong những tổ chức đầu tiên đã hỗ trợ người dân bản địa. Đức cha Murwito đã phối hợp hai nhóm tình nguyện phân phát viện trợ ở một số ngôi làng có địa hình khó khăn. Việc di chuyển trong khu vực là rất nguy hiểm và tốn kém. (Ngọc Yến) (VaticanNews 11.02.2019)

ÂU CHÂU

Kinh thánh có thể đọc trong 692 ngôn ngữ

Theo “Báo cáo truy cập Kinh thánh toàn cầu” của Hiệp hội Kinh thánh Hoa Kỳ (UBS) thì hiện nay, toàn bộ Kinh thánh có thể được đọc bằng 692 ngôn ngữ



Như vậy 18 ngôn ngữ được cập nhật so với cùng kỳ năm ngoái. Theo UBS, khoảng 5,6 tỷ người truy cập vào tất cả các văn bản của Cựu Ước và Tân Ước theo tiếng mẹ đẻ.

Tân Ước đã được dịch sang 1547 ngôn ngữ khác nhau. Như thế, ít nhất một cuốn sách Kinh thánh có thể truy cập bằng 3362 ngôn ngữ (nhiều hơn 38 so với năm trước). Hiệp hội Kinh thánh có khoảng 7350 ngôn ngữ trên toàn thế giới, trong số đó có 245 ngôn ngữ ký hiệu dành cho người điếc. Còn khoảng 4000 ngôn ngữ, trong đó Kinh thánh chưa được dịch.

Alexander M. Schweitzer, người đứng đầu của khoa dịch thuật UBS khẳng định: „Chúng ta đang sống trong thời đại mà thông điệp của Kinh Thánh về lòng thương xót, hòa giải, công bằng, hòa bình và tình yêu là rất cần thiết. Đó là lý do tại sao điều quan trọng là đảm bảo mọi người có thể truy cập Kinh Thánh, trong bất cứ ngôn ngữ nào. Các hiệp hội Kinh Thánh, các nhà nghiên cứu Kinh Thánh và các nhà tài trợ đã cùng nhau làm việc hiệu quả hơn bao giờ hết, và sự phát triển công nghệ đã mở ra những khả năng không thể tưởng tượng được”. (Ngọc Yến) - (VaticanNews 22.02.2019)

Một Vị Thánh Thời Đại: ĐHY John Henry Newman

Hôm thứ Tư vừa qua 13.2, ĐTC Phanxicô đã châu phê sắc lệnh thừa nhận phép lạ mà ĐHY John Henry Newman thể hiện như là điều kiện để Ngài được nâng lên hàng Hiển thánh.

ĐHY John Henry Newman sắp được nâng lên

hàng hiển thánh, một vị thánh mới cho nước Anh kể từ khi Thánh John Ogilvie được Đức thánh Giáo hoàng Paul VI phong thánh vào năm 1976.

ĐHY Newman, người được ĐGH Benedictô XVI phong chân phước vào năm 2010, Ngài sinh vào năm 1801. Ngài là một linh mục Anh giáo, đã thành lập Hiệp hội sống tinh thần Chúa Kitô tại Đại học Oxford, và sau này Ngài đã tuyên xưng Đức tin Công Giáo và thông hiệp hoàn toàn vào GHCG vào năm 1845.

Sau đó Ngài được tấn phong Hồng Y và qua đời ở tuổi 89. Trong lễ an táng của Ngài, hơn 15.000 người đã xếp hàng dài trên đường phố để tiễn đưa Ngài đến nơi an nghỉ cuối cùng...

Hồ sơ phong thánh cho Ngài được bắt đầu vào năm 1958 và Ngài được Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô tuyên dương là Đầy tớ Chúa vào năm 1991 sau khi nhìn nhận các nhân đức anh hùng của Ngài và quảng bá lối sống hùng anh của Ngài trên bước đường tiến tới việc phong thánh.

Sau khi được phong chân phước, Đức ông Roderick Strange, một học giả chuyên nghiên cứu về ĐHY Newman và là tác giả của tác phẩm mang tựa đề John Newman, Một nhà Tư tưởng sống của Thời đại; còn tác giả Veronica Scarisbrick nói về vị Hồng Y người Anh này như là một trong những nhân vật quan trọng vào bậc nhất của thế kỷ 19.

Theo Đức ông Strange thì ĐHY Newman đã để lại cho Giáo hội và hậu thế một gia sản tinh thần: những tư tưởng thần học về Huấn quyền, vai trò quan trọng của Đức Maria trong tiến trình đại kết, cũng như vị trí của người giáo dân trong



Giáo hội, thái độ và tâm tư của chúng ta đổi về đời sống tâm linh và cuối cùng là tấm gương trung tín của Ngài trước mọi khó khăn thử thách. (Thanh Quảng, SDB)

Pháp lạ thứ 70 được công nhận chính thức tại Lộ Đức

Đền Đức Mẹ Lộ Đức ở phía nam nước Pháp là một trung tâm hành hương nổi tiếng dành cho các khách hành hương sùng kính Đức Mẹ và cho các người muốn được khỏi bệnh. Đây là nơi chị Bernadette Soubirous đã chứng kiến Đức Mẹ hiện ra 18 lần từ ngày 11.2.1858 đến 16.7.1858. Ngày 25.2.1858, một đoàn người cảm tình đi theo Bernadette đến hang động. Sau khi cầu nguyện, cô đứng dậy, ngập ngừng tiến tới gần hang đá rồi quì xuống. Theo lệnh của “người thiếu nữ diễm lệ”, cô cúi xuống lấy tay cào đất. Một dòng nước vọt lên. Dòng nước đó chảy mền cho đến ngày nay, khoảng 120.000 lít nước chảy ra trong vòng 24 tiếng đồng hồ. Khách hành hương đến uống nước và ước mong được chữa lành bệnh tật xác hồn. Nhiều người đã nhận được ân phúc nhờ uống nước Lộ Đức.

Trong số 70 ngàn trường hợp khỏi bệnh nhờ sự can thiệp của Đức Mẹ Lộ Đức, chỉ có 70 trường hợp được chính thức công nhận là phép lạ qua các thủ tục điều tra và khám nghiệm y khoa.

Ngày 11.2.2019, Lễ Đức Mẹ Lộ Đức và Ngày Thế Giới của Bệnh Nhân, Đức Cha Jacques Benoit-Gonin, Giám mục giáo phận Beauvais, đã chính thức công nhận phép lạ thứ 70 tại Lộ Đức.

Từ năm 1980, nữ tu Bernadette Moriau bị đau cột xương sống nên phải dùng xe lăn di chuyển vì không thể đi đứng được. Dì phải dùng thuốc phiện để giảm đau. Dì đi hành hương tại đền Đức Mẹ Lộ Đức năm 2008. Nữ tu 79 tuổi kể lại: Vào 10 năm trước, tôi đi hành hương đền Đức Mẹ Lộ Đức nhưng không cầu xin phép lạ. Tuy nhiên, sau khi tham dự nghi thức xức dầu bệnh nhân và chúc lành Thánh Thể cho bệnh nhân tại đền Đức Mẹ, tôi cảm thấy có gì đang xảy ra. Tôi cảm thấy thân thể khỏe mạnh và thư giãn...Tôi về phòng và có tiếng nói với tôi “hãy bỏ nặng đi”. Thật ngạc nhiên, tôi có thể đi lại...tôi rời xe lăn, đôi

nặng và thuốc giảm đau”

Trường hợp Dì Moriau được trình lên Ủy Ban Y Khoa Quốc Tế để khám nghiệm việc đi được khỏi bệnh lạ lùng và khoa học không thể giải thích được về việc khỏi bệnh này. Sau khi việc khỏi bệnh được Ủy Ban Y Khoa Quốc Tế nhìn nhận, hồ sơ được gửi đến Giám Mục Giáo Phận phán quyết. Sau khi Đức Giám Mục Giám Mục nhìn nhận sự kiện, việc khỏi bệnh có thể được Giáo Hội công nhận là một phép lạ.

Phép lạ là một dấu hiệu ngoại lệ của Chúa vượt qua khả năng và trật tự thụ tạo nhưng con người có thể cảm nhận được qua giác quan. Có 5 yếu tố cấu tạo: 1. Phép lạ hoàn toàn là do quyền năng Thiên Chúa vì Thiên Chúa là nguồn gốc của phép lạ; 2. Phép lạ vượt khỏi quyền năng của thụ tạo. Mặt trời đứng yên như được thuật lại trong sách Joshua 10,33. Mặt trời mùa ngày 13.10.1917 tại Fatima; 3. Phép lạ vượt khỏi trật tự của thụ tạo. Chúa Giêsu làm phép nước thành rượu tại tiệc cưới Cana; 4. Phép lạ là biến cố ngoại lệ. Lazarô chết 3 ngày được Chúa cho sống lại; 5. Phép lạ có thể cảm nghiệm được qua giác quan. Chúng ta không hiểu tại sao xảy ra nhưng cảm giác đón nhận được sự kiện lạ là những công trình của Thiên Chúa, hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp qua lời chuyển cầu của Mẹ Maria, của một vị thánh hay nhiều vị thánh. (Lm. Nguyễn Tất Thắng OP)

Trung tâm Thánh Mẫu Fatima đã đón 7 triệu tín hữu hành hương vào năm 2018



Fatima - Theo bản tin của trang mạng của Trung Tâm Thánh Mẫu Fatima (<https://www.fatima.pt/pt/news/santuاريو-de-fatima-acolheu-7-milhoes-de-peregrinos-em-2018>) : vào sau trưa ngày mùng 09.02 nhân cuộc họp mặt lần thứ 41 của các nhân viên khách sạn đã được tổ chức tại Trung Tâm Mục vụ Phaolô VI, cho biết vào năm 2018, trung tâm Thánh Mẫu Fatima đã đón tiếp 7 triệu tín hữu hành hương từ khắp thế giới. Con số thống kê trên dựa vào số các tín hữu đã tham dự vào các cuộc cử hành phụng vụ tại Fatima.

Trong khoảng từ năm 2012 đến 2018 cùng với năm thánh kỷ niệm 100 năm vào năm 2017, trung bình trung tâm Thánh Mẫu Fatima đã tiếp từ 5,5 triệu đến 6,5 tín hữu hành hương. Riêng năm 2012 là ngoại lệ vì đã có 6,8 triệu tín hữu hành hương đến Fatima.

Tổng cộng trong năm 2018 đã có 4387 đoàn hành hương đến Fatima, đối Cova da Ira: 2785 đoàn từ các nước khác, 1602 đoàn hành hương quốc nội Bồ Đào Nha, với tổng cộng 679.577 tín hữu hành hương.

Từ Á Châu đã có 481 đoàn hành hương đến từ Nam Hàn, Phi Luật Tân, Ấn độ và Nam Dương. Đặc biệt phải kể đến 31 đoàn hành hương đến từ Trung quốc trong năm 2018. Những đoàn hành hương quan trọng khác đến Fatima từ Mã Lai, Singapour, Sri Lanka, Thái Lan, Việt Nam và Nhật Bản,

Để đề cao các đoàn hành hương từ châu Á xa xôi, Trung Tâm Thánh Mẫu Fatima đã mời hai giám chức của Á Châu chủ tọa hai cuộc hành hương lớn vào tháng 5 và tháng 10 năm 2018: Đức Giám Mục đã hưu trí Hồng Kông và Đức Giám Mục Hiroshima, Nhật Bản. Cũng trong chiều hướng trên, vào cuộc hành hương tháng 5 năm nay, Đức Hồng Y Luis Tagle Phi Luật Tân sẽ đến chủ sự tại Fatima.

Thời gian tổ chức của các nhóm hành hương cũng khác nhau : 57% các đoàn hành hương từ các nước ngoài thường đến Fatima vào tháng 10, tháng 4, tháng 9 và tháng 5. Đang khi các đoàn hành hương của Bồ Đào Nha thường chọn tháng 5, tháng 10, tháng 6 và tháng 9. Các đoàn hành hương trong nội địa nước Bồ hầu hết là do các

giáo phận tổ chức với tổng kết gần 58% tín hữu hành hương nước này đã hành hương vào các tháng nói trên.

Riêng Đền Thánh Nơi Đức Mẹ hiện ra đã đón 2,9 triệu khách hành hương đến dâng lễ. Quảng trường Trung Tâm Thánh Mẫu đã đón tiếp 2,4 triệu khách hành hương trong các đại lễ. Vương cung thánh đường Chúa Ba Ngôi đã có 1,1 triệu và Vương Cung Thánh Đường Thánh Mẫu Mân Côi đã có 280.673 tín hữu hành hương tham dự các buổi lần hạt Mân Côi và rước nến. Các căn nhà của các mục đồng ở làng Aljustrel tiếp tục mở cửa đón tiếp tín hữu đến viếng thăm : Căn nhà của Phanxicô và Jacinta đã được 392 ngàn khách hành hương viếng thăm, căn nhà của nữ tu Lucia đã đón tiếp 347 ngàn khách hành hương.

Riêng Bảo tàng viện Aljustrel đón 17653 khách hành hương. Cuộc triển lãm đặc biệt với chủ đề « As cores do sol » (các màu sắc của mặt trời) đã có 225.252 người xem, còn bảo tàng viện Luz e Paz (Ánh sáng và hòa bình) có 78.852 khách hành hương đến xem.

Trang mạng điện tử chính thức của Fatima trong Facebook đã có 900.000 lượt vào xem. Riêng mạng lưới xã hội Instagram có khoảng 24.000 người vào lướt mạng kèm với quảng cáo. (Lm. Stephanô LUU)

Tuyên ngôn liên tôn bảo vệ phẩm giá con người

Bản tuyên ngôn gồm chín điểm, xác định và bảo đảm các quyền con người; chăm sóc, tôn trọng phẩm giá và hỗ trợ tôn giáo và tinh thần



cho những người đang trong giai đoạn cuối của cuộc đời tại các cơ sở y tế.

Đây là tuyên ngôn liên tôn về quyền trong các giai đoạn cuối đời được giới thiệu và ký kết vào ngày 05.02 tại Roma, trong khu vực Tôn kính Chúa Thánh Thần ở Saxia. Đây là kết quả của vấn đề đặc biệt nhạy cảm đối với đối thoại liên tôn trong lãnh vực sức khỏe và nhằm tạo ra một con đường mang lại sự dần thân cụ thể. Sáng kiến được bà Giulia Grillo, Bộ trưởng Y tế Italia ca ngợi: „Thật đáng quý khi việc đối thoại giữa các thực tại khác nhau, đối với dư luận là xa vời, lại được bắt đầu từ một chủ đề tế nhị như kết thúc sự sống“.

Trong số những điều được nêu, bản tuyên ngôn liên tôn khẳng định: cần đảm bảo quyền của bệnh nhân được tự do định đoạt về thời gian của mình ngay cả trong các cơ sở y tế; tôn trọng tôn giáo; tiếp nhận các dịch vụ định hướng các lãnh vực tôn giáo, tâm linh và văn hóa. Quyền hỗ trợ tinh thần; tôn trọng các thực hành trước và sau khi chết; tôn trọng phẩm giá của con người trong từng giai đoạn cuộc sống của con người.

Tại buổi giới thiệu tài liệu liên tôn có sự hiện diện của ông Angelo Tanese, tổng giám đốc các cơ sở y tế địa phương Rôma; ông Pier Francesco Meneghini, chủ tịch Trung tâm Y tế Gemelli; Đại học Công giáo Thánh Tâm...

Các bên ký kết bao gồm Đức cha Paolo Ricciardi, đại diện cho chăm sóc mục vụ của giáo phận Roma, Abdellah Redouane (Trung tâm văn hóa Hồi giáo Italia), Mục sư Luca Maria Negro (Liên đoàn các nhà thờ Tin lành ở Italia, Fcei), Cha Ilie Ursachi (Giáo phận Chính thống Rumani của Italia), Alberto Aprea (Học viện Phật giáo Italia Soka Gakkai), Giorgio Raspa (Liên minh Phật giáo Italia), Noemi Di Segni (Liên minh Cộng đồng Do Thái Italia) và Franco Di Maria Jayendranatha (Liên hiệp Ấn Độ giáo Italia). Theo Đức cha Ricciardi „ngoài niềm tin tôn giáo, điều cơ bản là chăm sóc linh hồn của người bệnh và quan tâm an ủi cho các thành viên gia đình“.

Nhóm làm việc cũng muốn trở thành một điểm tham chiếu để thực hiện và hỗ trợ các sáng kiến mới nhằm thúc đẩy một mô hình tiếp nhận mới,

hỗ trợ và tôn trọng đức tin trong tất cả các thực tế sức khỏe. (Ngọc Yến –Vatican)

Ngày thế giới cầu nguyện chống nạn buôn người

Hôm 8.2.2019, nhiều nơi trên thế giới đã cử hành ngày thế giới lần thứ 5 cầu nguyện và suy tư chống nạn buôn người.

Ngày này được ĐTC thiết lập và ấn định vào mừng 8.2 cũng là lễ kính thánh nữ Giuseppina Bakhita người Sudan, từ năm lên 8 đã bị bắt làm nô lệ và bán đi bán lại nhiều lần, cho đến khi sang Italia và tại đây chị đã trở lại Công Giáo và gia nhập dòng Bác Ái thánh nữ Canossa.

Trong số các tổ chức Công Giáo hoạt động tích cực nhất chống nạn buôn người, đặc biệt có tổ chức tên là "Liên mạng Talitha Kum" của các nữ tu Công Giáo. Danh xưng tổ chức này rút từ lời Chúa Giêsu trong Tin Mừng theo thánh Marco (5,41) nói với cô bé 12 tuổi con gái Ông Gairo nằm như chết: "Hỡi bé, Ta nói con hãy trỗi dậy!", và cô bé được hồi sinh, trỗi dậy và bước đi. Liên mạng này được khai sinh cách đây 10 năm, hồi tháng 9 năm 2009 như một mạng quốc tế của các nữ tu chống lại nạn buôn người và giúp cộng tác, trao đổi thông tin giữa các phụ nữ và những người thánh hiến. Hiện nay tổ chức này hoạt động tại 77 quốc gia 5 châu: 13 chi hội tại Phi châu, 13 tại Á châu, 17 tại Mỹ châu, 31 tại Âu Châu, 2 chi hội tại Úc châu. Tổng cộng có hơn 1 ngàn nữ tu được huấn luyện về công tác chống nạn buôn người. Các chị đang hoạt động tại 65 quốc gia cùng với hơn 2 ngàn cộng sự viên



khác. Trên thế giới có 150 nhóm hoạt động trong liên mạng Talitha Kum.

Ngoài ra, từ ngày 22 đến 28.9.2019 tới đây, Đại Hội đầu tiên của Liên mạng này sẽ được triệu tập ở Roma, trong đó có sự tham dự của hơn 90 nữ tu dẫn thân trên thế giới chống nạn buôn người (Rei 7.2.2019) (G. Trần Đức Anh OP. Vatican)

MỸ CHÂU

Thư của HĐGM Hoa Kỳ gởi dân Chúa về đường hướng đối với cuộc khủng hoảng lạm dụng tính dục

Tâm chấn hiện nay của cuộc khủng hoảng lạm dụng tính dục là tại Hoa Kỳ. Chính vì thế, ngay sau Hội Nghị Bảo Vệ Trẻ Vị Thành Niên Trong Giáo Hội, diễn ra tại Vatican từ 21 đến 24 tháng Hai, vừa kết thúc, ĐHY Daniel N. DiNardo, TGM Galveston-Houston và là chủ tịch HĐGM Hoa Kỳ đã gởi thư sau cho dân Chúa.

“Chúa gần gũi với tất cả những ai kêu cầu Ngài, với tất cả những ai kêu cầu Ngài trong sự thật.” (Thánh Vịnh 145: 18)

Những ngày hội nghị này là những ngày đầy thách đố, và mang lại nhiều hoa trái. Các chứng từ của các nạn nhân đã vạch ra cho chúng tôi thấy, một lần nữa, những vết thương sâu trong Thân thể Chúa Kitô. Lắng nghe các chứng từ của họ làm thay đổi trái tim anh chị em. Tôi thấy điều đó nơi khuôn mặt các giám mục anh em của tôi. Chúng tôi mắc nợ các nạn nhân một sự cảnh giác kiên định mà chúng tôi không bao giờ được phép thất bại một lần nữa.

Làm thế nào để băng bó các vết thương? Thưa: Hãy tăng cường Hiến chương Dallas. Đức Giáo Hoàng Phanxicô, là người mà tôi muốn cảm ơn bội phần vì hội nghị này, đã kêu gọi chúng tôi đề ra “các biện pháp cụ thể và có hiệu quả.” Một loạt các thuyết trình viên từ các Hồng Y đến các Giám Mục, cho đến các nữ tu và các nữ giáo dân đã nói về một bộ các quy tắc ứng xử dành cho các giám mục, các giao thức cụ thể để giải quyết các cáo buộc chống lại các giám mục, các cơ chế báo cáo thân thiện và vai trò thiết yếu của tính



minh bạch trong quá trình chữa lành.

Để đạt được những mục tiêu này đòi hỏi phải có sự tham gia và hợp tác tích cực của anh chị em giáo dân. Giáo hội cần những lời cầu nguyện, chuyên môn và ý tưởng của anh chị em. Như chúng ta đã học được từ các hội đồng xét duyệt giáo phận, cần có một loạt các kỹ năng tổng hợp để đánh giá các cáo buộc và để bảo đảm rằng các chính sách và quy trình địa phương thường xuyên được tái xét để phản ứng chữa lành của chúng ta tiếp tục có hiệu quả. Tất cả các mô hình được thảo luận trong tuần này đều dựa vào sự giúp đỡ tốt lành của dân Chúa.

Tôi và các giám mục Hoa Kỳ cảm thấy được khẳng định trong công việc đang được tiến hành. Được tăng cường bởi những gì tôi đã trải nghiệm ở Roma này, chúng tôi sẽ chuẩn bị để thúc đẩy các đề xuất, trong tình hiệp thông với Tòa Thánh, trong mỗi lĩnh vực này để các giám mục anh em tôi có thể xem xét những đề nghị đó tại Đại hội đồng Giám Mục Hoa Kỳ vào tháng Sáu tới. Điều khẩn cấp là chúng ta phải luôn đáp lại trước tiếng kêu của các nạn nhân. Tôi cũng nhận thức được rằng các bước tiếp theo của chúng tôi có thể là nền tảng vững chắc để phục vụ cả các chủng sinh, nữ tu và tất cả những người có thể sống dưới sự đe dọa của lạm dụng tình dục hoặc lạm dụng quyền lực.

Trong đức tin, chúng tôi cảm nhận được sự đau đớn của ngày Thứ Sáu Tuần Thánh. Nó có thể gây ra cảm giác bị cô lập và bị bỏ rơi, nhưng Phục sinh là lời hứa chữa lành của Chúa. Khi băng bó các vết thương đang ở trước mặt chúng

ta đây, chúng ta sẽ gặp Chúa Phục sinh. Chỉ mình Ngài là tất cả hy vọng và chữa lành.

Tôi cũng muốn thêm ở đây một lời cảm ơn chân thành đến nhiều người đã cầu nguyện cho tôi và cho tất cả để cuộc gặp gỡ này là một thành công.

+ Đức Hồng Y Daniel N. DiNardo

TGM Galveston-Houston

Chủ tịch Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ

Source:USCCB President of U.S. Conference of Catholic Bishops Issues Statement at Close of Meeting on the Protection of Minors in the Church

Hồng y lớn tuổi nhất thế giới mừng sinh nhật 100 tuổi

Sinh ngày 19 tháng 2. 1919, hồng y người Cô-lông-bi José de Jesús de Pimiento Rodriguez vừa mừng sinh nhật 100 tuổi. Ngài biết ít nhất... chín giáo hoàng! Rất hiếm khi người của Giáo hội có thể làm chứng cho một thế kỷ lịch sử, nhưng đây là trường hợp của hồng y Pimiento, hồng y duy nhất 100 tuổi còn sống. Một kỷ lục cho người đến năm 95 tuổi được Đức Phanxicô trao mũ đỏ hồng y năm 2015.

Sinh năm 1919, ít nhất từ khi làm linh mục, ngài đã thấy ít nhất bảy giáo hoàng: Piô XII, Gioan XXIII, Phaolô VI, Đức Gioan-Phaolô I, Đức Gioan-Phaolô II, Đức Bênêđictô XVI và Đức Phanxicô. Là con út của một gia đình công giáo rất nghèo, ngài sinh tại thành phố Zapatoca, một thành phố phía bắc Cô-lông-bi. Ngài có ơn gọi theo Chúa Kitô từ rất sớm, chịu chức linh mục ngày 14.12.1941 khi mới 22 tuổi, như thế đã 78



năm trôi qua kể từ ngài làm lễ mở tay.

Làm giám mục khi mới 36 tuổi, ngài tham dự Công đồng Vatican II (1962-1965), trong thời gian này ngài kết bạn thân tình với vị thánh tương lai, Đức Phaolô VI mà ngài xem là vị “giáo hoàng có ánh nhìn dịu dàng và sâu sắc”. Từ công đồng này, ngài giữ một kỷ niệm đáng kể: “Sẽ có ít vấn đề trong Giáo hội nếu Công đồng này được áp dụng”, ngài đã trả lời như trên trong một cuộc phỏng vấn gần đây khi ngài sắp được một trăm tuổi.

Theo ngài, đây là công đồng cuối cùng vì không thể họp các giám mục trên toàn thế giới. Vì thế ngài hình dung một cơ cấu với “các đại diện” của mọi cộng đồng công giáo để dẫn thân trong một cuộc “thảo luận nhân bản, lành mạnh và quyết định”.

Dù đã trăm tuổi, hồng y Pimiento vẫn theo dõi sát thời sự và đưa ra các quan điểm dứt khoát, nhất là về vấn đề Venezuela. Theo ngài, ông Juan Guaidó — người tự cho mình là tổng thống lâm thời — là một “khám phá rất hiếm”, có một “trí thông minh cũng rất hiếm” và những người “ủng hộ tổng thống Nicolás Maduro sẽ không dám giết ông ta”.

Mừng sinh nhật “trong đức vâng lời”, hồng y Pimiento cho biết mình không sợ chết, nhưng sợ tiến trình của nó. Dù sao ngài tin chắc, gặp Chúa sẽ là một “điều tuyệt vời”. (Giuse Nguyễn Tùng Lâm dịch)

PHI CHÂU

Hội nghị loan báo Tin Mừng cho Tây Phi

15 linh mục Công giáo đến từ các quốc gia Tây Phi nhóm họp từ ngày 12 đến 14. 2. 2019 tại Trung tâm Truyền giáo và Mục vụ CERAO ở Abidjan (CCPA). Cuộc gặp gỡ này nhằm suy tư kỹ hơn về việc loan báo Tin Mừng ở Châu Phi trong cái nhìn thực tế của lục địa này.

“Loan báo Tin Mừng và thúc đẩy sự phát triển toàn diện con người trong Giáo hội.Gia đình.Thiên Chúa ở Tây Phi“, đó là chủ đề của Hội nghị lần thứ 7 của hội đồng thường trực Hội nghị Giám mục khu vực của Tây Phi (CERAO),

từ ngày 12 đến 14 tháng 2 năm 2019 tại Abidjan.

Cuộc gặp gỡ của các nhà truyền giáo Công giáo ở Tây Phi rất quan trọng vì nhằm mục đích thích ứng Tin Mừng với thực tế của các dân tộc châu Phi. Vấn đề được đặt ra cho các chủng sinh đó là cùng nhau tìm cách thức truyền giáo mới cho dân tộc này. Kể từ hôm nay, Tin Mừng sẽ không còn là một lý thuyết nữa. Đã đến lúc Tin Mừng phải được sống và vang lên cho dù có những khó khăn, những thách thức của cuộc sống hàng ngày của các dân tộc ở Tây Phi.

Theo Đức cha Ignace Bessi Dogbo, Giám mục Katiola, nhu cầu loan báo Tin Mừng theo cách thức mới ngày càng trở nên quan trọng. Còn đối với Đức TGM Ignatius A. Kaigama, Chủ tịch RECOWA. CERAO, điều quan trọng là phải suy nghĩ lại về cách truyền giáo để có việc làm chứng đáng tin cậy hơn qua việc thúc đẩy sự hiệp nhất, liên đới, công bằng và hòa bình.

Cũng lưu ý rằng suy tư này là bước khởi đầu cho Hội nghị toàn thể lần thứ 3 sẽ được tổ chức từ ngày 13 đến 20 tháng 5 năm 2019 tại Ouagadougou, Burkina Faso. (Ngọc Yến, Vatican)

Sứ điệp HĐGM Guatemala và việc bầu cử sắp tới

HĐGM Guatemala vừa kết thúc phiên họp toàn thể. Sứ điệp gửi cộng đoàn dân Chúa cuối cuộc họp có chủ đề “Hãy loan báo và thực hiện giấc mơ của Thiên Chúa”, lấy cảm hứng từ những lời được ĐGH Phanxicô phát biểu vào 27.1 tại ĐHGTTG ở Panama.

Sứ điệp được chia thành chín điểm trong đó nói về ý nghĩa và niềm vui của ĐHGTTG vừa qua đối với người trẻ nói chung và cho Giáo hội Trung Mỹ nói riêng, nhưng cũng có nỗi buồn bởi tình hình xã hội của đất nước. Các giám mục Guatemala hy vọng rằng chiến dịch bầu cử vào tháng 6 tới sẽ diễn ra một cách hòa bình và minh bạch, vượt qua những tệ nạn chính trị đã xảy ra trong quá khứ.

Các giám mục định nghĩa sự kiện Panama là “một cơ hội tuyệt vời để ra ngoài gặp gỡ thực tế của những người trẻ”, nhưng, về bối cảnh quốc gia, các giám mục cho thấy “nhiều tiến trình

phi nhân văn tồn tại giữa chúng ta, như mức độ bạo lực cao trong xã hội, thiếu các cơ hội khiến người dân phải di cư và tại một số khu vực nó là lối thoát gần như mặc định do sự khốn khổ kinh tế”. Sứ điệp cũng đề cập đến nhiều yếu tố gia đình và các giá trị bị xói mòn, cũng như tình trạng phân cực và mất lòng tin.

Trở lại với hiện tượng di cư, tài liệu nhấn mạnh rằng nó liên quan đến tất cả những người trẻ, là “những người đang gặp nhiều khó khăn trên hành trình bước đi, dễ gặp phải mạng lưới buôn người, dễ bị tổn thương bởi những kẻ buôn bán ma túy”. Họ rời bỏ đất nước và để lại mọi thứ, với hy vọng tìm kiếm một tương lai tốt đẹp hơn, điều mà đất nước không thể cung cấp cho họ.

Trong phần cuối của sứ điệp, các giám mục Guatemala tái khẳng định sự gắn bó thân cho một xã hội “công bằng, không loại trừ, tôn trọng sự đa dạng văn hóa và tôn giáo” và thượng tôn pháp luật. Các giám mục cũng bày tỏ hy vọng rằng quá trình bầu cử sắp tới diễn ra theo đúng nguyên tắc, và mời gọi người dân “thông tin đầy đủ và suy nghĩ nghiêm túc, không bị lèo lái”, đừng để mất cơ hội bầu ra các nhà cầm quyền theo lương tâm và tự do.

Các giám mục tin tưởng rằng quá trình bầu cử sẽ diễn ra “với mong muốn đóng góp tạo nên một Guatemala tốt hơn, loại trừ những giới hạn áp đặt do những người sử dụng quyền lực chính trị. Chúng ta không muốn chế độ độc tài”. (L’Osservatore Romano, 12.13 .2.2019) (Ngọc Yến, Vatican)

Các tín hữu Công giáo Nigeria can trường trong những cuộc bách hại

“Điều các Kitô hữu đang rao giảng là tình thân tha thứ, sự công bằng, hòa bình và tình yêu thương”, Linh mục Iloabuchi nói. “Điều đó đã khiến cho ngay cả những người trẻ tuổi trong Giáo hội, thay vì cầm vũ khí, thì thay vào đó lại tha thứ cho những kẻ đang bắt bớ họ, và nghĩ rằng ngày mai sẽ tốt đẹp hơn”.

Bất chấp mối đe dọa bạo lực liên tục từ những kẻ khủng bố Boko Haram, các tín hữu Công giáo

ở Nigeria vẫn tiếp tục trung thành với Tin Mừng, tin tưởng phó thác vào Thiên Chúa khi họ đưa ra một lời chứng về sự tha thứ, một linh mục nước này cho biết.

Khi họ tham dự Thánh lễ Chúa nhật mỗi tuần, các tín hữu Công giáo tại Nigeria “bước vào nhà thờ nhưng không biết liệu họ có thể trở về nhà hay không”, Linh mục Kenneth Chukwuka Iloabuchi nói.

Vị Linh mục người Nigeria, hiện đang phục vụ tại Giáo phận Cartagena, Tây Ban Nha, đã kể lại kinh nghiệm của các Kitô hữu tại quê nhà của mình với ACI Prensa, cơ quan thông tấn tiếng Tây Ban Nha của CNA. Linh mục Iloabuchi đã đến thăm một số thành phố ở Mexico vào giữa tháng Hai như là một phần của sự kiện ‘Đêm Chứng Nhân’ (Night of Witnesses) lần 2 được tổ chức bởi Tổ chức Viện trợ các Giáo hội Đau khổ (ACN). Quốc gia đông dân nhất châu Phi, Nigeria trong nhiều năm đã phải đối mặt với các vụ tấn công và bắt cóc của nhóm phiến quân Hồi giáo Boko Haram. Nhóm này ước tính đã giết hại hàng chục ngàn người trong thập kỷ qua. Các Kitô hữu bị nhắm mục tiêu, đôi khi trong các vụ tấn công trong khi đang tham dự Thánh lễ.

Thế nhưng các tín hữu Công giáo ở Nigeria giữ vững niềm tin “cho đến chết”, linh mục Iloabuchi nói.

“Có một trường hợp thực sự gây ấn tượng với tôi”, linh mục Iloabuchi nhớ lại, “đó chính là vụ việc về một người phụ nữ trong Thánh lễ đêm Giáng sinh đã mất đi tất cả các thành viên trong gia đình của mình vì một vụ tấn công khủng bố”.



“Người phụ nữ này chia sẻ trong Thánh lễ an táng rằng chị sẽ không nhượng bộ và sẽ tiếp tục giữ đức tin Công giáo cho đến chết, và điều đó sẽ không tước đi niềm tin của chị”, linh mục Iloabuchi nói. “Với sự bình an trong tâm hồn, với thái độ tha thứ này, họ đang tạo ra một chứng ngôn vô cùng tuyệt vời”.

Cách đây hai năm, linh mục Iloabuchi nói, khi đến thăm một ngôi làng ở miền bắc Nigeria, “vào giữa Thánh lễ, một sĩ quan chịu trách nhiệm coi sóc nhà thờ đã đến và nói với tôi rằng ông đã nhận được tin rằng Boko Haram sẽ tiến vào làng và sẽ tấn công dân làng cũng như tấn công các Kitô hữu”.

“Lúc đó, tôi đã vô cùng sợ hãi và tôi hỏi anh ta rằng liệu tôi có phải kết thúc Thánh lễ để mọi người có thể rời khỏi đây không. Anh bảo tôi không và đừng bao giờ vì sợ nhóm này mà rời khỏi nhà thờ. Họ chưa bao giờ rời bỏ nhà thờ vì sợ các chiến binh sẽ đến để giết hại họ, bởi vì nếu như họ bắt đầu sống theo cách đó, những kẻ khủng bố sẽ giành chiến thắng trong cuộc chiến”.

Linh mục Iloabuchi thú nhận ngài đã vô cùng sợ hãi. “Nhưng việc chứng kiến các tín hữu ca ngợi Thiên Chúa và cùng nhau cầu nguyện, tôi phải tự chất vấn bản thân: ‘Bạn, một linh mục khiếp sợ, trong khi những người này thì lại đang ca ngợi Thiên Chúa?’. Và tôi đã phải tiếp nhận sự khích lệ này từ các tín hữu để cử hành Bí tích Thánh Thể với phẩm giá, và chúng tôi đã cử hành Thánh lễ một cách tốt đẹp mà không gặp vấn đề gì”.

Đêm đó, họ nhận được tin rằng các chiến binh đã tiến vào ngôi làng bên cạnh và giết hại sáu mạng người. Linh mục Iloabuchi nói rằng ngài đã bị đánh động bởi những người mất đi các thành viên gia đình trước các vụ tấn công như thế này, tuy nhiên lại vẫn giữ được tâm hồn bình an.

“Các vị Mục tử của Giáo hội đang làm việc chăm chỉ, bắt đầu với HDGM Nigeria và các linh mục sống trong các Giáo xứ cùng với giáo dân” Linh mục Iloabuchi nói.

“Điều mà các Kitô hữu đang rao giảng đó chính tinh thần tha thứ, sự công bằng, hòa bình và tình yêu thương”, Linh mục Iloabuchi nói.

“Điều đó đã khiến cho ngay cả những người trẻ tuổi trong Giáo hội, thay vì cầm vũ khí, thì thay vào đó lại tha thứ cho những kẻ đang bắt bớ họ, và nghĩ rằng ngày mai sẽ tốt đẹp hơn”. (Minh Tuệ) (theo CNA)

ÚC CHÂU

Phản ứng của Tòa Thánh trước tin ĐHY Pell bị kết án

Việc ĐHY Pell bị tòa án Melbourne kết án đã diễn ra cách nay 2 tháng. Lúc đó, đã có người lên tiếng hỏi ông Burke, phát ngôn viên của Tòa Thánh, và ông đã ngắn gọn trả lời rằng Tòa Thánh tôn trọng hệ thống pháp lý của Úc và diễn trình pháp lý ấy chưa chấm dứt, nên Tòa Thánh chưa có tuyên bố nào về bản thân ĐHY Pell. Có người cho rằng Ông Burke, khi tuyên bố như thế, ý thức rõ lệnh cấm của Tòa Melbourne đối với việc tường trình bất cứ chi tiết nào quanh vụ án.

Nay thì quan tòa Melbourne đã “nhanh chóng” hủy bỏ vụ án thứ hai chống lại ĐHY Pell, lý do khiến họ áp đặt lệnh cấm, để báo chí và công luận tha hồ làm rùm beng vụ “tai tiếng” mà họ cho là làm rúng động GHCG, kịp thời khiến mọi người một là coi thường ý nghĩa của Hội Nghị “Bảo Vệ Các Vị Thành Niên Trong Giáo Hội” hai là áp lực để Giáo Hội làm mạnh hơn nữa với mục đích lũng đoạn hoàn toàn hàng ngũ lãnh đạo của GHCG hoàn cầu.

Nhưng Tòa Thánh vẫn giữ vững lập trường bình dị của mình. Thực vậy, vị giáo phẩm đầu tiên lên tiếng sau việc tòa cho phép công luận bàn tán về vụ ĐHY Pell, Đức TGM Mark Colerodg, chủ tịch HĐGM Úc. Ngài viết:

“Tin tức về việc kết án ĐHY George Pell vì các cáo buộc lạm dụng tình dục trẻ em đã lâu năm đã làm nhiều người khắp nước Úc và khắp thế giới ngỡ ngàng, trong đó có các giám mục Công Giáo Úc.

“Các giám mục đồng ý rằng mọi người nên bình đẳng dưới pháp luật, và chúng tôi tôn trọng hệ thống pháp lý của Úc. Cùng một hệ thống pháp lý đã đưa ra lời kết án sẽ xem xét việc kháng án mà toán luật sư của ĐHY đã đệ nạp.

Hy vọng của chúng tôi, lúc nào cũng thế, là: nhờ diễn trình này, công lý sẽ được phục vụ.

“Trong khi chờ đợi, chúng tôi cầu nguyện cho tất cả những ai từng bị lạm dụng và gia đình họ, và chúng tôi tái cam kết làm mọi điều có thể làm để bảo đảm rằng Giáo Hội là nơi an toàn cho mọi người, nhất là người trẻ và người dễ bị thương tổn”.

Liền sau đó, Tòa Thánh, qua Ông Alessandro Gisotti, giám đốc lâm thời của Phòng Báo Chí Tòa Thánh, cũng đã ra thông cáo như sau:

“Tòa Thánh nhất trí với lời tuyên bố do chủ tịch HĐGM Úc công bố liên quan đến việc kết tội ở tòa sơ thẩm liên quan đến ĐHY George Pell. Đây là tin đau đớn, như chúng ta biết rõ, đã gây ngỡ ngàng cho nhiều người, không phải chỉ ở Úc. Như đã phát biểu trong nhiều dịp khác, chúng tôi rất có lòng tôn trọng đối với các thẩm quyền pháp lý của Úc. Vì lòng tôn trọng này, chúng tôi chờ đợi kết quả của diễn trình kháng án. Trong khi chờ phán quyết sau cùng, chúng tôi kết hợp với các giám mục Úc trong việc cầu nguyện cho mọi nạn nhân của lạm dụng, và tái khẳng định cam kết của chúng tôi trong việc làm mọi điều có thể làm để Giáo Hội là căn nhà an toàn cho mọi người, nhất là các trẻ em và những người dễ bị thương tổn nhất. Để bảo đảm diễn trình công lý, ĐTC đã xác nhận các biện pháp đề phòng (precautionary) do Đấng Bản Quyền địa phương áp đặt lên ĐHY George Pell khi ngài trở về Úc. Nghĩa là, trong khi chờ đợi việc lượng định các sự kiện cuối cùng, như vốn là qui phạm, ĐHY George Pell bị cấm thi hành thừa tác vụ công khai và bất cứ tiếp xúc tự ý nào với các vị thành niên”.

Tổng giáo phận Sydney, nơi ĐHY George Pell là TGM trước đây và là nơi ngài hiện đang cư ngụ và do đó thuộc bản quyền Đức TGM Anthony Fisher, theo Đài ABC, chỉ vấn tắt, có thể rất vấn tắt, tuyên bố rằng: phải chờ kết quả cuộc kháng án của ĐHY George Pell. Đài này cũng phỏng vấn một số giáo dân: họ tỏ ra bình thản và cho hay: điều quan trọng là chờ kết quả kháng cáo. (Vũ Văn An)

Tín Giáo Hội Việt Nam

Thánh lễ Minh Niên mừng Xuân Kỷ Hợi 2019 tại Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang Quảng Trị

Thời tiết Huế.Quảng Trị vào những ngày Tết chưa có năm nào như năm nay, trời nắng gay gắt như mùa Hè. Sáng ngày mùng 4 Tết Kỷ Hợi, dọc đường Quốc lộ I từ Huế ra La Vang, từng đoàn xe máy và xe ô tô nối đuôi nhau hành hương về bên Mẹ. Tại Trung tâm Hành hương La Vang, nhiều đoàn xe khách từ các tỉnh miền Bắc cũng như miền Nam đã có mặt từ bao giờ. Tất cả đều với một niềm cậy trông vào Mẹ.

Đúng 8 giờ sáng, Cha tổng đại diện Antôn Dương Quỳnh xông hương Đức Mẹ trước khi rước Kiệu. Dẫn đầu là Thánh giá và Hương.Nến rồi đến đội trống giáo xứ Tân Lương, tiếp sau là các em thiếu nhi La Vang trong đội múa, đoàn nghi lễ, cộng đoàn Lòng Chúa Thương xót, các nữ tu rồi đến đoàn linh mục đồng tế, hai vị TGM và cuối cùng là bàn kiệu Đức Mẹ được cung nghinh trên Kiệu Rồng do các Kiệu phu là anh em trong Ban Chung sự Hiếu đạo giáo xứ Chính tòa Phủ Cam.

Đoàn kiệu Đức Mẹ được rước một cách trang trọng từ Tháp Cổ ra Quảng trường Chúa chịu nạn vòng về Linh đài Đức Mẹ, hòa trong lời kinh Mân côi là nhịp trống rập rang tôn vinh Đức Mẹ.

Thánh lễ Minh niên mừng Xuân mới do Đức nguyên TGM Giáo phận Huế Phanxicô Xaviê Lê Văn Hồng chủ tế, cùng đồng tế có Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh, chủ tịch HĐGM Việt Nam, TGM giáo phận và đông đảo linh mục đến từ khắp nơi.

Mở đầu Thánh lễ, đức nguyên TGM Phanxicô Xaviê nói lời chào mừng cộng đoàn hành hương quy tụ về Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang trong ngày đầu năm mới, bên cạnh Đức TGM Giuse, vị chủ chăn thân yêu của chúng ta. Cùng với Đức Tổng Giuse, ngài gửi đến các linh mục, tu sĩ, chủng sinh và toàn thể cộng đoàn lời chúc mừng năm mới với nhiều hồng ân của Thiên Chúa, sức khỏe dồi dào, gia đình bình an

và một cuộc sống nhiều niềm vui và may mắn. Theo truyền thống tốt đẹp của Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang vào ngày đầu năm mới, chúng ta quy tụ về đây để tôn vinh Mẹ bày tỏ lòng tri ân và tâm tình mến yêu Mẹ, vì bao phúc lộc hồn xác Thiên Chúa đã thương ban cho chúng ta qua bàn tay của Mẹ và nhờ lời cầu bầu đầy quyền năng của Mẹ. Chúng ta dâng lên Mẹ và qua Mẹ dâng lên Thiên Chúa những ngày tháng của năm mới đang đến với chúng ta. Xin dâng lên Mẹ gia đình của mỗi người, xin dâng lên Mẹ Giáo hội Việt Nam, Giáo phận và Tổ quốc thân yêu của chúng ta. Xin Mẹ thương ban cho chúng ta một năm mới an lành hạnh phúc. Trong năm 2019 này, HĐGM Việt Nam với định hướng Đồng hành với các gia đình khó khăn, xin Mẹ dịu dặt nâng đỡ những gia đình đang gặp phải những hoàn cảnh bất an trong cuộc sống.

Chia sẻ trong bài giảng lễ, Đức TGM Giuse nhắc lại lời Đức Tổng Phanxicô Xaviê rằng hôm nay là ngày truyền thống, chúng ta quay quần chung quanh Đức Mẹ La Vang để cầu bình an cho năm mới, điều này phù hợp với những truyền thống giá trị của Tết Cổ truyền Việt Nam. Trong những ngày qua, mọi người đã nghe biết tại những nhà ga, bến xe, phi trường đều chật kín người, thậm chí có người đã phải trễ chuyến bay, trễ xe trễ tàu. Tại sao lại xảy ra như vậy? Vì Tết là ngày đoàn tụ của người Việt Nam, dù nghèo dù ở xa xôi cũng phải trở về sum họp gia đình. Gặp mặt trong gia đình thôi cũng đã vui rồi, huống gì chúng ta đang sum họp trong Đại Gia đình Giáo hội, chúng ta về đây với tinh thần



Tín Giáo Hội Việt Nam

đoàn tụ cổ truyền và cũng với tinh thần mến yêu Mẹ hiền La Vang, không chỉ mọi thành phần dân Chúa trong Giáo phận mà còn đến từ khắp mọi miền đất nước và cả hải ngoại. Ngài cũng bày tỏ sự vui mừng và sung sướng khi may mắn luôn được sự đồng hành của Đức nguyên TGM Phanxicô Xaviê, trong tất cả Thánh lễ, nếu có sự hiện diện của hai người thì nếu khi Đức Tổng Phanxicô chủ tế thì ngài giảng lễ, nếu ngài chủ tế thì Đức Tổng Phanxicô giảng lễ.

Hành trang mỗi một người chúng ta mang về bên Mẹ là niềm tin và tình yêu mến đối với Mẹ, chúng ta chiêm ngưỡng người Mẹ tuyệt vời, đồng thời qua Mẹ, chúng ta cầu xin Chúa một mùa Xuân an lành và hạnh phúc.

Sau Thánh lễ, cha Micae Phạm Ngọc Hải, Quản nhiệm Trung tâm Hành hương Đức Mẹ La Vang giới thiệu ông Gioan Baotixita Lê Khanh, Chủ tịch HĐGX Trí Bưu hạt Quảng Trị thay mặt cộng đoàn chúc Tết và mừng tuổi quý Đức TGM và các linh mục đồng tế cùng toàn thể cộng đoàn hành hương. Các vị Chủ tịch HĐGX các giáo xứ Trí Bưu, La Vang và Thạch Hãn dâng tặng hai Đức Tổng và cha Tổng Đại diện món quà mừng tuổi đầu năm.

Các em Thiếu nhi La Vang biểu diễn những vũ khúc mừng Xuân hết sức đặc sắc, mừng tuổi Mẹ La Vang và mừng tuổi quý Đức Tổng cùng cộng đoàn hành hương.

Kết thúc Thánh lễ, quý Đức Tổng đã ban Phép lành đầu năm mới cho toàn thể cộng đoàn. (Trương Trí)

Đại Hội Kinh Thánh Toàn Quốc tại Tòa Giám Mục Nha Trang, từ ngày 19-21.02.2019

“Lời Chúa bền vững đến muôn đời” (1 Pr 1,25), đây là chủ đề đã được Đức Cha Giuse Võ Đức Đức Minh, Giám mục Gp Nha Trang, Chủ tịch Ủy Ban Kinh Thánh trực thuộc HĐGM Việt Nam, cùng với các thành viên UBKT, chọn làm chủ đề trong suốt 3 ngày Đại Hội diễn ra tại Tòa Giám Mục Nha Trang, từ thứ Ba ngày 19.2 đến thứ Năm, ngày 21.02.2019.

Đại hội qui tụ đông đảo quý Cha, quý tu sĩ



nam nữ và các tín hữu từ 27 giáo phận, đặc biệt có sự hiện diện của ĐHY Phêrô Nguyễn Văn Nhơn, nguyên TGM tổng Gp. Hà Nội, Đức TGM Giuse Vũ Văn Thiên, tổng giáo phận Hà Nội, Đức giám mục Vinh Sơn Nguyễn Văn Bản, Giám mục Gp. Ban Mê Thuột, Đức giám mục Anphongso Nguyễn Hữu Long, Giám mục Gp. Vinh, Đức giám mục Luy Nguyễn Anh Tuấn, Giám mục phụ tá Tgp. Hồ Chí Minh, Đức giám mục Stêphanô Tri Bưu Thiên, Giám mục Gp. Cần Thơ cũng đã về tham dự.

Khóa đại hội Kinh thánh này, Đức cha chủ tịch UBKT và các thành viên trong ủy ban như muốn khơi lại tâm tình yêu mến và sống Lời Chúa vốn đã được Hội thánh tuyên xưng ngay từ đầu với Giáo hội, đặc biệt lời tuyên xưng đức tin cùng với tâm tình và kinh nghiệm sống từ hai ngàn năm về trước của Thánh Phêrô, vị ngư phủ Galilê, người đã được Đức Giêsu Nadarét tuyển chọn và đặt làm nền tảng Hội thánh: “Lời Chúa bền vững đến muôn đời. Đó chính là Lời Tin Mừng đã được loan báo cho anh em” (1 Pr 1, 25).

Thánh Phêrô năm xưa đã thay mặt anh em mình trong Tông đồ đoàn để công bố Tin mừng về mầu nhiệm tử nạn, phục sinh của Đức Giêsu Nadarét (Cv. 2, 14.40); và lời loan báo lịch sử đó đã đem đến kết quả là “trong ngày ấy, đã có thêm lối ba ngàn linh hồn (tin vào Đức Giêsu Kitô)” (Cv. 2, 41) và từ đó số tín hữu của Chúa Kitô càng phát triển và lan rộng trên cả thế giới.

Trải qua dòng thời gian, các đáng kể vị các thánh tông đồ đã không ngừng làm cho Lời Chúa

vang vọng trên khắp cùng thế giới, đặc biệt là Đức Bênêđictô XVI, tiếp tục công bố Tin mừng về Đức Giêsu Nadarét với tựa đề “LỜI CHÚA” (VERBUM DOMINI) cho con người đang sống những năm đầu của thiên niên kỷ thứ ba. Tông Huấn LỜI CHÚA đưa Hội Thánh chúng ta vào một giai đoạn mới của Lịch sử cứu độ: Loan báo và tái loan báo LỜI CHÚA cho con người thời đại hôm nay....

Hội thánh Việt Nam với thời gian, đã thật sự mở rộng cánh cửa đón lấy luồng gió mới của Thánh Thần mà Công Đồng Vatican II đem lại, cách riêng trong lãnh vực Lời Chúa. Trong Thư Mục vụ năm 2005 với tựa đề “Sống Lời Chúa”, HĐGM Việt Nam đã nói về việc tăng cường vai trò ưu tiên của Kinh thánh trong đời sống của người tín hữu: “Yêu mến Kinh thánh không chỉ thể hiện qua việc phổ biến sách Kinh thánh, mà còn là siêng năng đọc Lời Chúa trong đời sống và cho đời sống cụ thể của mình. Nói cách khác, đọc Lời Chúa không những để hiểu về Chúa, mà còn để tìm hướng đi cho cuộc đời”. Với nhận định trên, các vị Chủ chăn của chúng ta cho thấy lòng yêu mến Kinh thánh là điểm son của người tín hữu chúng ta.

Giáo Hội Việt Nam đã có những nỗ lực rất nhiều khi cung cấp cho mọi người bản dịch Kinh thánh từ nguyên ngữ Do thái, Hy Lạp, Aramêô hay từ bản Phổ thông bằng ngôn ngữ Latinh. Cho tới ngày nay, chúng ta đã xuất bản khoảng ba trăm ngàn bản Kinh thánh Tân Cựu Ước toàn bộ và trên hai triệu ấn bản Kinh thánh Tân Ước. Những bản văn Lời Chúa dần dần không còn xa lạ với các gia đình công giáo, cách riêng đối với giới trẻ và thiếu nhi Công giáo Việt Nam.

Với những nội dung và ý nghĩa mà Lời Chúa mang lại, ngày đầu tiên của đại hội mục vụ kinh thánh được khởi đầu với thánh lễ do Đức hồng y Phêrô Nguyễn Văn Nhơn chủ sự và các chủ đề được bàn thảo đến:

1. Tầm quan trọng của Lời Chúa đối với đức tin người tín hữu, ĐGM. Giuse Võ Đức Minh (GM. Gp. Nha Trang ; Chủ Tịch UB Kinh Thánh)
2. Thăng tiến việc rao giảng và sống Lời Chúa trong các xứ đạo, ĐGM. Stêphanô Tri Bửu Thiên

(GM Gp. Cần Thơ)

3. Lời Chúa trong việc dạy Giáo Lý, LM. Phêrô Nguyễn Văn Hiền (Giám đốc TTMV Gp. Saigon)

4. Mục Vụ Kinh Thánh – Giới thiệu Liên Hiệp Kinh Thánh Công Giáo (CBF), LM. Giuse Trần Hòa Hưng, SDB (Thư ký UB Kinh Thánh).

Ước mong những ngày đại hội này sẽ mang lại những thành công và nhất là tác động của Lời Chúa trên những tham dự viên và sẽ lan tỏa thêm đến nhiều người. (Nguồn: giaophannhatrang.org)

Đức cha Giuse Trần Văn Toàn kế nhiệm Giám mục chính tòa GP Long Xuyên

Hôm nay, 23.2.2019, Phòng báo chí Tòa Thánh thông báo: ĐTC đã nhận đơn từ chức của Đức Cha Giuse Trần Xuân Tiếu, GM chính tòa Long Xuyên, và Đức GM Phó Giuse Trần Văn Toàn đương nhiên lên kế nhiệm.

Đức Cha Giuse Trần Xuân Tiếu năm nay 74 tuổi, sinh ngày 20.8.1945 tại Nam Định, thụ phong linh mục ngày 10.8.1974 và được Tòa Thánh bổ nhiệm làm GM Phó với quyền kế vị tại Long Xuyên 3 tháng 6 năm 1999. Sau khi Đức Cha Gioan Baotixita Bùi Tuần từ nhiệm ngày 2.10.2003, ngài trở thành Giám Mục chính tòa Long Xuyên.

Đức Cha Giuse Trần Văn Toàn năm nay 64 tuổi, sinh ngày 7.4 năm 1955 tại Tam Kỳ. Quảng Nam, song thân là người gốc Thái Bình, thụ phong linh mục ngày 16.1.1992 và được Tòa Thánh bổ nhiệm làm GM Phụ tá giáo phận Long



Xuân ngày 5 tháng 4 năm 2015 và thụ phong 29.5 sau đó. Ngày 25 tháng 8 năm 2017, ngài được thăng GM Phó với quyền kế vị tại Long Xuyên (Rei 23.2.2019)

Đức cha Giuse Trần Văn Toàn là Giám mục chính tòa thứ tư của giáo phận Long Xuyên kể từ khi giáo phận này được thành lập vào năm 1960. (G. Trần Đức Anh OP – Vatican City)

Đức Giám mục Anphong Nguyễn Hữu Long chính thức nhận sứ vụ mục tử Giáo phận Vinh

Đức Giám mục Anphong Nguyễn Hữu Long đã chính thức nhậm chức Giám mục giáo phận Vinh trong Thánh lễ trọng thể tại nhà thờ Chính tòa Xã Đoài lúc 9g00 sáng thứ Ba 12.2.2019, trước sự hiện diện và chứng kiến của Đức TGM Marek Zalewski – Đại diện Tòa Thánh tại Việt Nam, Ban Tư vấn và linh mục Chưởng ấn của giáo phận Vinh.

Hiện diện trong Thánh lễ còn có ĐHY Phêrô Nguyễn Văn Nhơn – nguyên TGM Hà Nội, Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh – Chủ tịch HĐGM Việt Nam, 31 Giám mục đến từ các giáo phận tại Việt Nam cùng gần 400 linh mục và đông đảo quý tu sĩ nam nữ, giáo dân từ nhiều vùng miền khác nhau.

Sau khi khai lễ, Đức TGM Zalewski, Đại diện Tòa Thánh trao Bulla (Tông sắc của ĐGH) cho Đức Giám mục Anphong. Đức cha Anphong trình lại Tông sắc cho cha Phanxicô Xaviê Hoàng Sĩ Hưởng, niên trưởng Hội đồng Tư vấn. Cha Phanxicô Xaviê đã lần lượt trình Tông sắc cho các thành viên Hội đồng Tư vấn và giương cao cho cộng đoàn thấy rõ, rồi trao cho linh mục Chưởng ấn Phaolô Nguyễn Văn Hiếu. Cha Phaolô đã long trọng công bố Tông sắc.

Trước vị Đại diện Tòa Thánh và hai Giám mục làm chứng cùng cộng đoàn, Đức Giám mục Anphong đã tuyên xưng đức tin và tuyên thệ trung thành đối với Giáo Hội và đoàn hứa chu toàn trách nhiệm đối với đoàn chiên của Chúa tại Giáo phận Vinh.

Sau đó, Đức TGM Zalewski trao gậy cho Đức Giám mục Anphong như một dấu chỉ quyền



chấn dất tại Giáo phận Vinh. Sau khi Đức cha Anphong an tọa trên ngai tòa, đại diện mọi thành phần dân Chúa trong giáo phận đã tiến tới để chào kính và bày tỏ cử chỉ vâng phục quyền bính nơi ngài. Sự vâng phục này nói lên tính hiệp nhất trong Giáo Hội hoàn vũ nói chung và Giáo Hội địa phương nói riêng.

Trong phần quảng diễn Lời Chúa sau đó, Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Khảm đã có bài giảng sâu sắc về việc “chỉ có một đoàn chiên và một mục tử” (Ga 10, 16). Ngài nói: Chỉ có một đoàn chiên là đoàn chiên của Chúa và một vị mục tử là chính Chúa. Giám mục là người được Thiên Chúa sai đến để quy tụ, để chăm sóc, canh giữ và bảo vệ đoàn chiên của Ngài.

Trước đó, khi giải nghĩa nghi thức nhậm chức bao gồm việc trao Tông sắc và gậy mục tử, Đức cha Phêrô nhấn mạnh: Đức cha Anphong là vị mục tử mà chính Thiên Chúa gửi đến cho giáo phận Vinh. Ngài được trao gậy mục tử và Tông sắc có chữ ký của đáng kế vị Thánh Phêrô, nghĩa là ngài có quyền và sứ vụ lãnh đạo giáo phận để quy tụ tất cả các thành phần trong đoàn chiên giáo phận nên một.

Sau lời nguyện kết lễ, vị đại diện Tòa Thánh đã có lời chúc mừng giáo phận và khích lệ Đức Giám mục Anphong “dẫn dắt và chăm sóc đoàn chiên với sự khôn ngoan, lòng can đảm và nhiệt thành, đồng thời với lòng khiêm nhường và một tinh thần đối thoại”. Đức TGM Zalewski cũng ngỏ lời cảm ơn Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp về tất cả những gì mà ngài đã xây dựng và củng cố giáo phận Vinh trong những năm tháng

miệt mài phục vụ.

Sau đó là phát biểu của Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh, chủ tịch HĐGM Việt Nam. Nhân danh HĐGMVN, ngài ngỏ lời cảm ơn Đức cha Phaolô Maria Cao Đình Thuyên, “vị giám mục trên từng cây số”, người đóng một vai trò quan trọng trong tiến trình chia tách giáo phận. Ngài cũng chúc mừng và cảm ơn Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, người hoàn tất việc chia tách giáo phận và cũng vừa tựu chức tại tân giáo phận Hà Tĩnh sau hơn 8 năm trong cương vị Giám mục Giáo phận Vinh. Đức cha Chủ tịch cũng ngỏ lời với Đức cha Phụ tá Phêrô Nguyễn Văn Viên và cầu chúc ngài luôn là “pho từ điển sống” và là “nhịp cầu bình an” cho mọi thành phần dân Chúa trong Giáo hội, Giáo phận. Ngỏ lời với Đức cha tân nhiệm, Đức cha Chủ tịch nói: Những năm gần đây, Giáo phận Vinh đã trải qua nhiều tình huống rất đặc thù, thậm chí rất gai góc. Hy vọng với sự hòa đồng, những kinh nghiệm quý báu, sự tài tình và nhiệt huyết “mang vào mình mùi chiên” của Đức cha Anphong sẽ giúp giáo phận Vinh tạo được một không gian hài hòa trong mọi trường hợp.

Tiếp đó, cha Phêrô Nguyễn Văn Vinh, phó chủ tịch Hội đồng Linh mục giáo phận, đại diện cho mọi thành phần dân Chúa trong giáo phận bày tỏ tâm tình vui mừng, biết ơn và sự vâng phục đối với vị chủ chăn mới của mình.

Trong lời đáp từ, Đức cha Anphong đã bày tỏ lòng biết ơn đối với tất cả các đẳng bậc, các vị khách quý đạo đời, từ Tòa Thánh tới các giáo phận Việt Nam, đặc biệt là giáo phận Đà Nẵng, tổng giáo phận Huế, giáo phận Hưng Hóa, giáo phận Vinh và tỉnh hội Xuân Bích Pháp. Đặc biệt, ngài nhắc đến công lao và khẳng định duy trì cùng tiếp bước đường hướng mục vụ của các vị tiền nhiệm tại giáo phận Vinh và Đức Giám mục Gioan Vũ Tất, giáo phận Hưng Hóa.

Để kết, Đức cha Anphong mượn lời của Đức cha Gioan B. Trần Hữu Đức, vị giám mục Việt Nam tiên khởi của giáo phận Vinh, trong bức thư Đức cha Gioan Baotixita gửi cố chính Văn và các thừa sai Pháp ngày 25.8.1951 để bày tỏ tâm tình của mình: “Các cha biết, cai trị một địa

phận, nhất là địa phận Vinh trong thời này khó khăn chừng nào. Ước gì tôi trở thành chiếc cầu cho người ta đi qua mà đến với Chúa. Xin cha chính và các cha cầu nguyện nhiều và nhiệt tình cho, tôi mỗi mong đủ sức tiếp tục công cuộc của các cha đã đổ mồ hôi mà để lại. Công trình vĩ đại của các cha, tôi không bao giờ dám quên”.

(Nguồn: BTT GP Vinh)

Tân giáo phận Hà Tĩnh: Mừng ngày thành lập giáo phận và khởi đầu sứ vụ của Đức Giám mục Phaolô Nguyễn Thái Hợp

Ngày 22.12.2018, Phòng báo chí Tòa Thánh loan tin ĐTC Phanxicô thiết lập giáo phận Hà Tĩnh và bổ nhiệm Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, Giám mục giáo phận Vinh, làm Giám mục tiên khởi của giáo phận Hà Tĩnh.

Đây là tin vui cho Giáo Hội Việt Nam, đồng thời cũng là niềm vui, niềm tự hào của người Công giáo thuộc hai tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình. Giáo phận Hà Tĩnh là bằng chứng cho thấy Giáo Hội tại Việt Nam đang trên đà tăng trưởng về số lượng các tín hữu cũng như sự lớn mạnh về đời sống Đức tin.

Theo dòng lịch sử, giáo phận Hà Tĩnh có một quá trình chuẩn bị thành lập khá lâu dài. Dưới thời Đức cha Phêrô Trần Xuân Hạp, vào năm 1994, ngài đã đệ trình Tòa Thánh xin chia tách giáo phận. Nhưng lúc đó, Đức cha Phêrô Trần Xuân Hạp đã 74 tuổi, nghĩa là đã gần đến tuổi nghỉ hưu. Chính vì thế tiến trình đó tạm dừng. Vào năm 2009, Đức cha Phaolô Maria Cao Đình



Thuyên tiếp tục gửi văn thư nhắc lại thỉnh nguyện thành lập giáo phận mới của vị tiền nhiệm. Nhưng lúc đó, Đức cha Phaolô Maria cũng đã 82 tuổi, vì thế Bộ rao giảng Tin Mừng cho các dân tộc chưa trả lời. Ngày 30.7.2010, sau khi Đức Giám mục Phaolô Nguyễn Thái Hợp nhận sứ vụ Giám mục tại giáo phận Vinh, Bộ đã gửi văn thư hỏi ý kiến Đức cha Phaolô có tiếp tục xin tách giáo phận không? Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp tiếp tục xin tách giáo phận như ý nguyện của hai vị tiền nhiệm.

Sau những năm tháng hy vọng và chờ đợi, Giáo phận Hà Tĩnh cũng được khai sinh. Hôm nay, ngày 11 tháng 2 năm 2019, ngày chính thức công bố Quyết định thành lập giáo phận Hà Tĩnh và là ngày Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, vị Giám mục tiên khởi của giáo phận Hà Tĩnh, chính thức nhậm tòa.

Vào đúng 9h00, thánh lễ Đức Maria Mẹ Thiên Chúa, Bỏ mạng Giáo phận Hà Tĩnh và Mừng ngày ra mắt chính thức Giáo phận mới Hà Tĩnh, ngày khởi đầu sứ vụ Giám mục của Đức Cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp, được cử hành. Hiện diện trong thánh lễ có Đức Tổng Giám mục Zalewski, Đại diện Tòa Thánh; Đức Hồng Y Phêrô Nguyễn Văn Nhơn; 33 Đức Giám mục; Quý cha Tổng Đại Diện; quý cha Giám tỉnh và bề trên các hội dòng; hơn 400 linh mục thuộc giáo phận Hà Tĩnh và các giáo phận khác; hàng ngàn tu sĩ nam nữ và có hơn 40 ngàn người tham dự.

Sau lời khai lễ, Đức TGM Zalewski, Đại diện Tòa Thánh trao quyết định thành lập giáo phận Hà Tĩnh và trao Tông sắc Bỏ nhiệm Giám mục cho Đức cha Phaolô Nguyễn Thái Hợp. Sau đó, Đức TGM Zalewski dẫn Đức cha Phaolô lên Ngai Tòa và các đại diện dân Chúa trong giáo phận tiến đến cúi chào Đức cha Phaolô tỏ lòng tôn kính và vâng phục. Từ giây phút lịch sử này, tân giáo phận Hà Tĩnh chào đời và bắt đầu cuộc sống mới.

Giảng trong thánh lễ, Đức Tổng Giám mục Vũ Văn Thiên đã nhấn mạnh: “Giáo Hội Công giáo Việt Nam vui mừng vì có thêm một Giáo phận mới, đó là Giáo phận Hà Tĩnh, bao gồm hai tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình. Việc thành lập

một Giáo phận mới đánh dấu sự trưởng thành và tạo nhiều thuận lợi cho công việc mục vụ, đem lại những hiệu quả truyền giáo”. Ngài cũng ước mong cho “Tình người nơi tân Giáo phận sẽ được thăng hoa và đậm đà hơn nữa, nếu được thấm nhuần chất men của Tin Mừng. Chúng ta cầu nguyện cho sứ vụ của Đức Cha Phaolô tại mảnh đất này đem lại những hiệu quả tốt đẹp. Cầu nguyện cho Giáo phận Hà Tĩnh sẽ có những mùa gặt bội thu, để rồi ‘đi mô ta cũng nhớ về Hà Tĩnh’, vì trên mảnh đất khô cằn và nghèo nàn này, đức tin sẽ tỏa sáng, hòa bình, công lý, sự thật và tình yêu sẽ nở hoa và tỏa sắc khoe hương”.

Cuối thánh lễ, Đức TGM Zalewski Đại diện Tòa Thánh gửi lời chúc mừng đến Đức cha Phaolô cùng tất cả mọi thành phần dân Chúa trong Giáo phận Hà Tĩnh: “Tôi rất vui mừng, biết ơn và vinh hạnh vì được hiện diện trong thánh lễ này để cùng cộng đoàn dâng lên Thiên Chúa lời ngợi ca trong thời khắc đầu tiên khai mạc sứ vụ mục tử của Đức cha Phaolô, vị Giám mục tiên khởi của tân Giáo phận Hà Tĩnh. Dựa vào giáo huấn của Chúa Giêsu, sứ mạng của một người Mục tử là đi trước đoàn chiên. Các vị mục tử có khả năng đọc được dấu chỉ và tiếng nói của Chúa, để từ đó, các mục tử với lòng khiêm nhường bước theo tiếng nói của sự thật, chứ không phải phục vụ tiếng nói hay ý tưởng của con người. Đức Thánh Cha Phanxicô đã tin tưởng giao phó đoàn chiên Giáo phận Hà Tĩnh cho Đức cha Phaolô, là một bộ phận của Giáo Hội hoàn vũ để, Đức cha chôn đất và hướng dẫn đoàn chiên tiến về nhà Cha trên trời. Với tâm tình này, Đức Thánh Cha Phanxicô ưu ái ban phép lành Tông Tòa đến Đức cha Phaolô, quý linh mục tu sĩ và toàn thể anh chị em trong Giáo phận Hà Tĩnh”.

Tiếp đến, Đức TGM Giuse Nguyễn Chí Linh đại diện HĐGM Việt Nam phát biểu và gửi lời chúc mừng, ngài nói: “Năm 1659, Việt Nam chỉ có hai giáo phận: Đàng Trong và Đàng Ngoài. Thế mà theo dòng thời gian, hai giáo phận đó dần dà đã được thái nhỏ ra thành 26 giáo phận, nay thêm Hà Tĩnh nữa là 27 giáo phận. Điều kỳ diệu là mỗi lần thái nhỏ ra là mỗi lần Giáo Hội

lại biến thành một khối hiệp thông mới. Trong bầu khí mùa xuân vẫn còn quanh quẩn đâu đây, tôi cầu chúc mọi người, mọi thành phần dân Chúa đang hiện diện, cách riêng dân Chúa Hà Tĩnh một tương lai tươi sáng tuyệt vời như mùa Xuân Giáo Hội”.

Đáp lời, Cha quản hạt Văn Hạng, Phêrô Hoàng Biên Cương, dâng lời tạ ơn Thiên Chúa, cảm ơn ĐTC Phanxicô, quý Đức Hồng Y, quý Giám mục và mọi thành phần trong Giáo Hội đã thành lập tân giáo phận Hà Tĩnh nơi mảnh đất miền trung nghèo khó, khí hậu khắc nghiệt nhưng lại giàu tình người và can trường trong đức tin.

Hôm nay là một ngày tròn đầy niềm vui và hồng phúc của hơn 278 ngàn con tim trong giáo phận Hà Tĩnh. Sau 173 năm cưu mang và 25 năm chuyển dạ, hôm nay giáo phận Vinh sinh ra người con là giáo phận Hà Tĩnh. Thay lời cho đại gia đình Hà Tĩnh, ngài đã thân thưa với Đức cha Phaolô tân nhiệm rằng Giáo phận mới là một con thuyền, các thủy thủ sẽ chèo chống nhịp nhàng dưới quyền điều khiển của một vị Giám mục thuyền trưởng duy nhất.

Sau cùng, trong giờ phút linh thiêng, Đức cha Phaolô đã dâng lời tạ ơn Thiên Chúa vì Ngài đã trao cho ngài sứ vụ cao cả, bất chấp giới hạn và khiếm khuyết của con người. Muôn ngàn đời xin được ca ngợi lòng thương xót và ân sủng của Thiên Chúa. Đức cha Phaolô xin chân thành cảm tạ ĐTC Phanxicô đã lắng nghe nguyện vọng của cộng đoàn dân Chúa về việc thành lập tân giáo phận Hà Tĩnh. Ngài cũng gửi lời tri ân tới Bộ Loan Báo Tin Mừng, quý Đức Tổng Giám mục, quý Giám mục, quý cha Đại diện và cũng như tất cả mọi thành phần dân Chúa đã đến hiệp thông và cầu nguyện cho ngài và cho giáo phận mới.

Với bài ca du dương trầm bổng kết lễ, các ca viên của ca đoàn giáo xứ Trung Nghĩa, dưới sự điều hành của cha quản xứ Giuse Nguyễn Công Bình, đã hướng cộng đoàn dâng lên Đức Maria, Mẹ Thiên Chúa, bốn mạng gáo phận, những tâm tình tạ ơn. Nhờ lời chuyển cầu của Đức Maria Mẹ Thiên Chúa đồng hành, hướng dẫn Giáo phận để mọi thành phần dân Chúa được thăng tiến hơn trong đời sống đạo.

Hà Tĩnh là Giáo phận thứ 27 của Giáo Hội Công giáo Việt Nam. Tân Giáo phận Hà Tĩnh ở miền Trung Việt Nam, bao gồm hai tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình, được dâng kính Đức Maria Mẹ Thiên Chúa. Tòa Giám mục và Nhà thờ Chính tòa tọa lạc tại giáo xứ Văn Hạng. Giáo phận có 278.559 tín hữu (chiếm 13,03% dân số hai tỉnh Hà Tĩnh và Quảng Bình). Giáo phận có 10 giáo hạt, 116 giáo xứ và chuẩn giáo xứ, 135 linh mục, 46 chủng sinh, hàng trăm nam nữ tu sĩ tại 39 sở dòng hoặc nhóm tu sĩ phục vụ tại các giáo xứ trong Giáo phận.

Là một giáo phận mới, có địa bàn rộng lớn, số giáo dân đông và điều kiện khí hậu khắc nghiệt, đời sống giáo dân còn gặp nhiều khó khăn, vì thế công tác loan báo Tin Mừng tuy có nhiều cơ hội nhưng cũng lắm thách thức. Ước mong rằng, dưới sự dẫn dắt của Đức cha Phaolô tân Giáo phận Hà Tĩnh sẽ ngày càng vững bước trong cuộc lữ hành đức tin. (Pet. Duy Lượng)

NGUỒN : Web Giáo phận Hà Tĩnh

Lãnh đạo Tp.HCM: 'Dòng mến Thánh giá Thủ Thiêm không bị di dời'

Các công trình chính yếu của Dòng mến Thánh giá Thủ Thiêm và nhà thờ Thủ Thiêm “sẽ được giữ lại”, các lãnh đạo thành phố Hồ Chí Minh nói hôm 2 và 4/2. Tranh chấp đất đai, trong đó có các cơ sở tôn giáo, do việc thực hiện dự án đô thị mới Thủ Thiêm là vấn đề nhức nhối đối với thành phố trong nhiều năm nay.

Thanh Niên, Zing.vn và một số báo khác





đưa tin rằng phát biểu kể trên của các lãnh đạo Tp.HCM được đưa ra khi họ “đến thăm, chúc Tết” tại Dòng mến Thánh giá Thủ Thiêm và nhà thờ Thủ Thiêm.

... hướng giải quyết của thành phố là giữ lại các công trình chính yếu của Dòng mến Thánh giá Thủ Thiêm và nhà thờ Thủ Thiêm - Ông Huỳnh Cách Mạng, Phó Chủ tịch UBND Tp.HCM.

Tin nói cuộc đi thăm của đoàn lãnh đạo thành phố do Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Nguyễn Thiện Nhân dẫn đầu đã diễn ra hôm 2/2. Khi gặp gỡ với đại diện Dòng mến Thánh giá, trong đó có linh mục Lê Đăng Niêm, Chánh xứ nhà thờ Thủ Thiêm, ông Nhân đã “chia sẻ hướng giải quyết” đối với các công trình tôn giáo hiện hữu ở Thủ Thiêm, thuộc quận 2 của thành phố.

Mặc dù các báo không cho biết ông Nhân có nói cụ thể gì nữa hay không, song cũng vẫn các báo dẫn lời ông Huỳnh Cách Mạng, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tp.HCM, nói hôm 4/2 rằng hướng giải quyết của thành phố là “giữ lại các công trình chính yếu của Dòng mến Thánh giá Thủ Thiêm và nhà thờ Thủ Thiêm”, vốn đã tồn tại hàng trăm năm qua ở địa phương này.

Ông Mạng, cũng là thành viên đoàn lãnh đạo đi thăm Thủ Thiêm, nói thêm rằng “riêng một số khu vực lân cận sẽ được xem xét chỉnh trang cho phù hợp quy hoạch, đảm bảo mỹ quan”, theo các bản tin.

Trong cuộc gặp, chúc Tết, Bí thư Nhân đã bày tỏ “trân trọng” những hoạt động xã hội của Dòng mến Thánh giá Thủ Thiêm và đánh giá rằng việc dòng tu này chia sẻ giúp đỡ những người khó

khăn là “việc làm rất tốt cho xã hội”.

Chỉ cách đây 2 năm, tu viện và nhà thờ của Dòng mến Thánh Giá Thủ Thiêm còn phải đối mặt với sức ép di dời để nhường đất cho một phần của khu đô thị mới.

Soeur Đặng Thị Mỹ Hạnh, thư ký Dòng mến Thánh Giá Thủ Thiêm, hồi tháng 1/2017 cho VOA biết chính quyền địa phương muốn gắn việc “giải phóng mặt bằng” một ngôi trường từng thuộc tu viện Dòng Mến Thánh Giá với việc di dời cả tu viện, nhưng phía tu viện không chấp nhận.

Ở thời điểm đó, Soeur Mỹ Hạnh cho biết hồi năm 1975, tu viện đã cho chính quyền của những người cộng sản “mượn” trường học của tu viện. Đến năm 2015, khi có dự án xây đô thị mới ở Thủ Thiêm, ngôi trường trong diện bị phá dỡ để làm đường. Tu viện đã đề nghị chính quyền bồi thường nhưng họ từ chối. Chính quyền nói nếu “tính chung” cả tu viện và ngôi trường, thì họ sẽ bồi thường.

Theo Soeur Mỹ Hạnh, cho đến ngày 17/1/2017, chính quyền chưa gửi văn bản chính thức đặt ra hạn chót di dời song họ có những hình thức gây sức ép khác. Bà cũng cho hay chính quyền đã nhiều lần “hiệp thương” với tu viện. Phía chính quyền nói sẽ cấp đất ở nơi mới cũng như bồi thường chi phí di dời và xây dựng. Tuy nhiên, phía tu viện kiên quyết không ra đi, dù giá trị vật chất của khoản bồi thường có là bao nhiêu.

Lịch sử ghi chép lại rằng giáo đoàn Thủ Thiêm, nơi có Tu viện Dòng mến Thánh giá, được thành lập năm 1840. Một nhà thờ gỗ được dựng lần đầu ở đó năm 1865.

Các tài liệu khác nhau cho thấy ở khu vực thuộc quy hoạch làm khu đô thị mới Thủ Thiêm, có gần 30 công trình tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau, bao gồm các đình, chùa, đền, miếu, tịnh xá, tu viện, nhà thờ và nhà nguyện.

Tuy nhiên, tới giữa 2016, nhiều công trình trong số đó đã bị phá dỡ, di dời. Trong đó, sự kiện gây chú ý là hồi đầu tháng 9/2016, chính quyền đã cưỡng chế việc di dời chùa Liên Trì dù các vị sư đã tọa kháng. VOA Tiếng Việt.